

THÍCH THÁI HÒA

ĐI VÀO
PHÁP GIỚI
HOA NGHIÊM

TẬP 1



NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

ĐI VÀO PHÁP GIỚI HOA NGHIÊM

Tập 1

Thích Thái Hòa

Nhà Xuất Bản Hồng Đức 2023

MỤC LỤC

NGỎ.....	1
GIỚI THIỆU.....	7
CÁC TRUYỀN BẢN.....	15
TRUYỀN BẢN 1: ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM KINH 60.....	15
TRUYỀN BẢN 2: ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM KINH 80.....	33
TRUYỀN BẢN 3: ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM KINH 40.....	51
BẢNG ĐỐI CHIẾU TÊN CỦA CÁC THIÊN TRI THỨC.....	76
CÁC BIỆT BẢN.....	86
BIỆT BẢN 1: PHẬT THUYẾT LA-MA-GIÀ KINH.....	86
BIỆT BẢN 2: ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM KINH NHẬP PHÁP GIỚI PHẨM.....	89
THIỆN-TÀI-ĐỒNG-TỬ, CON NGƯỜI VÀ HẠNH NGUYỆN	103

Đi Vào Pháp Giới Hoa Nghiêm

PHÁT BỒ ĐỀ TÂM VÀ THIỆN TRI THỨC.....	121
A-PHÁT BỒ ĐỀ TÂM.....	121
B-THIỆN TRI THỨC.....	134
ĐẠO LÝ HOANG NGHIÊM.....	150
MỖI THIỆN TRI THỨC, MỖI PHÁP MÔN.....	184
1. TỶ-KHEO ĐỨC-VÂN VÀ PHÁP MÔN NIỆM PHẬT	199
2. TỶ-KHEO HẢI-VÂN VÀ PHÁP MÔN PHỔ NHÃN	207
3. TỶ-KHEO THIỆN-TRÚ VÀ PHÁP MÔN VÔ NGẠI GIẢI THOÁT	220
4. ĐẠI SĨ DI-GIÀ VÀ PHÁP MÔN BỒ TÁT DIỆU-ÂM ĐÀ-LA-NI QUANG MINH.....	229
5. TRƯỞNG GIẢ GIẢI-THOÁT VÀ PHÁP MÔN NHƯ LAI VÔ NGẠI TRANG NGHIÊM.....	239
6. TỶ-KHEO HẢI-TRÀNG VÀ PHÁP MÔN BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT TAM-MUỘI QUANG MINH	255

7. UÙ-BÀ-DI HUÙ-XẢ VÀ PHÁP MÔN LY UÙ AN
ỔN TRÀNG 276
8. TIÊN NHÂN CÙ-MỤC-TỶ-SA VÀ PHÁP MÔN VÔ
THẮNG TRÀNG GIẢI THOÁT 293
9. BÀ-LA-MÔN THẮNG-NHIỆT VÀ PHÁP MÔN BỒ
TÁT VÔ TẬN LUÂN GIẢI THOÁT..... 302
10. ĐỒNG NỮ TỪ-HẠNH VÀ PHÁP MÔN BÁT-NHÃ
BA-LA-MẬT TRANG NGHIÊM 317
11. TỶ KHEO THIỆN-KIẾN VÀ PHÁP MÔN BỒ TÁT
TÙY THUẬN ĐĂNG GIẢI THOÁT 327
12. ĐỒNG TỬ TỰ-TẠI-CHỦ VÀ PHÁP MÔN NHẤT
THIỆT CÔNG XẢO ĐẠI THẦN TRÍ QUANG MINH... 335
13. UÙ-BÀ-DI CỤ-TÚC VÀ PHÁP MÔN VÔ TẬN
PHƯỚC ĐỨC TẠNG GIẢI THOÁT 342
14. TRƯỞNG GIẢ MINH-TRÍ VÀ PHÁP MÔN TÙY Ý
XUẤT SANH PHÁP MÔN TẠNG GIẢI THOÁT 352
15. TRƯỞNG GIẢ PHÁP-BẢO-KẾ VÀ PHÁP MÔN
BỒ TÁT VÔ LƯỢNG PHƯỚC ĐỨC BẢO TẠNG

Đi Vào Pháp Giới Hoa Nghiêm

GIẢI THOÁT	362
16. TRƯỞNG GIẢ PHỔ-NHÃN VÀ PHÁP MÔN LINH NHẤT THIẾT CHÚNG SANH PHỔ KIẾN CHƯ PHẬT HOAN HỖ	369
17. VUA VÔ-YẾM-TỨC VÀ PHÁP MÔN NHƯ HUYỄN GIẢI THOÁT	376
18. VUA ĐẠI-QUANG VÀ PHÁP MÔN BỒ TÁT ĐẠI TỪ VI THỦ TÙY THUẬN THẾ GIAN TAM MUỘI..	384
19. ƯU-BÀ-DI BÁT-ĐỘNG VÀ PHÁP MÔN CẦU NHẤT THIẾT PHÁP VÔ YẾM TỨC TAM MUỘI QUANG MINH.....	399
20. XUẤT GIA NGOẠI ĐẠO BIẾN-HÀNH VÀ PHÁP MÔN CHÍ NHẤT THIẾT XỨ BỒ TÁT HẠNH.....	415
21. TRƯỞNG GIẢ ƯU-BÁT-LA-HOÀ VÀ PHÁP MÔN ĐIỀU HÒA HƯỜNG PHÁP	421
22. THUYỀN SƯ BÀ-THI-LA VÀ PHÁP MÔN ĐẠI TRÀNG HẠNH.....	428

23. TRƯỜNG GIẢ VÔ-THƯỢNG-THẮNG VÀ PHÁP MÔN CHỈ NHẤT THIẾT XỨ TU BỒ TÁT HẠNH THANH TỊNH.....	435
24. TỶ-KHEO-NI SỰ-TỬ-TÀN-THÂN VÀ PHÁP MÔN THÀNH TỰU NHẤT THIẾT TRÍ GIẢI THOÁT.....	441
25. NỮ NHÂN BÀ-TU-MẬT-ĐA VÀ PHÁP MÔN BỒ TÁT LY THAM TẾ GIẢI THOÁT.....	458
26. CƯ SĨ TỶ-SẮC-CHI-LA VÀ PHÁP MÔN BỒ TÁT SỞ ĐẮC BÁT BÁT NIẾT BÀN TẾ GIẢI THOÁT	466
27. BỒ TÁT QUÁN-TỰ-TẠI VÀ PHÁP MÔN BỒ TÁT ĐẠI BI HẠNH.....	471
28. BỒ TÁT CHÁNH-THỨ VÀ PHÁP MÔN BỒ TÁT PHỔ MÔN TỐC TẬT HÀNH GIẢI THOÁT NĂNG TẬT CHÂU BIẾN ĐÁO NHẤT THIẾT XỨ	479
29. THẦN ĐẠI-THIÊN VÀ PHÁP MÔN VÂN VĨNG GIẢI THOÁT.....	483
30. ĐỊA THẦN AN-TRÚ VÀ PHÁP MÔN BÁT KHẢ TRÍ TUỆ TẠNG.....	489

Đi Vào Pháp Giới Hoa Nghiêm

31. DẠ THẦN BÀ-SAN-BÀ-DIỄN-ĐỀ VÀ PHÁP MÔN BỒ TÁT PHÁ NHẤT THIẾT CHÚNG SANH ÁM PHÁP QUANG MINH GIẢI THOÁT..... 494
32. CHỦ DẠ THẦN PHỔ-ĐỨC-TỊNH-QUANG VÀ PHÁP MÔN BỒ TÁT TỊCH TỊNH THIỀN ĐỊNH LẠC PHỔ DU BỘ GIẢI THOÁT..... 520
33. DẠ THẦN HỖ-MỤC-QUÁN-SÁT-CHỨNG-SANH VÀ PHÁP MÔN GIẢI THOÁT ĐẠI THỂ LỰC PHỔ HỖ TRÀNG..... 532

NGỎ

Đi vào Pháp giới Hoa nghiêm là đi vào bằng bồ đề tâm thanh tịnh và được cụ thể hóa bằng nguyện và hạnh.

Không có nguyện lớn và không có hạnh sâu là không thể nào có đủ điều kiện để đi vào Pháp giới Hoa nghiêm. Ấy là pháp giới được trang nghiêm bằng năm mươi ba chủng loại bông hoa tuệ giác và trong năm mươi ba chủng loại bông hoa tuệ giác ấy, mỗi loại lại được trang nghiêm bằng vô số bông hoa tuệ giác khác nữa, tạo thành Pháp giới Hoa nghiêm với trùng trùng vô tận bông hoa tuệ giác.

Mỗi bông hoa là mỗi đất trời; mỗi bông hoa là mỗi pháp giới; mỗi pháp giới có mười pháp giới; mỗi mười pháp giới lại có mười pháp giới, có trăm pháp giới, có ngàn pháp giới, có muôn triệu ngàn pháp giới; mỗi muôn triệu ngàn pháp giới lại có vô số vi trần pháp giới và mỗi vô số vi trần pháp giới lại có vô số, vô biên, vô lượng pháp giới. Pháp giới trùng trùng vô tận, Lý Sự và Sự Sự vô ngại viên dung.

Pháp giới rộng lớn vô biên, không có ngăn mé về không gian, không có ngăn mé về thời gian. Pháp giới ấy chính là tự tánh thanh tịnh của tâm và là bản tính bất sinh diệt, thường rỗng lặng nơi vạn hữu.

Tâm bản tính ấy là tâm Phật; tính của bản tâm ấy là tính Phật. Nhập pháp giới tính là nương tín căn thanh tịnh mà đi vào Phật tâm; nương nơi trú tâm để nuôi lớn tín tâm, nương vào hạnh tâm để từ tâm lớn mạnh, ôm hết chủng tử bất thiện, nhiễm ô để trị liệu và chuyển hóa; nương vào hướng tâm để bi tâm cứu độ và phổ nhuận cùng khắp pháp giới chúng sanh, trưởng dưỡng chủng tử bồ đề đốn siêu các địa, kết thành những bông hoa giác ngộ, chúng nhập biên cả Phổ hiền hạnh nguyện. Hạnh và nguyện không còn có lẫn mức; Sự và Lý không còn là hai thực thể cá biệt.

Chính Sự là Lý; chính Lý là Sự. Sự và Lý đều có mặt trong nhau tương nhiếp tương dung trùng trùng vô ngại. Không những Lý vô ngại và viên dung với Sự mà Sự cũng vô ngại và viên dung với Sự, nên gọi là Sự Sự vô ngại pháp giới.

Sự Sự vô ngại pháp giới là pháp giới tính thường trú của hết thầy ba đời mười phương chư Phật.

Ngay nơi tính của pháp giới ấy, mà chư Phật trong ba đời mười phương thị hiện trăm ngàn ức thân để Đản sanh; thị hiện trăm ngàn ức thân để Thành đạo; thị hiện trăm ngàn ức thân để chuyển vận Pháp luân hóa độ chúng sanh và thị hiện trăm ngàn ức thân Niết bàn để làm lợi ích cho hết thầy chúng sanh, trong vô lượng vô biên vi trần biển kiếp không thể nói hết, không thể nghĩ bàn. Nhưng thực tế Pháp thân của Phật rộng lặng, cùng khắp pháp giới không hề sinh diệt, không hề khứ lai.

Thiện-tài-đồng-tử, vì đã có gieo trồng tín căn thanh tịnh nhiều đời, nhiều kiếp và vô lượng kiếp, nên đã phát hiện được tâm bồ đề và khởi lên tâm ấy qua nguyện và hạnh cầu học, cầu tu Bồ tát đạo.

Hạnh và nguyện của Thiện-tài-đồng-tử cầu học, cầu tu theo Bồ tát đạo rộng lớn như pháp tánh, cứu cánh như hư không, lại được đui dốt hướng dẫn bởi năm mươi ba thiện tri thức, khiến cho Thiện-tài-đồng-tử nguyện đã lớn thì lại

càng lớn hơn; hạnh đã sâu thì lại càng sâu hơn; bi tâm đã bao trùm thì lại trùm khắp cả pháp giới và trí đã chiếu thì tỏa chiếu cùng khắp mười phương cùng tận hư không giới, pháp giới.

Bồ đề tâm thanh tịnh là nhân, Thiện-tài-đồng-tử do tu tập nhân này mà thành tựu quả vị giác ngộ, đi vào pháp giới tính thanh tịnh bình đẳng của hết thảy chư Phật.

Phẩm Nhập Pháp giới của kinh Hoa nghiêm đề cập đến nhập Pháp giới của Thiện-tài-đồng-tử, tôi đã dựa vào bản kinh Hoa nghiêm 80 để dịch, lại có đối chiếu với bản Hoa nghiêm 60, bản dịch của ngài Phật-đà-bạt-đà-la (359-429)¹, dịch vào thời Đông-tấn, hiện có ở Đại chính 9, số ký hiệu 278 và Hoa nghiêm 40, bản dịch của ngài Bát-nhã (734-?)² đời

¹ Buddhahadra: Hán phiên âm là Phật-đà-bạt-đà-la, Phật-độ-bạt-đà-la, Phật-đại-bạt-đà và dịch là Giác-hiền, Phật-hiền. Ngài người nước thành Ca-tỳ-la-vệ, dòng dõi Thích-ca, cháu của vua Cam-lộ-phạn. Ngài đến Trung Quốc vào khoảng thời Hậu-tần (408) và dịch ra rất nhiều kinh điển từ Phạn văn, trong đó có bản dịch Hoa nghiêm 60 này.

² Prajñā: Hán phiên âm là Bát-nhã, Bát-lạt-nhã. Ngài người nước Ca-tát-thi (Kê-tân), thuộc miền bắc Ấn Độ, đến Trung Quốc vào đời Đường, năm 781. Ngài dịch rất nhiều kinh điển từ Phạn sang Hán,

Đường, hiện có ở Đại chính 10, số ký hiệu 293.

Bản Hoa nghiêm 80, là truyền bản chính, được các nhà Phật học Hoa nghiêm xem như định bản để làm các bản Sớ, Chú, Thích và đã có những ảnh hưởng nhất định đối với các giới nghiên cứu, học thuật cũng như hành giả ở Ấn Độ, các nước thuộc Bắc Ấn, Tây-vực, Trung Quốc, Nhật Bản, Triều Tiên, Việt Nam...

Truyền bản này do ngài Thực-xoa-nan-đà (652-710)³, cao Tăng nước Vu-điền (Kustana), thuộc vùng Khotan (Khuất-đan), nằm phía Tây tỉnh Tân Cương, truyền vào Trung Quốc và dịch ra Hán bản vào đời Đường, hiện có ở trong Đại chính 10, số ký hiệu 279.

Trong tác phẩm Đi vào Pháp giới Hoa nghiêm này, có đem lại được công đức nào, thì đó là nhờ gia trì lực của Tam bảo, công ơn giáo dục của Thầy Tổ, sự hỗ trợ tận tình của các thiện tri thức, sự đồng hành tán trợ của các bằng hữu và

trong đó có bản dịch Hoa nghiêm 40.

³ Śikṣānanda: Hán phiên âm là Thực-xoa-nan-đà; Thí-khất-xoa-nan-đà và dịch Học-hỷ.

trong tác phẩm này nếu có những sự thiếu sót nào, thì đó là của tôi, vì sở học chưa đến, chỗ tu còn vụng, chỗ thấy biết còn bị hạn chế, hẹp hòi.

Nên, cúi xin những bậc cao minh chỉ bày và lượng thứ.

Chùa Phước Duyên-Huế, Hoa Nghiêm Các, mùa nhập thất,
Phật lịch 2566 –Tây lịch 2022.

Tỷ-kheo Thích Thái Hòa

GIỚI THIỆU

Đi vào Pháp giới Hoa nghiêm là đi vào thế giới của Chánh pháp đích thực, sự lý viên dung. Thế giới ấy được trang nghiêm bằng hoa và quả nở ra và đơm kết từ tâm bồ đề. Tâm ấy lại được phát hiện và phát khởi từ bồ đề hạnh nguyện, qua sự cầu học, cầu tu, cầu chứng, từ các bậc thiện tri thức không biết mệt mỏi. Nhờ vậy mà ngộ nhập pháp tính của tâm và từ đó mà nhãn sinh, trí sinh, minh sinh, giác sinh.

Nhãn sinh, thì tín vị liền sinh. Tín vị sinh thì mười tâm của tín vị như: tín, niệm, tấn, định, tuệ, giới, hồi hướng, hộ pháp, xả và nguyện liền sinh khởi đầy đủ.

Trí sinh, thì không những tín vị đầy đủ mà từ đó các trú vị, các hạnh vị, cũng duyên vào trí sinh mà sinh khởi đầy đủ. Mười trú vị gồm: sơ phát tâm trú, trị địa trú, tu hành trú, sanh quý trú, phương tiện cụ túc trú, chánh tâm trú, bất thoái trú, đồng chơn trú, pháp vương tử trú, quán đỉnh trú, gọi là mười trú vị.

Mười hạnh vị gồm: hoan hỷ hạnh, nhiều ích hạnh, ly sân hận hạnh, tinh tấn hạnh, ly si loạn hạnh, thiện hiện hạnh, bất trước hạnh, tôn trọng hạnh, thiện pháp hạnh, chân thật hạnh, gọi là mười hạnh vị.

Mười trú vị và mười hạnh vị này, duyên vào trí sinh mà khởi sinh đầy đủ.

Minh sinh, thì không những đầy đủ các tín vị, trú vị, hạnh vị, mà mười hồi hướng vị và mười địa vị, cũng duyên từ minh sinh mà sinh khởi đầy đủ. Mười hồi hướng vị gồm: cứu độ chúng sanh ly chúng sanh tướng hồi hướng, bất hoại hồi hướng, đẳng nhất thiết chư Phật hồi hướng, chí nhất thiết xứ hồi hướng, vô tận công đức tạng hồi hướng, tùy thuận thiện căn hồi hướng, đẳng chí nhất thiết chúng sanh hồi hướng, như tướng hồi hướng, vô trước vô phược giải thoát hồi hướng, pháp giới vô lượng hồi hướng. Mười địa vị gồm: hoan hỷ địa, ly cấu địa, phát quang địa, diệm huệ địa, nan thắng địa, hiện tiền địa, viễn hành địa, bất động địa, thiện huệ địa, pháp vân địa. Mười hồi hướng vị và mười địa vị này duyên vào minh sinh mà sinh khởi đầy đủ.

Giác sinh, thì không những đầy đủ các tín vị, trú vị, hạnh vị, hồi hướng vị, địa vị, mà còn đủ cả đẳng giác vị và diệu giác vị. Đẳng giác vị là hàng Bồ tát Nhất sanh bồ xứ, nghĩa là địa vị Bồ tát còn một đời tu tập Bồ tát hạnh nữa, sau đó mới được bồ xứ làm Phật, nên đẳng giác vị là địa vị giác ngộ đồng đẳng với diệu giác vị về nhân, hạnh và nguyện đang hội đủ để nở thành bông hoa giác ngộ và bông hoa ấy đang kết tụ lại để trở thành nụ từ hoa, nhằm dẫn sanh quả vị diệu giác, tức là quả vị giác ngộ hoàn toàn. Ấy là quả vị Phật, đầy đủ mười đức hiệu, mười trí lực, bốn vô sở úy và mười tám pháp bất cộng. Nên, đẳng giác còn gọi là Bồ tát nhất sanh bồ xứ và diệu giác mới gọi là Phật quả, nghĩa là quả vị giác ngộ hoàn toàn.

Nên, đẳng giác và diệu giác duyên từ nơi giác sinh mà khởi sinh đầy đủ mười phẩm tính giác ngộ, mười trí lực, bốn vô sở úy, mười tám pháp bất cộng của một bậc Vô thượng giác, bậc Chánh biến giác, bậc Chánh biến tri, bậc Giác ngộ hoàn toàn.

Nên, Pháp giới Hoa nghiêm là thế giới của Chánh pháp được trang nghiêm bằng vô số bông hoa tuệ giác và những quả vị giác ngộ hoàn toàn.

Thiện-tài-đồng-tử phát khởi tâm bồ đề, hạnh và nguyện bồ đề, cầu tu học với năm mươi ba⁴ thiện tri thức, bằng tâm chí đại bi, vì lợi ích hết thảy chúng sanh, nên đã trở thành một bông hoa tuệ giác trong vô số bông hoa tuệ giác nơi Pháp giới Hoa nghiêm của chư Phật.

Nên, từ nơi rừng Trang-nghiêm-tràng-bà-la⁵, chỗ đại tháp miếu phía đông Phước-thành⁶, nơi mà chư Phật quá khứ đã từng cư ngụ để giáo hóa chúng sanh và nơi đây cũng là chỗ mà đức Thế Tôn Thích Ca đã từng tu Bồ tát hạnh, xả ly vô

⁴ 53 thiện tri thức là theo Hoa nghiêm 80 và 40. Hoa nghiêm 60, chỉ có 52 thiện tri thức.

⁵ Phạn: Vicitrāsādhvajayūha. Hoa nghiêm 40, phiên âm: Trang-nghiêm-tràng-bà-la (Hoa nghiêm 4, tr677a, Đại chính 10); Hoa nghiêm 80, phiên âm: Trang-nghiêm-tràng-bà-la (Hoa nghiêm 62, 332a, Đại chính 9). Hoa nghiêm 60, Trang-nghiêm-tràng-bà-la (Hoa nghiêm 45, tr687c, Đại chính 9).

⁶ Phạn: Dhanyākara-nagara: Phúc-thành, Phúc-thành-nhân, còn gọi là Phúc-sinh-thành, Giác-thành. Nơi Thiện-tài-đồng-tử tham vấn Bồ tát Văn-thù ở trong rừng Trang-nghiêm-tràng-bà-la (Hoa nghiêm 62, tr331c-332a, bản 80, Đại chính 10; Hoa nghiêm 4, tr 677a, bản 40, Đại chính 10). Hoa nghiêm 60, dịch là Giác-thành (tr678c, Đại chính 9). Giác-thành, còn gọi là thành Già-da (Gayā), thuộc nước Ma-kiệt-đà, Trung-ấn, nơi đức Thích Ca thành đạo. (Nhân minh nhập chính lý luận số, quyển thượng).

lượng sự khó xả ly, thì ngay nơi trú xứ này, Thiện-tài-đồng-tử, đã được Bồ tát Văn-thù-sư-lợi quán sát công hạnh tu tập tích lũy thiện căn nhiều đời đối với Bồ tát hạnh, nên trao cho ý chỉ phát khởi vô thượng bồ đề tâm và nuôi lớn tâm ấy, bằng con đường Bồ tát hạnh rằng:

"Lành thay, lành thay! Này Thiện nam tử, Ngươi đã phát tâm Vô thượng Bồ đề, cầu Bồ tát hạnh. Nếu có chúng sanh nào phát tâm Vô thượng bồ đề, thì ấy là điều rất khó. Huống nữa, đã phát tâm Bồ đề, lại còn cầu thực hiện Bồ tát hạnh nữa, ấy là việc làm khó quá bội phần!"

"Này Thiện nam tử! Nếu Ngươi muốn thành tựu Nhất thiết chủng trí, thì nhất định phải tìm cầu chân thiện tri thức".

"Này Thiện nam tử! Cầu thiện tri thức thì không có lừa dối, mệt mỏi; nếu thiện tri thức có dạy dỗ điều gì, thì phải hết lòng tùy thuận và không nên thấy những làm lỗi ở nơi những phương tiện thiện xảo của các bậc thiện tri thức".⁷

Phụng hành ý chỉ của Bồ tát Văn-thù-sư-lợi, Thiện-tài-

⁷ Hoa nghiêm 62, tr 324a, Đại Chính 10.

đồng-tử lên đường cầu học Bồ tát đạo với tất cả tín căn thanh tịnh, khởi hiện từ tâm bồ đề đã trải qua một trăm mười nước, tham vấn năm mươi ba vị thiện tri thức, với vô số sắc thái của mọi phương tiện và vô số diệu dụng của hết thầy pháp môn, mà Thiên-tài-đồng-tử đã được các thiện tri thức ân cần chia sẻ, mà ở trong phẩm Nhập pháp giới của kinh Hoa nghiêm 60, bản dịch của Phật-đà-bạt-đà-la; Hoa nghiêm 80, bản dịch của Thực-xoa-nan-đà và Hoa nghiêm 40, bản dịch của Bát-nhã, mà chư Tổ đã kết tập, truyền dịch và truyền thừa cho đến chúng ta ngày nay.

Nên, đi vào Pháp giới Hoa nghiêm, ta không thể đi vào bằng tất cả tri thức thường tục, dù tri thức đó được mệnh danh là gì, thì chúng cũng chỉ là những mắc lưới nơi lưới võng của sáu mươi hai lưới võng tà kiến mà thôi, mà ta phải đi vào Pháp giới Hoa nghiêm bằng tất cả tín tâm thanh tịnh. Với tín tâm thanh tịnh qua lời dạy của Phật và Tổ, cũng như các bậc thiện tri thức, nên ta tin rằng, ta có tâm bồ đề và từ tâm ấy, mà phát khởi hạnh nguyện bồ đề. Và ta cũng tin rằng, tất cả chúng sanh cũng đều có tâm ấy và cũng đều có thể phát khởi hạnh nguyện bồ đề trong những điều kiện của họ

đang có thể, đồng thời tin rằng, ta hay người và muôn loài chúng sanh, đều đồng một pháp tính bình đẳng và đều có thể chứng nhập biến tính giác ngộ không thể nghĩ bàn của chư Phật.

Thiền-tài-đồng-tử cũng đã từng vô lượng kiếp tu tập, nhưng chứng nhập pháp giới tính không bằng sở đắc, sở kiến, sở tri của chính mình, mà bằng tất cả tín tâm Bồ đề, bằng tất cả sự thanh tịnh của thân ngữ ý, và bằng tất cả tâm thành cầu học, cầu chứng, từ sự giáo thọ của các bậc thiền tri thức. Nhờ vậy mà Thiền-tài-đồng-tử đi vào được biển cả Phổ-hiền đại nguyện, thấy rõ trong một lỗ chân lông nơi thân thể của chính mình, lại nhiếp thọ và hàm dung vô lượng, vô biên thế giới không thể nghĩ bàn ở trong đó và vô lượng, vô biên thế giới không thể nghĩ bàn nằm trọn vẹn trong một lỗ chân lông không thừa, không thiếu. Thâu lại, thì hết thấy hằng hà sa thế giới nằm gọn trong một hạt bụi, thả ra thì ngay nơi một hạt bụi mà biến thể cùng khắp hằng hà sa thế giới.

Nên, lý tính và sự tướng của vạn hữu không hề đối ngại nhau. Không những vậy mà sự tướng với sự tướng cũng

không hề đối ngại nhau mà chúng cùng nhau hiện hữu dung thông vô ngại. Chúng dung thông, vì trong một có tất cả; chúng vô ngại, vì trong tất cả có một. Nhờ cái thấy ấy, nhờ cái chứng nghiệm ấy, mà bao nhiêu ngã ái, ngã kiến, ngã si, ngã mạn, vô minh hoặc, trần sa hoặc, hoàn toàn tịch lặng, Thiện-tài-đồng-tử bước vào được cửa ngõ chứng nhập thế giới không thể nghĩ bàn của chư Phật.

CÁC TRUYỀN BẢN

TRUYỀN BẢN 1: ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM KINH 60

Truyền bản 1: Đại phương quảng Phật hoa nghiêm kinh, 60 cuốn, do ngài Phật-đà-bạt-đà-la, dịch vào đời Đông-tấn, hiện có ở Đại chính 9, số thứ tự 278. Kinh này tên tiếng Phạn là Buddhāvataṃsakamahāvaiṇavya-sūtra, viết tắt là Avataṃsaka

Nội dung kinh có sáu mươi cuốn, ba mươi bốn phẩm như sau:

- 1- Thế gian tịnh nhãn
- 2- Lô-giá-na Phật
- 3- Như Lai danh hiệu
- 4- Tứ đế

- 5- Như Lai quang minh giác
- 6- Bồ tát minh nan
- 7- Tịnh hạnh
- 8- Hiền thủ Bồ tát
- 9- Phật thăng Tu-di đánh
- 10- Bồ tát thập trú
- 11- Bồ tát thập trú
- 12- Phạm hạnh
- 13- Sơ phát tâm Bồ tát công đức
- 14- Minh pháp
- 15- Phật thăng Dạ-ma thiên cung tự tại
- 16- Dạ-ma thiên cung Bồ tát thuyết kệ
- 17- Công đức hoa tự Bồ tát thập hạnh
- 18- Bồ tát thập vô tận tạng

- 19- Như Lai thăng Đâu-suất thiên cung nhất thiết bảo điện
- 20- Đâu-suất thiên cung Bồ tát vân tập tán Phật
- 21- Kim cang tràng Bồ tát thập hồi hương
- 22- Thập địa
- 23- Thập minh
- 24- Thập nhẫn
- 25- Tâm vương Bồ tát vấn A-tăng-kỳ
- 26- Thọ mạng
- 27- Bồ tát trú xứ
- 28- Phật bất tư nghị pháp
- 29- Như Lai tướng hải
- 30- Phật tiểu tướng quang minh công đức
- 31- Phổ-hiền Bồ tát hạnh

32- Bảo vương Như Lai tánh khởi

33- Ly thế gian

34- Nhập pháp giới

Các nhà Phật học Hoa nghiêm, phân chia ba mươi bốn phẩm kinh này kết cấu theo nội dung Thất xứ, Bát hội.

Thất xứ là bảy nơi diễn thuyết kinh này. Bát hội là tám lần tập hội để diễn thuyết kinh này.

Tập hội thứ nhất: Tại đạo tràng Tịch-diệt, gồm hai phẩm: Thế gian tịnh nhãn và Lô-xá-na Phật (từ quyển 1 đến quyển 4).

Tập hội thứ hai: Tại điện Phổ-quang-minh, gồm sáu phẩm: Như Lai danh hiệu, Tứ đế, Như Lai quang minh giác, Bồ tát minh nan, Tịnh hạnh, Bồ tát hiện thủ (từ quyển thứ tư đến quyển thứ bảy).

Tập hội thứ ba: Tại cung trời Đao-lợi, gồm sáu phẩm: Phật thăng Tu-di đỉnh, Bồ tát vân tập Diệu thắng điện thượng thuyết kệ, Bồ tát thập trụ, Phạm hạnh, Sơ phát bồ đề tâm

công đức, Minh pháp (từ quyển tám đến quyển mười).

Tập hội thứ tư: Tại cung trời Dạ-ma, gồm bốn phẩm: Phật thăng Dạ-ma thiên cung tự tại, Dạ-ma thiên cung Bồ tát thuyết kệ, Công đức Hoa tụ Bồ tát thập hành, Bồ tát thập vô tận tạng (từ quyển mười một đến quyển mười ba).

Tập hội thứ năm: Tại cung trời Đâu-suất, gồm ba phẩm: Như Lai thăng Đâu-suất thiên cung nhất thiết bảo điện, Đâu-suất thiên cung Bồ tát vân tập tán Phật, Kim cương tràng Bồ tát thập hồi hương (từ quyển mười ba đến hai mươi ba).

Tập hội thứ sáu: Tại cung trời Tha-hóa-tự-tại, gồm mười một phẩm: Thập địa, Thập minh, Thập nhãn, Tâm vương Bồ tát vấn a-tăng-kỳ, Thọ mạng, Bồ tát trụ xứ, Phật bát tu nghị pháp, Như Lai tướng hải, Phật tiêu tướng quang minh công đức, Phổ-hiền Bồ tát hạnh, Bảo vương như lai tính khởi (từ quyển hai mươi ba đến ba mươi sáu).

Tập hội thứ bảy: Tại Pháp đường Phổ-quang lần thứ hai, có một phẩm: Ly thế gian (từ quyển ba mươi sáu đến bốn mươi ba).

Tập hội thứ tám: Tại Thệ-đa-lâm, có một phẩm: Nhập pháp giới. Phẩm này là phẩm ba mươi bốn, nằm từ quyển bốn mươi bốn đến quyển sáu mươi.

Theo Xuất tam tạng ký 9 và Hoa nghiêm kinh thám huyền ký 1, cho rằng, nguyên bản tiếng Phạn kinh này, gồm có mười vạn bài kệ, nhưng bản Phạn văn do ngài Chi-pháp-lãnh đời Đông-tấn từ nước Vu-điền mang đến Trung-quốc, chỉ có ba vạn sáu ngàn bài kệ. Vào tháng 3 năm Nghĩa-hi thứ 14 (418), đời An-đế, ngài Phật-đà-bạt-đà-la dịch thành 60 cuốn, gọi là Lục thập Hoa nghiêm kinh. Bấy giờ phẩm nhập Pháp giới chưa hoàn bị cho đến niên hiệu Vĩnh-long nguyên niên (680) phẩm này mới dịch bổ sung đầy đủ.

Phẩm nhập pháp giới của bản dịch này tường thuật các vị thiện tri thức mà Thiện-tài-đồng-tử tuần tự tham vấn gồm năm mươi hai vị như sau:

Một: Tỷ-kheo Công-đức-vân, nước Khả-lạc, núi Hòa-hợp. Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn vị này rằng: Tu và hành Bồ tát đạo như thế nào để chóng thành tựu viên mãn? Liền được Tỷ-kheo này chia sẻ pháp môn *Niệm Phật tam muội*.

Hai: Tỷ-kheo Hải-vân, nước Hải-môn, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn liền được vị này chia sẻ pháp môn *An trú phổ nhĩn kinh*.

Ba: Tỷ-kheo Thiện-trú, nước Hải-ngạn, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn liền được vị này chia sẻ pháp môn *Bồ tát vô ngại*.

Bốn: Lương y Di-già, nước Tụ-tại, kinh thành Chú-dược, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Bồ tát sở ngôn bất hư*.

Năm: Trưởng giả Giải-thoát, nước Trú-lâm, Thiện-tài-đồng-tử tham vấn liền được vị này chia sẻ pháp môn *Như Lai vô ngại trang nghiêm*.

Sáu: Tỷ-kheo Hải-tràng, nước Trang-nghiêm, Diêm-phù-đề đĩnh, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Thanh tịnh quang minh Bát-nhã ba-la-mật tam muội*.

Bảy: Ưu-bà-di Hưu-xả, trú xứ Hải-triều, viên lâm Phổ-trang-nghiêm, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị

này chia sẻ pháp môn *Ly ưu an ổn tràng*.

Tám: Tiên nhân Tỳ-mục-đa-la, nước Hải-triều, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Bồ tát vô hoại tràng trí tuệ*.

Chín: Bà-la-môn Phương-tiện-mạng, nước Tấn-câu, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Bồ tát vô tận*.

Mười: Đồng nữ Di-đa-la-ni, Kinh thành Su-tử-phân-tấn, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Bát-nhã ba-la-mật phổ trang nghiêm*.

Mười một: Tỷ-kheo Thiện-hiện, nước Cứu-độ, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Xảo thuật trí tuệ*.

Mười hai: Ưu-bà-di Tụ-tại, Kinh thành Hải-trú, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Vô tận công đức tạng trang nghiêm*.

Mười ba: Trưởng giả Cam-lồ-đỉnh, Kinh thành Đại-hung,

Thiền-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Như ý công đức bảo tạng*.

Mười bốn: Trưởng giả Pháp-bảo-châu-la, Kinh thành Sur-tử-trùng-các, Thiền-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Mãn túc đại nguyện*.

Mười lăm: Trưởng giả Phổ-nhãn-diệu-hương, nước Thực-lợi-căn, Kinh thành Phổ-môn, Thiền-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Linh nhất thiết chúng sanh hoan hỷ phổ môn*.

Mười sáu: Vua Mãn-túc, Kinh thành Mãn-tràng, Thiền-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Như huyễn*.

Mười bảy: Đại-Quang-vương, Kinh thành Thiện-quang, Thiền-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Bồ tát đại từ tràng hành tam muội*.

Mười tám: Ưu-bà-di Bất-động, Kinh thành An-trú, Thiền-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Thành tựu vô hoại vị nhất thiết chúng sanh thuyết vi diệu*

pháp giai linh hoan hỷ.

Mười chín: Xuất gia ngoại đạo Tùy-thuận-nhất-thiết-chúng-sanh, nước Bất-khả-xung, Kinh thành Tri-túc, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Bồ tát chí nhất thiết xứ hành.*

Hai mươi: Trưởng giả Thanh-liên-hoa-hương, nước Cam-lồ-vị, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Chư đại Bồ tát viễn ly nhất thiết bất thiện tập khí.*

Hai mươi một: Hải sư Tụ-tại, Kinh thành Lôu-các, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Chư đại Bồ tát hành u sanh tử phiến não đại hải vô sở nhiễm trước.*

Hai mươi hai: Trưởng giả Vô-thượng-thắng, Kinh thành Khả-lạc, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Chí nhất thiết thú bồ tát tịnh hạnh trang nghiêm.*

Hai mươi ba: Tỷ-kheo-ni Sư-tử-phân-tán, nước Nan-nhẫn,

Kinh thành Ca-lăng-già-bà-đề, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Bồ tát nhất thiết pháp môn trí để*.

Hai mươi bốn: Nữ nhân Ba-tu-mật-đa, nước Hiêm-nạn, Kinh thành Bửu-trang-nghiêm, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Ly dục thực tế*.

Hai mươi lăm: Trưởng giả An-trú, Kinh thành Thủ-bà-ba-la, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Bồ tát bất diệt độ tế*.

Hai mươi sáu: Bồ tát Quán-thế-âm, núi Quang-minh, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Đại bi pháp môn quang minh hạnh*.

Hai mươi bảy: Bồ tát Chánh-thứ, ở trong chúng, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Bồ tát phổ môn tốc hành*.

Hai mươi tám: Thiên Đại-thiên, Kinh thành Bà-la-ba-đề, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Bồ tát vân võng*.

Hai mươi chín: Đạo tràng Địa thần An-trú, nước Ma-kiệt-đề, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Bồ tát bất khả hoại tạng*.

Ba mươi: Dạ thiên Bà-bà-ba-đà, Kinh thành Ca-tỳ-la-bà, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Quang minh phổ chiếu chư pháp hoại tán chúng sanh ngu si*.

Ba mươi một: Dạ thiên Thâm-thâm-diệu-đức, nước Ma-kiệt-đề, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Bồ tát tịch tịnh định lạc tinh tấn*.

Ba mươi hai: Dạ thiên Hỷ-mục-quan-sát-chúng-sanh, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Phổ quang hỷ tràng*.

Ba mươi ba: Dạ thiên Diệu-đức-cứu-hộ-chúng-sanh, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Bồ tát giáo hóa chúng sanh*.

Ba mươi bốn: Dạ thiên Tịch-tĩnh-âm, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Vô lượng*

hoan hỷ trang nghiêm.

Ba mươi lăm: Dạ thiên Diệu-đức-thủ-hộ-chư-thành, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Thậm thâm diệu đức tự tại âm thanh.*

Ba mươi sáu: Dạ thiên Khai-phụ-thụ-hoa, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Bồ tát vô lượng hoan hỷ tri túc quang minh.*

Ba mươi bảy: Dạ thiên Nguyên-dũng-quang-minh-thủ-hộ-chúng-sanh, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Tùy ứng hóa giác ngộ chúng sanh trưởng dưỡng thiện căn.*

Ba mươi tám: Thiên Diệu-đức-viên-mãn, Viên lâm Lưu-di-ni, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Bồ tát thọ sanh tự tại.*

Ba mươi chín: Thích-ca-nữ Cù-di, Kinh thành Ca-tỳ-la, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Phân biệt quán sát nhất thiết bồ tát tam muội hải.*

Bốn mươi: Ma-da-phu-nhân, Kinh thành Ca-tỳ-la, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Thành tựu đại nguyện trí huyển*.

Bốn mươi một: Nữ đồng tử Thiên-chủ-quang, ở cõi trời Tam-thập-tam, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Vô ngại niệm thanh tịnh trang nghiêm bỏ tất giải thoát*.

Bốn mươi hai: Đồng tử sư Biền-hữu, Kinh thành Ca-tỳ-la, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này giới thiệu đến đồng tử Thiện-tri-chúng-nghệ, chứ không chia sẻ pháp môn nào.

Bốn mươi ba: Đồng tử Thiện-tri-chúng-nghệ, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Thiện tri chúng nghệ giải thoát Bỏ tất*.

Bốn mươi bốn: Ưu-bà-di Hiền-thắng, nước Ma-kiệt-đề, Kinh thành Bà-đát-na, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Vô y xứ đạo tràng*.

Bốn mươi lăm: Trưởng giả Kiên-cô-giải-thoát, Kinh thành

Ôc-điền, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Vô trước thanh tịnh niệm*.

Bốn mươi sáu: Trưởng giả Diệu-nguyệt, Kinh thành Ôc-điền, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Trí quang giải thoát*.

Bốn mươi bảy: Trưởng giả Vô-thắng-quân, Kinh thành Xuất-sanh, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Vô tận tướng Bồ tát giải thoát*.

Bốn mươi tám: Bà-la-môn Thi-tỳ-tôi-thắng, tụ lạc phía Nam Kinh thành Xuất-sanh, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Thành ngữ giải thoát*".

Bốn mươi chín: Đồng tử Đức-sanh và Đồng nữ Hữu-đức, Kinh thành Diệu-ý-hoa-môn, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Bồ tát giải thoát huyễn trú*.

Năm mươi: Bồ tát Di-lặc, nước Hải-nhuận, ở trong Viên-lâm, đại Trang-nghiêm-tạng, Lâu-các Nghiêm-tịnh-tạng,

Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được Bồ tát chia sẻ pháp môn *Bồ tát chư nguyện tự tại chư thần thông trí lực; Xảo diệu công đức đại bi pháp môn sở khởi*. Và các pháp yếu, liền mở cửa Lâu-các, khiến Thiện-tài-đồng-tử bước vào bên trong, thấy lâu-các rộng lớn vô lượng, giống như hư không không cùng tận. Ở trong Lâu-các này, Thiện-tài-đồng-tử thấy vô số sự tướng châu báu kỳ đặc và nghe được vô số pháp âm vi diệu, không thể nghĩ bàn, liền được vô lượng Tổng-trì-môn, an trú ở trong cảnh giới giải thoát không thể nghĩ bàn của Bồ tát. Lại được Bồ tát Di-lặc dạy cho vô lượng pháp môn của Bồ tát nhập Phổ-hiền sở hành. Bấy giờ Bồ tát Di-lặc liền bảo Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn Bồ tát Văn-thù-sư-lợi.

Năm mươi một: Bồ tát Văn-thù-sư-lợi, nước Phổ môn, Thiện-tài-đồng-tử đến biên giới của kinh thành, vừa khởi lên suy nghĩ, liền được Bồ tát Văn-thù duỗi cánh tay phải vượt quá một trăm mười do-tuần, xoa đỉnh đầu Thiện-tài-đồng-tử dạy rằng: "Này Thiện nam tử! Nếu xa lìa thiện căn, tâm bị chìm đắm ở trong sự ưu khổ, hối hận; công hạnh không đầy đủ, tinh cần thoái mất; ở nơi chút ít công đức liền

cho là đủ; đối với chút ít thiện căn tâm liền sanh vướng mắc, không khéo phát khởi hạnh nguyện Bồ tát; không được nhiếp hộ của thiện tri thức; không được ức niệm của các đức Như Lai, nên không thể biết: Pháp tánh như vậy; lý thú như vậy; sở hành như vậy; sở trú như vậy; hoặc biết cùng khắp; hoặc biết chung loại; hoặc tận đáy nguồn; hoặc thiệp nhập tuần tự; hoặc giải thoát; hoặc phân biệt; hoặc chứng tri, hoặc chứng đạt, tất cả đều không thể"⁸. Bồ tát Văn-thù dạy cho Thiện-tài-đồng tử diệu pháp, khiến Thiện-tài-đồng-tử thành tựu vô lượng pháp môn, vô lượng đại trí tuệ quang minh,... lại khiến Thiện-tài-đồng-tử được vào trong đạo tràng Phổ hiền sở hành.

Năm mươi hai: Bồ tát Phổ-hiền. "Thiện-tài-đồng-tử, sau khi chứng nhập được các pháp môn Tổng trì từ Bồ tát Văn-thù-sư-lợi, lại thâm nhiếp các căn, không trái lời dạy của các bậc thiện tri thức, tăng trưởng kho tàng đại từ bi trí tuệ, dùng mắt thanh tịnh nhìn khắp chúng sanh, an trú vào pháp môn tĩnh lặng của Bồ tát, biết rõ ràng cảnh giới của hết thầy pháp,

⁸ Hoa nghiêm 60, tr 783c, Đại Chính 9.

nhập vào biển công đức sâu rộng của chư Phật, đầy đủ đạo giải thoát, trường dưỡng tinh tấn, vì trí tuệ, tu tâm chánh trực, ba đời đi vào biển Pháp thậm thâm, tùy thuận Pháp luân thanh tịnh của chư Phật, hiện nhập các sinh thú, đối với hết thảy kiếp tu tập Bồ tát hạnh, đầy đủ đại nguyện, thanh tịnh rõ ràng, ánh sáng trí tuệ chiếu tỏa hết thảy cảnh giới của trí, thanh tịnh các căn Bồ tát, sử dụng ánh sáng trí tuệ thanh tịnh, trừ sạch ngu si, chiếu tỏa hết thảy pháp, liễu đạt pháp giới hết thảy cõi nước của chư Phật và các chúng sanh, phá sạch hết mọi núi chướng ngại, an trú ở nơi pháp vô ngại, đầy đủ kho tàng Chánh pháp ở nơi các địa vị, tu tập Phổ-hiền Bồ tát sở hành".⁹

Lúc ấy, Thiện-tài-đồng-tử, thâm nhiếp thiện căn, chí tâm cầu được thấy Bồ tát Phổ hiền, liền thấy Bồ tát Phổ-hiền ngồi trên tòa Sư tử bằng hoa sen báu trong chúng hội ở trước đức Phật, từ các lỗ chân lông trên thân Bồ tát Phổ hiền đều phóng ra những vàng mây ánh sáng, khi ấy Bồ tát Phổ hiền duỗi tay xoa đỉnh đầu Thiện-tài-đồng-tử và giảng pháp cho

⁹ Hoa nghiêm 60, tr 783c, Đại Chính 9.

nghe. Nghe xong, ngay đó, Thiện-tài-đồng-tử liền chứng các pháp môn tam-muội nhiều như vi-trần của hết thủy cối Phật.

Như vậy, Bản Hoa-nghiêm 60, do Phật-đà-bạt-đà-la dịch, phẩm Nhập pháp giới cho ta thông tin Thiện-tài-đồng-tử tham vấn năm mươi hai vị thiện tri thức, kể từ thiện tri thức Tỷ-kheo Công-đức-vân đến Bồ tát Phổ-hiền, trải qua một trăm mười quốc thành.¹⁰

TRUYỀN BẢN 2: ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM KINH 80

Truyền bản 2: Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, 80 cuốn, do ngài Thực-xoa-nan-đà dịch, vào đời Đường, hiện có ở Đại Chính 10, số thứ tự 279. Nội dung kinh gồm có ba mươi chín phẩm như sau:

1- Thế chủ Diệu nghiêm

¹⁰ Hoa nghiêm 60, tr 689b-788b, Đại Chính 9.

- 2- Như Lai hiện tướng
- 3- Phổ hiền tam muội
- 4- Thế giới thành tựu
- 5- Hoa nghiêm thế giới
- 6- Tỳ-lô-giá-na
- 7- Như Lai danh hiệu
- 8- Tứ thánh đế
- 9- Quang minh giác
- 10- Bồ tát vân minh
- 11- Tịnh hạnh
- 12- Hiền thủ
- 13- Thăng Tu-di sơn đánh
- 14- Tu-di đánh thượng kệ tán
- 15- Thập trú

16- Phạm hạnh

17- Sơ phát tâm công đức

18- Minh pháp

19- Thăng Dạ-ma thiên cung

20- Dạ-ma cung trung kệ tán

21- Thập hạnh

22- Thập vô tận tạng

23- Thăng Đâu-suất thiên cung

24- Đâu-suất thiên cung trung kệ tán

25- Thập hồi hướng

26- Thập địa

27- Thập định

28- Thập thông

29- Thập nhân

- 30- A-tăng-kỳ
- 31- Thọ lượng
- 32- Chư Bồ tát trú xứ
- 33- Phật bất tư nghị pháp
- 34- Như Lai thập thân tướng hải
- 35- Như Lai tùy hảo quang minh công đức
- 36- Phổ hiền hạnh
- 37- Như Lai xuất hiện
- 38- Ly thế gian
- 39- Nhập pháp giới.

Các nhà Phật học Hoa nghiêm cũng kết cấu nội dung ba mươi chín phẩm của Hoa nghiêm 80 này, gồm có Thất xứ, Cửu hội.

Hội đầu tiên có sáu phẩm. Các hội phẩm còn lại đều giống Hoa-nghiêm 60. Phẩm nhập pháp giới là phẩm 39, nằm từ

quyển 60 đến 80.

Nguyên bản tiếng Phạn của Hoa nghiêm 80, do ngài Thực-xoa-nan-đà trực tiếp mang vào Trung-quốc từ nước Vu-điền theo lời thỉnh cầu của Vũ-tắc-thiên. Vào tháng ba, niên hiệu Chứng-thánh nguyên niên (695), ngài Thực-xoa-nan-đà bắt đầu dịch kinh này tại chùa Biển-không. Vũ-tắc-thiên đích thân đến dịch trường viết tên của phẩm đầu. Đến tháng 10, năm Thánh-lich thứ 2 (699), ngài Thực-xoa-nan-đà dịch xong bản kinh này, gọi là Hoa nghiêm kinh 80.

Bản Hoa-nghiêm 80 này, phẩm Nhập pháp giới, tường thuật năm mươi ba vị thiện tri thức mà Thiện-tài-đồng-tử tuần tự đến tham vấn và được các bậc thiện tri thức này chia sẻ các pháp môn như sau:

Một: Tỷ-kheo Đức-vân, nước Thắng-lạc, núi Diệu-phong, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Ức niệm nhất thiết chư phật cảnh giới trí tuệ quang minh phổ kiến*.

Hai: Tỷ-kheo Hải-vân, nước Hải-môn, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Chư Phật*

Bồ tát hành quang minh phổ nhãn.

Ba: Tỷ-kheo Thiện-trú, Tụ lạc Hải-ngạn, bên đường Lăng-già, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Phổ tốc tất cúng dường chư Phật thành tựu chúng sanh vô ngại giải thoát.*

Bốn: Đại sĩ Di-già, nước Đạt-lý-ty-trà, Kinh thành Tụ-tại, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Bồ tát diệu âm Đà-la-ni quang minh.*

Năm: Trưởng giả Giải-thoát, Tụ lạc Trụ-lâm, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Như Lai vô ngại trang nghiêm giải thoát.*

Sáu: Tỷ-kheo Hải-tràng, bờ Diêm-phù-đề, nước Ma-lê-già-la, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Bát-nhã ba-la-mật tam muội quang minh.*

Bảy: Ưu-bà-di Hữu-xả, Trụ xứ Hải-triều, Viên lâm Phổ-trang-nghiêm, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Ly ưu an ổn tràng giải thoát.*

Tám: Tiên nhân Tỳ-mục-cù-sa, Trú xứ Hải-triều, nước Na-la-tố, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Bồ tát vô thắng tràng giải thoát*.

Chín: Bà-la-môn Thắng-nhiệt, Tụ lạc Y-sa-na, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Bồ tát vô tận luân giải thoát*.

Mười: Đồng nữ Từ-hạnh, Kinh thành Su-tử-phần-tấn, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Bát-nhã ba-la-mật phổ trang nghiêm*.

Mười một: Tỳ-kheo Thiện-kiến, nước Tam-nhãn, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Bồ tát tùy thuận đấng giải thoát*.

Mười hai: Đồng tử Tụ-tại-chủ, nước Danh-văn, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Nhất thiết công xảo đại thần thông trí quang minh*.

Mười ba: Ưu-bà-di Cụ-túc, đại thành Hải-trú, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Vô tận phước đức tạng giải thoát*.

Mười bốn: Cư sĩ Minh-trí, thành Đại-hung, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Tùy ý xuất sanh phước đức tạng giải thoát.*

Mười lăm: Trưởng giả Pháp-bảo-kế, đại thành Sur-tử-cung, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Bồ tát vô lượng phước đức bảo tạng giải thoát.*

Mười sáu: Trưởng giả Phổ-nhãn, thành phố Phổ-môn, nước Đẳng-căn, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Linh nhất thiết chúng sanh phổ kiến chư phật hoan hỷ.*

Mười bảy: Vương Vô-yếm-túc, đại thành Đa-la-tràng, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Bồ tát như huyễn giải thoát.*

Mười tám: Vương Đại-quang, thành Diệu-quang, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Bồ tát đại từ vi thủ tùy thuận thế gian tam muội.*

Mười chín: Ưu-bà-di Bất-động, Vương đô An-trú, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn

Câu nhất thiết pháp vô yếm túc tam muội quang minh.

Hai mươi: Ngoại đạo xuất gia Biện-hành, đại thành Vô-lượng-đô-tát-la, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Chí nhất thiết xứ Bồ tát hành.*

Hai mươi một: Trưởng giả Chúc-hương, nước Quảng-đạt, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Điều hòa hương pháp.*

Hai mươi hai: Thuyền sư Bà-thí-la, đại thành Lâu-các, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Đại bi tràng hạnh.*

Hai mươi ba: Trưởng giả Vô-thượng-thắng, thành Khả-lạc, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Chí nhất thiết xứ tu Bồ tát hạnh thanh tịnh.*

Hai mươi bốn: Tỷ-kheo-ni Sur-tử-tần-thân, nước Du-na, thành Ca-lăng-ca-lâm, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Thành tựu nhất thiết trí giải thoát.*

Hai mươi lăm: Nữ nhân Bà-tu-mật-đa, nước Hiêm-nạn, thành Bảo-trang-nghiêm, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Bồ tát ly tham tế giải thoát*.

Hai mươi sáu: Cư sĩ Bê-sắt-chi-la, thành Thiện-độ, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Bồ tát sở đắc bát bát niết bàn tế giải thoát*.

Hai mươi bảy: Bồ tát Quán-tự-tại, núi Bồ-đát-lạc-ca, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Đại bi hạnh*.

Hai mươi tám: Bồ tát Chánh-thứ, Luân-viên-son-đỉnh, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Bồ tát phổ tát hành giải thoát năng tận châu biến đáo nhất thiết xứ*.

Hai mươi chín: Thần Đại-thiên, thành Đọa-la-bát-để, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Vân võng giải thoát*.

Ba mươi: Địa thần An-trú, Bồ-đề-tràng, Ma-kiệt-đề, Thiện-

tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Bất khả hoại trí tuệ tạng*.

Ba mươi một: Dạ thần Bà-san-bà-diễn-đề, thành Ca-tỳ-la, nước Ma-kiệt-đề, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Bồ tát phá nhất thiết chúng sanh ám pháp quang minh giải thoát*.

Ba mươi hai: Dạ thần Phổ-đức-tịnh-quang, trong Bồ-đề-tràng, nước ma-kiệt-đề, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Bồ tát tịch tịnh thiên định nhạo phổ du bộ giải thoát*.

Ba mươi ba: Dạ thần Hỷ-mục-quan-sát-chúng-sanh, phía phải Bồ-đề-tràng, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Đại thế lực phổ hỷ tràng giải thoát*.

Ba mươi bốn: Dạ thần Phổ-cứu-chúng-sanh-diệu-đức, ở trong Chúng-hội, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Bồ tát phổ hiện nhất thiết thế gian điều phục chúng sanh giải thoát*.

Ba mươi lăm: Dạ thần Tịch-tịnh-âm-hải, Pháp môn *Niệm niệm sanh quang đại hỷ trang nghiêm giải thoát*.

Ba mươi sáu: Dạ thần Thủ-hộ-nhất-thiết-thành-tăng-trưởng-uy-lực, trong Như Lai hội, ở Bồ-đề-tràng, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Thậm thâm tự tại diệu âm giải thoát*.

Ba mươi bảy: Dạ thần Khai-phu-nhất-thiết-phụ-hoa, trong Phật hội, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Xuất sanh quang đại quang minh giải thoát*.

Ba mươi tám: Dạ thần Đại-nguyện-tinh-tấn-lực-cứu-hộ-nhất-thiết-chúng-sanh, đạo tràng Phật-hội, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Giáo hóa chúng sanh linh sanh thiện căn giải thoát*.

Ba mươi chín: Thần Diệu-đức-viên-mãn, vườn Lâm-tỳ-ni, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Bồ tát vô lượng kiếp nhất thiết xứ thị hiện thọ sanh tự tại giải thoát*.

Bốn mươi: Thích chủng nữ Cù-ba, thành Ca-tỳ-la, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Quán sát Bồ tát tam muội hải giải thoát.*

Bốn mươi một: Ma-da-phu-nhân, ở thế giới này, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Bồ tát đại nguyện trí huyển giải thoát.*

Bốn mươi hai: Vương nữ Thiên-chủ-quang, Tam-thập-tam-thiên, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Vô ngại niệm thanh tịnh trang nghiêm giải thoát.*

Bốn mươi ba: Đồng tử sự Biến-hữu, thành Ca-tỳ-la, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, vị này không chia sẻ pháp môn nào, liền giới thiệu Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn đồng tử Thiên-tri-chúng-nghệ.

Bốn mươi bốn: Đồng tử Thiên-tri-chúng-nghệ, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Thiên tri chúng nghệ bồ tát giải thoát.*

Bốn mươi lăm: Ưu-bà-di Hiền-thắng, nước Ma-kiệt-đê,

thành Bà-đát-na, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Vô y xứ đạo tràng giải thoát*.

Bốn mươi sáu: Trưởng giả Kiên-cố-giải-thoát, thành Ốc-điền, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Vô trước niệm thanh tịnh trang nghiêm giải thoát*.

Bốn mươi bảy: Trưởng giả Diệu-nguyệt, thành Ốc-điền, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Tịnh trí quang minh*.

Bốn mươi tám: Trưởng giả Vô-thắng-quân, thành Xuất-sanh, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Vô tận tướng giải thoát*.

Bốn mươi chín: Bà-la-môn Tối-tịch-tĩnh, tự lạc Chi-vi-pháp, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Thành nguyện ngữ*.

Năm mươi: Đồng tử Đức-sanh và đồng nữ Hữu-đức, thành Diệu-ý-hoa-môn, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Huyễn trú giải thoát*.

Năm mươi một: Bồ tát Di-lặc, nước Hải-ngạn, vườn Đại-trang-nghiêm, Lôu-các rộng lớn tên là Tỳ-lô-giá-na Trang-nghiêm-tạng, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được Bồ tát Di-lặc chỉ thị đại chúng, nói kệ tán thán công đức của Thiện-tài-đồng-tử: "Các người thấy Thiện-tài, trí tuệ tâm thanh tịnh, vì cầu Bồ đề hạnh, mà đến chỗ của ta. Lành thay, Từ viên mãn! Lành thay, Bi thanh tịnh! Lành thay, nhĩ tịch lặng! Lành thay, không giải đãi! Lành thay, ý thanh tịnh! Lành thay, tâm rộng lớn! Lành thay, căn không thoái! Tu hành không mệt mỏi...". Sau đó, Thiện-tài-đồng-tử được Bồ tát Di-lặc dạy cho những pháp yếu, mở lâu các cho Thiện-tài-đồng-tử bước vào, liền nghe những pháp âm sâu xa không thể nghĩ bàn, đạt được vô lượng môn tổng trì, an trú ở trong cảnh giới giải thoát không thể nghĩ bàn của Bồ tát. Sau đó, Bồ tát Di-lặc liền bảo Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn Bồ tát Văn-thù-sư-lợi.

Năm mươi hai: Bồ tát Văn-thù với pháp *Tổng trì tam muội*.

Bồ tát Văn-thù-sư-lợi, nước Phổ-môn, thành Tô-ma-na, ở ngoài cửa, Bồ tát Văn-thù-sư-lợi, liền duỗi cánh tay vượt quá một trăm mười do tuần, xoa đỉnh đầu Thiện-tài-đồng-

tử, và nói cho Diệu pháp rằng:

"Lành thay, lành thay! Nay Thiện nam tử! Nếu rời tín căn, tâm ưu liệt hối hận, công hạnh không đầy đủ, tinh cần thoái mất, ở nơi nột thiện căn tâm sanh vướng mắc, đối với chút ít công đức liền cho là đủ, không thể phát khởi hạnh nguyện thiện xảo, không được các thiện tri thức nhiếp hộ, không được các đức Như Lai ức niệm, không thể nào biết: Pháp tánh như vậy; Lý thú như vậy; Pháp môn như vậy; Sở hành như vậy; Cảnh giới như vậy; hoặc biết cùng khắp; hoặc biết các chủng loại; hoặc tận đáy nguồn; hoặc giải liễu; hoặc thú nhập; hoặc giải thoát; hoặc phân biệt; hoặc chứng tri; hoặc đạt được thâm hoạch, tất cả những điều ấy đều không thể".¹¹

Sau khi nghe Bồ tát Văn-thù-sư-lợi giáo thị, khiến cho Thiện-tài-đồng-tử thành tựu pháp môn *A-tăng-kỳ*, đầy đủ vô lượng đại quang minh, khiến Thiện-tài-đồng-tử đạt được Bồ tát Vô-biên-tế-đà-la-ni; Vô-biên-tế-nguyện; Vô-biên-tế-tam-muội; Vô-biên-tế-thần-thông; Vô-biên-tế-trí, khiến bước vào đạo tràng Phổ-hiền và đặt Thiện-tài-đồng-tử ở nơi chỗ tự an trú. Văn-thù-

¹¹ Hoa nghiêm 80, tr 439b, Đại Chính 10.

su-lợi tự thân nhiếp trở lại, không xuất hiện.¹²

Năm mươi ba: Bồ tát Phổ-hiền với pháp môn *Vô số tổng trì tam-muội*.

"Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử tha thiết hướng tới Bồ tát Phổ-hiền, liền quán chiếu mười chủng loại quang minh tướng, quán chiếu xong, liền nghĩ gặp Bồ tát Phổ-hiền tăng trưởng thiện căn, thấy cảnh giới rộng lớn của các vị Bồ tát và chư Phật...".

"Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử, liền thấy Bồ tát Phổ-hiền, ngồi trên tòa sư tử bằng hoa sen báu trong chúng hội của đức Như Lai, các chúng Bồ tát cùng vây quanh, rất đặc biệt, thế gian không thể so sánh cảnh giới trí tuệ vô lượng, vô biên, khó đo lường, khó nghĩ đến, bình đẳng với chư Phật ba đời, hết thấy Bồ tát không thể quán sát...

Thiện-tài-đồng-tử thấy các lỗ chân lông ở nơi thân Bồ tát Phổ-hiền đều phóng ra những vàng mây sáng nhiều như số lượng vi trần của hết thảy thế giới, châu biến cả pháp giới,

¹² Hoa nghiêm 80, tr 439b, Đại Chính 10.

hư không giới, hết thấy thế giới..."

Thiền-tài-đồng-tử dùng Bát-nhã sâu xa, quán chiếu hết thấy pháp bằng trí tuệ ba-la-mật, ngay ở trong mỗi niệm biết rõ trí ba-la-mật nhập vào hết thấy biến thực tướng của pháp giới bằng ba-la-mật trí; ở trong mỗi niệm biết rõ tâm hết thấy chúng sanh bằng ba-la-mật trí; ở trong mỗi niệm đều thực hành trí tuệ Phổ-hiền, ba-la-mật trí đều hiện tiền".

"Thiền-tài-đồng-tử đã được như vậy rồi. Bồ tát Phổ-hiền liền duỗi cánh tay phải xoa đỉnh đầu Thiền-tài-đồng-tử. Xoa đầu xong, Thiền-tài-đồng-tử liền được vô số tổng trì tam muội môn, nhiều như vi-trần của hết thấy cõi Phật... và gọi Thiền-tài-đồng-tử mà bảo rằng: Người có thấy thần lực này của ta không? Bạch đại Thánh, dạ thấy. Sự kiện đại thần thông không thể nghĩ bàn này, chỉ có Như Lai mới biết.

Bồ tát Phổ-hiền nói: "Ta ở nơi quá khứ số kiếp như vi trần nơi các cõi Phật không thể nói hết, không thể nói hết, hành Bồ tát hạnh, cầu nhất thiết trí, ở trong mỗi mỗi kiếp vì muốn thanh tịnh bồ đề tâm, thừa sự chư Phật như số vi trần của các cõi Phật không thể nào nói hết, không thể nào nói hết,

trong mỗi mỗi kiếp, vì tích tập đầy đủ hết thảy phước đức trí, mà thiết lập Thí hội rộng lớn nhiều như số vi trần các cõi Phật, không thể nào nói hết, không thể nào nói hết...".

"Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử thấy tự thân ở trong thân Phổ-hiền, giáo hóa chúng sanh trong mười phương tất cả thế giới. Thiện-tài-đồng-tử nhập vào pháp giới của hết thảy chư Phật nhiều như vi trần không thể nghĩ bàn...".¹³

TRUYỀN BẢN 3: ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM KINH 40

Kinh, 40 cuốn, do ngài Bát-nhã, dịch đời Đường, hiện có ở Đại Chính 10, số thứ tự 293. Tên kinh tiếng Phạn: Gaṇḍavyūha. Hán gọi đủ: *Đại phương quảng Phật Hoa nghiêm kinh nhập bất tư nghị giải thoát cảnh giới Phổ-hiền hạnh nguyện phẩm* hay *Nhập bất tư nghị giải thoát cảnh giới phổ hiền hạnh nguyện phẩm*. Gọi tắt là *Phổ-hiền hạnh nguyện phẩm* hay *Trình nguyện kinh*.

¹³ Hoa nghiêm 80, tr 440a-442b, Đại Chính 10.

Kinh này gọi tắt là Phổ-hiền hạnh nguyện phẩm, là do Thiện-tài-đồng-tử tham học với 53 vị thiện tri thức với tâm đại bồ đề và với hạnh đại bi vô ngã, nên cuối cùng nhập vào được Phổ-hiền đại nguyện hải, tức là đi vào được "Sự sự vô ngại pháp giới". Hay "Nhập bất tư nghị giải thoát cảnh giới của Phổ-hiền hạnh nguyện".

Kinh này cũng gọi là Trinh nguyên kinh, vì kinh Đại phương quảng Phật hoa nghiêm kinh nhập bất tư nghị giải thoát cảnh giới Phổ hiền hạnh nguyện phẩm, kinh này, bản tiếng Phạn do vua Sỉmha (Sư-tử), nước Ô-đồ (Odra), ở Đông Ấn chép, vào tháng 11 năm Trinh-nguyên 1, sai sứ đến Trung Quốc tặng vua Đường-đức-tông. Bản kinh này, sáu năm sau, ngài Bát-nhã (Prajñā, 734 -?) đến từ nước Kê-tân (Kashmir) mới dịch sang Hán văn ở chùa Sùng-phúc tại Tràng-an. Vì duyên có ấy, nên gọi Trinh nguyên kinh.

Bản dịch kinh này chỉ có một phẩm Nhập bất tư nghị giải thoát cảnh giới Phổ-hiền hạnh nguyện, phân thành bốn mươi cuốn, nội dung tường thuật Thiện-tài-đồng-tử tuần tự

tham vấn 53¹⁴ vị thiện tri thức, nhờ vậy mà chúng nhập Phổ hiền đại nguyện hải, đi vào được cảnh giải thoát không thể nghĩ bàn, gọi là Nhập bất tư nghị giải thoát cảnh giới Phổ hiền hạnh nguyện.

Bản kinh này là bản tiếng Phạn do vua Simha (Su-tử), nước Ô-đồ (Odra), ở Đông Ấn chép, vào tháng 11 năm Trinh-nguyên 1, sai sứ đến Trung Quốc tặng vua Đường-đức-tông. Bản kinh này, sáu năm sau, ngài Bát-nhã (Prajñā) đến từ nước Kế-tân (Kashmir) mới dịch sang Hán văn ở chùa Sùng-phúc tại Tràng-an. Hội đồng phiên dịch gồm: ngài Bát-nhã tuyên Phạn ngữ; Sa-môn Quảng-tế dịch ngữ; Sa-môn Viên-chiêu bút thọ; Sa-môn Trí-nhu và Sa-môn Trí-thông hội chuyết; Sa-môn Đạo-hoảng và Sa-môn Giám-hu nhuận văn; Sa-môn Đạo-chương chứng nghĩa; Sa-môn Đại-thông chứng thiền nghĩa; Sa-môn Trùng-quán và Sa-môn Hư-thúy tường định,... các Ngài đều cùng nhau xem xét văn từ, ý nghĩa một cách cẩn thận. Công trình phiên dịch mất hai năm mới hoàn tất. Bản Phạn văn này hiện còn được lưu

¹⁴ Hoa nghiêm 80, nêu 53 vị Thiện tri thức.

giữ ở các thư viện Anh, Pháp, Ấn Độ. Ngoài ra, bản kinh này còn có cả bản dịch tiếng Tây tạng nữa.

Bản dịch này cho ta thông tin tuần tự năm mươi ba lần tham vấn thiện tri thức, học Bồ tát hạnh của Thiện-tài-đồng-tử như sau:

Một: Tỳ-kheo Cát-tường-vân¹⁵, núi Diệu-phong¹⁶, nước Thắng-lạc¹⁷, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Úc niệm nhất thiết chư Phật bình đẳng cảnh giới vô ngại trí tuệ phổ kiến*.

Hai: Tỳ-kheo Hải-vân¹⁸, nước Hải-môn¹⁹, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Phổ nhĩn*.

¹⁵ Meghaśrī

¹⁶ Sugrīva

¹⁷ Rāmāvaranta

¹⁸ Sāgaramegha

¹⁹ Sāgaramukha

Ba: Tỷ-kheo Diệu-trú²⁰, tụ lạc Hải-ngạn²¹, ở đường biên giới Lăng-già²², Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Phổ biến tốc tạt đồng mãnh bất không cúng dường chư Phật thành thực chúng sanh vô ngại giải thoát.*

Bốn: Đại sĩ Di-già²³, nước Đạt-la-tỳ-sát²⁴, thành Kim-cang-tăng²⁵, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Diệu âm đà-la-ni quang minh.*

Năm: Trưởng giả Giải-thoát²⁶, tụ lạc Trú-lâm²⁷, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Như Lai thậm thâm vô ngại trang nghiêm giải thoát.*

²⁰ Supraṣṭhita

²¹ Sāgaratīra

²² Lamkāpatha

²³ Megha

²⁴ Dramīdapattana

²⁵ Vajrapura

²⁶ Mukta

²⁷ Vanavāsin

Sáu: Tỷ-kheo Hải-tràng²⁸, trú xứ Biên-vô-câu²⁹, bên bờ Diêm-phù-đề, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Bát-nhã ba-la-mật thanh tịnh quang minh tam muội*.

Bảy: Ưu-bà-di Y-xá-na³⁰, đại thành Viên-mãn-quang³¹, trú xứ Hải-triều³², Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Ly ưu an ẩn tràng giải thoát*.³³

Tám: Tiên nhân Đại-oai-mãnh-thanh³⁴, nước Na-la-tố³⁵, trú xứ Hải-triều, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Bồ tát vô thắng tràng giải thoát*.

²⁸ Sāradhvja

²⁹ Vimalasphuraṇa; Milasphuraṇa

³⁰ Āsā

³¹ Mahāprabha

³² Samudravetāḍin

³³ Aśokakramadhvaḥja

³⁴ Bīṣmottaranirghoṣa

³⁵ Nālayus

Chín: Bà-la-môn Thắng-nhiệt³⁶, tỳ lạc Y-sa-na, trú xứ A-ri-đát-na, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Bồ tát viên mãn vô tận luân giải thoát*.

Mười: Đồng nữ Từ-hạnh³⁷, thành Su-tử-tân-thân³⁸, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Bát-nhã ba-la-mật phổ trang nghiêm*.

Mười một: Tỳ-kheo Diệu-kiến³⁹, nước Tam-mục⁴⁰, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Bồ tát thuận vô tận đấng giải thoát*.

Mười hai: Đồng tử Căn-tự-tại-chủ⁴¹, nước Viên-mãn-đa-văn⁴², thành Diệu-môn⁴³, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn,

³⁶ Jayoṣmāyatanas

³⁷ Maītrāyaṇī

³⁸ Siṃha-vijṛmbhitā

³⁹ Sudarśana

⁴⁰ Trinayana

⁴¹ Indreśvara

⁴² Śramaṇamaṇḍala

⁴³ Sumukha

liền được vị này chia sẻ pháp môn "*Nhất thiết công xảo đại thần thông trí quang minh*".

Mười ba: Ưu-bà-di Biện-cụ-túc⁴⁴, thành Hải-biệt⁴⁵, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Bồ tát vô tận phước đức đại trang nghiêm tạng giải thoát*.

Mười bốn: Trưởng giả Cự-túc-trí⁴⁶, thành Đại-hữu⁴⁷, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Tùy ý xuất sanh phước đức tạng giải thoát*.

Mười lăm: Trưởng giả Tôn-pháp-bảo-kê⁴⁸, đại thành Sư-tử-cung⁴⁹, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Bồ tát vô chướng ngại nguyện phổ biến trang nghiêm phước đức tạng giải thoát*.

⁴⁴ Prabhūta

⁴⁵ Samudrapraṭiṣṭhāna

⁴⁶ Vidvat

⁴⁷ Mahāsambhava

⁴⁸ Ratnocūḍa

⁴⁹ Siṃhapota

Mười sáu: Trưởng giả Phỏ-nhã⁵⁰, nước Đàng-căn⁵¹, thành Phỏ-biến-môn⁵², Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Linh nhất thiết chúng sanh phổ kiến chư Phật thừa sự cúng dường hoan hỷ*.

Mười bảy: Vua Cam-lồ-hỏa⁵³, đại thành Đa-la-tràng⁵⁴, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Bồ tát như huyễn giải thoát biến hóa*.

Mười tám: Vua Đại-quang⁵⁵, thành Diệu-quang⁵⁶, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Bồ tát đại từ tràng hạnh thuận thể tam muội giải thoát*.

⁵⁰ Samantanetra

⁵¹ Vetramūlaka

⁵² Samantamukha

⁵³ Anala

⁵⁴ Nāladhvaja

⁵⁵ Mahāprabha

⁵⁶ Suprabhan

Mười chín: Ưu-bà-di Bất-động⁵⁷, vương đô An-trú⁵⁸, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Bồ tát sở tu kiên cố thọ trì đại nguyện hạnh*.

Hai mươi: Xuất gia ngoại đạo Biên-hành⁵⁹, đại thành Đô-tát-la⁶⁰, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Chí nhất thiết xứ tùy thuận biến hành Bồ tát hạnh*.

Hai mươi một: Trưởng giả Chúc-hương⁶¹, gọi đủ Ưu-bát-la-hoa⁶², nước Quảng-bát⁶³, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Điều hòa hương pháp*.

⁵⁷ Acalā

⁵⁸ Sthirā

⁵⁹ Sarvagāmin

⁶⁰ Amitatosala

⁶¹ Gāṃdhikaśreṣṭhin

⁶² Utpala-bhūti

⁶³ Pṛthurāṣṭra

Hai mươi hai: Thuyền sư Bà-thi-la⁶⁴, đại thành Lôu-các⁶⁵, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Đại bi tràng hạnh*.

Hai mươi ba: Trưởng giả Tối-thắng⁶⁶, thành Nhạo-anh-lạc⁶⁷, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Chí nhất thiết xứ tịnh Bồ tát hạnh trang nghiêm*.

Hai mươi bốn: Tỷ-kheo-ni Sư-tử-tần-thân⁶⁸, nước Vô-biên-tế-hà, thành Yết-lãng-ca-lâm⁶⁹, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Diệt trừ nhất thiết vi tế phân biệt thành tựu nhất thiết trí Bồ tát giải thoát*.

Hai mươi lăm: Nữ nhân Đại-tô-mật-đa⁷⁰, nước Hiêm nạn⁷¹,

⁶⁴ Vairocana

⁶⁵ Kūṭāgāra

⁶⁶ Jayottama

⁶⁷ Nandihāra

⁶⁸ Siṃha-vijṛmbhitā

⁶⁹ Kāliṅgavana

⁷⁰ Vasumitrā

⁷¹ Durga

thành Bảo-trang-nghiêm⁷², Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Bồ tát ly tham dục tế giải thoát*.

Hai mươi sáu: Cư sĩ Tỳ-sắc-chi-la⁷³, thành Tịnh-đạt-bi-ngạn⁷⁴, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Bồ tát sở đắc bất bát niết bàn tế*.

Hai mươi bảy: Bồ tát Quán-tự-tại⁷⁵, núi Bồ-đát-ca⁷⁶, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Đại bi hạnh*.

Hai mươi tám: Bồ tát Chánh-tánh-vô-dị-hành⁷⁷, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Bồ tát phổ môn bất động tốc tạt hành giải thoát*.

⁷² Ratnavyūha

⁷³ Veṣṭhila

⁷⁴ Śubhapāraṅgama

⁷⁵ Avalokiteśvara

⁷⁶ Potalaka

⁷⁷ Ananyagāmin

Hai mươi chín: Thần Đại-thiên⁷⁸, thành Môn-chủ⁷⁹, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Bồ tát vân võng giải thoát*.

Ba mươi: Địa thần Tự-tại-bất-động⁸⁰, Diêm-phù-đê⁸¹, nước Ma-kiệt-đê⁸², Bồ-đề-tràng⁸³, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Nan tòi phục trí tuệ tạng giải thoát*.

Ba mươi một: Dạ thần Xuân-hòa⁸⁴, Diêm-phù-đê, nước Ma-kiệt-đê, bờ phía bắc sông Hằng, đại thành Ca-tỳ-la⁸⁵, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Bồ tát giáo hóa điều phục phá nhất thiết Chúng*

⁷⁸ Mahādeva

⁷⁹ Dvāravatin

⁸⁰ Sthāvarā

⁸¹ Jambūdvīpe

⁸² Magadhaviṣaye

⁸³ Bodhimaṇḍa

⁸⁴ Vāsantī

⁸⁵ Kapilavastu

sanh si ám pháp quang minh giải thoát.

Ba mươi hai: Dạ thần Phổ-biến-cát-tường-vô-cầu-quang⁸⁶, Diêm-phù-đê, nước-Ma-kiệt-đê, bờ nam sông Hằng, Bồ-đề-tràng, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Bồ tát tịch tịnh thiên định nhạo phổ du bộ dõng mãnh giải thoát.*

Ba mươi ba: Dạ thần Hỷ-mục-quán-sát-nhất-thiết-chúng-sanh⁸⁷, ở phía bên phải Bồ-đề-tràng, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Đại tốc tạt lực hỷ tràng vô cầu giải thoát.*

Ba mươi bốn: Dạ thần Phổ-cứu-hộ-nhất-thiết-chúng-sanh-oai-đức-cát-tường⁸⁸, ở trong Đại chúng Như Lai hội, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Bồ tát phổ hiện nhất thiết thế gian điều phục chúng sanh giải thoát.*

⁸⁶ Samantagambhīra-srī-vimala-prabhā

⁸⁷ Pramudita-nayana-jagad-virocanā

⁸⁸ Samanta-sattva-trānojaḥ-srī

Ba mươi lăm: Dạ thần Cự-túc-công-đức-tịch-tịnh-âm-hải, ở cách Bồ-đề-tràng không xa, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Niệm niệm tức tất xuất sanh quảng đại hoan hỷ trang nghiêm giải thoát.*

Ba mươi sáu: Dạ thần Thủ-hộ-nhất-thiết-thành-tăng-trưởng-oai-đức⁸⁹, nơi Bồ-đề-tràng, trong Chúng-hội-thanh-tịnh-viên-mãn-như-lai, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Thậm thâm tự tại khả ái diệu âm giải thoát.*

Ba mươi bảy: Dạ thần Năng-khai-phu-nhất-thiết-thụ-hoan-an-lạc⁹⁰, trong Hội chúng ở Bồ-đề-tràng, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Bồ tát xuất quảng đại hoan hỷ điều phục chúng sanh tạng phổ quang minh giải thoát.*

Ba mươi tám: Dạ thần Thủ-hộ-nhất-thiết-chúng-sanh-đại-

⁸⁹ Sarva-nagara-rakṣa-sambhava-tejah-sī

⁹⁰ Sarva-vṛkṣa-praphullana-saṃvāsā

nguyện-tinh-lực-quang-minh⁹¹, trong Hội-chúng-nhu-lai, ở Bồ-đề-tràng, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Bồ tát phổ hóa chúng sanh linh sanh-thiện căn giải thoát*.

Ba mươi chín: Thần Diệu-oai-đức-viên-mãn-ái-kính⁹², Diêm-phù-đề, Bồ-đề-tràng, phía Tây-bắc sông Hằng, thành Ca-tỳ-la-vệ, có Lâm-viên Lam-tỳ-ni⁹³, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Bồ tát vô lượng kiếp biến nhất thiết xứ thị hiện thọ sanh tự tại thân biến giải thoát*.

Bốn mươi: Thích-chủng-nữ-cù-ba⁹⁴, phía Tây-nam thành Ca-tỳ-la-vệ, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Quán sát Bồ tát đại tam muội hải vi tế cảnh giới giải thoát*.

⁹¹ Sarva-jagad-rakṣī-praṇidhāna-vīrya-prabhā

⁹² Su-tejo-maṇḍalarati-śrī

⁹³ Lumbinī

⁹⁴ Gopā

Bốn mươi một: Phật mẫu Ma-da⁹⁵, trong thế giới có tòa Đại-ma-ni Tỳ-lô-giá-na-bửu-liên-hoa-tạng-sư-tử, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Bồ tát đại nguyện trí huyễn trang nghiêm giải thoát*.

Bốn mươi hai: Vương nữ Thiên-chủ-quang⁹⁶, con của Cụt-túc-chánh-niệm, vua Tam-thập-tam-thiên, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Vô ngại niệm thanh tịnh trang nghiêm Bồ tát giải thoát*.

Bốn mươi ba: Đồng tử sư Biện-hữu⁹⁷, thành Ca-tỳ-la-vệ, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, vị này không chia sẻ pháp môn nào.

Bốn mươi bốn: Đồng tử Thiện-tri-chúng-nghê⁹⁸, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Giải thoát*.

⁹⁵ Māyā

⁹⁶ Surendrābhā

⁹⁷ Viśvā-mitra

⁹⁸ Śilpabhijña

Bốn mươi lăm: Ưu-bà-di Tội-thắng-hiền⁹⁹, nước Ma-kiệt-đề, thành Bà-đát-na¹⁰⁰, tụ lạc Hữu-nghĩa¹⁰¹, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Vô trú xứ vô tận luân giải thoát*.

Bốn mươi sáu: Trưởng giả Kiên-cố-giải-thoát¹⁰², thành Ốc-điền¹⁰³, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Vô trước niệm thanh tịnh trang nghiêm giải thoát*.

Bốn mươi bảy: Trưởng giả Diệu-nguyệt¹⁰⁴, thành Ốc-điền, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Vô cấu trí quang Bồ tát giải thoát*.

Bốn mươi tám: Trưởng giả Vô-thắng-quân¹⁰⁵, thành Quảng-

⁹⁹ Bhadrottamā

¹⁰⁰ Vartana

¹⁰¹ kevala

¹⁰² Mukṭā-sāra

¹⁰³ Bhanukaccha

¹⁰⁴ Sucandra

¹⁰⁵ Ajitasena

đại-thanh¹⁰⁶, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Vô tận tướng giải thoát*.

Bốn mươi chín: Bà-la-môn Tối-tịch-tịnh¹⁰⁷, tụ lạc Đạt-ma¹⁰⁸, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được vị này chia sẻ pháp môn *Trú thành nguyện ngữ vô tận oai đức giải thoát*.

Năm mươi: Đồng tử Đức-sanh¹⁰⁹, đồng nữ Hữu-đức¹¹⁰, thành Diệu-ý-hoa-môn, Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, liền được hai vị này chia sẻ pháp môn *Huyễn trú giải thoát*.

Năm mươi một: Bồ tát Di-lặc, gần chỗ cửa biển phương Nam, có nước Ốc-điền, trong nước ấy có vườn Đại-trang-nghiêm, trong vườn này có một Lâu-các lớn rộng tên là Tỳ-lô-giá-na-trang-nghiêm-tạng, Thiện-tài-đồng-tử tha thiết khát ngưỡng cầu thiện tri thức đến đứng được trước Lâu-các rộng lớn Tỳ-

¹⁰⁶ Roruka

¹⁰⁷ Śiva-rāgra

¹⁰⁸ Dharma

¹⁰⁹ Śrī-samanbha

¹¹⁰ Śrī-matī

lô-giá-na-trang-nghiêm-tạng, lại thấy Bồ tát Di-lặc xuất hiện đến từ ngoài Lâu-các với vô lượng thính chúng trang nghiêm, Thiện-tài-đồng-tử liền kính lễ, Bồ tát Di-lặc đưa tay xoa đầu tán dương hạnh cầu thiện tri thức rằng:

"Lành thay, viên mãn Từ; Lành thay, thanh tịnh Bi; Lành thay, mát vắng lặng, tu hành không biếng nhác; Lành thay, ý thanh tịnh; Lành thay, tâm rộng lớn; Lành thay, căn bất thoái, tu hành không biếng nhác...".

Bồ tát Di-lặc đã nói cho Thiện-tài-đồng-tử nghe những pháp yếu về Bồ-đề-tâm và công đức phát khởi tâm ấy. Rồi gảy ngón tay phải, cửa Lâu-các tự mở, Bồ tát Di-lặc bảo Thiện-tài-đồng-tử hãy tự đi vào bên trong Lâu-các, thấy Lâu-các rộng lớn như hư không, vô số châu báu ở trên đất, vô số cung điện, vô số cửa nách, vô số song cửa, vô số tầng cấp, vô số hành lang, vô số đường đi... vô số ma-ni-bảo phóng đại quang minh, vô số âm thanh kỳ diệu tán thán đại công đức. Thiện-tài-đồng-tử thấy trong Lâu-các lại có đủ vô lượng trăm ngàn lâu các và mỗi mỗi lâu các đầy đủ các chủng loại trang nghiêm, hết thấy chúng trang nghiêm vô ngại với nhau. Thiện-tài-đồng-tử chiêm nghiệm, tư duy, ly

tất cả vọng tưởng, trừ hết thảy chướng ngại, diệt sạch hết thảy mê hoặc, cái thấy không quên, cái nghe luôn nhớ, cái tư duy không loạn động, chứng nhập pháp môn "vô ngại giải thoát". Bồ tát Di-lặc gãy móng tay, Thiện-tài-đồng-tử xuất khỏi định, và dạy tiếp khởi pháp tính như thị, đây là trí biết các pháp của Bồ tát; biết tướng nhân duyên, tụ tập, hiển hiện, tự tính như vậy. Bồ tát gọi Thiện-tài-đồng-tử và chia sẻ pháp môn *Nhập nhất thiết cảnh giới bất vong niệm trí trang nghiêm tạng...* Bồ tát Di-lặc dạy Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn Bồ tát Văn-thù-sư-lợi.

Năm mươi hai: Bồ tát Văn-thù với Thành tựu A-tăng-kỳ pháp môn.

Thiện-tài-đồng-tử trải qua một trăm mười thành, đến đứng nơi cửa của thành Tô-ma-na, tha thiết nghĩ về Bồ tát Văn-thù-sư-lợi, nguyện được thân cận.

Bấy giờ, Bồ tát Văn-thù-sư-lợi duỗi cánh tay phải ra đến ngoài một trăm mười do tuần, đến Tô-ma-na thành xoa đỉnh đầu Thiện-tài-đồng-tử mà nói rằng:

"Lành thay, lành thay! Này Thiện nam tử! Nếu rời tín căn,

tâm sanh mệt mỏi, nhàm chán; tâm chí hạ liệt, không đủ công hạnh, tinh cần thoái mất; ở nơi chút ít thiện căn, liền sanh biết đủ, không khéo phát khởi tất cả hạnh nguyện; không thể găn gũi các bậc thiện tri thức. Vì những lý do như vậy, nên không thể biết rõ: Pháp tánh như vậy; Lý thú như vậy; Pháp môn như vậy; Cảnh giới như vậy; Trú xứ như vậy; hoặc biết toàn thể; hoặc biết thiếu phần; hoặc biết sâu xa; hoặc tận đáy nguồn; hoặc quán sát; hoặc chứng nhập; hoặc được thấu hoạch, tất cả đều không thể".¹¹¹

Sau lời chỉ giáo hoan hỷ lợi ích của Bồ tát Văn-thù-sư-lợi, khiến Thiện-tài-đồng-tử đầy đủ viên mãn vô lượng pháp môn, thâm nhập nhiều chủng loại niệm Phật pháp môn; Vô biên đà-la-ni pháp môn; Vô biên tế biện tài pháp môn; Vô biên tế tam muội pháp môn; Vô biên tế thần thông pháp môn; Vô biên tế nguyện trí môn; Xâm nhập pháp luân các hạnh nguyện Phổ-hiền.

Sau lời khai thị như vậy. Thiện-tài-đồng-tử khát ngưỡng gặp trực tiếp Bồ tát Văn-thù-sư-lợi lại được Bồ tát chỉ dạy

¹¹¹ Hoa nghiêm 40, tr 836c, Đại chính 10.

cho mười chủng pháp thành tựu quốc độ thiện xảo; Nhất thiết Bồ tát trú xứ nghĩa; Hành bình đẳng pháp;...

Sau đó, Bồ tát Văn-thù-sư-lợi dạy Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn Bồ tát Phổ-hiền, để đi vào Pháp giới vô tận.

Năm mươi ba: Bồ tát Phổ-hiền với pháp môn Thanh tịnh bồ đề tâm, hành Bồ tát hạnh.

Sau khi Thiện-tài-đồng-tử tham vấn với Bồ tát Văn-thù-sư-lợi đạt được các môn Tổng-trì, thành tựu mười chủng loại quang minh tướng, liền khởi lên tâm mong muốn gặp Bồ tát Phổ-hiền.

"Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử, tự an trú thiện căn phổ quang chiếu lục; an trú vào sức mạnh được trợ niệm bởi các đức Như Lai, có thể sanh ánh sáng phổ trí Phật pháp, soi chiếu rõ ràng hiện tiền hạnh Phổ-hiền; thâm nhập sâu xa không có ngần mé nơi nguyện Phổ-hiền; tâm tín giải sâu xa ở nơi hết thấy cảnh giới của Như Lai; đạt được sức mạnh quyết định ở nơi cảnh giới rộng lớn của các Bồ tát; tu tập thấy được hành tướng Phổ-hiền, chứng nhập sâu xa nhất thiết chủng trí của Như Lai, thâm nhiếp cùng khắp các căn, khiến chúng

đều ở trong sự tịch tĩnh, khởi đại tinh tấn không có thoái chuyển, thân tâm hiện khởi cùng khắp mười phương thế giới, liền dùng phổ nhãn, quán sát hết thấy chúng hội chư Phật, Bồ tát khắp cả mười phương hết thấy cảnh giới đều đầy đủ mọi thứ trang nghiêm, liền khởi ý tưởng muốn gặp Phổ-hiền...

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử, quán chiếu cụ túc viên mãn như vậy rồi, liền thấy Bồ tát Phổ-hiền, trước mặt đức Tỳ-lô-giá-na Như Lai-ứng-chánh-đăng-giác, ngồi trên tòa sư tử Liên-hoa-tạng, được chúng Bồ tát vây quanh, thân tướng thù đặc, thế gian không thể so sánh...

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử thấy ở nơi thân Bồ tát Phổ-hiền mỗi mỗi lỗ chân lông trong mỗi niệm đều phóng ra nhiều chủng loại vàng mây chiếu sáng đối với hết thấy thế giới nhiều như số bụi cực vi...

Bấy giờ, Bồ tát Phổ-hiền liền duỗi tay xoa đỉnh đầu Thiện-tài-đồng-tử, Thiện-tài-đồng-tử liền được vô số tổng trì tam muội môn, nhiều như vi-trần của hết thấy cõi Phật. Ngay lúc đó, Thiện-tài-đồng-tử thấy tự thân ở trong thân Phổ-hiền,

giáo hóa chúng sanh trong mười phương tất cả thế giới. Thiện-tài-đồng-tử nhập vào pháp giới của hết thầy chư Phật nhiều như vi trần không thể nghĩ bàn".

BẢNG ĐỐI CHIẾU TÊN CỦA CÁC THIỆN TRI THỨC

Ở bản dịch kinh Hoa nghiêm 80 của ngài Thục-xoa-nan-đà tường thuật Thiện-tài-đồng-tử đi tuần tự tham vấn đầy đủ năm mươi ba vị thiện tri thức, bắt đầu từ Tỷ-kheo Đức-vân ở núi Diệu-phong, nước Thắng-lạc cho đến vị cuối cùng là Bồ tát Phổ-hiền ở trước chúng hội đức Như Lai.

Trong lúc đó bản dịch kinh Hoa nghiêm 60 của ngài Phật-đà-bạt-đà-la chỉ tường thuật Thiện-tài-đồng-tử tuần tự tham vấn năm mươi hai vị Thiện-tri-thức, cũng bắt đầu từ ngài Công-đức-vân và cuối là Bồ tát Phổ-hiền, mà không có tham vấn Ưu-bà-di Cụ-túc, cũng còn gọi là Ưu-bà-di Tự-tại ở thành Hải-trụ, và được chia sẻ pháp môn: Bồ tát vô tận công đức tạng giải thoát.

Bản dịch kinh Hoa nghiêm 40 của ngài Bát-nhã cũng cho ta thông tin, Thiện-tài-đồng-tử tuần tự tham vấn năm mươi ba vị Thiện-tri-thức, cũng bắt đầu từ Tỷ-kheo Cát-tường-vân

(Tỷ-kheo Đúc-vân) và cuối cùng là Bồ tát Phổ-hiền.

Trong ba bản, tên của các vị Thiên-tri-thức mà Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn, tên có vị trùng nhau, có vị khác nhau, ấy là do dịch nghĩa hay phiên âm từ tiếng Phạn.

Vậy, tôi lập bản đối chiếu để cho tiện việc phân biệt và nghiên cứu như sau:

TT	Phạn	Hoa Nghiêm 80	Hoa Nghiêm 60	Hoa Nghiêm 40
1-	Meghaśrībhikṣu	Tk Đúc-vân	Tk Công- đúc-vân	Tk Cát- tường-vân
2-	Sāgara-megha	Tk Hải-vân	Tk Hải-vân	Tk Hải-vân
3-	Supraṣṭhita	Tk Thiện-trú	Tk Thiện-trú	Tk Diệu-trú
4-	Megha-dramiḍa	Đại sĩ Di-già	Lương y Di-già	Đại sĩ Di-già
5-	Vimuktika śreṣṭhin	Tr giả Giải-thoát	Tr giả Giải-thoát	Tr giả Giải-thoát

6-	Sāgara-dhvaja	Tk Hải-tràng	Tk Hải-tràng	Tk Hải-tràng
7-	Āsa	Ưu-bà-di Hưu-xả	Ưu-bà-di Hưu-xả	Ưu-bà-di Y-xá-na
8-	Bhīsmottara- nirghoṣa	Tiên nhân Tỳ-mục-cù- sa	Tiên nhân Tỳ-mục-đa- la	Tiên nhân Đại-oai- mãnh-thanh
9-	Jayoṣmāya	Bà-la-môn Thắng-nhiệt	Bà-la-môn Phương-tiện- mạng	Bà-la-môn Thắng-nhiệt
10-	Māitrāyaṇī	Đồng nữ Từ- hạnh	Đồng nữ Di- đa-la-ni	Đồng nữ Từ- hạnh
11-	Sudarśana	Tk Thiện- kiến	Tk Thiện- hiện	Tk Diệu-kiến
12-	Indriyeśvara	Đồng tử Tự-tại-chủ	Ưu-bà-di Tự-tại	Đồng tử Căn- tự-tại-chủ
13-	Prahūtā	Ưu-bà-di Cụ-túc	Ưu-bà-di Biện-cụ-túc
14-	Vidvan	Cư sĩ Minh-trí	Tr giả Cam-lồ-đỉnh	Tr giả Cụ-túc-trí

15-	Ratna-cūḍa	Tr giả Pháp- bảo-kế	Tr giả Pháp- bảo-châu-la	Tr giả Tôn- pháp-bảo-kế
16-	Samantanetra	Tr giả Phỏ- nhãn	Tr giả Phỏ- nhãn-diệu- huong	Tr giả Phỏ- nhãn
17-	Anala	Vua Vô- yêm-túc	Vua Mãn-túc	Vua Cam-lô- hỏa
18-	Mahārabha	Vua Đại- quang	Vua Đại- quang	Vua Đại- quang
19-	Acalā	Ưu-bà-di Bất-động	Ưu-bà-di Bất-động	Ưu-bà-di Bất-động
20-	Sarva-gāmin	Ngoại đạo Biển-hành	Tùy thuận nhất thiết chúng sanh	Biển-hành
21-	Utpala-bhūti	Tr giả Chúc- huong	Tr giả Thanh-liên- hoa	Tr giả Chúc- huong
22-	Vairocana	Thuyền sư Bà-lí-la	Hải sư Tự-tại	Thuyền sư Bà-thi-la

23-	Jayottama	Tr giả Vô-thượng-thắng	Tr giả Vô-thượng-thắng	Tr giả Tối-thắng
24-	Siṃha-vijrmbhitā	Tkni Su-tử-tần-thân	Tkni Su-tử-phần-tân	Tkni Su-tử-tần-thân
25-	Vasumitrā	Nữ nhân Bà-tu-mật-đa	Nữ nhân Bà-tu-di-đa	Nữ nhân Đại-tô-mật-đa
26-	Veṣṭhila	Cư sĩ Bê-sát-chi-la	Tr giả An-trú	Cư sĩ Tỳ-sát-chi-la
27-	Avalokiteśvara	Bồ tát Quán-tự-tại	Bồ tát Quán-thế-âm	Bồ tát Quán-tự-tại
28-	Ananyagāmin	Bồ tát Chánh-thú	Bồ tát Chánh-thú	Bồ tát Chánh-tánh-vô-dị-hành
29-	Mahā-deva	Thần Đại-thiên	Thiên Đại-thiên	Thần Đại-thiên
30-	Sthāvarā	Địa thần An-trú	Đạo tràng địa thần An-trú	Địa thần tự tánh Bất-động

31-	Vasantī	Dạ thần Bà- san-bà-diễn- đề	Dạ thần Bà- bà-ba-đà	Dạ thần Xuân-hòa
32-	Samantagambhīra -sī-vimala- prabhā	Dạ thần Phổ- đức-tịnh- quang	Dạ thần Thậm-thâm- diệu-đức	Dạ thần Phổ- biến-cát- tường
33-	Pramudita- nayana-jagad- virocanā	Dạ thần Hỷ- mục-quan- sát-chúng- sanh	Dạ thần Hỷ- mục-quan- sát-chúng- sanh	Dạ thần Hỷ- mục-quan- sát-nhất thiết- chúng-sanh
34-	Samanta-sattva- trānojaḥsī	Dạ thần Phổ- cứu-chúng- sanh-diệu- đức	Dạ thần Diệu-đức- cứu-hộ- chúng-sanh	Dạ thần Phổ- cứu-nhất- thiết-chúng- sanh
35-	Praśanta-ruta- Sāgara-vatī	Dạ thần Tịch-tĩnh- âm-hải	Dạ thần Tịch-tĩnh-âm	Dạ thần Cụ- túc-công- đức-tịch- tĩnh-âm-hải

36-	Sarva-nagara- rakṣa- sambhava- tejaḥ-śrī	Dạ thần Thủ-hộ- nhất-thiết- chúng-sanh	Dạ thần Thủ- hộ-nhất- thiết-chu- thành	Dạ thần Thủ- hộ-nhất-thiết- thành-tăng- trưởng-oai- đức
37-	Sarva-vṛkṣa- praphullana- saṃvāsā	Dạ thần Khai-phu- thụ-hoa	Dạ thần Khai-phu- thụ-hoa	Dạ thần Năng-khai- phu-nhất- thiết-thụ-hoa- an-lạc
38-	Sarva-jagad- rakṣī-praṇidhāna- vīrya-prabhā	Dạ thần Đại- nguyện-tinh -tấn-lực- cứu-hộ-nhất- thiết-chúng sanh	Dạ thần Nguyện- dõng-quang- minh-thủ-hộ- chúng-sanh	Dạ thần Thủ- hộ-nhất-thiết- chúng sanh- đại-nguyện- tinh-lực- quang-minh
39-	Su-tejo- maṇḍalarati-śrī	Thần Diệu- đức-viên- mãn	Thiên Diệu- đức-viên- mãn	Thần Diệu- oai-đức-viên- mãn-ái-kính

40-	Gopā	Thích-ca-cù- ba-nữ	Thích-ca-nữ- cù-di	Thích-chủng- nữ-cù-ba
41-	Māyā	Phật mẫu Ma-da	Ma-da-phu- nhân	Phật-mẫu- ma-da
42-	Surendrābhā	Vương nữ Thiên-chủ- quang	Nữ đồng tử Thiên-chủ- quang	Vương nữ Thiên-chủ- quang
43-	Visvāmitra	Đồng tử sư Biến-hữu	Đồng tử sư Biến-hữu	Đồng tử sư Biến-hữu
44-	Śilpabhijñā	Đồng-tử Thiện-tri- chúng-nghệ	Đồng-tử Thiện-tri- chúng-nghệ	Đồng tử Thiện-tri- chúng-nghệ
45-	Bhadrottamā	Ưu-bà-di Hiền-thắng	Ưu-bà-di Hiền-thắng	Ưu-bà-di Tối-thắng- hiền
46-	Muktā-sāra	Trgiả Kiên- cổ-giải-thoát	Trgiả Kiên- cổ-giải-thoát	Trgiả Kiên- cổ-giải-thoát
47-	Su-candra	Trgiả Diệu- nguyệt	Trgiả Diệu- nguyệt	Trgiả Diệu- nguyệt

48-	Ajitatesena	Trgiã Vô-thắng-quân	Trgiã Vô-thắng-quân	Trgiã Vô-thắng-quân
49-	Śiva-rāgra	Blmôn Tối-tịch-tĩnh	Blmôn Thitỳ-tối-thắng	Blmôn Tối-tịch-tĩnh
50-	Śrī-samabhava	Đồng tử Đúc-sanh	Đồng tử Đúc-sanh	Đồng tử Đúc-sanh
	Śrī-matī	Đồng nữ Hữu-đức	Đồng nữ Hữu-đức	Đồng nữ Hữu-đức
51-	Maitreya	Bồ tát Di-lặc	Bồ tát Di-lặc	Bồ tát Di-lặc
52-	Mañjuśrī	Bồ tát Văn-thù-sur-lợi	Bồ tát Văn-thù-sur-lợi	Bồ tát Văn-thù-sur-lợi
53-	Samanta-bhadra	Bồ tát Phổ-hiền	Bồ tát Phổ-hiền	Bồ tát Phổ-hiền

Như vậy, theo Hoa nghiêm 60, Thiện-tài-đồng-tử năm mươi hai lần tham vấn thiện tri thức, kể từ Tỷ-kheo Công-đức-vân đến Bồ tát Phổ-hiền, không có tham vấn Ưu-bà-di Cụ-túc như truyền bản của Hoa nghiêm 80 và không có tham

vấn Ưu-bà-di Biện-cụ-túc như truyền bản của Hoa nghiêm 40 mà tên Phạn văn của vị này là Prahūtā.

Truyền bản Hoa nghiêm 80 và Hoa nghiêm 40, Thiện-tài-đồng-tử tham vấn năm mươi ba thiện tri thức. Tuy rằng, tên của các thiện tri thức trong hai bản và kể cả bản Hoa Nghiêm 60 có phần khác nhau là do cách phiên âm và dịch nghĩa của các dịch giả.

CÁC BIỆT BẢN

Các biệt bản là những bản dịch rút ra từ phẩm Nhập pháp giới của kinh Hoa nghiêm, như gồm:

BIỆT BẢN 1: PHẬT THUYẾT LA-MA-GIÀ KINH

Biệt bản này gồm ba quyển, Thánh-kiên dịch, đời Tây-tán, hiện có ở Đại chính 10, số thứ tự 294. Nội dung kinh, trình bày tiến trình Thiện-tài-đồng tử, tham vấn mười hai vị thiện tri thức và được các vị chia sẻ các pháp môn như sau:

1- Trưởng giả Thiện-thắng, thành Khuất-đầu-ma được Trưởng giả chia sẻ pháp môn *Đại từ đại bi Bồ tát thanh tịnh hạnh*.

2- Tỷ-kheo ni Su-tử-phân-tán, nước Nan-nhãn, thành Ca-lăng-đề, được Tỷ-kheo ni chia sẻ pháp môn: *Nhất thiết chủng trí phổ năng khai hiện vô để Bồ tát*.

3- Nữ nhân Ba-tu-mật-đa, nước Hiêm-nạn, thành Bảo-trang-nghiêm, được nữ nhân chia sẻ pháp môn *Bát sanh bát diệt thực tế trang nghiêm bình đẳng Bồ tát*.

4- Trưởng giả Bất-kiêu-cao-quý-đức-vương, đại thành Tiện-tịch, được Trưởng giả chia sẻ pháp môn *Bát sanh bát diệt thực tế trang nghiêm bình đẳng Bồ tát*.

5- Bồ tát Quán-thế-âm, đỉnh Cô-tuyệt-son, được Bồ tát chia sẻ pháp môn *Đại bi thanh tịnh từ-la-ma-già Bồ tát quang minh*.

6- Bồ tát Vô-dị-hành, Kim-cang-son, được Bồ tát chia sẻ pháp môn *Bồ tát phổ hiện tốc hành*.

7- Thiên Đại-thiên, thành Bà-la-ba-đề, được Đại-thiên chia sẻ pháp môn *Bồ tát vân võng quang minh*.

8- Thần An-trú, nước Ma-già-đà, Đạo-tràng-tịch-diệt-bồ-đề-thọ-hạ, được thần An-trú chia sẻ pháp môn *Bồ tát bát khả hoại tạng trí tuệ*.

9- Dạ thiên Bà-sa-bà-đà, nước Vô-não, thành Thắng-nhẫn,

được dạy thiên chia sẻ pháp môn *Bồ tát quang minh phổ chiếu nhất thiết chư pháp hoại tán chúng sanh ngu si phá ma.*

10- Dạ thân Diệu-công-đức-ly-câu, nước Ma-già-đề, được dạy thiên này chia sẻ pháp môn *Bồ tát tịch tịnh định nhạo tinh tấn.*

11- Dạ thiên Hỷ-mục-quan-sát-chúng-sanh, được vị này chia sẻ pháp môn *Phổ quang hỷ tràng pháp môn tỳ-ma-la-già tam muội".*

12- Dạ thiên Phổ-phú-chúng-sanh-oai-đức, Thiện-tài-đồng-tử được vị dạy thiên này chia sẻ Pháp môn *Điều phục nhất thiết chúng sanh luật nghi thị hiện trang nghiêm.* Chúng đặc pháp môn này, thì dùng các tướng hảo để trang nghiêm thân...

Phật thuyết la-ma-già kinh, biệt bản này gồm ba quyển, Thánh-kiên dịch, đời Tây-tán, hiện có ở Đại Chính 10, số thứ tự 294. Đây là bản kinh liên hệ đến văn hệ Hoa nghiêm, do ngài Thánh-kiên đến từ Ấn độ dịch ra Hán văn vào triều đại Tây tán (266 - 316), thời gian sớm hơn cả thế kỷ so với bản dịch Hoa nghiêm 60 của ngài Phật-đà-bạt-đà-la

(Buddhabhadra, 359-429) đến từ Ấn độ và dịch ra Hán văn vào thời Đông Tấn (317- 420). Và lại càng sớm hơn so với dịch bản Hoa nghiêm 80 của ngài Thực-xoa-na-đà (Śikṣānanda, 652-710) từ Vu-điền (Ku-stana), một vương quốc ngày xưa của Ấn độ nằm phía Tây Tân-cương đến Trung Quốc dịch vào đời Đường và Hoa nghiêm 40, do ngài Bát-nhã (Prajñā, 734-?) từ Kế-tân (kashmir) miền bắc Ấn Độ đến Trung Quốc dịch vào đời Đường.

BIỆT BẢN 2: ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM KINH NHẬP PHÁP GIỚI PHẨM

Kinh này do ngài Địa-bà-ha-la (Divākara) dịch, một quyển, vào đời Đường, hiện có ở Đại Chính 10, số thứ tự 295.

Nội dung kinh này, phần mở đầu là ghi lại Thiện-tài-đồng-tử được Ma-da phu nhân bảo đến thế giới Tam-thập-tam-thiên có vua Chánh-niệm, tham vấn đồng nữ của vua là Thiên-chủ-quang về Bồ tát học; Bồ tát hạnh; tu Bồ tát đạo. Thiện-tài-đồng-tử đã được đồng nữ chia sẻ pháp môn Vô

ngại niệm thanh tịnh giải thoát.

Và Thiện-tài-đồng-tử lại tiếp tục tham vấn các thiện tri thức khác như sau:

- 1- Đồng tử sư Biển-hữu, thành Ca-tỳ-la, không chia sẻ pháp môn gì.
- 2- Đồng tử Thiện-tri-chúng-nghệ, chia sẻ pháp môn *Thiện tri chúng nghệ Bồ tát giải thoát.*
- 3- Ưu-bà-di Hiền-thắng, thành Tát-đát-na, chia sẻ pháp môn *Vô y xứ đạo tràng.*
- 4- Trưởng giả Kiên-cố-giải-thoát, thành Ốc-điền, chia sẻ pháp môn *Tịnh niệm giải thoát.*
- 5- Trưởng giả Diệu-nguyệt, thành Ốc-điền, chia sẻ pháp môn *Tịnh trí quang minh.*
- 6- Trưởng giả Vô-thắng-quân, thành Xuất-sanh, chia sẻ pháp môn *Vô tận tướng giải thoát.*
- 7- Bà-la-môn Thi-tỳ-tối-thắng, chia sẻ pháp môn *Thành*

nguyên ngữ.

8- Đồng tử Đức-sanh, Đồng nữ Hữu-đức, thành Diệu-ý-hoa-môn, hai vị này chia sẻ pháp môn *Huyển trú*.

Như vậy, Biệt bản này chỉ tường thuật lại Thiện-tài-đồng-tử tham vấn tám vị thiện tri thức và đã được các thiện tri thức chia sẻ các pháp môn.

Bản kinh này, do ngài Địa-ba-ha-la (Divākara, 613-687) dịch. Ngài xuất thân từ Đại học Na-lan-đà Trung Ấn, học thông Tam tạng, giỏi Ngũ minh, am tường chú thuật, sau khi biết ngài Huyền-tráng học xong tại Đại học Na-lan-đà về lại Trung Quốc, nên Ngài cũng muốn đến Trung Quốc. Đầu năm Nghi-phụng (676 - 678) đời vua Cao-tông nhà Đường, Ngài đến kinh đô Tràng-an, niên hiệu Vĩnh-long nguyên niên (680), Ngài được vua ban chiếu chỉ, cung thỉnh vào Biệt-viện và cung thỉnh mười vị Đại đức phụ giúp Ngài dịch kinh ở chùa Thái-nguyên tại Đông kinh và chùa Hoằng-phúc ở Tây kinh, bấy giờ Ngài dịch được mười tám bộ kinh điển Đại thừa, gồm ba mươi bốn quyển. Vào niên hiệu Văn-minh năm đầu (684), ngài Pháp-tạng đến yết kiến

Ngài tại chùa Tây-thái-nguyên, Ngài trao cho ngài Pháp-tạng bản Đại phương quảng Phật hoa nghiêm kinh nhập pháp giới phẩm. Nhờ vậy mà ta có biệt bản này.¹¹²

Ngoài các truyền bản và biệt bản ra, các bản chú sớ kinh Hoa nghiêm như:

- 1- Hoa nghiêm ngũ giáo chỉ quán, Đỗ Thuận đời Tùy;
- 2- Hoa nghiêm nhất thừa thập huyền môn của Đỗ Thuận đời Tùy;
- 3- Hoa nghiêm ngũ thập yếu vấn đáp của Thực Dưỡng, Nhật Bản;
- 4- Hoa nghiêm kinh nội chương môn đẳng tạp không mục chương của Trí Nghiễm, tập, đời Đường;
- 5- Hoa nghiêm kinh vấn đáp, Pháp Tạng soạn, đời Đường;
- 6- Hoa nghiêm kinh nghĩa hải bách môn, Pháp Tạng, thuật,

¹¹² Tham khảo: Tổng Cao tăng truyện 2, Đại chính 50; Khai nguyên thích giáo lục 9, Đại chính 55; Trinh nguyên tân định thích giáo mục lục, Đại chính 55.

đời Đường;...

Ngoài ra còn có ba tác phẩm văn học liên hệ đến phẩm Nhập pháp giới, gồm:

1- Hoa nghiêm nhập pháp giới phẩm Thiện-tài tham vấn biến tướng kinh (Ngũ Trí Thức Tụng): Do Trung sư đời Tống trước tác, Dương Phan - Hưng Từ, thuật, trong đó có 52 bài tụng, làm theo thể loại thất ngôn, tứ tuyệt. Và bài tụng Bồ tát Phổ-hiền làm theo thể loại ngũ ngôn bát cú.

Bài tụng về Bồ tát Văn-thù-sư-lợi như sau:

"Giác hoa sơ trán giác thành đông

Khê thủ Văn-thù tận chỉ môn

Đề sự bách thành tham biến hậu

Thạch nhân phủ chương tiểu xuân phong".¹¹³

Bài tụng về Đức-vân:

¹¹³ 覺花初綻覺城東, 稽首文殊盡指蒙, 底事百城參遍後, 石人撫掌笑春風, tr620a, Tục tụng 58.

"Diệu-cao phong đánh tâm tri thức

Nam Bắc Đông Tây vọng hà cực

Đức-vân diêu tự biệt sơn lai

Trân trọng phân thân thiên bách ức".¹¹⁴

Tiếp theo là bài tụng Hải-vân và bài tụng sau cùng là Bồ tát Phổ-hiền ngũ ngôn bát cú. Bài tụng ấy như sau:

"Hành cổ lộng tỳ-bà

Hoàn tha nhất hội gia

Mộc đồng năng vô¹¹⁵ chưởng

Thạch nữ giải tiên trà.

Vân tán thiên biên nguyệt

Xuân lai thọ thượng hoa

Thiện tài tham biến xứ

114 妙高峯頂尋知識, 南北東西望何極, 德雲遙自別山來, 珍重分身千百億. Sdd

115 無疑撫

Luy¹¹⁶ đậu vị sanh nha".¹¹⁷

2- Đại phương quảng Phật hoa nghiêm kinh tùy phẩm tán, nằm ở trong Viên Tông văn loại, của Dương-kiệt, do Nghĩa Thiên người Cao-ly biên tập, hiện có ở Tục Tạng 58, số thứ tự 1015.

Trong Viên Tông văn loại, Dương-kiệt, tùy theo nội dung từng phẩm của kinh Hoa nghiêm mà làm từng bài kệ để xưng tán. Còn ở trong phẩm Nhập pháp giới của Kinh này Dương-kiệt soạn từng bài kệ tán theo thể loại Thất ngôn tứ cú, bài kệ đầu tiên tán dương Tỳ-lô-giá-na Như Lai:

"Trang nghiêm lâu các kiến phan tràng,

Sư tử tần thân tọa đạo tràng;

Chư đại Thanh văn do vị ngũ,

My gian phóng xuất bạch hào quang".¹¹⁸

116 累疑黑

117 行鼓弄琵琶,還他一會家,木童能無掌,石女解煎茶,雲散天邊月,春來樹上花,善財參遍處,累豆未生芽, tr 623a, Tục tạng 58.

118 莊嚴樓閣建幡幢,師(獅)子頻申坐場道,諸大聲聞猶未寤,眉間

Tiếp theo là bài kệ tán Văn Thù Sư Lợi:

"Bà-la lâm lý tượng vương hồi,
 Cổ tích Như Lai tháp miếu khai,
 Bách nhất thập thành du dĩ biến,
 Vân hà trùng khứ thiệp trần ai".¹¹⁹

Sau đó, Dương-kiệt làm tiếp 53 bài kệ tán bắt đầu từ Đức-vân Tỷ-kheo và sau cùng là Phổ-hiền Bồ tát.¹²⁰

Bài kệ tán Thiện-tài-đồng-tử tham vấn Bồ tát Phổ-hiền như sau:

"Tỳ-lô hải tạng mẫn tiêm trần
 Hương tượng vô tung thực khả thân;
 Bất khởi đại tâm khai phổ nhãn

放出白毫光

¹¹⁹ 婆羅林裏象王迴,古昔如來塔廟開,百十一城遊已徧,云何重去涉塵埃, tr 553a, Tục tạng kinh 58.

¹²⁰ Dương-kiệt, Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh Nhập Pháp Giới Phẩm Tán, tr 553a-555b, Tục tạng kinh 58.

An tri thân tại Phô-hiền thân".¹²¹

3- Phật-quốc Thiên sư Văn-thù chỉ nam đồ tán: gồm có năm mươi bốn bài Đường thi. Theo Mục lục Đại chính là Duy-bạch, thuật, đời Tống, nhưng ở Đại chính 45, số thứ tự 1891, ghi là Trung Thư Xá Nhân Trương Thương Anh Thuật. Phật-quốc Thiên sư là tên khác của Duy-bạch, thụy hiệu do vua Triết-tông thời bấy giờ ban tặng.

Ở Tục tạng kinh, quyển 58, số thứ tự 1021, ghi Văn-thù chỉ nam đồ tán, một quyển A, Phật Quốc Thiên Sư Văn Thù Chỉ Nam Đồ Tán, đời Tống, Trương Thương Anh, thuật. Văn Thù Chỉ Nam Đồ Tán, Tống, Duy Bạch tán.

Năm mươi bốn bài Đường thi và minh họa hình tượng do Phật Quốc Thiên Sư trước tác, để nói về hành trình của Thiện-tài-đồng-tử phụng hành ý chỉ của Bồ tát Văn-thù lên đường tham vấn 53 thiện tri thức và lời dẫn bài đầu tiên là đề cập đến Thiện-tài-đồng-tử trong rừng Bà-la tham vấn Bồ

¹²¹ 毗盧海藏泯織塵，香象無蹤孰可親，不起大心開普眼，安知身在普賢身，tr 555b, Tục tạng 58.

tát Văn-thù-sư-lợi như sau:

"Thiện-tài-đồng-tử sơ nghệ Bà-la lâm trung, Tham Văn-thù-sư-lợi Bồ tát, Tượng vương cố hễ, Sư tử tần thân, Lục thiên Tử-kheo ngôn hạ thành đạo, Ngũ chúng ích hữu đôn khai sơ tâm, đắc căn bản trí Chỉ Nam pháp môn, chúng thập tín tâm¹²² = Thiện-tài-đồng-tử đầu tiên trong rừng Bà-la, tham vấn Bồ tát Văn-thù-sư-lợi. Voi chúa hóp nhìn; Sư tử nheo mày ư hữ. Sáu ngàn Tử-kheo thành đạo khi mới mở lời; Năm chúng lợi ích thẳng ngộ sơ tâm, đắc căn bản trí, chúng mười tín tâm, pháp môn chỉ về phương Nam".

Bài tán thứ nhất, Thiện-tài tham vấn Bồ tát Văn-thù ở trong rừng Bà-la:

"Xuất lâm hoàn hựu nhập lâm trung

Tiện thị Bà-la Phật miếu đông;

¹²² 善財童子初詣婆羅林中, 參文殊師利菩薩, 象王顧盼, 師 (獅) 嚙呻, 六千比丘言下成道, 五衆益友頓啟初心, 得根本智, 指南法門, 證十信心, Phật Quốc Thiên Sư Văn Thù Chi Nam Đồ Tán, tr 793, Đại chính 45. Văn Thù Chi Nam Đồ Tán, tr 593, Tục tạng 58.

Sư tử hồng thời phương thảo lục,
Tượng vương hồi xú lạc hoa hồng.
Lục thiên khát sĩ thập tâm mãn;
Ngũ chúng cao nhân nhất tín thông.
Trân trọng ngô sư hướng Nam khứ;
Bách thành yên thủy điều vô cùng".¹²³

Lời dẫn bài tán thứ hai: Thiện-tài-đồng-tử đến tham vấn Tỷ-kheo Đức-vân, tìm mất bảy ngày, mới nhìn thấy trên đỉnh núi một mình đang đi kinh hành, liền đánh lễ hỏi pháp vào cảnh giới của Phật, liền được pháp môn "Ức niệm chư Phật phổ kiến", chúng phát tâm trú.

Bài tán:

"Đức-vân trường tại Diệu-cao phong

¹²³ 出林還又入林中, 便是婆羅佛廟東, 師 (獅) 子吼時芳草綠, 象王迴處落花紅, 六千乞士十心滿, 五衆高人一信通, 珍重吾師向南去, 百城煙水渺無窮, Văn Thù Chi Nam Đồ Tán, tr 593, Tục tụng 58.

Hành nhiều phong đầu bất định tung;
 Thất nhật ký vân tâm vị mịch
 Nhất triều hà cố khước tương phùng;
 Phát tâm trú xứ sư duyên hợp
 Phổ kiến môn trung Phật cảnh dung;
 Hồi thủ tịch dương pha hạ vọng
 Bạch vân thanh chướng vạn thiên trùng".¹²⁴

Lời dẫn Thiện-tài-đồng-tử tham vấn Bồ tát Phổ-hiền:

"Thiện-tài-đồng-tử, đệ ngũ thập tam, nghệ Phật hội trung, tham Phổ-hiền Bồ tát, thừa bạch tượng vương, xử hồng liên tòa, nhất tâm thân cận, tư văn pháp yếu, trí bi viên mãn, hạnh nguyện công thành, tức hoạch Phật đức, hiển đồng quả hải, đặc nhất thiết Phật sát vi trần tam muội pháp môn".¹²⁵

¹²⁴ 德雲長在妙高峰 行遶峰頭不定蹤 七日既云尋未見 一朝何故却相逢 發心住處師緣合 普見門中佛境容 回首夕陽坡下望 白雲青嶂萬千重 Văn Thủ Chí Nam Đồ Tán, tr 593, Tục tạng 58.

¹²⁵ 善財童子, 第五十三, 詣佛會中, 參普賢菩薩 乘白象王,

Bài tán:

"Bách nhất do tuần ma đỉnh quy

Phiến tâm tư kiến Phổ-hiền sư.

Đường đường hiện tại hồng liên tọa¹²⁶;

Lạc lạc phân minh bạch tượng nhi.

Sa kiếp trí bi phương mãn nhật;

Vi trần hành nguyện chánh viên thì¹²⁷.

Phật công đức hải trùng tuyên thuyết;

Sâu kiến ba đào chuyên diêu diêu^{128"}.¹²⁹

處紅蓮座, 一心親近, 諮聞法要, 智悲圓滿, 行願功成, 即獲佛德, 顯同果海, 得一佛刹微塵數, 三昧法門

¹²⁶ 座 = Tòa: chỗ ngồi. Ở đây đọc là tọa mới đúng âm vận của bài thơ.
紅蓮座: Tòa sen hồng.

¹²⁷ 時 = Thời: là thời gian. Ở đây đọc là thì, đúng âm vận của bài thơ.

¹²⁸ 渺渺. Có khi đọc là diêu diêu, diểu diểu, miểu miểu. Có nghĩa là rất nhỏ, rất xa. Trong bài tán này nên đọc là diêu diêu thì đúng âm vận.

¹²⁹ 百一由旬頂歸摩, 片心思見普賢師, 堂堂現在紅蓮座, 落落分明白象兒, 沙劫智悲方滿日, 微塵行願正圓時, 佛功德海重宣說, 愁見波濤轉渺渺, Văn-thù chỉ nam đồ tán, tr619,

Như vậy, Văn-thù chỉ nam đồ tán của Phật Quốc Thiên Sư, có 54 bài dẫn và 54 bài Đường thi cùng với 54 bài minh họa hình ảnh trình bày hành trình Thiện-tài-đồng-tử phát bồ đề tâm thực hành Bồ tát nguyện, cầu học Bồ tát đạo khởi đầu với Bồ tát Văn-thù ở rừng Bà-la, được Bồ tát Văn-thù chỉ dạy, ngay đó sáu ngàn Tỷ-kheo thành đạo, đầy đủ mười tâm, những bậc cao nhân trong năm chúng thẳng vào sơ tâm, hội thông nhất tín, chứng căn bản trí và Thiện-tài-đồng-tử, vâng lời thầy dạy, lên đường đi về hướng Nam cầu năm mươi ba thiện tri thức, chỉ dạy cho pháp môn tu tập và thực hành Bồ tát đạo. Và vị thiện tri thức cuối cùng là Bồ tát Phổ-hiền, ngồi tòa sen hồng ở trên Bạch tượng vương, Thiện-tài-đồng-tử nhất tâm thân cận, cần cầu học hỏi và được nghe pháp yếu, trí bi đầy đủ, hạnh nguyện công thành, hiển bày quả rộng lớn đồng như biển cả, thâm hoạch được công đức của Phật, liền được các pháp môn thiền định nhiều như số vi trần ở nơi hết thảy cõi Phật và liền chứng nhập pháp giới không thể nghĩ bàn của chư Phật.

THIỆN-TÀI-ĐỒNG-TỬ, CON NGƯỜI VÀ HẠNH NGUYỆN

Thiện-tài-đồng-tử con của một vị Trưởng giả ở Phước-thành (Dhanyākara-nagara), tên tiếng Phạn là Sudhana-Śreṣṭhi-dāraka. Sudhana, nghĩa là xuất hiện nhiều châu báu. Theo Hoa nghiêm 80, từ khi Thiện-tài-đồng tử nhập thai trong gia đình, tự nhiên xuất hiện lầu các thất bảo. Dưới lầu-các có bảy phục tạng. Trên mỗi phục tạng, đất tự nứt ra, nảy lên thất bảo gồm: vàng, bạc, lưu ly, pha lê, chân châu, xa cừ, mã não.

Sau mười tháng trú thai, Thiện-tài đản sanh, thân hình tay chân đầy đủ đoan chính. Bảy giờ bảy phục tạng từ dưới đất trôi lên ánh sáng rực rỡ. Mỗi tạng bảo, vuông vức, ngang dọc, cao thấp bảy khủy tay.

Trong nhà tự nhiên lại có năm trăm loại thất bảo xuất hiện chứa đựng ở trong đó như: chậu kim cang chứa đựng hết thủy thứ hương thơm. Trong chậu hương lại chứa đựng các thứ y phục. Trong bình bát Mỹ-ngọc, chứa đựng các loại

thực phẩm thượng vị. Trong bình bát Ma-ni chứa đầy những thứ trân bảo xinh đẹp kỳ lạ. Bình vàng chứa đựng bạc. Bình bạc chứa đựng vàng. Trong bình vàng bạc chứa đựng đầy ngọc lưu ly và ma-ni. Trong bình pha lê chứa đầy xa cừ. Trong bình xa cừ chứa đầy pha lê. Trong bình mã não chứa đầy chân châu. Trong bình chân châu chứa đầy mã não. Bình hỏa ma-ni chứa đầy thủy ma-ni. Bình thủy ma-ni chứa đầy hỏa ma-ni. Năm trăm đồ chứa đựng châu bảo như vậy tự nhiên xuất hiện.

Lại chỗ ấy, mưa các loại châu bảo và những tài vật, làm cho hết thảy kho lẫm trong nhà đều chứa đựng đầy đủ.

Vì do những nhân duyên ấy, nên cha mẹ, thân thuộc, tướng sư đều gọi đứa trẻ đản sanh ấy là Sudhana, nghĩa là Thiện-tài.¹³⁰

Ngài Văn-thù là bậc đã đạt tới con mắt "trí lý bất nhị", nên trong năm trăm đồng tử con của vị tướng giả ở Phước-thành đến rừng Bà-la, nơi đại tháp miếu, chỗ mà chư Phật

¹³⁰ Hoa nghiêm 80 tr 332b, Đại chính 10.

trong quá khứ đã từng ngự tọa để giáo hóa chúng sanh và cũng là nơi mà đức Thích Ca Thế Tôn đã từng tu tập Bồ tát hạnh, thường buông bỏ vô lượng điều khó buông bỏ, để họ đánh lễ yết kiến Bồ tát Văn-thù, thì bây giờ Bồ tát Văn-thù liền thấy Thiện-tài-đồng tử là người không phải như những đồng tử Thiện-hạnh, Thiện-giới, Thiện-oai-nghi, Thiện-dũng-mãnh, Thiện-tu..., mà vị đồng tử này đã từng gieo trồng vô lượng thiện căn phước đức nhiều đời ở nơi chư Phật quá khứ và là con người đã từng phát Bồ đề tâm mong cầu Bồ tát hạnh, cúng dường học hỏi đối với các bậc thiện tri thức không hề mệt mỏi, vì đạo Bồ đề, vì tâm đại bi, vì lợi ích cho hết thảy chúng sanh. Con người và hạnh nguyện của Thiện-tài-đồng-tử là vậy, đúng như trong kinh nói:

"Ngài Văn-thù-su-lợi, lại biết Thiện-tài-đồng-tử đã từng cúng dường chư Phật quá khứ, căn lành đã trồng sâu, niềm tin và sự hiểu biết rất rộng lớn, lại thường ưa gần gũi các bậc thiện tri thức, ba nghiệp thân ngữ ý không có lầm lỗi, tu tập đạo Bồ tát, cầu trí tuệ toàn giác, thành pháp khí của Phật. Lại thấy tâm của vị đồng tử này, thanh tịnh như hư không, hồi hướng đạo quả vô thượng Bồ đề không có chướng ngại.

Bồ tát Văn-thù quán sát Thiên-tài-đồng-tử thấy sự thật như vậy rồi, liền an ủi vỗ về và dạy cho Thiên-tài-đồng-tử tất cả pháp của Phật, như: Pháp tích lũy và huân tập của chư Phật; Pháp tiếp nối của chư Phật; Pháp tuần tự của chư Phật; Pháp hội chúng thanh tịnh của chư Phật; Pháp chuyển vận pháp luân hóa đạo của chư Phật; Pháp tướng sắc thân tốt đẹp của chư Phật; Pháp thành tựu pháp thân của chư Phật; Pháp biện tài về ngôn và từ của chư Phật; Pháp tỏa ra ánh sáng màu nhiệm của chư Phật; Pháp bình đẳng không hai của chư Phật".¹³¹

Sau khi, Thiên-tài-đồng-tử được nghe Bồ tát Văn-thù-sư-lợi dạy về các pháp thành tựu công đức của chư Phật, liền một lòng phát tâm mong cầu đạo quả Vô-thượng-bồ-đề, đi theo ngài Văn-thù-sư-lợi mà nói bài kệ rằng:

"Ba hữu¹³² làm thành quách

Kiêu mạn làm tường vách

¹³¹ Hoa nghiêm 80, tr 332bc, Đại chính 10.

¹³² 三有 = tam hữu = ba hữu: Dục hữu, hiện hữu ở trong cõi Dục giới; Sắc hữu, hiện hữu ở trong cõi Sắc giới; Vô sắc hữu, hiện hữu ở trong cõi Vô sắc giới.

Các thú¹³³ làm cửa ngõ
Nước ái làm hồ hào.
Che ám bởi ngu si
Lửa tham sân hừng hực
Ma vương làm quân chủ
Trẻ dại nương tựa đó.
Tham ái làm trời buộc
Dối nịnh làm dây cương
Nghĩ hoặc che hai mắt
Đi vào các đường tà.
Do đầy tham, tật, kiêu
Vào nơi ba chỗ ác
Hoặc đọa trong các thú
Sanh già bệnh chết khổ.
Trời thanh tịnh diệu trí

¹³³ 諸趣 = chư thú = sáu sinh thú. Sáu chỗ đi đến tái sinh, gồm: địa ngục thú, ngạ quỷ thú, súc sanh thú, a-tu-la thú, nhân thú, thiên thú.

Vàng viên mãn đại bi
Làm khô biển phiền não
Nguyện ban chút quán sát.
Trắng thanh tịnh diệu trí
Vàng vô cầu đại từ
Thí vui đến tất cả
Nguyện thương soi xét con.
Vua hết thầy pháp giới
Pháp bảo đạo tiên phong
Du không không chướng ngại
Nguyện thương răn dạy con.
Đại thương chủ phước trí
Dũng mãnh cầu tuệ giác
Lợi khắp các quần sanh
Nguyện thương thủ hộ con.
Thân mặc giáp nhũ nhục
Tay cầm kiếm trí tuệ

Tự tại hàng quân ma
Nguyện thương cứu tế con.
Pháp trú đỉnh Tu-di
Định nữ thường cung kính
A-tu-la diệt não
Đế-thích nguyện nhìn con.
Nhà phàm ngu ba hữu
Nhân hoặc, nghiệp, địa thú
Nhân giả, đều điều phục
Như đèn soi đường con.
Rời bỏ đến chỗ ác
Thanh tịnh các đường lành
Bậc siêu xuất thế gian
Chi con ngộ giải thoát.
Thế gian điên đảo chấp
Tướng Thường, Lạc, Ngã, Tịnh
Bậc Trí nhãn xả ly

Mở con cửa giải thoát.
Biết rõ đường tà chánh
Phân biệt tâm không sợ
Người quyết rõ tất cả
Chỉ con đường giác ngộ.
Trú bậc chánh kiến Phật
Cây lớn công đức Phật
Mưa hoa pháp màu Phật
Chỉ con đường bồ đề.
Khứ, lai, hiện tại Phật
Mọi chốn đều cùng khắp
Mặt trời xuất thế gian
Vì con dạy đạo ấy.
Biết rõ hết thầy nghiệp
Đạt sâu hạnh các thừa
Bậc trí tuệ quyết định
Bày con pháp Đại thừa.

Nguyễn bánh, gọng đại bi
Tín trực, chốt kiên nhẫn
Trang hoàng báu công đức
Khiến chở con xe này.
Rương rộng lớn giữ gìn
Lọng trang nghiêm từ mẫn
Linh biện tài âm vang
Khiến chở con xe này.
Phạm hạnh làm đệm cỏ
Thê nữ làm thiên định
Trống pháp vang tiếng mầu
Nguyễn cho con xe này.
Kho Tứ nhiếp vô tận
Báu công đức trang nghiêm
Tầm quý làm dây thừng
Nguyễn cho con xe này.
Thường chuyển xe bố thí

Luôn xoa hương tịnh giới
Trang nghiêm nhãn nhục bèn
Khiến chớ con xe này.
Thùng tam muội thiền định
Vai phương tiện trí tuệ
Điều phục không thoái chuyển
Khiến chớ con xe này.
Xe nguyện lớn thanh tịnh
Lực kiên cố tổng trì
Thành tựu bởi trí tuệ
Khiến chớ con xe này.
Hạnh lớn đi dạo khắp
Tâm bi từ từ chuyên
Không sợ làm chỗ đến
Khiến chớ con xe này.
Kiên cố như kim cương
Thiện xảo như huyễn hóa

Tất cả không chướng ngại

Khiến chở con xe này.

Rộng lớn rất thanh tịnh

Ban vui khắp chúng sanh

Đồng pháp giới hư không

Khiến chở con xe này.

Sạch các vòng nghiệp, hoặc

Dứt các khổ chuyên lưu

Đẹp tà ma ngoại đạo

Khiến chở con xe này.

Trí tuệ khắp mười phương

Trang nghiêm cùng pháp giới

Thâm khắp nguyện chúng sanh

Khiến chở con xe này.

Thanh tịnh như hư không

Ái kiến đều trừ diệt

Lợi ích hết thấy chúng

Khiến chở con xe này.
Sức nguyện đi nhanh chóng
Tâm định sống an ổn
Chở khắp các hàm thức
Khiến chở con xe này.
Như đất chẳng lay động
Như nước lợi ích khắp
Chở chúng sanh như vậy
Khiến chở con xe này.
Vàng viên mãn tứ nhiếp
Sáng thanh tịnh tổng trì
Trời trí tuệ như vậy
Nguyện dạy cho con thấy.
Đã vào thành vua pháp
Đã đội mũ vua trí
Đã thêu buộc pháp màu
Nguyện thương xót nhìn con!".

Sau lời thỉnh cầu ấy, Thiện-tài-đồng-tử, đi theo Bồ tát Văn-thù và đã được Bồ tát Văn-thù xoa y nhìn Thiện-tài-đồng-tử, như phong thái của một bậc Tượng vương mà bảo rằng:

"Lành thay, lành thay! Này Thiện nam tử! Ngươi đã phát tâm Vô thượng bồ đề; lại muốn thân cận các bậc thiện tri thức, hỏi hạnh Bồ tát, tu tập Bồ tát đạo.

Này Thiện nam tử! Gần gũi các bậc thiện tri thức để cúng dường là nhân duyên đầu tiên để đầy đủ nhất-thiết-trí. Nên, đối với điều này, ngươi đừng sanh tâm mệt mỏi!"

Thiện-tài-đồng-tử bạch rằng: "Cúi xin Thánh giả, hãy vì con mà dạy rộng rãi: Bồ tát thì nên học Bồ tát hạnh như thế nào? Nên tu Bồ tát hạnh như thế nào? Nên đến với Bồ tát hạnh như thế nào? Nên thực hành Bồ tát hạnh như thế nào? Nên thanh tịnh Bồ tát hạnh như thế nào? Nên chứng nhập Bồ tát hạnh như thế nào? Nên thành tựu Bồ tát hạnh như thế nào? Nên tùy thuận Bồ tát hạnh như thế nào? Nên ghi nhớ Bồ tát hạnh như thế nào? Nên phát triển rộng lớn Bồ tát hạnh như thế nào? Nên làm như thế nào, khiến hạnh nguyện Phổ-hiền

sớm được viên mãn?"¹³⁴.

Qua mười một điều tham vấn Bồ tát hạnh của Thiện-tài-đồng-tử đến Bồ tát Văn-thù, bấy giờ Bồ tát Văn-thù liền nói lời tán thán Thiện-tài-đồng-tử rằng:

"Lành thay, tạng công đức,

Có thể đến nơi ta

Phát khởi tâm đại bi

Siêng cầu Vô-thượng-giác.

Đã phát nguyện rộng lớn

Diệt trừ khổ chúng sanh

¹³⁴ Ở Hoa nghiêm 80, tr 333c, Đại chính 10, mười một câu hỏi này là Thiện-tài-đồng-tử tham vấn Bồ tát Văn-thù. Nhưng ở Hoa nghiêm 60, tr 689b, Đại chính 9, lại chỉ có chín câu hỏi. Nhưng chín câu hỏi này không phải Thiện-tài-đồng-tử hỏi Bồ tát Văn-thù mà Bồ tát Văn-thù dạy Thiện-tài-đồng-tử, nên cầu thiện tri thức, thân cận, cung kính, cúng dường mà hỏi. Ở Hoa nghiêm 40, tr 679a, Đại chính 10, không những Thiện-tài-đồng-tử nêu lên mười một câu hỏi với Bồ tát Văn-thù như Hoa nghiêm 80, hay chín câu hỏi như Hoa nghiêm 60 mà nêu lên mười ba câu hỏi và mười ba câu hỏi này là hỏi Bồ tát Văn-thù, chứ không phải hỏi các thiện tri thức như Hoa nghiêm 60.

Vì khắp các thế gian
Tu hành Bồ tát hạnh.
Nếu có các Bồ tát
Không chán khổ sanh tử
Ấy đủ đạo Phổ-hiền
Hết thầy không thể hoại.
Quang phước, uy lực phước
Xứ phước, biên tịnh phước
Ngươi vì các chúng sanh
Nguyện tu hạnh Phổ-hiền.
Ngươi thấy không ngần mé
Hết thầy Phật mười phương
Nghe pháp khắp các Ngài
Thọ trì không quên mất.
Ngươi ở mười phương cõi
Thấy khắp vô lượng Phật

Thành tựu các nguyện hải
Đầy đủ hạnh Bồ tát.
Hoặc vào biển phương tiện
An trú tuệ giác Phật
Hay theo học Đạo sư
Sẽ thành Nhất thiết trí.
Ngươi khắp hết thấy cõi
Các kiếp như vi trần
Tu hành hạnh Phổ-hiền
Thành tựu đạo bồ đề.
Ngươi nơi vô lượng cõi
Các biển kiếp vô biên
Tu hành hạnh Phổ-hiền
Trọn thành các đại nguyện.
Chúng sanh vô lượng này
Vui mừng nghe nguyện ngươi

Đều phát ý bồ đề

Nguyện học Phổ-hiền-thừa".¹³⁵

Bấy giờ Bồ tát Văn-thù-sư-lợi nói xong bài tụng này, liền bảo Thiện-tài-đồng-tử rằng:

"Lành thay, lành thay! Nay Thiện nam tử! Người đã phát tâm Vô thượng bồ đề, cầu hạnh Bồ tát.

Này Thiện nam tử! Nếu có chúng sanh có khả năng phát tâm Vô thượng bồ đề, ấy là việc khó. Đã có thể phát bồ đề tâm rồi, cầu Bồ tát hạnh, lại còn khó gặp bội phần.

Này thiện nam tử! Nếu muốn thành tựu nhất thiết chủng trí, thì phải quyết định tìm cầu chơn thiện tri thức.

Này thiện nam tử! Tìm cầu thiện tri thức thì không nên sanh tâm chán mệt. Thấy thiện tri thức đừng nên sanh tâm đủ và chán. Ở nơi thiện tri thức được dạy dỗ điều gì, thì phải tùy thuận; đừng thấy những làm lỗi ở nơi phương tiện

¹³⁵ Hoa nghiêm 80, tr 332c, Đại chính 10.

thiện xảo của thiện tri thức".¹³⁶

Ấy là những lời dặn dò của Bồ tát Văn-thù-sư-lợi đến Thiện-tài-đồng-tử và chỉ đường cho Thiện-tài-đồng-tử đi về phương Nam để tìm cầu thiện tri thức.

Phát bồ đề tâm, tu Bồ tát hạnh, tìm cầu thân cận, kính trọng cúng dường thiện tri thức đã tạo thành con người của Thiện-tài-đồng-tử không phải ngay trong đời này mà đã từ vô lượng kiếp từ chư Phật quá khứ, đời này chỉ là sự tiếp nối để đạt đến chỗ rộng lớn và thâm sâu không thể nghĩ bàn của con đường Bồ tát đi, hạnh Bồ tát làm và đích điểm Bồ tát đến.

¹³⁶ Hoa nghiêm 80, tr 334a, Đại chính 10.

PHÁT BỒ ĐỀ TÂM VÀ THIỆN TRI THỨC

A-PHÁT BỒ ĐỀ TÂM

Bồ đề tâm, tiếng Phạn là bodhi-citta. Gọi đủ là Anuttarasamyaksambodhicitta. Anuttara là trên hết; samyak là chánh, đúng, hợp lý, chính xác; sambodhi là biết cùng khắp, citta là tâm. Hán phiên âm: A-nậu-đa-la-tam-miệu-tam-bồ-đề-tâm. Và dịch là vô thượng giác tâm, chánh biến giác tâm, chánh biến tri tâm, vô thượng bồ đề tâm. Gọi tắt là Bồ đề tâm.

Bồ đề tâm là tâm của Phật. Tâm ấy cũng gọi là Phật tính, Như Lai tạng tính, chủng tử Phật tính, Tự tánh thanh tịnh, Bản lai vô nhất vật, Bản lai thanh tịnh, Tâm bất sinh diệt, Tánh tịnh Niết bàn...

Phát tâm bồ đề là phát hiện và khởi hiện tâm ấy. Phát hiện

là phát hiện tâm bồ đề là tâm thanh tịnh, tâm bất sanh diệt, tâm ấy vốn có nơi tâm tính của chính mình và nơi hết thảy chúng sanh. Nguyên và hạnh khởi hiện lên từ nơi tâm ấy mà tu tập phát triển lớn mạnh và sâu rộng để đạt đến sự giác ngộ hoàn toàn và làm lợi ích cho hết thảy chúng sanh, nên gọi là phát tâm bồ đề.

Phát tâm bồ đề như vậy, thì mới có thể chứng nhập pháp giới không thể nghĩ bàn của chư Phật. Phát bồ đề tâm như vậy, ta có thể nghe Bồ tát Pháp-huệ chia sẻ cho Thiên-đế-thích về những ý nghĩa và mục đích của phát bồ đề tâm như sau:

- Vì muốn chủng tính Như Lai không bị đứt đoạn;
- Vì muốn làm cho hết thảy thế giới đều giàu có sung mãn;
- Vì muốn độ thoát hết thảy chúng sanh trong hết thảy thế giới;
- Vì biết rõ sự sinh thành và hủy diệt của hết thảy thế giới;
- Vì biết rõ hết thảy chúng sanh thanh tịnh hay dơ bẩn

trong hết thủy thế giới’;

- Vì biết rõ tự tánh thanh tịnh ở nơi hết thủy thế giới;
- Vì biết rõ sở thích, phiền não, tập khí nơi hết thủy chúng sanh;
- Vì biết rõ hết thủy chúng sanh chết ở chỗ này, sanh ở chỗ kia;
- Vì biết rõ căn tánh và phương tiện của hết thủy chúng sanh;
- Vì biết rõ hết thủy chúng tử tâm hành nơi hết thủy chúng sanh;
- Vì trí biết rõ hết thủy chúng sanh trong ba đời;
- Vì biết rõ hết thủy cảnh giới bình đẳng của chư Phật;
- Vì những điều như trên mà phát tâm Vô thượng bồ đề.¹³⁷

Và lại phát bồ đề tâm là vì những ý nghĩa và mục đích như sau:

- Vì muốn cái biết không có giới hạn về không gian, về thời gian;

¹³⁷ Hoa nghiêm 80, tr 89b, Đại chính 10.

- Vì muốn trong một niệm mà biết hết thấy kiếp số thành hoại của hết thấy thế giới trong ba thời gian quá khứ, hiện tại và vị lai;
- Vì muốn biết hết thấy tri giải của hết thấy chúng sanh trong hết thấy thế giới;
- Vì muốn biết một cách trọn vẹn những căn tánh sai biệt của hết thấy chúng sanh trong hết thấy thế giới, nói rộng ra là vì muốn biết rõ tính chất của những màng lưới căn bản nơi hết thấy chúng sanh;
- Vì muốn biết rõ hết thấy sở thích của hết thấy chúng sanh trong hết thấy thế giới;
- Vì muốn biết trọn vẹn những tâm hành sai biệt của hết thấy chúng sanh trong hết thấy thế giới;
- Vì muốn biết trọn vẹn những phương tiện của hết thấy chúng sanh trong hết thấy thế giới;
- Vì muốn biết trọn vẹn những tâm sai biệt của hết thấy chúng sanh trong hết thấy thế giới;

- Vì để biết trọn vẹn những nghiệp sai biệt của hết thảy chúng sanh trong hết thảy thế giới;
- Vì để biết trọn vẹn những phiền não sai biệt của hết thảy chúng sanh trong hết thảy thế giới;
- Vì muốn cúng dường hết thảy chư Phật trong ba đời mười phương;
- Vì muốn hạt giống Phật không bị biến mất; vì muốn hết thảy thế giới đều sung mãn tất cả;
- Vì muốn hóa độ hết thảy chúng sanh thoát khổ...

Vì những điều như trên mà Bồ tát phát bồ đề tâm.¹³⁸

Lại nữa, muốn biết công đức và tác dụng của tâm bồ đề như thế nào, để phát khởi tâm ấy, và thực hành hạnh Bồ tát, nhập vào biển cả Phổ-hiền đại nguyện, nên Thiện-tài-đồng-tử đã được Bồ tát Di-lặc, chia sẻ như sau:

"Lành thay, lành thay! Này thiện nam tử! Ngươi vì muốn

¹³⁸ Hoa nghiêm 80, tr 89b-91c, Đại chính 10.

lợi ích hết thấy thế gian; vì muốn cứu hộ hết thấy chúng sanh; vì cần cầu hết thấy Phật pháp, nên phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Này thiện nam tử! Ngươi đã thấu hoạch những lợi ích của thiện pháp; Ngươi đã được thân người tốt đẹp; Ngươi đã sống với thọ mạng cao quý; Ngươi đã khéo gặp các đức Như Lai xuất hiện; Ngươi đã khéo gặp bậc đại tri thức là Bồ tát Văn-thù-sư-lợi; thân của ngươi là thiện khí¹³⁹, vì đã được thấm nhuần gốc rễ của thiện pháp; Ngươi được nuôi dưỡng, bảo trì bởi những pháp trong sạch; bao nhiêu dục niệm đều đã giải trừ và đã được thanh tịnh; đã được chư Phật đồng hộ niệm, đã được các bạn lành đồng nhiếp thọ. Vì sao được như vậy?

Này thiện nam tử! Tâm bồ đề, ví như chủng tử, vì có khả năng sinh khởi hết thấy Phật pháp; Tâm bồ đề, ví như ruộng tốt, vì có khả năng nuôi lớn pháp trong sạch cho chúng sanh; Tâm bồ đề, ví như đại địa, vì có khả năng duy trì hết thấy thế gian; Tâm bồ đề, ví như nước sạch, vì có khả năng tẩy rửa hết thấy cấu uế của phiền não; Tâm bồ đề, ví như gió

¹³⁹ 善器 = thiện khí: vật chứa đựng điều thiện.

lớn, vì khắp cùng thế gian không có đối ngại; Tâm bồ đề, ví như lửa mạnh, vì có khả năng đốt cháy hết thảy củi kiến chấp; Tâm bồ đề, ví như mặt trời thanh tịnh, vì chiếu cùng khắp hết thảy thế gian; Tâm bồ đề, ví như vàng trắng sáng, vì khiến cho các pháp bạch tịnh đều viên mãn; Tâm bồ đề, ví như ngọn đèn sáng, vì có khả năng phóng ra nhiều chủng pháp quang minh; Tâm bồ đề, ví như mắt tịnh sáng, vì thấy cùng khắp mọi chỗ an nguy; Tâm bồ đề, ví như con đường lớn, khiến khắp nơi đều được vào thành đại trí; Tâm bồ đề, ví như chánh tế độ, khiến mọi tà pháp đều được xả ly; Tâm bồ đề, ví như cỗ xe lớn, vì có thể chuyên chở cùng khắp các Bồ tát; Tâm bồ đề, ví như cửa ngõ, vì mở bày hết thảy Bồ tát hạnh; Tâm bồ đề, ví như cung điện, vì nơi tu tập an trú pháp tam-muội; Tâm bồ đề, ví như khu vườn, vì trong đó dạo chơi niềm vui pháp; Tâm bồ đề, ví như nhà cửa, vì an ổn hết thảy chúng sanh; Tâm bồ đề làm chỗ quay về, vì lợi ích hết thảy thế gian; Tâm bồ đề làm chỗ nương tựa, vì làm nơi nương tựa của các Bồ tát hạnh; Tâm bồ đề, ví như từ phụ, vì huân đạo hết thảy Bồ tát; Tâm bồ đề, ví như từ mẫu, vì sinh trưởng hết thảy Bồ tát; Tâm bồ đề, ví như sữa mẹ, vì nuôi dưỡng hết thảy Bồ tát; Tâm bồ đề, ví như bạn lành, vì

thành tựu lợi ích cho hết thảy Bồ tát; Tâm bồ đề, ví như quân chủ, vì vượt hẳn hết thảy người Nhị thừa; Tâm bồ đề, ví như đế vương, vì được tự tại ở trong mọi ước nguyện; Tâm bồ đề, ví như biển lớn, vì hết thảy công đức đều được chứa vào trong; Tâm bồ đề, ví như núi Tu-di, vì bình đẳng nơi tâm mọi chúng sanh; Tâm bồ đề, ví như núi Thiết-vi, vì nhiếp trì hết thảy thế gian; Tâm bồ đề, ví như núi Tuyết, vì nuôi dưỡng hết thảy thuốc trí tuệ; Tâm bồ đề, ví như núi Hương, vì xuất sinh hết thảy hương công đức; Tâm bồ đề, ví như hư không, vì các công đức vi diệu rộng lớn, không có biên giới; Tâm bồ đề, ví như liên hoa, vì không nhiễm hết thảy pháp thế gian; Tâm bồ đề, ví như voi được trí tuệ điều phục, vì thuận theo tâm thiện không có ngang trái; Tâm bồ đề, ví như ngựa thiện lương, vì xa lìa hết thảy tính xấu; Tâm bồ đề, ví như điều ngự sư, vì giữ gìn hết thảy pháp đại thừa; Tâm bồ đề, ví như lương dược, vì có khả năng trị liệu hết thảy bệnh phiền não; Tâm bồ đề, ví như hồ sâu, vì có khả năng làm chôn vùi hết thảy pháp bất thiện; Tâm bồ đề, ví như kim cang, vì có khả năng xuyên triệt hết thảy pháp; Tâm bồ đề, ví như tráp hương, vì có khả năng lưu trữ hết thảy hương công đức; Tâm bồ đề, ví như bông hoa màu

nhiệm, vì hết thấy thế gian đều ưa nhìn; Tâm bồ đề, ví như chiêm đàn trắng, vì trừ diệt nhiệt lượng các tham dục, khiến trở nên mát mẻ; Tâm bồ đề, ví như trầm hương đen, vì có khả năng xông ướp cùng khắp pháp giới; Tâm bồ đề, ví như dược vương thiện kiến, vì có khả năng phá hoại hết thấy bệnh phiền não; Tâm bồ đề, ví như thuốc Tỳ-cấp-ma, vì có khả năng nhổ sạch các mũi tên sai lầm; Tâm bồ đề, ví như Đê-thích, vì là tối tôn trong hết thấy chúa; Tâm bồ đề, ví như Tỳ-sa-môn, vì có khả năng đoạn trừ hết thấy khổ bản cùng; Tâm bồ đề, ví như Trời công đức, vì được trang nghiêm bằng hết thấy công đức; Tâm bồ đề, ví như dụng cụ trang nghiêm, vì trang nghiêm hết thấy Bồ tát; Tâm bồ đề, ví như kiếp lửa đốt cháy, vì có khả năng đốt cháy hết thấy pháp hữu vi; Tâm bồ đề, ví như thuốc căn bản vô sanh, vì nuôi lớn hết thấy Phật pháp; Tâm bồ đề, ví như long châu, vì có khả năng tiêu diệt hết thấy độc tố phiền não; Tâm bồ đề, ví như ngọc châu như ý, vì chu cấp cho hết thấy những người nghèo khổ; Tâm bồ đề, ví như bình công đức, vì làm cho tâm hết thấy chúng sanh đầy đủ; Tâm bồ đề, ví như cây như ý, vì có khả năng mưa hết thấy đồ dùng trang nghiêm; Tâm bồ đề, ví như áo lông ngỗng, vì không tiếp nhận cầu

uế sanh tử; Tâm bồ đề, ví như chỉ bạch điệp, vì từ xưa đến nay tánh vốn thanh tịnh; Tâm bồ đề, ví như lưỡi cày bén, vì có khả năng sửa trị hết thảy ruộng chúng sanh; Tâm bồ đề, ví như na-la-diên, vì có khả năng dẹp trừ hết thảy địch thủ ngã kiến; Tâm bồ đề, ví như mũi tên sắc bén, vì có khả năng phá tận cùng đích của khổ; Tâm bồ đề, ví như ngọn mâu bén nhọn, vì có khả năng đâm xuyên thủng hết thảy áo giáp phiền não; Tâm bồ đề, ví như áo giáp kiên cố, vì có khả năng hộ trì hết thảy tâm như lý; Tâm bồ đề, ví như dao bén, vì có khả năng chặt đầu hết thảy phiền não; Tâm bồ đề, ví như lưỡi kiếm bén, vì có khả năng chặt đứt hết thảy áo giáp kiêu mạn; Tâm bồ đề, ví như lá cờ của tướng lãnh hùng mạnh, vì có khả năng nhiếp phục hết thảy đoàn quân ma; Tâm bồ đề, ví như lưỡi cưa bén, vì có khả năng cưa đứt hết thảy cây cối vô minh; Tâm bồ đề, ví như lưỡi búa bén, vì có khả năng bửa phá hết thảy cây cối khổ đau; Tâm bồ đề, ví như binh khí, vì có khả năng, phòng ngự hết thảy tai nạn của các khổ; Tâm bồ đề, ví như cánh tay tài giỏi, vì phòng hộ hết thảy pháp độ thân; Tâm bồ đề, ví như đôi chân tốt, vì thiết lập vững chãi các công đức; Tâm bồ đề, ví như thuốc chữa mắt, vì có khả năng chữa trị hết thảy bệnh lòa vô minh;

Tâm bồ đề, ví như nhíp kềm, vì có khả năng nhổ sạch hết thảy gai thân kiến; Tâm bồ đề, ví như ngọn cưa, vì dứt trừ các lao khổ của sinh tử; Tâm bồ đề, ví như thiện tri thức, vì có khả năng giải tỏa hết thảy trói buộc sinh tử; Tâm bồ đề, ví như tài sản quý báu, vì có khả năng loại trừ hết thảy sự nghèo cùng; Tâm bồ đề, ví như bậc Đạo sư vĩ đại, vì biết rõ ràng con đường tinh yếu siêu xuất của Bồ tát; Tâm bồ đề, ví như kho tàng ẩn giấu, vì xuất sanh tài bảo công đức không thiếu; Tâm bồ đề, ví như nước suối trào, vì sinh khởi dòng nước trí tuệ không cùng tận; Tâm bồ đề, ví như gương sáng, vì hiện khắp hết thảy hình tượng pháp môn; Tâm bồ đề, ví như hoa sen, vì không nhiễm hết thảy tội bản; Tâm bồ đề, ví như sông lớn, vì lưu dẫn hết thảy pháp lục độ, tứ nhiếp; Tâm bồ đề, ví như đại long vương, vì có khả năng mưa hết thảy những trận mưa pháp màu nhiệm; Tâm bồ đề, ví như mạng căn, vì giữ gìn tâm đại bi như nhiên của Bồ tát; Tâm bồ đề, ví như cam lồ, vì khiến an trú ở trong thế giới bất tử; Tâm bồ đề, ví như tấm lưới lớn, vì gom thâu hết thảy chúng sanh; Tâm bồ đề, ví như lưới chài, vì gom thâu những ai cần phải hóa độ; Tâm bồ đề, ví như câu môi, vì bắt những kẻ ở trong vực hữu lậu; Tâm bồ đề, ví như thuốc a-già-đà, vì có

khả năng khiến an ổn, vĩnh viễn vô bệnh; Tâm bồ đề, ví như thuốc trừ độc hại, vì đều có khả năng tiêu diệt các độc tố khát ái tham dục; Tâm bồ đề, ví như người trì chú giỏi, vì có khả năng tiêu diệt hết thảy độc tố điên đảo; Tâm bồ đề, ví như làn gió thổi nhanh, vì có khả năng cuốn mát hết thảy sương mù chướng ngại; Tâm bồ đề, ví như đại châu lục quý báu, vì có khả năng xuất sinh hết thảy thành phần châu báu tuệ giác; Tâm bồ đề, ví như dòng giống tốt, vì xuất sinh hết pháp bạch tịnh; Tâm bồ đề, ví như ngôi nhà lưu trú, vì làm chỗ nương tựa cho các pháp công đức; Tâm bồ đề, ví như nơi thị tứ, vì làm chỗ trao đổi của các Bồ tát thương nhân; Tâm bồ đề, ví như thuốc luyện kim, vì có thể trị liệu hết thảy cấu uế phiền não; Tâm bồ đề, ví như mật tốt, vì đầy đủ hết thảy mùi vị công đức; Tâm bồ đề, ví như đường chính, khiến các Bồ tát đi vào thành quách trí tuệ; Tâm bồ đề, ví như chậu tốt, vì có khả năng giữ gìn hết thảy pháp trong sạch; Tâm bồ đề, ví như cơn mưa đúng lúc, vì có khả năng trừ diệt hết thảy bụi phiền não; Tâm bồ đề là trú xứ, vì là chỗ an trú của hết thảy Bồ tát; Tâm bồ đề là thọ hành, vì không bám giữ quả vị giải thoát của thanh văn; Tâm bồ đề tâm, ví như lưu ly trong suốt, vì tự tính trong sạch không dơ;

Tâm bồ đề, ví như đế bảo châu xanh, vì trí tuệ vượt quá thế gian và Nhị thừa; Tâm bồ đề, ví như tiếng trống tan canh, vì giác tỉnh những chúng sanh ngủ say trong phiền não; Tâm bồ đề, ví như nước thanh tịnh, vì bản tính vốn lắng trong không dơ bẩn; Tâm bồ đề, ví như vàng diêm-phù-đàn, vì loáng che ánh sáng hết thảy pháp lành hữu vi; Tâm bồ đề, ví như đại sơn vương, vì siêu xuất hết thảy thế gian; Tâm bồ đề làm chỗ quay về, vì không từ chối đối với bất cứ ai quay lại; Tâm bồ đề là nghĩa lợi, vì có khả năng trừ diệt hết thảy não hại, suy nhược; Tâm bồ đề là diệu bảo, vì có khả năng làm cho hết thảy tâm sanh ra sự hoan hỷ; Tâm bồ đề, ví như pháp hội bố thí lớn, vì làm cho hết thảy tâm chúng sanh sung mãn; Tâm bồ đề là tôn quý thù thắng, vì tâm của các chúng sanh không thể nào so sánh; Tâm bồ đề ví như kho tàng cất giấu, vì có khả năng thâm giữ hết thảy Phật pháp; Tâm bồ đề, ví như lưới trời Đế-thích, vì có thể thâm phục loại a-tu-la phiền não; Tâm bồ đề, ví như gió bà-lâu-na, vì có khả năng làm chấn động những ai cần hóa độ; Tâm bồ đề, ví như lửa trời Đế-thích, vì có khả năng thiêu rụi hết thảy tập khởi sai lầm; Tâm bồ đề, ví như Phật-chi-đề, vì hết thảy thế gian nên cúng dường.

Này thiện nam tử! Tâm bồ đề thành tựu vô lượng công đức như vậy. Nói tóm lại: Phải biết Tâm bồ đề đồng với công đức của hết thảy Phật pháp.

Vì sao như vậy? Vì Tâm bồ đề là nhân, xuất sinh hết thảy Bồ tát hạnh. Ba đời các đức Như Lai từ nơi tâm bồ đề mà sinh ra. Vì thế, nếu ai phát tâm Vô thượng bồ đề là người ấy sinh ra công đức vô lượng".¹⁴⁰

B-THIỆN TRI THỨC

Tâm bồ đề là tâm tính bản nguyên nơi hết thảy chúng sanh, nhưng tâm tính ấy không phát hiện và không phát khởi, thì vô lượng công đức thù thắng đều tiềm ẩn ở nơi bản nguyên tự tính thanh tịnh, nhưng khi phát hiện và phát khởi, thì công đức từ nơi tự tính thanh tịnh lại biểu hiện với vô lượng hình tướng và vô lượng chức năng không thể nghĩ bàn.

Tuy, tâm bồ đề vốn có nơi tâm tính của hết thảy chúng sanh,

¹⁴⁰ Hoa nghiêm 80, tr 429b-430c, Đại chính 10.

nhưng tâm tính ấy được phát hiện và phát khởi là nhờ duyên vào sự chỉ dạy và kích hoạt của thiện tri thức mà tâm tính ấy được phơi hiện, khiến chúng sanh chuyển tâm mê thành tâm ngộ, chuyển phiền não thành bồ đề, chuyển sinh tử thành niết bàn, chuyển khổ đau thành an lạc, chuyển phàm ngu thành bậc thánh trí.

Do đó, thiện tri thức không thể thiếu trên bước đường tu tập Bồ tát hạnh của chúng ta. Nên, Bồ tát Văn-thù-sư-lợi, đã ân cần dạy dỗ Thiện-tài-đồng-tử phát khởi tâm bồ đề, hành Bồ tát hạnh và cầu học hạnh này với các bậc thiện tri thức và lắng nghe các bậc thiện tri thức chỉ dạy không có biếng nhác, và không thấy những lầm lỗi của các bậc thiện tri thức ở nơi những phương tiện thiện xảo.

Vậy, thiện-tri-thức là gì? Thiện tri thức, tiếng Phạn là Kalyāṇamitra; Pāli là Kalyāṇamitta. Hán dịch là thiện tri thức, thiện thân hữu, thiện hữu, thắng hữu,... nghĩa là những người bạn hiền lành, đức hạnh, chính trực, những người bạn có khả năng dẫn dắt mọi người cùng đi trong Chánh đạo hay hướng tới Chánh đạo.

Thiện tri thức có ba loại, gồm: Ngoại hộ thiện tri thức, là người bạn giúp đỡ ta ở mặt bên ngoài, khiến ta ở bên trong được yên ổn tu tập; Đồng hành thiện tri thức, người bạn cùng đồng hành tu tập với ta và luôn luôn khích lệ hỗ trợ ta tu tập; Giáo thọ thiện tri thức, người bạn dạy Pháp cho ta học, nói Pháp cho ta nghe, khiến ta tiến bộ trên con đường phát tâm tu tập.¹⁴¹

Lại nữa, thiện tri thức hay thiện hữu là người có khả năng cho ta những điều khó cho mà hoan hỷ cho; làm những việc khó làm mà hoan hỷ làm; nhẫn những điều khó nhẫn mà hoan hỷ nhẫn; không che giấu nhau những điều sâu kín; thường khuyên nhau phát lộ những lầm lỗi, không nên che giấu; khi gặp những khổ nạn không lìa bỏ nhau; và khi gặp phải nghèo khó thì không khinh khi nhau.¹⁴²

Lại nữa, thiện tri thức là người có khả năng nói cho ta nghe về các pháp Không, Vô tướng, Vô tác, Vô sinh, Vô diệt,

¹⁴¹ Trí-khải, Ma-ha chỉ quán 4.

¹⁴² Tứ Phần Luật 41, Đại chính 22.

Nhất thiết chúng trí, khiến ta ưa thích hoan hỷ.¹⁴³

Lại nữa, thiện tri thức có mười loại, gồm: thiện tri thức là người có khả năng thường giúp đỡ ta an trú nơi tâm bồ đề; thiện tri thức là người có khả năng thường giúp ta tu tập các căn lành; thiện tri thức là người có khả năng giúp ta tu tập các pháp ba-la-mật thành tựu một cách rốt ráo; thiện tri thức là người có khả năng giúp ta phân biệt rõ ràng và giảng nói các pháp; thiện tri thức là người có khả năng giúp ta an trú và thành thực hết thấy chúng sanh; thiện tri thức là người có khả năng giúp ta thành tựu biện tài giải đáp hết thấy mọi nghi vấn; thiện tri thức là người có khả năng giúp ta buông bỏ mọi sinh tử; thiện tri thức là người có khả năng giúp ta tu tập Bồ tát hạnh không hề mệt mỏi; thiện tri thức là người có khả năng giúp ta an trú nơi hạnh nguyện Phổ-hiền; thiện tri thức là người có khả năng giúp ta tiến sâu vào trí tuệ toàn giác của Phật.¹⁴⁴

¹⁴³ Thường Đề Phẩm, Đại Phẩm Bát-nhã Kinh 27.

¹⁴⁴ Hoa nghiêm 60, cuốn 36, tr 633a, Đại chính 9. Hoa nghiêm 80, cuốn 53, tr 280c, Đại chính 10.

Thiện-tài-đồng-tử, tham vấn Bồ tát hạnh đã trải qua bốn mươi chín vị thiện tri thức đến vị thiện tri thức năm mươi là đồng tử Đức-sanh và đồng nữ Hữu-đức, ý nghĩa và công hạnh của thiện tri thức được hai vị đồng tử và đồng nữ này chia sẻ cho Thiện-tài-đồng-tử như sau:

"Này thiện nam tử! Người cầu thiện tri thức không nên nhàm chán, mỗi một; thấy thiện tri thức, đừng nên sanh tâm đù và chán; thỉnh vấn thiện tri thức, đừng sợ lao khổ; gần gũi thiện tri thức, đừng ôm lòng thoái chuyên; cúng dường thiện tri thức đừng nên dừng nghỉ; tiếp nhận giáo huấn của thiện tri thức, không nên làm lẫn; học tập với thiện tri thức, không nên nghi ngờ; nghe thiện tri thức diễn nói pháp môn xuất ly, không nên do dự; thấy thiện tri thức thực hành thuận theo phiền não, đừng sinh tâm quái lạ, cơ hiềm; ở nơi thiện tri thức phải sinh tâm cung kính và tin tưởng sâu xa, không nên biến đổi, vì sao? Vì Bồ tát, nhân nơi thiện tri thức mà nghe các hạnh của hết thầy Bồ tát; thành tựu hết thầy công đức của Bồ tát; xuất sanh hết thầy đại nguyện của Bồ tát; dẫn phát hết thầy căn lành của Bồ tát; tích lũy và tập khởi hết thầy trợ đạo của Bồ tát; khai phát hết thầy pháp sáng

chối của Bồ tát; hiển thị hết thầy pháp môn xuất ly của Bồ tát; tu học hết thầy giới pháp thanh tịnh của Bồ tát; an trú hết thầy pháp công đức của Bồ tát; thanh tịnh hết thầy chí nguyện rộng lớn của Bồ tát; tăng trưởng hết thầy tâm kiên cố của Bồ tát; đầy đủ hết thầy pháp môn biện tài, nắm giữ hết thầy thiện pháp của Bồ tát; đạt được hết thầy kho tàng thanh tịnh của Bồ tát; sinh khởi hết thầy ánh sáng thiền định của Bồ tát; đạt được hết thầy hạnh nguyện thù thắng của Bồ tát; cùng đồng một nguyện của hết thầy Bồ tát; nghe pháp thù thắng của hết thầy Bồ tát; đạt được chỗ bí mật của hết thầy Bồ tát; đến hết thầy xứ sở pháp bảo của Bồ tát; tăng trưởng hết thầy mầm thiện căn của Bồ tát; nuôi dưỡng hết thầy thân trí tuệ của Bồ tát; thủ hộ hết thầy kho tàng thâm mật của Bồ tát; nắm giữ hết thầy tụ loại phước đức của Bồ tát; thanh tịnh hết thầy đường thọ sanh của Bồ tát; tiếp nhận hết thầy vàng mây Chánh pháp của Bồ tát; chứng nhập hết thầy đạo lộ đại nguyện của Bồ tát; đến hết thầy quả vị giác ngộ của Như Lai; thâm nhiếp hết thầy diệu hạnh của Bồ tát; khai thị hết thầy công đức của Bồ tát; qua đến hết thầy các phương để lắng nghe và tiếp nhận diệu pháp; tán dương hết thầy công đức rộng lớn của Bồ tát; sinh khởi hết thầy sức

manh đại từ bi của Bồ tát; thâm nhiếp hết thảy sức mạnh tự tại của Bồ tát; sinh khởi hết thảy thành phần giác ngộ của Bồ tát; làm hết thảy công việc lợi ích của Bồ tát.

Này thiện nam tử! Bồ tát do thiện tri thức đảm nhiệm giữ gìn, nên không đọa ác đạo; do thiện tri thức nhiếp thọ, nên không thoái mất Đại thừa; do thiện tri thức hộ niệm, nên không hủy phạm giới Bồ tát; do thiện tri thức bảo hộ, nên chẳng chạy theo ác tri thức; do thiện tri thức nuôi dưỡng, nên chẳng giảm thiểu pháp Bồ tát; do thiện tri thức nắm giữ, nên siêu việt vị trí phàm phu; do thiện tri thức dạy bảo, nên siêu việt địa vị Nhị thừa; do thiện tri thức dắt dẫn, nên vượt ra được thế gian; do thiện tri thức nuôi lớn, nên pháp thế gian không thể ô nhiễm; do thừa sự thiện tri thức, nên thực hành hết thảy Bồ tát hạnh; do cúng dường thiện tri thức, nên hết thảy pháp trợ đạo đầy đủ; do gần gũi thiện tri thức, nên chẳng bị nghiệp mê lầm điều phục, phá hoại; do nương nhờ thiện tri thức, nên thế lực kiên cố, không sợ hãi ma chướng; do y chỉ thiện tri thức, nên hết thảy pháp thuộc thành phần bồ đề tăng trưởng. Vì sao? Này thiện nam tử! Vì thiện tri thức có khả năng làm sạch các chướng ngại; có khả năng

diệt tận các tội chướng; có khả năng tiêu trừ các tai nạn; có khả năng đình chỉ các điều ác; có khả năng phá tan đêm dài tăm tối vô minh; có khả năng hủy hoại lao ngục kiên cố của kiến chấp; có khả năng vượt ra khỏi thành trì sinh tử; có khả năng xả ly ngôi nhà thế tục; có khả năng cắt đứt màng lưới ma quân; có khả năng nhổ lên mũi tên các khổ; có khả năng lìa xa xứ sở hiểm nạn vô trí; có khả năng ra khỏi đồng hoang rộng lớn tà kiến; có khả năng vượt qua dòng chảy hữu lậu; có khả năng lìa xa các đường tà; có khả năng hiển thị đạo lộ bờ đề; có khả năng khiến giáo huấn pháp của Bồ tát; có khả năng khiến an trú hạnh Bồ tát; có khả năng khiến xu hướng nhất thiết trí; có khả năng làm thanh tịnh mắt trí tuệ; có khả năng sinh trưởng tâm bờ đề; có khả năng sinh khởi đại bi; có khả năng phô diễn diệu hạnh; có khả năng diễn thuyết ba la mật; có khả năng tẩn xuất ác tri thức; có khả năng khiến an trú các địa vị; có khả năng khiến thâm hoạch các nhẫn; có khả năng tu tập hết thủy căn lành; có khả năng thành tựu xong hết thủy dụng cụ của đạo; có khả năng ban phát hết thủy công đức lớn; có khả năng khiến đến địa vị nhất thiết chủng trí; có khả năng khiến hoan hỷ tích tập công đức; có khả năng khiến hớn hờ thực hành các hạnh; có khả năng

khiến đi vào nghĩa sâu xa; có khả năng mở bày pháp môn khiến xuất ly; có khả năng khiến tuyệt dứt các đường xấu ác; có khả năng sử dụng ánh sáng Chánh pháp khiến chiếu diệu; có khả năng sử dụng mưa pháp khiến thấm nhuần; có khả năng khiến tiêu diệt hết thấy mê hoặc; có khả năng xả ly hết thấy kiến chấp; có khả năng tăng trưởng hết thấy trí tuệ của Phật; có khả năng khiến an trú hết thấy pháp môn của Phật.

Này thiện nam tử! Thiện tri thức, ví như từ mẫu, vì xuất sinh chủng tử của Phật; ví như từ phụ, vì ích lợi rộng lớn; ví như sữa mẹ, vì giữ gìn khiến không làm điều ác; ví như giáo sư, vì chỉ bày cho sở học của Bồ tát; ví như bậc dẫn đạo giỏi, vì có khả năng chỉ đường ba-la-mật; ví như lương y, vì có khả năng trị liệu các tật bệnh phiền não; ví như núi tuyết, vì có khả năng tăng trưởng hết thấy thuốc trí tuệ; ví như tướng hùng mạnh, vì dẹp trừ hết thấy sự sợ hãi; ví như đò đưa khách, vì khiến vượt qua dòng sinh tử chảy xiết; ví như thầy lái thuyền, vì đưa đến xứ sở châu báu trí tuệ.

Này thiện nam tử! Thường chánh niệm, tư duy về các thiện tri thức là vì do những điều như vậy".

Thiện-tài-đồng-tử, lại được đồng tử Đức-sanh và đồng nữ Hữu-đức chia sẻ những pháp hành quán chiếu về thiện tri thức, để phụng sự và gần gũi học hỏi đối với hết thầy, vị này thì phải phát tâm như sau:

- Phải phát tâm như đại địa, vì gánh vác đảm nhiệm trọng trách không có mõi mệt;
- Phải phát khởi tâm như kim cương, vì chí nguyện kiên cố không thể phá hoại;
- Phải phát tâm như núi thiết vi, vì hết thầy sự khổ không thể lay động;
- Phải phát tâm như người giúp việc, vì hết thầy lời dạy bảo đều tùy thuận;
- Phải phát tâm như vị đệ tử, vì không trái nghịch khuyên bảo;
- Phải phát tâm như người nô bộc, vì hết thầy tác vụ đều không mõi mệt;
- Phải phát tâm như bà mẹ nuôi dưỡng; vì chấp nhận những điều khổ cực, không hề mõi nhọc;

- Phải phát tâm như người làm thuê, vì thuận theo những điều chỉ bảo không có trái nghịch;
- Phải phát tâm như người dọn phân, vì xả ly kiêu mạn;
- Phải phát tâm như cây lúa đã chín, vì có khả năng cúi xuống;
- Phải phát tâm như ngựa hay; vì xa lìa tính xấu;
- Phải phát tâm như chiếc xe lớn, vì có khả năng chở nặng;
- Phải phát tâm như voi điều thuận; vì thường phục tùng;
- Phải phát tâm như núi Tu-di, vì không khuynh động;
- Phải phát tâm như chó hiền, vì không hại chủ;
- Phải phát tâm như chiêm-trà-la¹⁴⁵, vì xa lìa kiêu mạn;
- Phải phát tâm như trâu thiến¹⁴⁶, vì không còn hung dữ;

¹⁴⁵ Caṇḍāla = Chiêm-đà-la = chiêm-trà-la: giai cấp tiện dân, ấy là giai cấp thấp nhất trong các giai cấp của xã hội Ấn-độ bấy giờ.

¹⁴⁶ 應發如犍牛心, 無威怒故 = Ứng phát như giới ngu tâm, vô uy nộ cố. (Hoa nghiêm 80, tr 421c16, Đại chính 10). 發折角心, 離威勢故 = Phát chiết giác tâm, ly uy thế cố. (Hoa nghiêm 60, tr 769a23,

- Phải phát tâm như ghe thuyền, vì qua lại không mệt mỏi;
- Phải phát tâm như cầu đò, vì cứu vớt quên mệt;
- Phải phát tâm như con hiếu, vì tiếp nối nhan sắc;
- Phải phát tâm như vương tử, vì tuân hành giáo lệnh.

Lại nữa, Thiện-tài-đồng-tử, lại được đồng tử Đức-sanh và đồng nữ Hữu-đức chia sẻ pháp quán chiếu đối với tự thân và thiện tri thức như sau:

"Đối với tự thân, thường nên sanh khởi quán tưởng cái khô do bệnh; đối với thiện tri thức thường nên sanh khởi quán tưởng như vị y vương; đối với lời pháp của thiện tri thức, nên sanh khởi quán tưởng là lương dược; đối với chỗ tu hành, nên sanh khởi quán tưởng trừ diệt bệnh khổ.

Lại nữa, đối với tự thân, nên sanh khởi quán tưởng là đi xa; đối với thiện tri thức, nên sanh khởi quán tưởng như người chỉ đường; đối với những lời dạy của thiện tri thức, nên sanh

Đại chính 9). 發如犛牛心, 恒思順行, 無威怒故 = Phát như giới ngư tâm, hằng tư thuận hành, vô uy nộ cố (Hoa nghiêm 40, tr 822c3, Đại chính 10).

khởi quán tưởng như đường chánh; đối với chỗ tu hành, nên sanh khởi quán tưởng đạt đến chỗ cao viển.

Lại nữa, đối với tự thân, nên sanh khởi quán tưởng cầu được hóa độ, đối với thiện tri thức, nên sanh khởi quán tưởng như người đưa đò; đối với những lời dạy của thiện tri thức, nên sanh khởi quán tưởng như cái chèo thuyền; đối với chỗ tu hành, nên sanh khởi quán tưởng đã đến bờ.

Lại nữa, đối với tự thân, nên sanh khởi quán tưởng như lúa mạ; đối với thiện tri thức, nên sanh khởi quán tưởng như vua rồng; đối với những lời dạy của thiện tri thức, nên quán tưởng như những cơn mưa đúng lúc; đối với chỗ tu hành, nên sanh khởi quán tưởng thành thực.

Lại nữa, đối với tự thân, nên sanh khởi quán tưởng như người nghèo cùng; đối với thiện tri thức, nên sanh khởi quán tưởng như Tỳ-sa-môn-thiên-vương¹⁴⁷; đối với những lời

¹⁴⁷ Tỳ-sa-môn-thiên-vương: Phạn: Vaiśānavara. Pāli: Vessavana: Phiên âm: Tỳ-xá-la-bà-noa-thiên; Tỳ-xá-la-môn-thiên và dịch: Đa-văn-thiên; Phổ-văn-thiên, Biến-văn-thiên. Vị thần ở phía bắc núi Tu-di, trấn thủ phương bắc của cõi Diêm-phù-đề, trông coi về tài bảo và thủ hộ Phật pháp (Thiên vương phẩm, Trường a-hàm 24, Đại chính 1).

pháp của thiện tri thức, nên sanh khởi quán tưởng như tài bảo; đối với chỗ tu hành, nên sanh khởi quán tưởng như là sự giàu có.

Lại nữa, đối với tự thân, nên sanh khởi quán tưởng như là học trò; đối với thiện tri thức, nên sanh khởi quán tưởng như là người thợ giỏi, đối với những lời pháp của thiện tri thức, nên sanh khởi quán tưởng như là nghề hay; đối với chỗ tu hành, nên sanh khởi quán tưởng là nhận biết rõ ràng.

Lại nữa, đối với tự thân, nên sanh khởi quán tưởng là nơi đáng sợ hãi; đối với thiện tri thức, nên sanh khởi quán tưởng là người dũng kiện; đối với những lời pháp của thiện tri thức, nên sanh khởi quán tưởng như dao gậy; đối với chỗ tu hành, nên sanh khởi quán tưởng như phá dẹp oan gia.

Lại nữa, đối với tự thân, nên sanh khởi quán tưởng là người đi buôn; đối với thiện tri thức, nên sanh khởi quán tưởng là người dẫn đường; đối với những lời pháp của thiện tri thức, nên sanh khởi quán tưởng là trân bảo; đối với chỗ tu hành, nên sanh khởi quán tưởng là lượm được châu báu.

Lại nữa, đối với tự thân, nên sanh khởi quán tưởng như con

cái; đối với thiện tri thức, nên sanh khởi quán tưởng như cha mẹ; đối với những lời dạy của thiện tri thức, nên sanh khởi quán tưởng là gia nghiệp; đối với chỗ tu hành, nên sanh khởi quán tưởng là tiếp nối nghiệp nhà.

Lại nữa, đối với tự thân, nên sanh khởi quán tưởng như con vua; đối với thiện tri thức, nên sanh khởi quán tưởng như đại thần; đối với những lời pháp của thiện tri thức, nên sanh khởi quán tưởng như giáo lệnh của vua; đối với chỗ tu hành, nên sanh khởi quán tưởng như đội mũ vua, mặc áo vua, cột đai vua, ngồi nơi cung điện của vua.

Này thiện nam tử! Nhờ phát tâm như vậy, ý tưởng như vậy, nên gần gũi được thiện tri thức. Và vì sao phát tâm như vậy, vì do phát tâm như vậy, nên chí nguyện được thanh tịnh vĩnh viễn".¹⁴⁸

Nên, ý nghĩa và chức năng của thiện tri thức, Thiện-tài-đồng-tử đã được đồng tử Đức-sanh và Hữu-đức chia sẻ rất là thực tế và sâu xa. Thực tế đến nỗi đối với những ai đã

¹⁴⁸ Hoa nghiêm 80, tr 421a-422a, Đại chính 10.

phát tâm bồ đề và nuôi lớn tâm ấy, bằng hạnh Bồ tát, thì không thể nào thiếu thiện tri thức; và sâu xa đến nỗi ý nghĩa và chức năng của thiện tri thức đối với những ai phát tâm bồ đề và nuôi lớn tâm ấy bằng Bồ tát hạnh là sâu thẳm, vi diệu, không thể nghĩ và không thể bàn. Phát bồ đề tâm mà không có thiện tri thức giáo thọ, ngoại hộ và đồng hành, hành giả khó mà chứng nhập Phổ-hiền nguyện hải và pháp giới tính của chư Phật.

ĐẠO LÝ HOA NGHIÊM

Đạo lý Hoa nghiêm là nói về Pháp giới tính thể. Pháp giới tính thể, tiếng Phạn là Dharma-dhātu-svabhāva. Dharma là pháp; dhātu là giới và svabhāva là tự thể hay tính thể. Dharma-dhātu-svabhāva hay Pháp giới tính thể là thể tính hay tự tính của pháp giới.

Tự thể hay tính thể của pháp giới là tự thể hay tính thể nơi tự tâm của hết thảy chúng sanh. Tính thể ấy, tịch lặng, sáng trong. Thường chiếu mà không chuyển dịch; thường tịch mà không biến mất; như như mà không thường; tịch diệt mà không đoạn; ngay nơi sinh mà không sinh; ngay nơi diệt mà không diệt; hiện hữu tỏa chiếu cùng khắp mà không đến; gom thu hết thảy sơn hà đại địa mà không đi; vô tướng ngay nơi hết thảy tướng; ngay nơi hết thảy tướng mà vô tướng, không đồng nhất, không dị biệt; độc lộ mà trùng trùng; u huyền mà diệu dụng, đa năng; biểu thị vô vàn hình tướng mà không đồng với các tướng sinh trú dị diệt. Hết thảy pháp từ nơi tính thể ấy mà hiển thị, nên gọi

là Pháp giới tính thể.

Nội dung của kinh Hoa nghiêm được thiết lập từ đạo lý Pháp giới tính này. Đạo lý này là đạo lý tính thể giải thoát không thể nghĩ bàn của hết thầy chư Phật. Và đạo lý này các vị Bồ tát đại sĩ thừa uy lực không thể nghĩ bàn của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, mà tuyên dương cảnh giới công đức giải thoát không thể nghĩ bàn của chư Phật, trong vô tận không gian và trong vô tận thời gian. Và đồng thời, nêu lên nhân hạnh tu tập Bồ tát đạo của các hàng Bồ tát Đại sĩ là xứng với tự tính thanh tịnh của Pháp giới tính thể không thể nghĩ bàn, mà hết thầy chư Phật trong ba đời và mười phương đều đã chứng nhập Pháp giới tính thể, chính là các Ngài chứng nhập Pháp giới tính thể ngay nơi nhất tâm chân như vậy.

Nên, ở kinh Hoa nghiêm, Bồ tát Giác-lâm đã nương nhờ uy lực của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, quán chiếu khắp cả mười phương mà nói bài kệ Pháp giới tính thể nhất tâm chân như này, như sau:

"Nhược nhơn dục liễu tri

Tam thể nhất thiết Phật

Ứng quán pháp giới tính

Nhất thiết duy tâm tạo".¹⁴⁹

Nghĩa là:

"Nếu ai muốn biết rõ

Hết thấy Phật ba đời

Hãy quán pháp giới tính

Hết thấy chỉ tâm tạo".

Nghĩa là hết thấy pháp biến động hay bất biến động, hữu vi hay vô vi, sinh tử hay niết bàn, đều từ nơi "Nhất tâm chân như tính" mà biểu hiện hay tạo thành.

Chúng nhập pháp giới tính hay chứng nhập nhất tâm chân như tính, chính là chứng nhập bồ đề tâm tính. Ở nơi tâm tính ấy, nhân và quả giác ngộ đều viên dung vô ngại. Nhân không hề đối ngại với quả. Quả hoàn toàn vô ngại với nhân. Ngay trong nhân có quả; ngay trong quả có nhân. Nhân chính là quả và quả chính là nhân. Vì vậy mà nhân quả dung

¹⁴⁹ Hoa nghiêm kinh 80, cuốn 19, tr 102a, Đại chính 10.

thông vô ngại. Nhân không mang tính ngã, thì quả không đối ngại với nhân. Nhân quả đều viên dung vô ngại. Do nhân quả dung thông vô ngại, nên trong một lỗ chân lông hàm dung vô lượng, vô biên thế giới và từ một hạt cực vi phóng ra có thể biến khắp vô lượng, vô biên thế giới và vô lượng, vô biên thế giới thu lại thì nằm trọn vẹn trong một hạt cực vi hay trong một lỗ chân lông, mà có đầy đủ hết thủy tính thể, nhân duyên, quả tướng của một thế giới trang nghiêm vô tận không thể nghĩ bàn.

Chúng nhập pháp giới tính, chính là chúng nhập bồ đề tâm tính. Nơi bồ đề tâm tính ấy, giáo ở trong hạnh, hạnh ở trong giáo, ngoài giáo không có hạnh, ngoài hạnh không có giáo. Giáo chính là hạnh, hạnh chính là giáo. Vì vậy mà giáo hạnh dung thông vô ngại. Do giáo hạnh dung thông vô ngại, nên mỗi chữ được đức Phật và chư vị Bồ tát đại sĩ phô diễn từ kinh Hoa nghiêm đều là hàm chứa giáo hạnh dung thông vô ngại. Vì sao như vậy? Vì mỗi chữ ở kinh Hoa nghiêm là đều từ nơi pháp giới tính thể của chư Phật mà các vị Bồ tát đại sĩ nương vào uy lực không thể nghĩ bàn của chư Phật, cũng như uy lực không thể nghĩ bàn của đức Phật Thích Ca Mâu

Ni mà phô diễn, nên mỗi chữ của kinh Hoa nghiêm đều là giáo, đều là hạnh, đều là sự, đều là lý, đều là lý sự, đều là sự sự. Nên, giáo vô ngại với hạnh và hạnh vô ngại với giáo, sự vô ngại với lý; lý vô ngại với sự; lý sự vô ngại với sự lý; và sự sự vô ngại với sự sự. Vì vậy mà giáo hạnh dung thông vô ngại, lý sự viên dung mà sự sự lại càng viên dung.

Chúng nhập pháp giới tính thể, chính là chúng nhập bồ đề tâm tính. Nơi bồ đề tâm tính ấy, lý không đối ngại với sự; sự không đối ngại với lý; sự và lý cùng nhau hỗ dụng tương dung vô ngại với nhau, mà sự sự thì lại hiển thị tính viên dung của toàn thể pháp giới trùng trùng duyên khởi. Nên, ở trong sinh khởi mà bất sinh, ở trong diệt mà bất diệt. Diệt mà bất diệt, nên pháp thân độc lộ, nhưng biến hữu cùng khắp. Sinh mà bất sinh, nên ba đời mười phương các đức Như Lai chưa từng đến, chẳng từng đi, thể mà hạnh nguyện độ sinh của các Ngài vẫn viên mãn tròn đầy, chưa hề một sát-na gián đoạn và viên dung đến nỗi, một ý niệm cũng không thể nào khởi hiện lọt vào.

Chúng nhập pháp giới tính, chính là chúng nhập bồ đề tâm tính. Nơi bồ đề tâm tính ấy, tính không đối ngại với tướng;

tướng không đối ngại với tính; tính và tướng cùng nhau hỗ dụng tương dung vô ngại.

Chúng nhập pháp giới tính, chính là chúng nhập bồ đề tâm tính. Nơi bồ đề tâm tính ấy, thể không đối ngại với dụng; dụng không đối ngại với thể; thể và dụng cùng nhau hỗ dụng tương dung vô ngại.

Chúng nhập pháp giới tính, chính là chúng nhập bồ đề tâm tính. Nơi bồ đề tâm tính ấy, địa, thủy, hỏa, phong, không, thức, thời, phương, không đối ngại với nhau mà chúng hỗ dụng với nhau và cùng nhau tương dung vô ngại.

Chúng nhập pháp giới tính, chính là chúng nhập bồ đề tâm tính. Nơi bồ đề tâm tính ấy, sắc uẩn không đối ngại với thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn và thức uẩn; thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn và thức uẩn không đối ngại với sắc uẩn và chính mỗi uẩn cũng không hề đối ngại nhau, tất cả chúng đều hỗ dụng với nhau và cùng nhau tương dung vô ngại.

Chúng nhập pháp giới tính, chính là chúng nhập bồ đề tâm tính. Nơi bồ đề tâm tính ấy, sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp-sáu trần, lại không hề đối ngại với nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân,

ý - sáu căn; và cũng lại không hề đối ngại với nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức, ý thức - sáu thức, mà chúng thường hỗ dụng với nhau và cùng nhau dung thông vô ngại.

Chúng nhập pháp giới tính, chính là chúng nhập bồ đề tâm tính. Nơi bồ đề tâm tính ấy, sắc không hề đối ngại với không, không cũng không hề đối ngại với sắc, mà chúng thường hỗ dụng với nhau và cùng nhau dung thông vô ngại.

Chúng nhập pháp giới tính, chính là chúng nhập bồ đề tâm tính. Nơi bồ đề tâm tính ấy, niệm không hề đối ngại với vô niệm, vô niệm không hề đối ngại với niệm mà chúng cùng nhau dung thông vô ngại.

Chúng nhập pháp giới tính, chính là chúng nhập bồ đề tâm tính. Nơi bồ đề tâm tính ấy, tịnh độ tự tâm và tha phương tịnh độ không hề đối ngại nhau, chúng luôn luôn có mặt với nhau và trong nhau, cùng nhau hỗ dụng và cùng với nhau tương dung vô ngại.

Chúng nhập pháp giới tính, chính là chúng nhập bồ đề tâm tính. Nơi bồ đề tâm tính ấy, Phật thừa và nhân thừa không

có đối ngại nhau mà hỗ trợ nhau và cùng nhau tương dung vô ngại.

Chúng nhập pháp giới tính, chính là chúng nhập bồ đề tâm tính. Nơi bồ đề tâm tính ấy, Phật thừa và thiên thừa không có đối ngại nhau mà hỗ trợ nhau và cùng nhau tương dung vô ngại.

Chúng nhập pháp giới tính, chính là chúng nhập bồ đề tâm tính. Nơi bồ đề tâm tính ấy, Phật thừa và thanh văn thừa không có đối ngại nhau, mà hỗ dụng nhau và cùng nhau dung thông vô ngại.

Chúng nhập pháp giới tính, chính là chúng nhập bồ đề tâm tính. Nơi bồ đề tâm tính ấy, Phật thừa và Duyên giác thừa không có đối ngại nhau, mà hỗ dụng nhau và cùng nhau dung thông vô ngại.

Chúng nhập pháp giới tính, chính là chúng nhập bồ đề tâm tính. Nơi bồ đề tâm tính ấy, Phật thừa và Bồ tát thừa không có đối ngại nhau, mà hỗ dụng nhau và cùng nhau dung thông vô ngại.

Chúng nhập pháp giới tính, chính là chứng nhập bồ đề tâm tính. Nơi bồ đề tâm tính ấy, Phật cảnh giới này và Phật cảnh giới kia không có đối ngại nhau, mà hỗ dụng với nhau và cùng nhau dung thông vô ngại.

Nên, đạo lý Hoa nghiêm là đạo lý nói về "*Sự vô ngại pháp giới; Lý vô ngại pháp giới; Lý Sự vô ngại pháp giới mà trọng tâm là Sự Sự vô ngại pháp giới*".

Và trong bốn vô ngại ấy, thì *Sự Sự vô ngại pháp giới* là nhập vào biển cả đại nguyện Phổ hiền. Ấy là nhập vào cảnh giới giải thoát không thể nghĩ bàn của chư Phật. Nên, *Sự Sự vô ngại pháp giới* là tinh túy của đạo lý Hoa nghiêm và từ nơi đạo lý này mà minh họa năng tác nhân, năng tác duyên, giới học, định học, tuệ học, giải thoát và giải thoát tri kiến thuộc mười tám vị, mười tám vị, mười hạnh vị, mười hướng vị, mười địa vị, đẳng giác vị và diệu giác vị của Pháp giới Hoa nghiêm.

Tinh túy của kinh Hoa nghiêm là phẩm Nhập pháp giới. Tinh túy của phẩm Nhập pháp giới là Thiện-tài-đồng-tứ phát bồ đề tâm, học và hành Bồ tát hạnh với năm mươi ba

vị thiện tri thức. Tinh túy của phát bồ đề tâm là học và hành Bồ tát đạo, trước hết là tín vị. Tinh túy và sâu xa của tín vị là Phật vị.

Tu tập Bồ tát đạo, nhân tu là bồ đề tâm, quả chứng viên mãn là Phật vị. Nhân tu như vậy, quả chứng như vậy, thì mới đi vào cảnh giới giải thoát không thể nghĩ bàn của hết thảy chư Phật ở trong mười phương và ba đời, cùng đồng đẳng nhân quả với các Ngài ở trong biển tính giải thoát lặng yên vô tận.

Nên, Thiện-tài-đồng-tử năm mươi ba lần tham vấn với năm mươi ba vị thiện tri thức là tiêu biểu cho năm mươi ba địa vị tu tập Bồ tát hạnh, dẫn đến Phật vị và chứng nhập Phật cảnh giới giải thoát không thể nghĩ bàn.

Trong lần tham vấn thứ năm mươi một, Thiện-tài-đồng-tử đã gặp được Bồ tát Di-lặc, và đã được Bồ tát Di-lặc với tư cách là một vị Bồ tát nhất sanh bổ xứ, nghĩa là vị Bồ tát còn một đời nữa thành Phật chia sẻ, dạy bảo cho Thiện-tài-đồng-tử về ý nghĩa, giá trị và hiệu năng đối với sự tu tập, gồm đầy đủ cả sự tướng và lý tính ở nơi bồ đề tâm và biểu hiện tâm ấy, chấm dứt mọi chủng loại sinh tử, tiếp nối Phật chủng,

khiến dòng dõi của các đức Như Lai trong ba đời và mười phương không bị ẩn khuất và khiến Chánh pháp thường trú sáng ngời ở giữa thế gian, vì lợi ích cho hết thảy chúng sinh và khiến hết thảy chúng sanh tồn tại như nhiên với Phật chúng và sống trong Phật chúng. Và lần tham vấn thứ năm mươi hai là gặp Bồ tát Văn-thù, vị Bồ tát tiêu biểu cho lý trí bất nhị, lý tính và sự tương không hai, đã dạy cho Thiện-tài-đồng-tử điều này:

"Lành thay, lành thay! Nay Thiện nam tử! Nếu rời tín căn, tâm sanh mệt mỏi, nhàm chán; tâm chí hạ liệt, không đủ công hạnh, tinh cần thoái mất; ở nơi chút ít thiện căn, liền sanh biết đủ, không khéo phát khởi tất cả hạnh nguyện; không thể gần gũi các bậc thiện tri thức. Vì những lý do như vậy, nên không thể biết rõ: Pháp tánh như vậy; Lý thú như vậy; Pháp môn như vậy; Cảnh giới như vậy; Trú xứ như vậy; hoặc biết toàn thể; hoặc biết thiếu phần; hoặc biết sâu xa; hoặc tận đáy nguồn; hoặc quán sát; hoặc chứng nhập; hoặc được thấu hoạch, tất cả đều không thể".¹⁵⁰

¹⁵⁰ Hoa nghiêm 40, tr 836c, Đại chính 10.

Và Bồ tát Phổ-hiền là lần tham vấn cuối cùng của Thiện-tài-đồng-tử. Bồ tát Phổ-hiền là vị Bồ tát tu tập không những đã chứng nhập lý tính và sự tướng của pháp giới là bất nhị, là dung thông vô ngại, mà còn chứng nhập hoàn toàn đối với *Sự Sự vô ngại pháp giới*. Nghĩa là chứng nhập bồ đề tâm tính và sống với bồ đề tâm tính ấy thì đối với hết thảy sự hiện hữu của hết thảy chúng sanh dù vô tình hay hữu tình trong toàn thể pháp giới đều hoàn toàn vô ngại.

Thiện-tài-đồng-tử đã học tập và thực hành sự chia sẻ này từ Bồ tát Phổ-hiền và đã đi vào ở trong pháp giới tính và chứng nhập pháp giới tính không thể nghĩ bàn của chư Phật.

Chứng nhập pháp giới tính không thể nghĩ bàn của chư Phật, ấy là chứng nhập cảnh giới tịnh độ của chư Phật. Nên, ngay lần tham vấn đầu tiên, Thiện-tài-đồng-tử đã được Tỷ-kheo Đức-vân chia sẻ pháp môn Niệm Phật Tam-muội. Đối với pháp môn này, Tỷ-kheo Đức-vân nói với Thiện-tài-đồng-tử rằng:

"Này thiện nam tử! Ta được sức mạnh hiểu biết quyết định tự tại; tín nhãn thanh tịnh; trí quang sáng chói; thấy cùng

khắp các cảnh giới không có chướng ngại; quán sát một cách thiện xảo; mắt nhìn thấy rõ ràng thấu triệt cùng khắp; hạnh thanh tịnh đầy đủ. Đi đến hết thấy cõi Phật trong mười phương, cung kính cúng dường hết thấy chư Phật. Thường niệm hết thấy chư Phật-Như lai. Nắm giữ hết thấy Chánh pháp của chư Phật. Thường thấy hết thấy chư Phật trong mười phương. Nghĩa là thấy chư Phật phương Đông, một đức Phật, hai đức Phật, mười đức Phật, trăm đức Phật, ngàn đức Phật, trăm ngàn đức Phật, ức đức Phật, trăm ức đức Phật, ngàn ức đức Phật, trăm ngàn ức đức Phật, triệu ức đức Phật, trăm triệu ức đức Phật, ngàn triệu ức đức Phật, trăm ngàn triệu ức đức Phật, cho đến thấy vô số, vô lượng, vô biên, vô đẳng số, không thể kể số, không thể nêu lên, không thể nghĩ bàn, không thể lượng định, không thể nói hết, không thể nói hết chư Phật.

Cho đến thấy hết thấy chư Phật nhiều như số lượng vi trần trong cõi Diêm-phù-đề; như số lượng vi trần trong bốn châu thiên hạ; như số lượng vi trần ở trong tiểu thiên thế giới; như số lượng vi trần ở trong nhị thiên thế giới; như số lượng vi trần ở trong tam thiên thế giới; số lượng Phật như vi trần cõi

Phật; cho đến số lượng Phật như vi trần cõi Phật không thể nói hết.

Như các phương Đông, Nam, Tây, Bắc, Trên, Dưới, Bốn phía cũng lại như vậy. Chư Phật ở trong mỗi một phương, có bao nhiêu chủng loại sắc tướng, hình mạo, thần thông, du hí, chúng hội, đạo tràng trang nghiêm, ánh sáng chiếu diệu vô biên, tùy theo chúng sinh mà có chủng loại cõi nước, thọ mạng, biểu hiện tâm an, biểu hiện pháp môn thành đấng Chánh giác, ở trong đại chúng gầm lên tiếng gầm sư tử.

Này thiện nam tử! Ta chỉ được pháp môn: *Ức niệm chư Phật cảnh giới trí tuệ quang minh phổ chiếu* này thôi.

Còn các pháp môn thực hành thanh tịnh trí tuệ vô biên của các vị đại Bồ tát, ta nào đâu có biết. Như: "Pháp môn Trí tuệ quang phổ chiếu niệm Phật, vì thường thấy hết thấy cõi Phật các chủng loại cung điện đều trang nghiêm thanh tịnh. Pháp môn khiến hết thấy chúng sanh đều niệm Phật, vì tùy theo chỗ tâm ưa thích của các loại chúng sanh, khiến họ được thanh tịnh thấy Phật. Pháp môn khiến an trú nơi năng lực niệm Phật, vì khiến chúng nhập mười năng lực của Như Lai.

Khiến an trú nơi pháp môn niệm Phật, vì thấy vô lượng Phật, được lắng nghe Chánh pháp..."¹⁵¹

Thiện-tài-đồng-tử khởi đầu của sự tham học đã được Tỷ-kheo Đức-vân chia sẻ cho pháp môn: *Ức niệm chư Phật*, lại trải qua cầu học với các thiện tri thức khác và cũng đã được các thiện tri thức, chia sẻ nhiều pháp môn tu tập khác nhau và cuối cùng, lại được Bồ tát Phổ-hiền chia sẻ, khuyến khích Thiện-tài-đồng-tử tu tập Thập chủng quảng đại nguyện. Và thực hành Thập chủng quảng đại nguyện vương này, thì lúc lâm chung liền được sanh về thế giới Tịnh độ của đức Phật A-di-đà, được thấy đức Phật A-di-đà và được Ngài xoa đầu thọ ký, điều này Bồ tát Phổ-hiền nói như sau:

"Lại người này lúc lâm chung, khoảnh khắc tối hậu, hết thấy các căn đều hư hoại; hết thấy thân thuộc đều xa ly; hết thấy uy thế đều thoái mất; Đại thần phụ tướng, cung điện trong ngoài, voi ngựa, xe cộ, kho tàng trân bảo, hết thấy những thứ như vậy, không mang theo bất cứ một thứ gì. Chỉ có nguyện vương này theo người ấy không rời. Trong thời gian

¹⁵¹ Hoa nghiêm 80, tr 334b, Đại chính 10.

ấy, nó thường đi trước dẫn đường, trong khoảnh khắc liền sanh về thế giới Cực lạc. Đến rồi, liền thấy đức Phật A-di-đà, cùng thấy Bồ tát Văn-thù, Bồ tát Phổ-hiền, Bồ tát Quán-tự-tại, Bồ tát Di-lặc... Các vị Bồ tát này sắc tướng đoan nghiêm, công đức đầy đủ, chung cùng vây quanh.

Lúc ấy, người ấy tự thấy mình gá sanh ở trong hoa sen, được đức Phật xoa đầu thọ ký. Sau khi được thọ ký rồi, trải qua vô số trăm ngàn vạn ức triệu kiếp, khắp cả mười phương thế giới không thể nói hết, không thể nói hết, sử dụng năng lực trí tuệ, tùy theo tâm của chúng sanh mà làm lợi ích. Lại chẳng bao lâu ngồi ở bồ đề tràng, hàng phục ma quân, thành bậc đẳng chánh giác, chuyên vận pháp luân vi diệu. Có năng lực khiến cho chúng sanh trong vô số thế giới, nhiều như vi trần các cõi Phật đều phát tâm bồ đề, tùy theo căn tánh của chúng sanh mà giáo hóa thành thực, cho đến cùng tận kiếp hải vị lai, có thể làm lợi ích cho hết thảy chúng sanh một cách rộng lớn".¹⁵²

Lại nữa, Bồ tát Phổ-hiền còn chia sẻ ước nguyện của Ngài

¹⁵² Hoa nghiêm 40, tr 846c, Đại chính 10.

cho Thiện-tài-đồng-tử và đại chúng trong đương hội rằng:

"Nguyện tôi khi mạng sắp lâm chung, tận trừ hết thảy mọi chướng ngại, trực tiếp gặp Phật A-di-đà, liền được vãng sanh cõi An lạc. Khi tôi đã vãng sanh cõi ấy, hiện tiền thành tựu nguyện lớn này, trọn vẹn hết thảy không dư thiếu, lợi lạc hết thảy mọi giới chúng sanh".¹⁵³

Như vậy, Thiện-tài-đồng-tử mở đầu sự tu học đã gặp Bồ tát Văn-thù dạy cho tín tâm đối với tâm, hạnh, nguyện bồ đề và tìm cầu thiện tri thức để được học hỏi, hướng dẫn thực hành tín hạnh nguyện ấy. Nên, buổi tham vấn vị thiện tri thức đầu tiên, Thiện-tài-đồng-tử đã được Tỷ-kheo Đức-vân chia sẻ pháp môn *Ưc niệm chư Phật*. Qua pháp môn này mà "thường niệm hết thảy chư Phật-Như lai. Năm giữ hết thảy Chánh pháp của Ngài. Thường thấy hết thảy các Ngài trong mười phương".

Và sau khi Thiện-tài-đồng-tử đã đi cầu học với năm mươi ba vị thiện tri thức, trải qua một trăm mười quốc thành, vị

¹⁵³ Hoa nghiêm 40, tr 848a, Đại chính 10.

thiện tri thức cuối cùng là Bồ tát Phổ-hiền, Thiện-tài-đồng-tử đã được Bồ tát Phổ-hiền dạy cho những pháp yếu để chứng nhập pháp giới tính. Pháp tinh yếu ấy, là mười quảng đại nguyện hải, hay mười nguyện vương. Tinh yếu của mười nguyện vương này là dẫn đường vãng sanh Tịnh độ của đức Phật A-di-đà, từ hoa sen hóa sanh, được diện kiến đức Phật A-di-đà và được đức Phật A-di-đà đưa tay xoa đỉnh đầu thọ ký, trải qua vô số kiếp thực hành Bồ tát hạnh, thành bậc Vô thượng giác, làm lợi ích cho hết thảy chúng sanh, nhiều như cát bụi của hết thảy cõi Phật không thể nào nói hết. Và chính bản thân của Bồ tát Phổ-hiền cũng nguyện sanh về cõi Phật A-di-đà để thành tựu mười nguyện vương này ngay trong hiện tiền, một cách trọn vẹn, không thiếu không dư.

Do đó, không nguyện sanh tịnh độ Phật A-di-đà và không thành tựu ước nguyện ấy, thì mười nguyện vương không thể thành tựu hiện tiền, một cách trọn vẹn không thiếu cũng không dư. Nên, "khi Bồ tát Phổ-hiền ở trước đức Như Lai nói bài kệ Phổ-hiền quảng đại nguyện vương này rồi, Thiện-tài-đồng-tử hớn hở vui mừng vô lượng; hết thảy Bồ tát đều

đại hoan hỷ, còn đức Như Lai thì khen rằng: Lành thay, lành thay!"¹⁵⁴

Chúng nhập Tịnh độ đức Phật A-di-đà là yếu tố tiên quyết để chứng nhập cảnh giới của hết thủy chư Phật giải thoát không thể nghĩ bàn, về mặt *Sự Sự vô ngại*, vì sao? Vì thọ mạng chúng sanh ở nơi cõi Ta-bà do đức Phật Thích Ca Mâu Ni giáo hóa này có đối ngại với thời gian và quá ngắn ngủi, so với thọ mạng của chúng sanh ở cõi Cực lạc của đức Phật A-di-đà. "Một kiếp ở thế giới Ta-bà của đức Phật Thích Ca giáo hóa chỉ bằng một ngày một đêm ở thế giới Cực lạc của Phật A-di-đà. Một kiếp ở thế giới Cực lạc, bằng một ngày một đêm ở thế giới Ca-sa-tràng của đức Phật Kim-cang-kiên. Một kiếp ở thế giới Ca-sa-tràng, bằng một ngày một đêm ở thế giới Bất-thoái-chuyên-âm-thanh-luân của đức Phật Thiện-thắng-quang-minh-khai-phu. Một kiếp ở nơi thế giới Bất-thoái-chuyên-âm-thanh-luân là một ngày một đêm ở nơi thế giới Ly-cầu của đức Phật Pháp-tràng. Một kiếp ở nơi thế giới Ly-cầu bằng một ngày một đêm ở

¹⁵⁴ Hoa nghiêm 40, tr 848b, Đại chính 10.

nơi thế giới Thiện-đăng của đức Phật Su-tử. Một kiếp ở nơi thế giới Thiện-đăng bằng một ngày một đêm ở nơi thế giới Diệu-quang-minh của đức Phật Quang-minh-tạng. Một kiếp ở nơi thế giới Diệu-quang-minh, bằng một ngày một đêm ở nơi thế giới Nan-siêu-quả của đức Phật Pháp-quang-minh-liên-hoa-khai-phu. Một kiếp nơi thế giới Nan-siêu-quả, bằng một ngày một đêm nơi thế giới Trang-nghiêm-huệ của đức Phật Nhất-thiết-thần-thông-quang-minh. Một kiếp nơi thế giới Trang-nghiêm-huệ, bằng một ngày một đêm nơi thế giới Cảnh-quang-minh của đức Phật Nguyệt-trí. Tuần tự như vậy, cho đến vượt quá trăm, ngàn, vạn, vô số thế giới, một kiếp của thế giới sau cùng là một ngày một đêm ở nơi thế giới Thắng-liên-hoa của đức Phật Hiền-thắng. Bồ tát Phổ-hiền và các vị đại Bồ tát ngang hàng, đồng hạnh đều có mặt đầy đủ ở trong thế giới này".¹⁵⁵

Nên, nếu không vãng sanh Tịnh độ Phật A-di-đà thì không có đủ điều kiện thọ mạng, để chứng nhập pháp giới giải thoát không thể nghĩ bàn của chư Phật và cuối cùng là chứng

¹⁵⁵ Hoa nghiêm 80, tr 241ab, Đại chính 10.

nhập thế giới không thể nghĩ bàn tối hậu là Thắng-liên-hoa của đức Phật Hiền-thắng, vì sao? Vì đây là thế giới tối cùng mà Bồ tát Phổ-hiền và các vị Bồ tát ngang hàng và đồng hạnh đang có mặt đầy đủ ở nơi thế giới của đức Phật Hiền-thắng này. Không chứng nhập pháp giới này, thì không thể cùng được với bậc Thượng thiện nhân hay các bậc Bồ tát Đại sĩ như vậy câu hội nhất xứ.

Không được cùng với các bậc Thượng thiện nhân câu hội nhất xứ, thì không thể nghe được sự chứng nghiệm Chánh pháp tối hậu từ các Ngài.

Ở nơi thế giới Ta-bà, ta chỉ nghe được Tứ thánh đế ở nơi cõi này, nhưng ta không có điều kiện để chứng nhập Tứ thánh đế của các cõi Phật khác, vì tâm thức và hình hài của ta bị giới hạn bởi nhân duyên, bởi thời gian và đối tượng căn trần. Nên, dù ta nghe đức Phật Thích Ca chuyển vận Pháp luân Tứ thánh đế ba lần với mười hai hành tướng, ở vườn Nai, nhưng cái nghe, cái thấy, cái hiểu, cái biết, cái ngộ nhập của ta chỉ là cái nghe, cái thấy, cái hiểu, cái biết, cái ngộ nhập ở trong cái giới hạn sinh diệt, trong cái giới hạn "ắt có và đủ" của duyên khởi, chứ không phải nghe bằng

tính nghe, không phải thấy bằng tính thấy, không phải biết bằng tính biết, không phải ngộ nhập bằng tính giác ngộ chứng nhập, như các bậc Bồ tát Đại sĩ. Và ta không thể chứng nhập lý tính u huyền của Tứ thánh đế từ các cõi Phật khác, như các bậc Bồ tát Đại sĩ, đã trải qua vô lượng kiếp số, thực hành Bồ tát đạo với tâm đại bi, vì lợi ích cho hết thảy chúng sanh mà biểu hiện vô lượng hình tướng, động thái và vô lượng phương tiện thiện xảo khác nhau.

Tứ thánh đế đã bị hiểu và thực hành giới hạn là tùy theo tâm tính, thiện căn, nhân duyên thọ mạng của chúng sanh từng cõi nước Phật mà chư Phật tùy duyên chuyển vận Pháp luân tương thích. Nhưng, đối với các bậc Bồ tát Đại sĩ, khi nghe đức Phật Thích Ca hay chư Phật mười phương nhiều như vi trần chuyển vận Pháp luân Tứ thánh đế, thì mắt của các Ngài mở ra từ tự tính thanh tịnh mà không phải chỉ dừng lại ở nơi nhãn sinh duyên khởi căn trần; trí các Ngài khởi sinh từ pháp giới tính trí, mà không phải là trí sinh khởi đơn thuần từ chuyển thức thành trí; minh các Ngài khởi sinh đồng thời từ tuệ vô lậu ở trong tam minh, chứ không phải minh sinh tuần tự theo giác liễu; giác các

Ngài sinh khởi là diệu giác và chứng nhập chánh biến giác, chứ không phải giác liễu từng phần.

Vì vậy, Tứ thánh để được các vị Bồ tát Đại sĩ ở trong các cõi Phật giác ngộ, ý nghĩa của chúng hết sức đa dạng, sâu thẳm, u huyền và "huyền chi hựu huyền". Huyền đến nỗi mọi ngôn ngữ phô diễn đều bị vứt bỏ ở đằng sau cho tại tồn ở trong thế giới thức tri quy ước điên đảo; để cho mọi ý niệm đều hoàn toàn tịch mặc, năng sở tiêu dung, ở trong biến tính "tịch lặng nhi tri"¹⁵⁶.

Nên, nếu tu tập không tiếp cận được Tứ thánh để, từ cạn tới sâu, từ thô đến tế, từ căn bản đến siêu việt, từ huyền đến vi, từ vi đến vô vi, từ hữu sinh đến vô sinh, từ hữu lượng đến vô lượng, thì lấy điều kiện nào để phát khởi Bồ đề tâm thực hành Bồ tát hạnh một cách miên viễn, từ một đời đến nhiều đời, từ một kiếp đến nhiều kiếp, từ một a-tăng-kỳ kiếp đến tam a-tăng-kỳ-kiếp, từ tam a-tăng-kỳ-kiếp đến vô lượng, vô

¹⁵⁶ Tâm tịch nhi tri: Tâm tĩnh lặng mà biết. Pháp ngữ Phù-vân-quốc-sur dạy cho vua Trần-thái-tông, khi Vua lên núi Yên-tử, mong cầu pháp làm Phật.

số, vô biên a-tăng-kiếp và từ vô số, vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ kiếp đến vô số, vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ đại kiếp, và từ vô số, vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ đại kiếp cho đến "tam thiên trần điểm kiếp" và từ "tam thiên trần điểm kiếp" cho đến vô số, vô lượng, vô biên vi trần khắp cả mười phương cõi Phật rộng lớn không có ngăn mé, mà chúng nhập Sự Sự vô ngại pháp giới, nghĩa là chúng nhập diệt đế, đệ nhất nghĩa đế, hay chúng nhập đạo quả Vô thượng bồ đề?

Nên từ đó, Tứ thánh đế từ góc nhìn Sự Sự vô ngại pháp giới hay kinh Đại phương quảng Phật Hoa nghiêm mà Bồ tát Văn-thù-sư-lợi đã chia sẻ cho các vị Bồ tát như sau:

"Khổ thánh đế, ở trong cõi Ta-bà này, hoặc gọi là tội lỗi; hoặc gọi là bức bách; hoặc gọi là biên dị; hoặc gọi là phan duyên; hoặc gọi là tích tụ; hoặc gọi là đâm chích; hoặc gọi là nơi nương tựa của các căn; hoặc gọi là lừa dối; hoặc gọi là chỗ mọc ghẻ lở; hoặc gọi là chỗ đi của người ngu.

Khổ tập thánh đế, ở cõi Ta-bà này, hoặc gọi là trói buộc; hoặc gọi là diệt hoại; hoặc gọi với nghĩa vương mắc ách nhiệm; hoặc gọi là giác niệm hư vọng; hoặc gọi là chỗ dẫn

vào tái sinh; hoặc gọi là chỗ quyết định; hoặc gọi là lưới võng; hoặc gọi là chỗ luận lý sai lầm; hoặc gọi là chỗ thuận theo các hành; hoặc gọi là chỗ căn bản của mọi sự điên đảo.

Khô diệt thánh đế, ở cõi Ta-bà này, hoặc gọi là không còn phiền não; hoặc gọi là xả ly trần thế; hoặc gọi là vắng lặng; hoặc gọi là vô tướng; hoặc gọi là không còn đắm chìm; hoặc gọi là không có tự tính; hoặc gọi là không còn chướng ngại; hoặc gọi là diệt tận các lậu; hoặc gọi là thể chân thật; hoặc gọi là an trú tự tính.

Khô diệt đạo thánh đế, ở cõi Ta-bà này, hoặc gọi là Nhất thừa; hoặc gọi là đến nơi tĩnh lặng; hoặc gọi là dẫn đường; hoặc gọi là vô phân biệt tuyệt đối; hoặc gọi là bình đẳng; hoặc gọi là buông bỏ gánh nặng; hoặc gọi là đến chỗ không đến; hoặc gọi là thuận theo thánh ý; hoặc gọi là bước đi của bậc Tiên nhân; hoặc gọi là mười kho tàng.

Như vậy, nơi cõi Ta-bà này, nói về Tứ thánh đế có bốn trăm ức mười ngàn danh từ, tùy theo tâm ý chúng sanh, khiến họ được điều phục".

Ngoài ý nghĩa Tứ thánh đế nơi cõi Ta-bà này, Bồ tát Văn-thù-

su-lợi còn chia sẻ ý nghĩa Tứ thánh đế ở nơi các cõi như Mật-huấn, Tội-thắng, Ly-cầu, Phong-dật, Nhiếp-thủ, Nhiêu-ích, Tiên-thiếu, Hoan-hỷ, Quan-thuộc, Chân-âm. Và Tứ thánh đế ở nơi các cõi ấy, ý nghĩa danh từ tùy theo tâm ý của chúng sanh ở nơi từng thế giới mà phô diễn, khiến cho tâm ý của họ được điều phục.

Chẳng hạn, ở cõi Chân-âm, ý nghĩa và danh từ của Tứ thánh đế được phô diễn như sau:

"Khổ thánh đế, hoặc gọi là chỗ che giấu tội lỗi; hoặc gọi là thế gian; hoặc gọi là chỗ nương dựa; hoặc gọi là chỗ ngạo mạn; hoặc gọi là chỗ bản tính vương mặc ô nhiễm; hoặc gọi là dòng chảy xiết; hoặc gọi là không thể vui; hoặc gọi là che giấu; hoặc gọi là hủy diệt nhanh chóng; hoặc gọi là khó điều phục.

Khổ tập thánh đế, hoặc gọi là nên chế ngự nhiếp phục; hoặc gọi là hướng đi tới của tâm; hoặc gọi là có khả năng trói buộc; hoặc gọi là tập khởi theo niệm; hoặc gọi là đến biên giới ngã sau; hoặc gọi là hòa hiệp chung; hoặc gọi là phân biệt; hoặc gọi là cửa ngõ; hoặc gọi là gió thổi lay động; hoặc gọi là khuấy che.

Khô diệt thánh đế, hoặc gọi là chỗ không còn y chi; hoặc gọi là không thể nắm bắt; hoặc gọi là hoàn diệt lưu chuyển; hoặc gọi là xả ly mê lầm; hoặc gọi là nhỏ; hoặc gọi là lớn; hoặc gọi là thiện tịnh; hoặc gọi là vô tận; hoặc gọi là rộng lớn; hoặc gọi là giá trị không thể so sánh.

Khô diệt đạo thánh đế, hoặc gọi là quán sát; hoặc gọi là có khả năng phá trừ quân địch; hoặc gọi là biết rõ ẩn dấu; hoặc gọi là có khả năng chứng nhập tính thể; hoặc gọi là quân địch khó đối đầu; hoặc gọi là nghĩa không có hạn lượng; hoặc gọi là có khả năng chứng nhập trí tuệ; hoặc gọi là con đường hòa hợp; hoặc gọi là luôn luôn bất động; hoặc gọi là nghĩa thù thắng".¹⁵⁷

Nếu không nhìn Tứ thánh đế với cách nhìn từ Sự Sự vô ngại pháp giới của Hoa nghiêm, thì không thể chứng nhập Khô thánh đế một cách vô hạn; không thể chứng Khô tập thánh đế một cách vô hạn; không thể chứng Diệt khô thánh đế một cách vô hạn và không thể chứng nhập Khô diệt đạo thánh đế một cách vô hạn. Nhìn Tứ thánh đế với cách nhìn Hoa

¹⁵⁷ Hoa nghiêm 80, tr 60a-62a, Đại chính 10.

nghiêm là nhìn như thế nào? Ấy là nhìn Tứ thánh đế bằng tâm bồ đề với tuệ giác đại bi, thì mới quán triệt được giáo hạnh lý quả của Tứ thánh đế một cách trọn vẹn toàn hảo. Và mới có thể chứng nhập *Sự Sự vô ngại pháp giới*. Nghĩa là chứng nhập pháp giới là chứng nhập mười pháp giới, nghĩa là chứng nhập từ địa ngục giới cho đến Phật pháp giới không có bất cứ sự chướng ngại nào đối với Bồ tát Đại sĩ. Và chứng nhập Phật pháp giới là chứng nhập Sự tướng trang nghiêm thanh tịnh không thể nghĩ bàn; Lý tính trang nghiêm thanh tịnh không thể nghĩ bàn; Lý tính và Sự tướng trang nghiêm thanh tịnh không thể nghĩ và Sự tướng với Sự tướng trang nghiêm thanh tịnh không thể nghĩ bàn.

Do chứng nhập Sự tướng vô ngại; Lý tính vô ngại; Lý Sự vô ngại, Sự Sự vô ngại, nên sự hành đạo của chư Phật mười phương dung thông vô ngại. Cõi nước hay tịnh độ của các Ngài nhiều như vi trần, nhưng không hề đối ngại nhau mà thường hỗ trợ nhau, tương dung tương nhiếp với nhau. Pháp của một Phật tuyên dương là hết thảy trăm ngàn ức triệu vi trần đức Phật tức thì cảm ứng, tức thì hỗ dụng và tức thì tán dương, vì sao như vậy? Vì các Ngài

đều đồng chúng nhập tự tính thanh tịnh, đồng nhất thể tính giác ngộ, nên khi sự hoằng hóa từ nơi một đức Phật phóng ra thì trăm ngàn ức triệu vô số Phật đồng thời tương cảm, dung thông vô ngại và khi thu lại thì muôn pháp của chư Phật đồng ở nơi một Phật và hết thảy pháp của Phật dù vô lượng, vô biên pháp môn, không ngoài bất nhị pháp môn và giáo pháp của chư Phật, dù được diễn tả bằng vô lượng, vô biên ngôn từ, ngữ nghĩa không ra ngoài một ngôn từ là "Nhu" hay "A" và "Đệ nhất nghĩa". Như hay A hoặc Đệ nhất nghĩa là chủng tử Phật tính; là bồ đề tâm tính; là Như Lai tạng tính; là pháp giới tính; là bà mẹ của chư Phật, sinh ra chủng tính bồ đề nơi hết thảy chúng sanh và nuôi dưỡng chủng tính ấy, bằng dòng nước cam lồ bất tử; tưới tắm chủng tính ấy, bằng dòng sữa ngọt lịm của đại bi; un đắp, kích hoạt và chăm sóc chủng tử ấy, bằng chất liệu đại từ, khiến chủng tử ấy nở thành bông hoa tuệ giác, tinh kết thành quả vị Vô thượng Bồ đề.

Nên, quả vị Vô thượng Bồ đề là từ nơi Như hay A hoặc Đệ nhất nghĩa mà biểu hiện. Nghĩa là từ nơi Như, A, Đệ nhất nghĩa, mà biểu hiện vô lượng, vô biên chư Phật và biểu hiện

vô lượng, vô biên cảnh giới thanh tịnh của các Ngài. Một Phật có mặt trong vô lượng, vô số, vô biên chư Phật; Vô lượng, vô số, vô biên chư Phật đều đồng nhất thể với một Phật. Phật, Phật vô ngại, nên gọi là Sự Sự vô ngại pháp giới. Cảnh giới một Phật vô ngại đối với vô số, vô lượng vô biên hết thảy cảnh giới của chư Phật, nên gọi là Sự Sự vô ngại pháp giới. Cảnh giới Phật không đối ngại với cảnh giới Bồ tát, Duyên giác, Thanh văn, Trời, Người, A-tu-la, Súc sanh, Ngạ quỷ, Địa ngục và chúng tử Phật tính ở nơi các cảnh giới Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh, A-tu-la, Người, Trời, Thanh văn, Duyên giác, Bồ tát không đối ngại với chúng tử Phật tính ở nơi hết thảy chư Phật trong vô lượng, vô biên, vô số thể giới của chư Phật nhiều như vi trần, nên gọi là Sự Sự vô ngại pháp giới.

Nên, Sự Sự vô ngại pháp giới là đạo lý tinh túy của phẩm Nhập pháp giới và cũng là đạo lý tinh túy của kinh Hoa nghiêm. Kinh này nhấn mạnh đến tâm bồ đề và sự thực hành từ tâm ấy, qua hạnh nguyện đại bi. Nghĩa là không phát hiện tâm bồ đề, không hành trì theo tâm ấy và không được thiện tri thức nâng đỡ, dìu dắt, chỉ bảo, thì không thể chứng nhập

pháp giới tính thể.

Không đến được Phật pháp giới thì không thể thấy pháp giới tính hay Phật tính. Phật tính là gốc của chúng sanh. Gốc ấy được tưới tắm bằng nước đại từ bi, gốc ấy sẽ lớn lên và trở hoa. Hoa ấy là Bồ tát. Nên, Bồ tát là những bông hoa giác ngộ. Những bông hoa ấy trang nghiêm tịnh độ của chư Phật khắp cả mười phương. Hoa ấy sẽ kết thành quả vị Vô thượng Bồ đề, vì lợi ích cho hết thảy chúng sanh và làm chỗ nương tựa cho họ đời đời.

Do đó, đạo lý Hoa nghiêm, lấy Phật tính hay tâm bồ đề nơi hết thảy chúng sanh làm gốc, lấy hạnh nguyện đại từ bi làm nước cam lồ; lấy Bồ tát làm bông hoa để trang nghiêm pháp giới và chứng nhập Phật giới không thể nghĩ bàn. Gốc, hoa và quả ấy là giáo pháp chính thống và chính truyền của chư Phật trong ba đời và mười phương, mà đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã chứng nghiệm và tuyên thuyết đầu tiên, sau khi Ngài chứng ngộ ở Bồ đề đạo tràng, từ Hải ấn tam muội. Ấy là dấu ấn, ấn xuống trên biển tâm bình lặng và từ nơi biển tâm bình lặng này, mà pháp giới toàn chơn hiển bày. Pháp giới tính trí rọi chiếu, xuyên thấu toàn thể pháp giới tính tướng, lực

dụng, nhân duyên, quả báo, gốc rễ, ngọn ngành, một cách vô ngại giữa trùng trùng duyên sinh diệu hữu vô ngần.

Và lại từ nơi Sur-tử-tần-thân tam muội, với năng lực thiên định không thể nghĩ bàn này của đức Thế Tôn, mà ở nơi Đại trùng các trang nghiêm, chỗ đức Thế Tôn lưu trú, bỗng nhiên rộng lớn không có ngăn mé, nó lại được trang nghiêm bằng hết thảy châu báu không thể nghĩ bàn; Rừng Thệ-đa-lâm, nơi mà Trưởng giả Cấp-cô-độc và Thái tử Kỳ-đà dâng cúng lên Thế Tôn và Tăng đoàn bảy giờ, bỗng nhiên rộng lớn đồng như hư không giới, pháp giới của các cõi Phật quảng đại không thể nghĩ bàn.

Bảy giờ, các vị Bồ tát Văn-thù, Phổ-hiền làm thượng thủ và quyền thuộc của các vị Bồ tát mười phương nhiều như vi trần, đồng đến Đại trùng các, ở Thệ-đa-lâm đánh lễ đức Thế Tôn ngồi đầy ở rừng Thệ-đa-lâm này mà không thiếu, không dư; chúng Thanh văn có các Ngài như Trưởng lão Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên,... sáu ngàn vị Tỷ-kheo cũng đều có mặt trong chúng hội này. Các vị Bồ tát hiện diện trong pháp hội này đều nương vào uy lực và thần lực của đức Thế Tôn đều nói kệ xưng tán, kể cả Bồ tát Phổ-hiền và

Văn-thù.

Bảy giờ, Bồ tát Văn-thù đánh lễ đức Thế Tôn cúng dường, và từ tạ đức Thế Tôn đi qua phương Nam đến Phước-thành ở trong nhân gian. Thiện-tài-đồng-tử đã đến với Bồ tát Văn-thù từ Phước-thành để cầu đạo Vô thượng Bồ đề, và đã được Bồ tát Văn-thù dạy cho phát bồ đề tâm, thực hành Bồ tát hạnh, học hỏi với năm mươi ba thiện tri thức và cuối cùng chứng nhập pháp giới tính thể của chư Phật bằng mười nguyện hải Phổ-hiền vậy.

Thiện-tài-đồng-tử ở phẩm Nhập pháp giới của kinh Hoa nghiêm là tiêu biểu cho những người trẻ có khả năng biến những sự học hỏi, nghe hiểu đạo lý Hoa nghiêm trở thành hành động thực tế và đã chứng nhập đạo lý Sự Sự vô ngại pháp giới ấy.

Nên, Pháp của đức Phật dạy là đến để thấy, những ai đến ngang đâu, thì thấy ngang đó; còn những ai không đến thì vĩnh viễn không thấy vậy.

Năm mươi ba lần tham vấn của Thiện-tài-đồng-tử, đối với năm mươi ba vị thiện tri thức, đồng-tử ấy đến ngang đâu,

thì chứng nhập pháp giới tính thể ngang đó, và điểm cuối cùng của Thiện-tài-đồng-tử là chứng nhập Sự Sự vô ngại pháp giới với tâm đại bi bình đẳng, và như vậy vị đồng tử này đã chứng nhập pháp giới tính không thể nghĩ bàn của hết thầy chư Phật.

MỖI THIỆN TRI THỨC, MỖI PHÁP MÔN

Thiện-tài-đồng-tử từ Phước-thành, đến chỗ Bồ tát Văn-thù-sư-lợi đánh lễ và chí thành cầu nghe Phật pháp.

Bấy giờ, Bồ tát Văn-thù-sư-lợi: "Lại biết đồng tử này, đã từng cúng dường quá khứ chư Phật, căn lành đã từng gieo trồng sâu xa, tín giải rộng lớn, thường ưa thích gần gũi các thiện tri thức, các nghiệp thân, ngữ, ý đều không làm lỗi, tu tập Bồ tát đạo cầu nhất thiết trí, thành tựu pháp khí của Phật. Tâm của đồng tử này thanh tịnh ví như hư không, hồi hướng bồ đề không có chướng ngại.

Bấy giờ, Bồ tát Văn-thù-sư-lợi quán sát Thiện-tài-đồng-tử như vậy rồi, liền an ủi, khai thị, huấn dụ, phô diễn hết thầy Phật pháp. Nghĩa là nói:

Pháp tích tụ tập khởi của hết thầy Phật; Pháp tương tục của hết thầy Phật; Pháp thứ đệ của hết thầy Phật; Pháp chúng hội thanh tịnh của hết thầy Phật; Pháp pháp luân hóa đạo của hết thầy Phật; Pháp sắc thân tướng hảo của hết thầy Phật;

Pháp pháp thân thành tựu của hết thầy Phật; Pháp ngôn từ biện tài của hết thầy Phật; Pháp quang minh chiếu diệu của hết thầy Phật; Pháp bình đẳng vô nhị của hết thầy Phật.

Bảy giờ, Bồ tát Văn-thù-sư-lợi, vì Thiện-tài-đồng-tử và các đại chúng mà nói những pháp như vậy rồi, lại ân cần khuyên dạy tăng trưởng đạo lực, khiến cho hoan hỷ, phát khởi tâm Vô thượng bồ đề, tự nhớ lại những thiện căn mà chính mình đã từng gieo trồng từ nhiều đời về trước.

Ngay nơi chỗ ấy, Bồ tát Văn-thù-sư-lợi dạy như vậy xong. Lại vì chúng sanh, tùy nghi thuyết pháp, sau đó Ngài liền rời rừng Thệ-đa-lâm mà đi.

Bảy giờ, Thiện-tài-đồng-tử, từ chỗ Bồ tát Văn-thù-sư-lợi, nghe nhiều chủng loại công đức của chư Phật như vậy, liền nhất tâm cầu cầu Vô thượng bồ đề, đi theo Bồ tát Văn-thù-sư-lợi mà nói bài kệ xưng tán rằng:

"Ba cõi làm thành quách

Kiêu mạn làm tường vách

Các loài làm cửa ngõ

Nước ái làm hào, hồ.
Bị ngu si che đậy
Lửa tham sân đốt cháy
Ma vương làm quân chủ
Trẻ khờ ở trong ấy.
Tham ái làm dây trói
Dối nịnh làm cương yên
Nghĩ hoặc che đôi mắt
Hướng vào các đường tà.
Do đầy xan, tật, đố
Vào nơi ba chỗ ác
Hoặc đọa trong các loài
Khô sanh, già, bệnh, chết.
Trời diệu trí thanh tịnh
Vàng viên mãn đại bi
Năng khô biển phiền não

Xin ban chút quán sát.
Trăng diệu trí thanh tịnh
Vàng đại từ vô cầu
Ban an vui tất cả
Rủ lòng soi chiếu con.
Vua hết thầy pháp giới
Pháp bảo dẫn đường trước
Du không chướng chướng ngại
Nguyện thương dạy bảo con.
Đại Thương chủ-phước trí
Dũng mãnh cầu bồ đề
Lợi khắp các quần sanh
Xin thương thủ hộ con.
Thân mặc áo giáp nhần
Tay cầm kiếm trí tuệ
Tự tại hàng ma quân

Xin thương cứu vớt con.

Trú đỉnh pháp Tu-di

Định nữ thường kính hầu

Diệt hoặc A-tu-la

Đề-thích xin nhìn con.

Nhà ba cõi phàm ngu

Nhân hướng, nghiệp, hoặc, địa

Nhân giả, đều điều phục

Như đèn chỉ đường con.

Xả ly tới các ác

Thanh tịnh các đường thiện

Bực siêu việt thế gian

Chỉ con ngộ giải thoát.

Thế gian chấp điên đảo

Tưởng thường, lạc, ngã, tịnh

Mất trí có thể ly

Mở con cửa giải thoát.
Biết rõ đạo chánh tà
Phân biệt tâm không khiếp
Bạc quyết liễu hết thảy
Chỉ con lộ bồ đề.
Trú đất Phật chánh kiến
Trưởng cây Phật công đức
Mưa hoa Phật pháp màu
Chỉ con đạo bồ đề.
Khứ, lai, hiện tại Phật
Mọi xứ đều cùng khắp
Như nhật xuất thế gian
Vì con dạy đạo ấy.
Biết rõ ràng các nghiệp
Đạt sâu hạnh các thừa
Người trí tuệ quyết định

Dạy con pháp Đại thừa.

Nguyện: bánh; gọng: đại bi

Tín: trục; vành: kiên nhẫn

Trang nghiêm: báu công đức

Cho con ngồi xe này.

Rương: nắm giữ rộng lớn

Lọng: từ mẫn trang nghiêm

Linh: biện tài reo vang

Khiến chở con xe này.

Phạm hạnh: làm nệm êm

Chánh định: làm thể nữ

Trống pháp vang tiếng màu

Cho con ngồi xe này.

Tứ nhiếp: kho vô tận

Công đức: báu trang nghiêm

Tàm, quý: làm yên cương

Nguyện chở con xe này.

Thường chạy xe bố thí

Thường xoa hương tịnh giới

Trâu nhẫn nhục trang nghiêm

Cho con ngồi xe này.

Thùng: thiền định tam-muội

Ách: trí tuệ phương tiện

Điều phục không thoái chuyển

Khiến chở con xe này.

Xe đại nguyện thanh tịnh

Sức tổng trì kiên cố

Trí tuệ chỗ thành tựu

Cho con ngồi xe này.

Phổ hạnh đi cùng khắp

Tâm bi đi thông thả

Đến đâu đều không sợ

Nguyện chở con xe này.
Kiên cố như kim cương
Thiện xảo như huyễn hóa
Tất cả không chướng ngại
Khiến chở con xe này.
Rộng lớn rất thanh tịnh
Ban khắp chúng sanh vui
Đồng hư không pháp giới
Nguyện chở con xe này.
Các vòng nghiệp, hoặc sạch
Dứt các khổ luân chuyển
Tội ma và ngoại đạo
Nguyện chở con xe này.
Trí tuệ đầy mười phương
Trang nghiêm khắp pháp giới
Thỏa nguyện khắp chúng sanh

Nguyện chở con xe này.

Thanh tịnh như hư không

Ái kiến đều trừ diệt

Lợi ích hết thấy chúng

Nguyện chở con xe này.

Nguyện lực đi nhanh chóng

Trú định tâm an ổn

Vận khắp các hàm thức

Nguyện chở con xe này.

Như đất không khuynh động

Như nước lợi ích khắp

Chở chúng sanh như vậy

Nguyện con ngồi xe này.

Tứ nhiếp: bánh viên mãn

Sáng năm giữ thanh tịnh

Mặt nhật tuệ như vậy

Xin chỉ cho con thấy.

Đã vào thành pháp vương

Đã đội mũ Trí vương

Đã quán lựa diệu pháp

Nguyện thương đoái nhìn con".

Bấy giờ, Bồ tát Văn-thù-su-lợi, như Tượng vương quay nhìn Thiện-tài-đồng-tử, bảo rằng:

Lành thay, lành thay, thiện nam tử! Ngươi đã phát tâm Vô thượng Bồ đề, lại muốn thân cận các bậc thiện tri thức để hỏi Bồ tát hạnh, tu tập Bồ tát đạo.

Này thiện nam tử! Thân cận cúng dường các bậc thiện tri thức, ấy là nhân duyên trước hết, để được đầy đủ nhất thiết trí. Vì vậy, đối với việc làm này, ngươi không nên mệt mỏi.

Thiện-tài-đồng-tử, bạch rằng: Nguyện xin Thánh giá, vì con mà dạy Bồ tát phải học hạnh Bồ tát như thế nào? Phải tu tập Bồ tát hạnh như thế nào? Phải hướng tới Bồ tát hạnh như thế nào? Phải thực hành Bồ tát hạnh như thế nào? Phải thanh

tịnh Bồ tát hạnh như thế nào? Phải thể nhập Bồ tát hạnh như thế nào? Phải thành tựu Bồ tát hạnh như thế nào? Phải tùy thuận Bồ tát hạnh như thế nào? Phải nhớ nghĩ Bồ tát hạnh như thế nào? Phải phát triển rộng lớn Bồ tát hạnh như thế nào? Làm thế nào khiến hạnh nguyện Phổ-hiền nhanh chóng viên mãn?

Bấy giờ, Bồ tát Văn-thù-sur-lợi, vì Thiện-tài-đồng-tử mà nói kệ tụng rằng:

"Lành thay, Tạng công đức!

Có thể đến gặp ta

Phát khởi tâm đại bi

Cần cầu Vô thượng giác.

Đã phát nguyện rộng lớn

Diệt trừ khổ sinh tử

Cùng khắp các thế gian

Tu hành hạnh Bồ tát.

Nếu có những Bồ tát

Không nhàm khổ sinh tử
Thời đủ đạo Phổ-hiền
Hết thấy không thể hoại.
Phước quang, phước oai lực
Phước xứ, phước tịnh hải
Ngươi vì các chúng sanh
Nguyện tu hạnh Phổ-hiền.
Ngươi thấy ngần vô biên
Mười phương hết thấy Phật
Cùng khắp nghe Chánh pháp
Thọ trì không quên mất.
Ngươi ở mười phương cõi
Thấy khắp vô lượng Phật
Thành tựu biến các nguyện
Đầy đủ hạnh Bồ tát.
Nếu vào biển phương tiện

An trú Phật bồ đề
Thể theo đạo sư học
Sẽ thành nhất thiết trí.
Ngươi khắp các cõi nước
Các kiếp như vi trần
Tu hành hạnh Phổ-hiền
Thành tựu đạo bồ đề.
Ngươi nơi vô lượng cõi
Các kiếp biến vô biên
Tu hành hạnh Phổ-hiền
Mãn thành các đại nguyện.
Vô lượng chúng sanh này
Nghe nguyện ngươi đều mừng
Đều phát ý bồ đề
Nguyện học thừa Phổ-hiền".

Bấy giờ, Bồ tát Văn-thù-sư-lợi, nói kệ xong, bảo Thiện-tài-

đồng-tử, rằng:

"Lành thay, lành thay, này thiện nam tử! Người đã phát tâm Vô thượng bồ đề, cầu Bồ tát hạnh.

Này thiện nam tử! Nếu có chúng sanh phát tâm Vô thượng bồ đề, ấy là việc rất khó. Đã có thể phát tâm rồi, lại cầu Bồ tát hạnh, việc này càng khó gấp bội.

Này thiện nam tử! Nếu muốn thành tựu trí nhất thiết trí, phải quyết tâm cầu thiện tri thức.

Này thiện nam tử! Cầu thiện tri thức chớ nên sanh mệt mỏi; thấy thiện tri thức đừng sanh tâm nhàm đủ; thiện tri thức có dạy bảo điều gì phải tùy thuận; ở nơi những phương tiện thiện xảo của thiện tri thức chớ thấy lỗi lầm.

Này thiện nam tử! Phương Nam, có một nước tên là Thăng-lạc, nước ấy có núi tên là Diệu-phong. Trong núi ấy có Tỷ-kheo Đức-vân, người có thể đến đó để tham vấn rằng: Bồ tát phải học hành Bồ tát như thế nào? Bồ tát phải thực hành Bồ tát như thế nào? Cho đến Bồ tát ở nơi hạnh Phổ-hiền phải thực hành như thế nào cho nhanh chóng viên mãn? Tỷ-

kheo Đức-vân sẽ chỉ dạy cho người".

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử nghe Bồ tát Văn-thù-sư-lợi dạy như vậy rồi, vui mừng hơn hờ, đánh lễ sát chân, nhiễu quanh về phía phải vô số vòng, ân cần chiêm ngưỡng, thương quý rơi lệ, từ giã mà đi".¹⁵⁸

MỘT: TỶ-KHEO ĐỨC-VÂN¹⁵⁹ VÀ PHÁP MÔN NIỆM PHẬT¹⁶⁰

Thiện-tài-đồng-tử, đi về phương Nam, hướng đến nước Thắng-lạc, lên núi Diệu-phong, ở trên núi ấy, tìm cầu nhìn khắp bốn phía Đông, Tây, Nam, Bắc, Tứ duy, Thượng, Hạ, khát ngưỡng muốn thấy Tỷ-kheo Đức-vân, trải qua bảy

¹⁵⁸ Hoa nghiêm 80, tr 332b-tr334a, Đại chính 10.

¹⁵⁹ Meghasī bhikṣu. Hoa nghiêm 80: Tk Đức-vân. Hoa nghiêm 60: Tk Công-đức-vân. Hoa nghiêm 40: Tk Cát-tường-vân

¹⁶⁰ “Ức niệm nhất thiết chư Phật cảnh giới trí tuệ quang minh phổ kiến”, Hoa nghiêm 80, tr 334ac, Đại chính 10; “Phổ môn quang minh quán sát chánh niệm chư Phật tam muội”, Hoa nghiêm 60, tr 690a, Đại chính 9; “Ức niệm nhất thiết chư Phật bình đẳng cảnh giới vô ngại trí tuệ phổ kiến pháp môn”, Hoa nghiêm 40, tr 680a, Đại chính 10.

ngày, mới thấy được Tỳ-kheo Đức-vân ở trên ngọn núi khác đang đi kinh hành một mình từng bước chậm rãi.

Thấy xong, Thiện-tài-đồng-tử liền đến chí thành đánh lễ sát chân Tỳ-kheo Đức-vân, đi nhiễu về phía phải ba vòng, cung kính đứng trước Tỳ-kheo Đức-vân, bạch rằng:

"Bạch Thánh giả, con từ trước đã phát tâm Vô thượng bồ đề, nhưng chưa biết Bồ tát phải học hạnh Bồ tát như thế nào? Thế nào là tu tập Bồ tát hạnh? Cho đến phải thực hành hạnh nguyện Phổ-hiền như thế nào cho chóng viên mãn? Con nghe Thánh giả có thể dạy bảo rõ ràng, cúi mong Thánh giả thương xót dạy bảo cho con, thế nào là Bồ tát thành tựu được Tâm vô thượng bồ đề?".

Bấy giờ, Tỳ-kheo Đức-vân bảo Thiện-tài-đồng-tử, rằng: "Lành thay, lành thay, này thiện nam tử! Người đã có khả năng phát Tâm vô thượng bồ đề, lại có thể thỉnh hỏi các hạnh Bồ tát, những việc như vậy là những việc khó ở trong những việc khó.

Nghĩa là: Cầu hạnh Bồ tát; cầu cảnh giới Bồ tát; cầu con đường xuất ly của Bồ tát; cầu con đường thanh tịnh của Bồ

tát; cầu tâm thanh tịnh quảng đại của Bồ tát; cầu thành tựu thần thông của Bồ tát; cầu thị hiện pháp môn giải thoát của Bồ tát; cầu thị hiện chỗ tác nghiệp đối với thế gian của Bồ tát; cầu tâm tùy thuận chúng sanh của Bồ tát; cầu pháp niết bàn ở trong sanh tử của Bồ tát; cầu tâm quán sát pháp hữu vi, vô vi không còn chỗ vướng mắc của Bồ tát.

Này thiện nam tử! Tôi được những điều như sau:

Năng lực thần thông quyết định một cách tự tại; Mắt thanh tịnh đối với sự tín kính; Ánh sáng chiếu diệu của trí tuệ; Nhìn thấy cảnh giới cùng khắp; Hết thấy chướng ngại đều xả ly; Quán sát một cách tài tình xảo diệu; Mắt nhìn sáng suốt thấu triệt cùng khắp; Đầy đủ hạnh thanh tịnh; Qua đến hết thấy cõi nước ở trong mười phương; Cung kính cúng dường hết thấy đức Phật; Thường niệm hết thấy chư Phật-Như Lai; Nắm giữ hết thấy Chánh pháp của chư Phật; Thường thấy hết chư Phật khắp mười phương. Nghĩa là thấy chư Phật phương Đông, từ một Phật, hai Phật, mười Phật, trăm Phật, ngàn Phật, trăm ngàn Phật, ức Phật, trăm ức Phật, ngàn ức Phật, trăm ngàn ức Phật, triệu ức Phật, trăm triệu ức Phật, cho đến thấy vô số, vô lượng, vô biên, vô đẳng,

không thể kể số, không thể xưng số, không thể nghĩ, không thể lường, không thể nói, không thể nói, không thể nói chư Phật. Cho đến chư Phật bằng số vi trần trong cõi Diêm-phù-đề; chư Phật như vi trần của Bốn châu thiên hạ; chư Phật như vi trần của ngàn thế giới; chư Phật như vi trần của hai ngàn thế giới; chư Phật vi trần của ba ngàn thế giới; chư Phật như số vi trần cõi Phật; cho đến chư Phật như số vi trần cõi Phật, không thể nói hết, không thể nói hết.

Như bốn phương Đông, Tây, Nam, Bắc, Tứ duy Thượng, Hạ, cũng đều thấy như vậy.

Trong mỗi mỗi phương có bao nhiêu Phật, nhiều chủng loại sắc tướng, nhiều chủng loại hình mạo, nhiều chủng loại thần thông, nhiều chủng loại du hý, nhiều chủng loại chúng hội đạo tràng trang nghiêm, nhiều chủng loại ánh sáng chiếu diệu vô biên, nhiều chủng loại cõi nước, nhiều chủng loại thọ mạng. Các chủng loại tùy tâm chúng sanh ưa thích mà chư Phật thị hiện những pháp môn thành bậc Đẳng chánh giác, mà làm bậc Sư tử hồng ở trong đại chúng.

Này thiện nam tử! Tôi chỉ đạt được pháp môn: "Ưc niệm

nhất thiết chư Phật cảnh giới trí tuệ quang minh phổ kiến" này. Đâu có biết được vô biên trí tuệ thanh tịnh hạnh môn của các vị đại Bồ tát hành trì như là:

Pháp môn niệm Phật soi chiếu cùng khắp từ ánh sáng trí tuệ, vì thường thấy bao nhiêu chủng loại cung điện đều thanh tịnh trang nghiêm của hết thầy chư Phật.

Pháp môn khiến hết thầy chúng sanh niệm Phật, vì tùy theo chỗ tâm chúng sanh ưa thích, khiến họ thấy Phật được sự thanh tịnh.

Pháp môn khiến an trú ở nơi năng lực niệm Phật, vì khiến chúng nhập mười năng lực của Như Lai.

Pháp môn khiến an trú niệm Phật, vì diện kiến vô lượng Phật, lắng nghe Chánh pháp.

Pháp môn niệm Phật sáng chói các phương, vì thấy ở trong hết thầy thế giới biến cả chư Phật, bình đẳng không sai biệt.

Pháp môn niệm Phật chúng nhập chỗ không thể thấy; vì thấy hết thầy sự việc thần thông tự tại của chư Phật đều ở

trong cảnh giới vi tế.

Pháp môn niệm Phật an trú ở nơi các kiếp; vì ở trong hết thấy kiếp, thường thấy những chỗ thi hành của Như Lai không hề tạm xả.

Pháp môn niệm Phật an trú vào hết thấy thời gian; vì ở nơi hết thấy thời gian, thường thấy đức Như Lai, đồng trú, gần gũi không hề xa lìa.

Pháp môn niệm Phật an trú hết thấy cõi nước; vì hết thấy cõi nước đều thấy thân Phật siêu việt hết thấy không thể so sánh.

Pháp môn niệm Phật an trú hết thấy đời; vì tùy theo tâm ưa thích ở nơi chính mình mà thấy chư Như Lai cùng khắp ba đời.

Pháp môn niệm Phật, an trú nơi hết thấy cảnh giới; vì ở trong cùng khắp hết thấy các cảnh giới, thấy các đức Như Lai tuần tự xuất hiện.

Pháp môn niệm Phật an trú Niết bàn; vì ngay trong một niệm thấy hết thấy cõi của hết thấy đức Phật thị hiện Niết bàn.

Pháp môn niệm Phật an trú viễn ly; vì ở trong một ngày, thấy hết thấy Phật, từ nơi xứ sở an trú mà đi ra.

Pháp môn niệm Phật an trú rộng lớn; vì tâm thường quán sát mỗi mỗi thân Phật cùng khắp hết thấy các pháp giới.

Pháp môn niệm Phật an trú vi tế; vì ở nơi mỗi lỗ chân lông các đức Như Lai xuất hiện không thể nói hết, đều đến xứ sở của Phật mà phụng sự.

Pháp môn niệm Phật an trú trang nghiêm; vì trong một niệm, thấy hết thấy cõi nước, đều có chư Phật, thành bậc Đăng chánh giác, biến hiện thân lực.

Pháp môn niệm Phật an trú ở năng lực sự tướng; vì thấy hết thấy đức Phật xuất hiện thế gian, phóng ra ánh sáng trí tuệ, chuyên vận Pháp luân.

Pháp môn niệm Phật an trú ở tâm tự tại; vì biết theo chỗ ưa thích của tự tâm, mà hết thấy chư Phật biểu hiện hình tượng của các Ngài.

Pháp môn niệm Phật an trú ngay nơi nghiệp của chính mình;

vì biết chúng sanh tùy theo nghiệp tích tập mà khởi hiện hình tượng ấy, khiến họ giác ngộ.

Pháp môn niệm Phật an trú nơi thần lực biến hóa; vì thấy chư Phật ngồi ở nơi liên hoa rộng lớn, mà nở xòe ra cùng khắp pháp giới.

Pháp môn niệm Phật an trú giữa hư không; vì quán sát Như Lai có thân như vàng mây trang nghiêm khắp cả hư không giới, pháp giới.

Những hạnh công đức của các bậc Đại sĩ như vậy, tôi làm sao có thể biết, có thể nói?

Này thiện nam tử! Phương Nam có nước tên là Hải-môn, trong nước ấy có vị Tỷ-kheo tên là Hải-vân, người hãy đến hỏi vị ấy rằng: Bồ tát làm thế nào để học hạnh Bồ tát, tu tập đạo Bồ tát? Tỷ-kheo Hải-vân có thể phân biệt diễn thuyết nhân duyên phát khởi thiện căn rộng lớn.

Này thiện nam tử! Tỷ-kheo Hải-vân sẽ khiến cho người hội nhập các địa vị trợ đạo rộng lớn; sẽ khiến cho người sanh khởi năng lực căn lành rộng lớn; sẽ vì người mà nói nhân

duyên phát khởi tâm bồ đề; sẽ khiến cho người phát sanh ánh sáng đại thừa rộng lớn; sẽ khiến cho người tu tập các hạnh ba-la-mật rộng lớn; sẽ khiến cho người hội nhập biển cả các hạnh rộng lớn; sẽ khiến cho người viên mãn bánh xe thệ nguyện rộng lớn; sẽ khiến cho người thanh tịnh pháp môn trang nghiêm rộng lớn; sẽ khiến cho người sanh khởi năng lực từ bi rộng lớn".

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử, đánh lễ sát chân Tỷ-kheo Đức-vân, đi quanh về phía phải, quan sát, rồi từ giả mà đi.¹⁶¹

HAI: TỶ-KHEO HẢI-VÂN¹⁶² VÀ PHÁP MÔN PHỔ-NHÃN¹⁶³

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử nhất tâm tư duy lời dạy của thiện tri thức. Chánh niệm quán sát pháp môn Bồ tát giải thoát;

¹⁶¹ Hoa nghiêm 80, tr 334a-335a Đại chính 10.

¹⁶² Phạm: Sāgara-megha. Hoa nghiêm 80, 60, 40: Tk Hải-vân

¹⁶³ Pháp môn Phổ nhĩn, Hoa nghiêm 80, tr 335a, Đại chính 10; Phổ nhĩn kinh, Hoa nghiêm 60, tr 691b, Đại chính 9; Phổ nhĩn pháp môn, Hoa nghiêm 40, tr 682b, Đại chính 9.

chánh niệm quán sát pháp môn Bồ tát tam-muội; chánh niệm quán sát pháp môn Bồ tát đại hải; chánh niệm quán sát pháp môn Bồ tát chư Phật hiện tiền; chánh niệm quán sát pháp môn chư Phật phương sở; chánh niệm quán sát pháp môn chư Phật quỹ tắc; chánh niệm quán sát pháp môn chư Phật đấng hư không giới; chánh niệm quán sát pháp môn chư Phật thứ đệ xuất hiện; chánh niệm quán sát pháp môn chư Phật sở nhập phương tiện.

Rồi đi dần về phương Nam, đến nước Hải-môn, hướng đến chỗ Tỷ-kheo Hải-vân, đánh lễ sát chân, nhiễu quanh về phía phải xong, đứng trước chấp tay thưa rằng:

"Bạch Thánh giả! Con đã từng phát tâm Vô thượng bồ đề, muốn hội nhập hết thủy biên cả trí tuệ vô thượng mà chưa biết Bồ tát phải làm như thế nào, để có thể từ bỏ ngôi nhà thế tục mà sanh vào nhà Như Lai? Làm thế nào để có thể vượt qua biển cả sanh tử, mà hội nhập biển cả trí tuệ của Phật? Làm thế nào để có thể xả ly địa vị phàm phu mà hội nhập địa vị Như Lai? Làm thế nào để chặt đứt dòng chảy sanh tử mà hội nhập dòng chảy Bồ tát hạnh? Làm thế nào để phá hồng bánh xe sanh tử mà thành tựu bánh xe Bồ tát

nguyện? Làm thế nào để diệt trừ cảnh giới của ma, hiển bày cảnh giới của Phật? Làm thế nào để khô kiệt biển ái dục, trưởng dưỡng biển đại bi? Làm thế nào để đóng lại những cửa ngõ đi vào đường ác, mở ra cửa ngõ chư Thiên, Niết-bàn? Làm thế nào để có thể vượt ra khỏi thành quách ba cõi, mà vào thành nhất thiết trí? Làm thế nào để vứt bỏ những vật dụng xinh đẹp vui chơi, để làm lợi ích cho hết thảy chúng sanh?".

Bấy giờ, Tỳ-kheo Hải-vân bảo Thiện-tài-đồng-tử rằng:

"Này Thiện nam tử! Ngươi đã phát tâm Vô thượng bồ đề chưa?".

Thiện-tài-đồng-tử: "Dạ thưa, con đã phát tâm Vô thượng bồ đề rồi".

"Này thiện nam tử! Nếu chúng sanh không gieo trồng thiện căn, thì không thể phát tâm bồ đề. Phát tâm bồ đề họ cần phải có những yếu tố cần thiết sau đây:

- Họ cần phải được thiện căn từ nơi ánh sáng chiếu soi cùng khắp mọi nơi.

- Phải có ánh sáng trí tuệ đầy đủ từ nơi thiền định của đạo chân thật.
- Những chủng tử đã gieo trồng sanh ra từ nơi biển cả phước đức rộng lớn.
- Trưởng dưỡng pháp thanh tịnh không có mệt mỏi, gián đoạn.
- Phụng sự thiện tri thức không sanh khởi tâm mệt mỏi.
- Không tiếc lẫn thân mạng và kho tàng cất chứa.
- Tâm bình đẳng như đất không có cao thấp.
- Tính thường từ mẫn đối với hết thảy chúng sanh.
- Thường nghĩ tới những loài chúng sanh nơi cõi sanh tử, không hề xả bỏ.
- Phải luôn luôn quán sát cảnh giới của Như Lai.

Có những điều cần yếu như vậy, mới có thể phát tâm Vô thượng bồ đề.

Phát tâm Vô thượng bồ đề là phát khởi tâm đại bi, vì cứu giúp cùng khắp hết thảy chúng sanh; phát khởi tâm đại từ, vì giúp đỡ cùng khắp hết thảy thế gian; phát khởi tâm an lạc, vì khiến cho hết thảy chúng sanh diệt trừ các khổ; phát khởi tâm nhiều ích, vì khiến cho hết thảy chúng sanh lìa xa ác pháp; phát khởi tâm thương xót, vì có ai sợ hãi, đều thường thủ hộ; phát khởi tâm vô ngại, vì xả ly hết thảy chướng ngại; phát khởi tâm quảng đại, vì hết thảy pháp giới đều biến mãn cùng khắp; phát khởi tâm vô biên, vì hư không giới bình đẳng, không đâu không là không đến; phát khởi tâm rộng lớn, vì thấy hết thảy các đức Như Lai; phát khởi tâm thanh tịnh, vì đối với Pháp ở ba đời, không ngại đối với trí; phát khởi tâm trí tuệ, vì nhập vào hết thảy biên cả trí tuệ.

Này thiện nam tử! Ta ở nước Hải-môn, mười hai năm thường lấy đại hải làm cảnh giới của ta để tư duy, nghĩa là:

- Tư duy về sự rộng lớn vô lượng của đại hải.
- Tư duy về sự sâu thẳm khó lường của đại hải.
- Tư duy về rộng và sâu từ từ của đại hải.

- Tư duy về vô lượng chủng loại châu báu trang nghiêm kỳ diệu ở nơi đại hải.
- Tư duy về tích chứa vô lượng nước của đại hải.
- Tư duy về các màu sắc bất đồng không thể nghĩ bàn của nước ở nơi đại hải.
- Tư duy về đại hải là xứ sở lưu trú của vô lượng chúng sanh.
- Tư duy về đại hải chấp nhận dung chứa bao nhiêu chủng loại chúng sanh có thân hình to lớn.
- Tư duy về đại hải có khả năng tiếp nhận những nước mưa của những trận mưa từ những vàng mây lớn.
- Tư duy về sự không tăng, không giảm nơi đại hải.

Này thiện nam tử! Lúc tư duy như vậy, ta lại có những ý nghĩ như thế này:

- Trong thế gian có cái gì rộng lớn vượt qua biển cả này chăng?
- Trong thế gian có cái gì vô lượng vượt qua biển cả này chăng?

- Trong thế gian có cái gì quá sâu vượt qua biển cả này chăng?

- Trong thế gian có cái gì đặc thù vượt qua biển cả này chăng?

Này thiện nam tử! Lúc ta suy nghĩ như vậy, từ dưới biển này, bỗng nhiên có đại liên hoa xuất hiện.

Đại liên hoa này, cọng bằng bảo-la-đà-la-ni, nhân vô năng thắng; tàng bằng châu báu phê-lu-ly; lá bằng vàng diêm-phù-đàn; đài bằng trầm thủy; tua bằng mã não; nở thơm lan khắp tràn che cả đại hải; trăm vạn a-tu-la nắm giữ cọng hoa; trăm vạn báu ma-ni kết lưới trang nghiêm giăng che trên hoa; trăm vạn long vương mưa nước thơm; trăm vạn ca-lâu-la ngậm những chuỗi ngọc và dải lụa báu rủ thòng xuống bọc quanh; trăm vạn la-sát vương dùng tâm từ bi mà quán sát; trăm vạn dạ-xoa vương cung kính lễ bái; trăm vạn càn-thát-bà vương dùng nhiều chủng loại âm nhạc cúng dường; trăm vạn thiên vương mưa những loại hoa trời, vòng hoa trời, hương thơm cõi trời, hương đốt ở cõi trời, hương xoa ở cõi trời, hương bột ở cõi trời, y phục kỳ diệu từ cõi trời, tràng phan bảo cái từ cõi trời; trăm vạn Phạm-thiên đánh lễ cung kính; trăm vạn tịnh cư thiên chấp tay làm lễ; trăm vạn

chuyển luân vương cúng dường thất bảo trang nghiêm; trăm vạn hải thần đều cùng xuất hiện cung kính đảnh lễ; trăm vạn mùi vị ánh sáng châu báu ma-ni quang minh soi chiếu cùng khắp; trăm vạn ma-ni phước đức thanh tịnh dùng để trang nghiêm; trăm vạn châu báu ma-ni làm kho tàng thanh tịnh; trăm vạn châu báu ma-ni thù thắng, ánh sáng của chúng chiếu soi rực rỡ; trăm vạn kho tàng châu báu ma-ni kỳ diệu, ánh sáng soi chiếu vô biên; trăm vạn châu báu ma-ni diêm-phù-tràng bày ra từng hàng thứ lớp; trăm vạn châu báu ma-ni sư tử kim cang trang nghiêm thanh tịnh không thể phá hoại; trăm vạn châu báu ma-ni nhật tạng thanh tịnh rộng lớn; trăm vạn châu báu ma-ni khả lạc đủ mọi màu sắc; trăm vạn châu báu ma-ni như ý trang nghiêm vô tận, soi chiếu rực rỡ.

Đại liên hoa này khởi hiện là do thiện căn xuất thế của Như Lai. Hết thủy Bồ tát đều sanh tâm tín kính ưa thích. Mười phương thế giới không đâu là không hiện tiền, đều từ nơi các pháp như huyền khởi sanh; đều từ nơi các pháp như mộng khởi sanh; đều từ nơi nghiệp thanh tịnh khởi sanh; đều được trang nghiêm bằng pháp môn vô tránh; đều vào ở trong ấn vô vi; đều an trú nơi pháp môn vô ngại; sung mãn

hết thầy cõi Phật mười phương; đều tùy thuận theo cảnh giới sâu xa của chư Phật. Nên, ở nơi trăm ngàn vô số kiếp, ca ngợi công đức cũng không thể nào hết được.

Bấy giờ ta thấy nơi trên hoa sen ấy, có một đức Như Lai ngồi kết già, thân của đức Như Lai ấy từ nơi đây cao cho đến trời Hữu đảnh. Tòa liên hoa không thể nghĩ bàn; đạo tràng chúng hội không thể nghĩ bàn; các tướng thành tựu không thể nghĩ bàn; các tướng hảo tùy thuộc viên mãn không thể nghĩ bàn; thần thông biến hóa không thể nghĩ bàn; sắc tướng thanh tịnh không thể nghĩ bàn; tướng vô kiến đảnh không thể nghĩ bàn; tướng lưỡi rộng dài không thể nghĩ bàn; ngôn thuyết thiện xảo không thể nghĩ bàn; âm thanh viên mãn không thể nghĩ bàn; sức mạnh không ngăn mé không thể nghĩ bàn; vô úy thanh tịnh không thể nghĩ bàn; biện tài quảng đại không thể nghĩ bàn.

Ta lại nghĩ đến đức Phật ấy, các công hạnh tu tập không thể nghĩ bàn; tự tại thành đạo không thể nghĩ bàn; diệu âm phổ diễn Chánh pháp không thể nghĩ bàn; thị hiện bao nhiêu chủng loại trang nghiêm cùng khắp mọi nơi không thể nghĩ bàn; tùy thuận tả hữu của Ngài, thấy sự sai biệt mỗi bên đều

không thể nghĩ bàn; hết thấy sự lợi ích khiến đều viên mãn không thể nghĩ bàn.

Lúc bấy giờ, đức Như Lai ấy, liền duỗi tay phải xoa đỉnh đầu ta mà nói "pháp môn Phổ nhãn", chỉ bày cảnh giới của hết thấy đức Như Lai; hiển phát các hạnh của hết thấy Bồ tát; xiển minh diệu hạnh của hết thấy chư Phật; hết thấy pháp luân đều hội nhập ở trong đó; có khả năng thanh tịnh cõi nước của hết thấy chư Phật; có khả năng dẹp bỏ dị đạo và các luận thuyết tà kiến; có khả năng diệt trừ hết thấy ma quân phiền não; có khả năng khiến chúng sanh đều hoan hỷ; có khả năng chiếu soi tâm hành của hết thấy chúng sanh; có khả năng thấu rõ các căn tính của hết thấy chúng sanh; tùy theo tâm chúng sanh khiến tất cả đều khai ngộ.

Ở nơi đức Như Lai ấy, ta được nghe Phổ-nhãn pháp môn này, thọ trì, đọc tụng, ghi nhớ, quán sát.

Giả sử có người dùng lượng nước mực như biển lớn, bút nhóm như núi Tu-di, biên tả pháp môn Phổ-nhãn này, một môn trong một phẩm, một pháp trong một môn, một nghĩa trong một pháp, một câu trong một nghĩa, không được một

phần, huông nữa có thể biên chép hết.

Này Thiện-tài-đồng-tử! Ở nơi đức Phật ấy, ta đã thọ trì pháp môn Phổ-nhãn như vậy, trọn một ngàn hai trăm năm. Trong mỗi ngày, ta dùng Văn-trì-đà-la-ni quang minh tiếp nhận vô số phẩm loại; dùng Tịch tịnh môn đà-la-ni quang minh hướng tới chứng nhập vô số phẩm loại; dùng vô biên Triền-đà-la-ni quang minh, chứng nhập cùng khắp vô số phẩm loại; dùng Tùy địa quán sát đà-la-ni quang minh, phân biệt vô số phẩm loại; dùng Oai lực đà-la-ni quang minh, nhiếp phục cùng khắp vô số phẩm loại; dùng Liên hoa trang nghiêm đà-la-ni quang minh dẫn phát vô số phẩm loại; dùng Thanh tịnh ngôn âm đà-la-ni quang minh, khai diễn vô số phẩm loại; dùng Hư không tạng đà-la-ni quang minh hiển thị vô số phẩm loại; dùng Quang tụ đà-la-ni quang minh tăng trưởng rộng lớn vô số phẩm loại; dùng Hải tạng đà-la-ni quang minh biện luận, phân tích vô số phẩm loại.

Nếu có chúng sanh từ mười phương đến, hoặc Thiên; hoặc Thiên vương; hoặc Long; hoặc Long vương; hoặc Dạ-xoa; hoặc Dạ-xoa vương; hoặc Càn-thát-bà; hoặc Càn-thát-bà vương; hoặc A-tu-la; hoặc A-tu-la vương; hoặc Ca-lâu-la;

hoặc Ca-lâu-la vương; hoặc Khẩn-na-la; hoặc Khẩn-na-la vương; hoặc Ma-hầu-la-già; hoặc Ma-hầu-la-già vương; hoặc Nhân; hoặc Nhân vương; hoặc Phạm; hoặc Phạm vương. Hết thầy đại chúng như vậy đều đến chỗ ta, ta đều vì họ mà khai thị giải thích, ca ngợi, tán dương, đều làm cho họ ưa thích, hướng tới an trú vào pháp môn quang minh phổ nhãn hạnh của chư Phật Bồ tát này.

Này thiện nam tử! Ta chỉ biết Pháp môn Phổ nhãn này, còn như các Bồ tát đại sĩ, đi sâu vào biển hạnh của hết thầy Bồ tát, vì tùy theo nguyện lực mà tu tập; đi vào biển cả đại nguyện, vì ở trong thế gian vô lượng kiếp; đi vào biển cả của hết thầy chúng sanh, vì tùy tâm sở thích của họ mà làm lợi ích rộng lớn; đi vào biển tâm của hết thầy chúng sanh, vì phát sinh mười năng lực trí quang vô ngại; đi vào biển cả căn tính của hết thầy chúng sanh, vì thích ứng thời cơ giáo hóa, nhằm điều phục; đi vào biển cả của hết thầy cõi, vì thành tựu viên mãn bản nguyện nghiêm tịnh hết thầy cõi Phật; đi vào biển cả của hết thầy chư Phật, vì thường nguyện cúng dường hết thầy đức Như Lai; đi vào biển cả của hết thầy Chánh pháp, vì có thể dùng trí tuệ để ngộ nhập; đi vào biển

cả của hết thầy công đức, vì mỗi mỗi tu hành khiến cho đầy đủ; đi vào biển cả ngôn từ của hết thầy chúng sanh, vì ở nơi các cõi chuyển vận bánh xe Chánh pháp, như vậy làm sao ta có thể biết, có thể nói hết hạnh công đức của các Ngài?

Này thiện nam tử! Từ đây đi qua phương Nam, cách sáu mươi do tuần, có một tụ lạc tên là Hải-ngạn, gần biên giới Lăng-già, ở đó có một Tỷ-kheo tên là Thiện-trú, người hãy đến đó để tham vấn rằng: Bồ tát phải làm như thế nào để thanh tịnh Bồ tát hạnh?"

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử đánh lễ sát chân Tỷ-kheo Hải-vân, đi vòng về phía phải, cung kính chiêm ngưỡng, từ giả mà đi.¹⁶⁴

¹⁶⁴ Hoa nghiêm 80, tr 335a-336b, Đại chính 10.

BA: TỶ-KHEO THIỆN-TRÚ¹⁶⁵ VÀ PHÁP MÔN VÔ NGẠI GIẢI THOÁT¹⁶⁶

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử, chuyên nhớ lời dạy của thiện tri thức; chuyên nhớ "Pháp môn Phổ nhãn; chuyên nhớ thần lực của Phật; chuyên trì pháp cú vân; chuyên nhập pháp hải môn; chuyên tư duy pháp sai biệt; thâm nhập pháp xoay chuyển; vào khắp pháp hư không; tịnh trị pháp ế chương; quán sát xứ sở châu báu pháp.

Đi dần về phương Nam, Thiện-tài-đồng-tử đến nước Hải-nghân, biên giới Lăng-già, tìm cầu Tỷ-kheo Thiện-trú. Thấy Tỷ-kheo Thiện-trú đi kinh hành qua lại ở trên hư không, vô số chư thiên cung kính vây quanh, tung các thiên hoa, trỗi thiên nhạc, tràng phan, gấm lụa mỗi mỗi nhiều vô số đầy cả

¹⁶⁵ Phạn: Supraṣṭhita. Hoa nghiêm 80, 60: Tk Thiện-trú. Hoa nghiêm 40: Tk Diệu-trú

¹⁶⁶ Hoa nghiêm 80: Phổ tốc tạt cúng dường chư Phật thành tựu chúng sanh vô ngại giải thoát pháp môn, tr 337b, Đại chính 10. Hoa nghiêm 60: Vô ngại pháp môn, tr 692c, Đại chính 9. Hoa nghiêm 40: Phổ biến tốc tạt đồng mãn bất không cúng dường chư Phật thành tựu chúng sanh vô ngại giải thoát môn, tr 683c, Đại chính 10.

hư không để cúng dường.

Các đại Long vương ở giữa hư không, sử dụng trăm thủy hương vân nổi lên, sám chóp chấn động để cúng dường.

Khẩn-na-la vương trôi những tiếng nhạc đúng Pháp ca ngợi, dùng để cúng dường.

Ma-hầu-la-già vương dùng y phục rất vi tế không thể nghĩ bàn giảng trải trần thiết đầy hư không tâm sanh hoan hỷ cúng dường.

A-tu-la vương nổi lên báu ma-ni không thể nghĩ bàn, ánh sáng vô lượng, nhiều chủng loại trang nghiêm khắp cả thế giới hư không để cúng dường.

Ca-lâu-la vương hiện hình đồng nữ, có vô lượng thể nữ vây quanh, thành tựu tuyệt đối tâm vô sát hại ở trong hư không chấp tay cúng dường.

Các La-sát vương số lượng không thể nghĩ bàn, vô lượng sở thuộc La-sát vây quanh, hình tướng của họ to lớn, rất đáng kinh sợ, thấy Tỷ-kheo Thiện-trú từ tâm tự tại đều chấp tay

cung kính chiêm ngưỡng cúng dường.

Các Dạ-xoa vương số lượng không thể nghĩ bàn, mỗi mỗi đều có chúng riêng vây quanh cùng khắp bốn mặt cung kính thủ hộ.

Các Phạm-vương số lượng không thể nghĩ bàn, ở trong hư không, cúi mình chấp tay dùng pháp nhân gian tán dương ca ngợi.

Chư Thiên Tịnh-cư, số lượng không thể nghĩ bàn, cùng với cung điện ở giữa hư không cung kính chấp tay, phát khởi thệ nguyện rộng lớn.

Thiện-tài-đồng-tử đã thấy những sự kiện ở trên rồi, tâm sanh hoan hỷ, chấp tay cung kính tác bạch rằng:

"Bạch Thánh giả! Con đã phát tâm Vô thượng bồ đề, mà chưa biết Bồ tát:

- Phải làm thế nào để thực hành pháp Phật?
- Phải làm thế nào để tích tụ và tập khởi pháp Phật?

- Phải làm thế nào để đầy đủ pháp Phật?
- Phải làm thế nào để huân tập pháp Phật?
- Phải làm thế nào để tăng trưởng pháp Phật?
- Phải làm thế nào để tổng nhiếp pháp Phật?
- Phải làm thế nào để được rốt ráo pháp Phật?
- Phải làm thế nào để an trị thanh tịnh pháp Phật?
- Phải làm thế nào để thanh tịnh sâu xa pháp Phật?
- Phải làm thế nào để thông đạt pháp Phật?

Con nghe Thánh giả, có thể dạy bảo khéo léo, cúi xin thương xót, vì con dạy thêm:

- Bồ tát phải làm như thế nào để không xa rời thấy chư Phật, thường được ở nơi chỗ các Ngài tinh tấn tu tập?
- Bồ tát phải làm như thế nào để không xa rời Bồ tát, mà cùng đồng căn lành với các Bồ tát?
- Bồ tát phải làm như thế nào để không xa rời pháp Phật,

đều dùng trí tuệ mà chúng các mình?

- Bồ tát phải làm như thế nào để không xa rời đại nguyện, lại có thể làm lợi ích cho hết thầy chúng sanh?
- Bồ tát phải làm như thế nào để không xa rời đồng hành với chúng sanh, sống hết thầy số kiếp, không cảm thấy mỗi mệt?
- Bồ tát phải làm như thế nào, để không xa rời hết thầy cõi Phật, mà có thể nghiêm tịnh khắp cùng hết thầy thế giới?
- Bồ tát phải làm như thế nào, để không xa rời sức mạnh của Phật, mà đều có thể thấy biết sự tự tại của các đức Như Lai?
- Bồ tát phải làm như thế nào, để không xa rời pháp hữu vi, mà lại cũng không dính mắc, ví như biến hóa cùng khắp ở trong hết thầy các sinh thú hữu lậu, thị hiện thọ nhận sanh tử mà tu tập hạnh Bồ tát?
- Bồ tát phải làm như thế nào, để không xa rời nghe Chánh pháp, mà đều có khả năng lãnh thọ Chánh giáo của hết thầy chư Phật?
- Bồ tát phải làm như thế nào, để không xa rời ánh sáng trí

tuệ, mà chúng nhập chỗ sở hành của trí tuệ ba đời?".

Bấy giờ, Tỷ-kheo Thiện-trú liền bảo Thiện-tài-đồng-tử rằng:

"Lành thay, lành thay! Này thiện nam tử! Ngươi đã có thể phát tâm Vô thượng bồ đề, nay lại phát tâm cầu hỏi pháp Phật, pháp nhất thiết trí, pháp tự nhiên.

Này thiện nam tử! Ta đã thành tựu pháp môn "Bồ tát vô ngại giải thoát".

Nên, hoặc tới; hoặc lui; hoặc đi; hoặc đứng; thuận theo tư duy, tu tập quán sát, ngay đó liền được ánh sáng trí tuệ, với tên "Cứu cánh vô ngại". Vì được ánh sáng trí tuệ này, nên biết tâm hành của hết thầy chúng sanh, không có chướng ngại; biết chết sống của hết thầy chúng sanh không có chướng ngại; biết đời trước của hết thầy chúng sanh không có chướng ngại; biết nghiệp sự kiếp vị lai của hết thầy chúng sanh không có chướng ngại; biết nghiệp sự của hết thầy chúng sanh trong đời hiện tại không có chướng ngại; biết ngôn ngữ âm thanh nhiều chủng loại khác nhau của hết thầy chúng sanh không có chướng ngại; giải quyết mọi nghi vấn của hết thầy chúng sanh không có chướng ngại; biết căn

lành của hết thảy chúng sanh không có chướng ngại; biết tùy thời qua lại đều có thể nhận lãnh giáo hóa hết thảy chúng sanh không có chướng ngại; biết hết thảy thời khắc ngày, đêm, chốc lát, khoảnh khắc, sát-na không có chướng ngại; biết lưu chuyển tuần tự ở trong biển cả ba đời không có chướng ngại; có thể sử dụng thân thể của mình qua đến cõi Phật khắp cả mười phương không có chướng ngại; vì sao? Vì được thần thông vô trú, vô tác.

Này thiện nam tử! Vì do ta đạt được thần thông này, nên ở giữa hư không, hoặc đi; hoặc đứng; hoặc ngồi; hoặc nằm; hoặc ẩn; hoặc hiển; hoặc hiện một thân; hoặc hiện nhiều thân; đi xuyên qua vách tường như đi giữa trống không; ngồi kết già ở trong hư không; tự tại qua lại như chim bay; đi vào đất liền như đi xuống nước; đi dưới nước như đi trên đất; trên dưới khắp thân đều phát ra lửa như đống lửa lớn; hoặc có khi chấn động hết thảy đại địa; hoặc có khi đưa tay xúc chạm mặt trời, mặt trăng; hoặc hiện thân mình cao đến cung trời Phạm thiên; hoặc hiện vàng mây hương đốt; hoặc hiện vàng mây bửu diệm; hoặc hiện vàng mây biến hóa; hoặc hiện vàng mây lưới sáng rộng lớn che khắp mười

phương; hoặc ở trong một niệm siêu việt phương Đông một thế giới, hai thế giới, trăm thế giới, ngàn thế giới, trăm ngàn thế giới, cho đến vô lượng thế giới, cho đến thế giới không thể nói hết, không thể nói hết; hoặc vượt quá số lượng thế giới như vi trần ở cõi Diêm-phù-đề; hoặc vượt quá thế giới như số lượng vi trần cõi Phật không thể nói hết, không thể nói hết. Ta ở trước chư Phật-Thế Tôn trong hết thủy cõi nước ấy mà nghe thuyết pháp. Ở nơi mỗi xứ sở của mỗi đức Phật, ta hiện ra thân khác nhau như vi trần nơi vô lượng cõi nước Phật, mỗi mỗi thân rưới mây cúng dường nhiều như số lượng vi trần ở trong cõi Phật, như là: hết thủy mây hoa; hết thủy mây hương; hết thủy mây tràng hoa; hết thủy mây bột hương; hết thủy mây hương thoa; hết thủy mây lọng tàng; hết thủy mây y phục; hết thủy mây cờ phướn; hết thủy mây tràng phan; hết thủy mây trướng liễn; sử dụng hết thủy thân mây mà cúng dường lên mỗi mỗi đức Như Lai, các Ngài có dạy điều gì ta đều thọ trì; mỗi mỗi cõi nước được trang nghiêm như thế nào ta nhớ kỹ. Các phương Nam, Tây, Bắc, Bốn phía, Trên, Dưới cũng đều như phương Đông vậy.

Cũng lại như vậy, có bao nhiêu chúng sanh ở trong hết thủy

các thế giới như vậy, nếu họ thấy được hình tướng của ta, đều quyết định được Vô thượng chánh đẳng giác.

Hết thấy chúng sanh nơi các thế giới ấy, ta đều thấy biết rõ ràng, tùy theo lớn, nhỏ, thẳng, liệt, khổ, vui ta liền hiện ra hình tướng đồng với họ để giáo hóa cho họ đều được thành tựu. Nếu có chúng sanh nào thân cận ta, ta đều làm cho an trú ở nơi pháp môn này.

Này thiện nam tử! Ta chỉ biết *Pháp môn vô ngại giải thoát nhanh chóng cúng dường chư Phật thành tựu chúng sanh* này.

Còn chư Bồ tát hành trì Đại bi giới; Ba-la-mật giới; Đại thừa giới; Bồ tát đạo tương ưng giới; Vô chướng ngại giới; Bất thoái giới; Bất xả bỏ đề tâm giới; thường sử dụng Phật pháp làm Sở duyên giới; ở nơi hết thấy trí Thường tác ý giới; Như hư không giới; hết thấy thế gian Vô sở y giới; Vô thất giới; Vô tổn giới, Vô khuyết giới; Vô tạp giới; Vô trược giới; Vô hối giới; Thanh tịnh giới; Ly trần giới; Ly cấu giới; những hạnh công đức như vậy, há làm sao ta có khả năng biết, có khả năng nói?

Này thiện nam tử! Từ nay qua phương Nam có một nước tên là Đạt-lý-tỷ-trà, có thành tên là Tụ-tại, trong đó có người tên là Di-già. Người hãy đến đó hỏi: Bồ tát phải làm thế nào học Bồ tát hạnh, tu Bồ tát đạo?

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử, đánh lễ sát chân Tỷ-kheo Thiện-trú, đi vòng về phía phải, chiêm ngưỡng, từ giả mà đi.¹⁶⁷

BỒN: ĐẠI SĨ DI-GIÀ¹⁶⁸ VÀ PHÁP MÔN BỒ TÁT DIỆU ÂM ĐÀ-LA-NI QUANG MINH¹⁶⁹

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử, nhất tâm chánh niệm pháp môn quang minh, hướng đến hội nhập tin tưởng sâu xa; chuyên

¹⁶⁷ Hoa nghiêm 80, tr 336c-337b, Đại chính 10.

¹⁶⁸ Phạn: Megha. Hoa nghiêm 80: Di-già, tr 337b, Đại chính 10. Hoa nghiêm 60: Lương-y, tr 692c, Đại chính 9. Hoa nghiêm 40: Di-già, tr 684a, Đại chính 10.

¹⁶⁹ Hoa nghiêm 80: Bồ tát diệu âm quang minh đà-la-ni, tr 338b, Đại chính 10. Hoa nghiêm 60: Bồ tát sở ngôn bất hư pháp môn, tr 685b, Đại chính 9. Hoa nghiêm 40: Diệu âm đà-la-ni quang minh pháp môn, tr 693b, Đại chính 10.

niệm Phật, nơi Tam bảo không gián đoạn; ca ngợi tính ly dục; nhớ đến tri thức; chiếu soi ba đời; ghi nhớ các đại nguyện cứu độ cùng khắp chúng sanh; chẳng kẹt pháp hữu vi; chiêm nghiệm rốt ráo tự tính của các pháp; đều có thể nghiệm tịnh hết thảy thế giới; ở nơi chúng hội đạo tràng của hết thảy chư Phật tâm không có chấp trước.

Thiện-tài-đồng-tử đi dần về phương Nam, đến thành Tự-tại, cầu gặp Di-già, liền thấy vị này đang ngồi trên pháp tòa Sư-tử giữa chợ, giảng thuyết pháp môn "Luân tự trang nghiêm", có cả mười ngàn người đang vây quanh nghe Pháp.

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử liền đánh lễ Đại sĩ Di-già, nhiễu quanh vô lượng vòng, đứng trước mặt chấp tay thưa rằng:

"Thưa Thánh giả! Con đã phát tâm Vô thượng bồ đề mà chưa biết Bồ tát:

- Phải học Bồ tát hạnh và tu tập Bồ tát đạo như thế nào?
- Làm thế nào khi luân chuyển ở trong các sanh thú mà không quên mất tâm bồ đề?

- Làm thế nào để được ý bình đẳng, kiên cố và bất động?
- Làm thế nào để được tâm thanh tịnh, không có gì có thể trở ngại và hủy hoại?
- Làm thế nào để luôn luôn phát tâm đại bi không mỏi mệt?
- Làm thế nào để chứng nhập đà-la-ni đạt được sự thanh tịnh cùng khắp?
- Làm thế nào để ánh sáng rộng lớn của trí tuệ phát sanh, xả ly mọi chướng ngại tăm tối ở nơi hết thầy pháp?
- Làm thế nào để đầy đủ năng lực biện tài giải trình không chướng ngại, thấu rõ một cách chắc chắn đối với hết thầy kho tàng giáo nghĩa thậm thâm?
- Làm thế nào để đạt được năng lực chánh niệm, nhớ và giữ gìn hết thầy bánh xe pháp khác nhau?
- Làm thế nào để đạt được năng lực hướng đến thanh tịnh, diễn thuyết chánh pháp khắp cả các sinh thú?
- Làm thế nào để đạt được năng lực trí tuệ, đối với hết thầy

pháp, đều có khả năng thấu hiểu một cách chắc chắn chân nghĩa của chúng?".

Bấy giờ, Di-già bảo Thiện-tài-đồng-tử rằng: "Này thiện nam tử, người đã phát tâm Vô thượng bồ đề chưa?".

Thiện-tài-đồng-tử, dạ thưa: "Con đã phát tâm Vô thượng bồ đề rồi".

Đại sĩ Di-già, liền rời pháp tòa Sư-tử, kính lễ Thiện-tài-đồng-tử sát đất, rồi lại rải những bông hoa vàng bạc và những bảo châu vô giá, cùng với bột mịn chiên đàn và vô lượng thứ y trùm lên thân thể Thiện-tài-đồng-tử. Rồi lại rải vô lượng chủng loại bông hoa, đầy đủ vô lượng phẩm vật cúng dường, sau đó đứng dậy mà có lời xưng tán rằng:

"Lành thay, lành thay! Này thiện nam tử! Người đã có khả năng phát tâm Vô thượng bồ đề.

Này Thiện nam tử! Nếu có ai phát tâm Vô thượng bồ đề, thời chẳng làm cho hết thầy chúng tử Phật dứt mất; thời làm cho hết thầy cõi Phật nghiêm tịnh; thời làm cho hết thầy chúng sanh thành thực; thời làm cho liễu đạt hết thầy tính

chất của pháp; thời làm cho hiểu ra và giác ngộ hết thấy chủng loại của nghiệp; thời làm cho hết thấy các hạnh đều viên mãn; thời làm cho các đại nguyện không gián đoạn; thời biết như thực các chủng tính ly tham; thời có khả năng thấy rõ sự sai biệt ba đời; thời khiến cho tin và hiểu được kiên cố vĩnh viễn; thời được gia trì bởi hết thấy các đức Như Lai; thời được hết thấy chư Phật nhớ nghĩ đến; thời cùng bình đẳng với hết thấy Bồ tát; thời làm cho hết thấy Thánh hiền hoan hỷ; thời làm cho hết thấy Phạm vương kính lễ; thời làm cho hết thấy Thiên chủ cúng dường; thời làm cho hết thấy Dạ-xoa thủ hộ; thời làm cho hết thấy La-sát thị vệ; thời làm cho hết thấy Long vương nghinh tiếp; thời làm cho hết thấy Khẩn-na-la ca ngâm khen ngợi; thời làm cho hết thấy Thế chủ xưng tán vui mừng; thời làm cho hết thấy thế giới của các chúng sanh đều được an ổn.

Nghĩa là:

- Vì làm cho họ xả ly ác thú.
- Vì khiến cho họ xuất ly tai nạn.
- Vì khiến cho họ đoạn dứt gốc rễ nghèo cùng.

- Vì khiến cho họ sinh khởi hết thảy niềm vui sướng của thế giới người trời.
- Vì làm cho họ gặp được thiện tri thức và thân cận.
- Vì làm cho họ nghe và thọ trì Chánh pháp một cách rộng rãi.
- Vì làm cho họ sanh khởi tâm Bồ đề.
- Vì làm cho họ thanh tịnh tâm Bồ đề.
- Vì làm cho chiếu rõ đạo Bồ tát.
- Vì làm cho họ chứng nhập trí Bồ tát.
- Vì làm cho họ an trụ địa vị Bồ tát.

Này thiện nam tử!

Phải biết chỗ làm của Bồ tát rất khó. Khó xuất hiện, khó gặp gỡ. Gặp được Bồ tát lại khó bội phần.

- Vì Bồ tát làm chỗ cho chúng sanh nương nhờ để thành tựu sự tăng trưởng.
- Vì làm nơi cứu giúp cho hết thảy chúng sanh nhỏ sạch

các khổ nạn.

- Vì làm chỗ y chỉ cho hết thầy chúng sanh, giữ gìn thế gian.
- Vì cứu hộ hết thầy chúng sanh, khiến họ thoát khỏi sự sợ hãi.
- Vì Bồ tát, ví như phong luân, giữ gìn các thế gian khiến chẳng rơi vào các sinh thú xấu ác.
- Vì Bồ tát, ví như đại địa, tăng trưởng thiện căn cho chúng sanh.
- Vì Bồ tát, ví như đại hải, phước đức đầy đủ vô tận.
- Vì Bồ tát, ví như mặt trời thanh tịnh, ánh sáng trí tuệ soi chiếu cùng khắp.
- Vì Bồ tát, ví như núi Tu-di, căn lành cao xuất.
- Vì Bồ tát, ví như minh nguyệt, ánh sáng trí tuệ xuất hiện.
- Vì Bồ tát, ví như tướng quân dũng mãnh, phá dẹp ma quân.
- Vì Bồ tát, ví như quân chủ, được tự tại ở trong thành trì Phật pháp.
- Vì Bồ tát, ví như ngọn lửa mạnh, thiêu rụi tâm ngã ái của

chúng sanh.

- Vì Bồ tát, ví như vàng mây lớn, mưa xuống cơn mưa vô lượng diệu pháp.
- Vì Bồ tát, ví như cơn mưa đúng lúc, khiến mầm mống tín căn tăng trưởng.
- Vì Bồ tát, ví như thuyền sư, chỉ dẫn bờ mé của biển pháp.
- Vì Bồ tát, ví như cầu đò, khiến chúng sanh vượt qua được biển cả sanh tử.

Đại sĩ Di-già ca ngợi hạnh Bồ tát với Thiện-tài-đồng-tử như vậy rồi, khiến các Bồ tát đều hoan hỷ. Từ nơi diện môn của Đại sĩ Di-già phóng ra những chủng loại ánh sáng, soi chiếu cùng khắp một tỷ thế giới. Chúng sanh ở trong một tỷ thế giới ấy, gặp ánh sáng này, từ Long thần đến Phạm thiên đều cùng đến chỗ của Đại sĩ Di-già.

Đại sĩ Di-già liền sử dụng phương tiện, vì họ mà khai thị, diễn thuyết, phân biệt, giải thích pháp môn *Luân tự phẩm trang nghiêm*. Những chúng sanh có mặt ấy, nghe pháp môn

này rồi, đều được không thoái chuyển ở nơi Vô thượng bồ đề.

Bấy giờ, Đại sĩ Di-già lên lại bản tòa, gọi Thiện-tài-đồng-tử mà bảo rằng: "Ta đã được Diệu-âm-đà-la-ni, nên có thể phân biệt, biết ngôn ngữ chư thiên, long, dạ-xoa, càn-thát-bà, a-tu-la, khẩn-na-la, ma-hầu-la-già, nhân, phi nhân ở trong một tỷ thế giới. Và có bao nhiêu loại ngôn ngữ của các Phạm thiên, vô số thế giới như một tỷ thế giới này, cho đến thế giới không thể nói hết, không thể nói hết, ta cũng đều biết rõ tất cả.

Này thiện nam tử! Ta chỉ biết pháp môn Bồ tát Diệu âm quang minh đà-la-ni này. Còn các đại Bồ tát có năng lực chứng nhập cùng khắp biển cả tư tưởng của hết thảy chủng loại chúng sanh; biển cả thi thiết các chủng loại; biển cả tên gọi các chủng loại; biển cả ngôn ngữ các chủng loại; có năng lực chứng nhập cùng khắp, thuyết giảng toàn thể câu của pháp như biển cả thâm mật; phô diễn toàn thể câu của pháp tuyệt đối như biển cả; phô diễn câu của pháp như biển cả ở trong một sở duyên, có hết thảy sở duyên của ba đời; phô diễn câu của pháp bậc thượng như biển; phô diễn câu

của pháp khác nhau như biển; phô diễn hết thấy câu của pháp khác nhau như biển; có năng lực chứng nhập cùng khắp hết thấy chú thuật thế gian như biển; hết thấy âm thanh của trang nghiêm luân; hết thấy ngăn mé của tự luân. Những công đức như vậy, nay ta làm sao có thể biết, có thể nói?

Này thiện nam tử! Từ đây đi qua phương Nam có một tụ lạc tên là Trụ-lâm, nơi đó có một Trưởng giả tên là Giải-thoát, người đến đó để tham vấn rằng:

"Bồ tát làm thế nào để tu Bồ tát hạnh? Bồ tát làm thế nào để thành tựu Bồ tát hạnh? Bồ tát làm thế nào để tập khởi Bồ tát hạnh? Bồ tát làm thế nào để tư duy Bồ tát hạnh?".

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử, vì nhờ thiện tri thức, nên đối với pháp nhất thiết trí phát sanh tôn trọng sâu xa, trông sâu tìn căn thanh tịnh; thêm nhiều lợi ích.

Thiện-tài-đồng-tử đánh lễ sát chân Đại sĩ Di-già, rơi lệ buồn khóc, nhiễu quanh vô lượng vòng, luyến mộ chiêm ngưỡng, rồi từ giả mà đi.¹⁷⁰

¹⁷⁰ Hoa nghiêm 80, tr 337b-338b, Đại chính 10.

NĂM: TRƯỞNG GIẢ GIẢI-THOÁT¹⁷¹ VÀ PHÁP MÔN NHƯ-LAI VÔ NGẠI TRANG NGHIÊM GIẢI THOÁT¹⁷²

Bảy giờ, Thiện-tài-đồng-tử, tư duy pháp môn Vô-ngại-đà-la-ni của các vị Bồ tát; pháp môn Thâm nhập biển cả ngôn ngữ của các vị Bồ tát; pháp môn Ưc niệm phương tiện vi tế biết hết thấy chúng sanh của các vị Bồ tát; pháp môn Quán sát thanh tịnh của các vị Bồ tát; pháp môn Thành tựu ánh sáng căn lành của các vị Bồ tát; pháp môn Tịnh trị giáo hóa chúng sanh của các vị Bồ tát; pháp môn Minh lợi nhiếp phục chúng sanh của các vị Bồ tát; pháp môn Kiên cố chí lạc rộng lớn của các vị Bồ tát; pháp môn Trú trì chí lạc thù thắng của các vị Bồ tát; pháp môn Tịnh trị nhiều chủng loại tín giải của các vị Bồ tát; pháp môn Tư duy vô lượng thiện tâm của

¹⁷¹ Phạn: Vimuktika śreṣṭhin. Hoa nghiêm 80, 60, 40: Trưởng giả Giải-thoát.

¹⁷² Hoa nghiêm 80: Vô ngại giải thoát trang nghiêm, tr 340a, Đại chính 10. Hoa nghiêm 60: Như-lai vô ngại pháp môn, tr 695a, Đại chính 9. Hoa nghiêm 40: Như-lai thâm thâm vô ngại trang nghiêm giải thoát pháp môn, tr 688a, Đại chính 10.

các vị Bồ tát; thế nguyện kiên cố; tâm không mỗi mảy; dùng các mao giáp để tự trang nghiêm; tâm tinh tấn sâu xa không thể thoái chuyển; đầy đủ niềm tin bất hoại; tâm kiên cố như kim cương và Na-la-diên không gì có thể phá hoại; giữ gìn lời dạy của các thiện tri thức; nơi các cảnh giới được trí tuệ bất hoại; thanh tịnh khắp mọi ngõ nẻo, chỗ làm không chướng ngại; viên mãn ánh sáng trí tuệ soi chiếu cùng khắp; đầy đủ ánh sáng tổng trì các địa; liễu tri mọi sai biệt của pháp giới; không nương tựa, không vướng mắc, bình đẳng không hai; tự tính thanh tịnh, trang nghiêm cùng khắp; nơi các công hạnh đều đạt đến rốt ráo; trí tuệ thanh tịnh xả ly các chấp trước; biết rõ các pháp khác biệt ở mười phương, trí không có chướng ngại; đi đến chỗ sai biệt mười phương thân không mệt mỏi; đối với nghiệp sai biệt trong mười phương đều được minh liễu; đối với chư Phật mười phương khác nhau, không cõi nào không thấy; đối với thời gian khác nhau của mười phương đều được thâm nhập; diệu pháp thanh tịnh ở nơi tâm đầy đủ; chánh-định trí tuệ soi rõ cùng khắp nơi tâm; tâm thường hội nhập cảnh giới cùng khắp bình đẳng; được tiếp xúc chiếu soi bởi trí tuệ Như Lai; dòng chảy nhất thiết trí liên tục không đứt đoạn; hoặc thân, hoặc

tâm không rời Phật pháp; được gia trì bởi hết thầy thần lực của các đức Như Lai; được soi chiếu bởi ánh sáng thành tựu các đại nguyện; thân nguyện cùng khắp hết thầy cõi võng; thân hội nhập cùng khắp hết thầy pháp giới.

Thiện-tài-đồng-tử, lần lược du hành mười hai năm, đến Trụ-lâm, cùng khắp tìm cầu gặp được Trưởng giả Giải-thoát, thấy rồi năm vóc liền kính lễ sát đất, đứng dậy chấp tay bạch rằng:

"Thưa Thánh giả! Nay con được hội ngộ cùng với thiện tri thức, ấy là con thâm hoạch được điều thiện lợi ích rộng lớn, vì sao? Vì thiện tri thức khó có thể thấy được; khó có thể nghe được; khó có thể xuất hiện; khó được phụng sự; khó được thân cận; khó được đón tiếp; khó có thể gặp gỡ được; khó ở chung được; khó hoan hỷ thỏa mãn được; khó cùng đi theo được, thế mà nay con hội ngộ, nên được lợi ích.

Thưa Thánh giả! Con trước đã phát tâm Vô thượng bồ đề:

- Vì muốn phụng sự hết thầy Phật;
- Vì muốn gặp hết thầy Phật;

- Vì muốn thấy hết thầy Phật;
- Vì muốn nhìn hết thầy Phật;
- Vì muốn biết rõ hết thầy Phật;
- Vì muốn chứng nghiệm sự bình đẳng của hết thầy Phật;
- Vì muốn phát khởi đại nguyện của hết thầy Phật;
- Vì muốn viên mãn đại nguyện của hết thầy Phật;
- Vì muốn đầy đủ ánh sáng trí tuệ của hết thầy Phật;
- Vì muốn thành tựu các hạnh của hết thầy Phật;
- Vì muốn được thần thông của hết thầy Phật;
- Vì muốn đầy đủ các trí lực của hết thầy Phật;
- Vì muốn thâm hoạch vô úy của hết thầy Phật;
- Vì muốn nghe pháp của hết thầy Phật;
- Vì muốn thọ pháp của hết thầy Phật;
- Vì muốn trì pháp của hết thầy Phật;

- Vì muốn hiểu rõ pháp của hết thầy Phật;
- Vì muốn hộ pháp của hết thầy Phật;
- Vì muốn cùng với hết thầy Bồ tát đồng nhất thể;
- Vì muốn cùng thiện căn bình đẳng không khác với hết thầy Bồ tát;
- Vì muốn viên mãn các ba-la-mật với hết thầy Bồ tát;
- Vì muốn thành tựu chỗ tu hành với hết thầy Bồ tát;
- Vì muốn khởi xuất nguyện thanh tịnh với hết thầy Bồ tát;
- Vì muốn được kho tàng uy thần của hết thầy Bồ tát và chư Phật;
- Vì muốn được ánh sáng trí tuệ rộng lớn vô tận từ kho tàng Chánh pháp của hết thầy Bồ tát;
- Vì muốn được kho tàng thiền định rộng lớn của hết thầy Bồ tát;
- Vì muốn thành tựu kho tàng thần thông vô lượng, vô số

của hết thầy Bồ tát;

- Vì muốn sử dụng kho tàng đại bi điều phục, giáo hóa hết thầy chúng sanh, khiến tất cả đạt tới giới mức tuyệt đối;
- Vì muốn hiển hiện kho tàng thần thông biến hóa;
- Vì muốn ở trong hết thầy kho tàng tự tại, đều sử dụng tâm mình được tự tại;
- Vì muốn ở trong kho tàng thanh tịnh, sử dụng hết thầy tướng để trang nghiêm".

Bạch Thánh giả! Nay tôi đem tâm như vậy; ý như vậy; ưa thích như vậy; ước muốn như vậy; hy vọng như vậy; tư duy như vậy; tôn trọng như vậy; phương tiện như vậy; cứu cánh như vậy; khiêm hạ như vậy; mà đến chỗ của Thánh giả.

Bạch Thánh giả! Tôi nghe Ngài có thể dạy dỗ chúng Bồ tát một cách khéo léo; có thể sử dụng phương tiện khai sáng sở đắc; chỉ rõ đường sá; tặng cho cầu thuyền; trao cho pháp môn; khiến cho các điên đảo chướng ngại trừ diệt; nhỏ ra mũi tên do dự; cắt đứt lưới võng mê muội sai lầm; chiếu soi

tâm nơi rừng rậm; rửa tâm cầu đục; khiến tâm sạch trong; khiến tâm thanh mát; tâm dua nịnh thành chính; tâm sanh tử tuyệt dứt; đình chỉ tâm bất thiện; tâm chấp trước mở ra; ở nơi chỗ chấp trước làm cho tâm giải thoát; ở nơi chỗ ái nhiễm làm cho tâm khởi động chuyển hóa, khiến họ chứng nhập cảnh giới Nhất thiết trí một cách nhanh chóng; khiến họ đến thành Vô thượng chánh pháp một cách nhanh chóng; khiến họ an trú đại bi; khiến họ an trú đại từ; khiến họ chứng nhập hạnh Bồ tát; khiến họ an trú pháp môn chánh định; khiến họ gia nhập vào địa vị chứng ngộ; khiến họ quán chiếu tính chất của pháp; khiến họ trí lực tăng trưởng; khiến họ tu tập các hạnh; khiến tâm của họ bình đẳng cùng khắp đối với hết thảy.

Ngưỡng mong Thánh giả, vì tôi mà chỉ dạy: Bồ tát làm thế nào để học Bồ tát hạnh, tu tập Bồ tát đạo, tùy theo chỗ tu tập, đạt đến sự thanh tịnh nhanh chóng và đạt được sự minh liễu nhanh chóng?".

Bấy giờ, Trưởng giả Giải-thoát, vì do có năng lực thiện căn từ quá khứ, do năng lực uy thần của Phật, do sức hộ niệm của Bồ tát Văn-thù-sư-lợi đi vào pháp môn chánh định của

Bồ tát, tên là "Vô biên đà-la-ni chuyển xoay nhanh chóng nhiếp thân cùng khắp tất cả cõi Phật"¹⁷³.

Nhập chánh định này rồi, Trưởng giả đạt được thân thanh tịnh. Ở trong thân thanh tịnh của chính mình, hiển hiện mười phương, mỗi mỗi phương đều có mười cõi Phật, số lượng Phật và cõi Phật như vi trần, chúng hội đạo tràng, các chủng loại ánh sáng, các sự kiện trang nghiêm, thần thông biến hóa, hết thấy đại nguyện, các pháp trợ đạo, các hạnh xuất ly, trang nghiêm, thanh tịnh, những chỗ tu hành từ xưa của chư Phật ấy, cũng đều hiện ra; và cũng lại thấy chư Phật thành bậc đẳng chánh giác, chuyển pháp luân, giáo hóa chúng sanh, tất cả những sự kiện như vậy đều hiển hiện ở trong thân mình không có chướng ngại. Các chủng loại hình tướng, các chủng loại thứ đệ, đều an trú như cũ không có xen nhau tạp loạn, gồm như: các chủng loại quốc độ; các chủng loại chúng hội; các chủng loại đạo tràng; các chủng loại trang hoàng. Chư Phật ở trong đó, thiết lập đạo lý các thừa; hiển bày các chủng loại pháp môn của hạnh nguyện.

¹⁷³ 普攝壹切佛刹無邊旋陀羅 = Phổ nhiếp nhất thiết Phật sát vô biên thiên đà-la-ni. (Hoa nghiêm 80, tr 339a, Đại chính 10.

Hoặc ở nơi cung trời Đâu-suất, chỗ của một thế giới mà làm Phật sự; hoặc ẩn cung trời Đâu-suất, xuống nơi một thế giới mà làm Phật sự. Như vậy, hoặc trú thai; hoặc đản sanh; hoặc ở trong cung vua; hoặc xuất gia; hoặc đến đạo tràng; hoặc phá dẹp quân ma; hoặc chư thiên, long vương cung kính vây quanh; hoặc các Thế chủ khuyến thỉnh thuyết pháp; hoặc chuyển pháp luân; hoặc hiện Niết bàn; hoặc phân xá-lợi; hoặc xây tháp miếu.

Các đức Như Lai ấy ở các chủng loại chúng hội; các chủng loại thế gian; các chủng loại sanh thú; các chủng loại gia tộc; các chủng loại dục lạc; các chủng loại hành nghiệp; các chủng loại ngôn ngữ; các chủng loại căn tánh; các chủng loại phiền não; tập khí ngủ ngầm ở trong các chúng sanh; hoặc ở trong những đạo tràng vi tế; hoặc ở trong những đạo tràng rộng lớn; hoặc ở trong đạo tràng số lượng một do-tuần; hoặc ở trong đạo tràng số lượng mười do-tuần; hoặc ở trong đạo tràng số lượng do-tuần, số lượng cõi Phật như vi trần không thể nói hết, không thể nói hết, mà sử dụng các chủng loại thần thông, các chủng loại ngôn từ, các chủng loại âm thanh; các chủng loại pháp môn; các chủng loại pháp môn

tông trì; các chủng loại pháp môn biện tài; sử dụng các chủng loại biện cả thánh đế; các chủng loại vô úy; tiếng gầm sư tử mà diễn thuyết các chủng loại thiện căn, các chủng loại ức niệm, truyền trao các chủng loại thọ ký Bồ tát; diễn thuyết các chủng loại giáo pháp của chư Phật cho các chúng sanh.

Khi đó các đức Như Lai ấy có bao nhiêu ngôn thuyết, Thiện-tài-đồng-tử đều có thể lắng nghe tiếp nhận. Lại cũng thấy chư Phật và Bồ tát thân thông biến hiện từ chánh định không thể nói hết.

Lúc bấy giờ, Trưởng giả Giải-thoát từ chánh định xuất khởi, bảo Thiện-tài-đồng-tử rằng:

"Này thiện nam tử! Khi ta nhập và xuất pháp môn *Như Lai vô ngại giải*, liền thấy đức Long-tự-tại-vương-như-lai-ứng-chánh-đẳng-giác, ở thế giới Diêm-phù-đàn-quang-minh, tại phương Đông, cùng chúng hội đạo tràng vây quanh, Bồ tát Tỳ-lô-giá-na làm thượng thủ.

Lại thấy đức Phổ-hương-như-lai-ứng-cúng-chánh-đẳng-giác, ở thế giới Túc-tật-lực, tại phương Nam và đạo tràng

chúng hội vây quanh, Bồ tát Tâm-chánh làm thượng thủ.

Lại thấy đức Tu-di-vương-như-lai-ứng-cúng-chánh-đẳng-giác, ở thế giới Hương-quang, tại phương Tây và đạo tràng chúng hội vây quanh, Bồ tát Vô-ngại làm thượng thủ.

Lại thấy đức Bất-khả-hoại-kim-cang-như-lai-ứng-cúng-chánh-đẳng-giác, ở thế giới Ca-sa-tràng, tại phương Bắc và đạo tràng chúng hội vây quanh, Bồ tát Kim-cang-bộ-dũng-mãnh làm thượng thủ.

Lại thấy đức Vô-sở-đắc-cảnh-giới-nhãn-như-lai-ứng-cúng-chánh-đẳng-giác, ở thế giới Nhất-thiết-thượng-diệu-bửu, tại phương Đông-bắc và đạo tràng chúng hội vây quanh, Bồ tát Vô-sở-đắc-thiện-biến-hóa làm thượng thủ.

Lại thấy đức Hương-đăng-như-lai-ứng-cúng-chánh-đẳng-giác, ở thế giới Hương-diệm-quang-âm, tại phương Đông-nam và đạo tràng chúng hội vây quanh, Bồ tát Kim-cang-diệm-tuệ làm thượng thủ.

Lại thấy đức Pháp-giới-luân-tràng-như-lai-ứng-cúng-chánh-đẳng-giác, ở thế giới Trí-tuệ-nhật-phổ-quang-minh, tại phương

Tây-nam và đạo tràng chúng hội vây quanh, Bồ tát Hiện-nhất-thiết-biến-hóa-tràng làm thượng thủ.

Lại thấy đức Nhất-thiết-phật-bảo-cao-thắng-tràng-như-lai-ứng-chánh-đẳng-giác, ở thế giới Phổ-thanh-tịnh, tại phương Tây-bắc và đạo tràng chúng hội vây quanh, Bồ tát Pháp-tràng-vương làm thượng thủ.

Lại thấy đức Vô-biên-trí-tuệ-quang-viên-mãn-tràng-như-lai-ứng-cúng-chánh-đẳng-giác, ở phương Trên, tại thế giới Phật-thứ-độ-xuất-hiện-vô-tận và đạo tràng chúng hội vây quanh, Bồ tát Pháp-giới-môn-tràng-vương làm thượng thủ.

Lại thấy đức Vô-ngại-trí-tràng-như-lai-ứng-đẳng-giác, ở phương Dưới, tại thế giới Phật-quang-minh và đạo tràng chúng hội vây quanh, Bồ tát Nhất-thiết-thế-gian-sát-tràng-vương làm thượng thủ.

Này thiện nam tử! Ta thấy mười phương như vậy... mỗi phương đều mười cõi Phật, số Như Lai như vi trần. Các đức Như Lai ở các cõi kia không đến ở đây, ta không đến ở các thế giới kia. Nếu ta muốn thấy đức Như Lai A-di-đà, ở thế giới An-lạc, thì tùy ý liền thấy. Nếu ta muốn thấy đức Như-

lai-kim-quang-minh, ở thế giới Chiên-đàn; đức Như-lai-bửu-quang-minh, ở thế giới Diệu-hương; đức Như-lai-bửu-liên-hoa-quang-minh, ở thế giới Liên-hoa; đức Như-lai-tịch-tịnh-quang, ở thế giới Diệu-kim; đức Như-lai-bất-động, ở thế giới Diệu-hỷ; đức Như-lai-sur-tử, ở thế giới Thiện-trú; đức Như-lai-nguyệt-giác, ở thế giới Cảnh-quang-minh; đức Như-lai-tỳ-lô-giá-na, ở thế giới Bửu-sur-tử-trang-nghiêm. Hết thấy chư Phật như vậy, đều tùy ý liền thấy. Nhưng, những đức Như-lai kia chẳng đến đây mà thân ta cũng chẳng đến nơi thế giới các Ngài.

Biết hết thấy đức Phật cùng ở nơi tâm ta, đều như mộng; biết hết thấy đức Phật đều như ảnh tượng, còn tâm mình như nước. Biết hết thấy sắc tướng của chư Phật và tâm mình đều như huyễn; biết hết thấy chư Phật và tâm mình đều như âm vang.

Ta biết như vậy, ức niệm như vậy. Chư Phật được thấy đều do tự tâm.

Này thiện nam tử! Phải biết các pháp của Phật mà Bồ tát tu tập, như:

- Thanh tịnh những cõi Phật.
- Diệu hạnh tích tập.
- Điều phục chúng sanh.
- Phát đại thệ nguyện.
- Chứng nhập nhất thiết trí.
- Tự tại du hý pháp môn giải thoát không thể nghĩ bàn.
- Được Phật bồ đề.
- Hiện đại thần thông.
- Biên khắp hết cả thập phương pháp giới.
- Sử dụng trí tuệ như vi trần.
- Chứng nhập cùng khắp các kiếp.

Hết cả những pháp như vậy đều do tự tâm.

Do đó, này thiện nam tử! Phải sử dụng thiện pháp để phò trợ tự tâm; phải dùng nước pháp để thấm nhuần tự tâm; phải

ở trong cảnh giới đề trí sạch tự tâm; phải sử dụng tinh tấn để kiên cố tự tâm; phải sử dụng nhẫn nhục để san bằng tự tâm; phải sử dụng trí chứng để rửa sạch tự tâm; phải sử dụng trí tuệ để minh lợi tự tâm; phải sử dụng tự tại của Phật để khai phát tự tâm; phải sử dụng bình đẳng của Phật để quảng đại tự tâm; phải sử dụng mười năng lực trí tuệ của Phật để soi chiếu giám sát tự tâm.

Này thiện nam tử! Ta chỉ được pháp môn *Như Lai vô ngại trang nghiêm giải thoát* này mà được nhập xuất.

Còn chư đại Bồ tát được trí vô ngại; an trú hạnh vô ngại; được chánh định thường thấy hết thấy chư Phật; được chánh định chẳng an trú nơi gần mé niết-bàn; thấu đạt chánh định cảnh giới pháp môn cùng khắp; ở nơi pháp ba đời, thấy đều bình đẳng; có khả năng phân thân giới cùng khắp các cõi; an trú nơi cảnh giới bình đẳng của chư Phật; cảnh giới mười phương đều hiện tiền; trí tuệ quán sát không gì không minh liễu; thấy rõ sự thành hoại của hết thấy thế giới ngay trong tự thân, mà ở nơi tự thân và các thế giới không sanh khởi ý tưởng là hai.

Những diệu hạnh như vậy, làm sao ta có thể biết, có thể nói.

Này thiện nam tử! Từ đây qua phương Nam, đến bờ Diêm-phù-đàn, có một nước tên là Ma-lợi-già-la, có Tỷ-kheo tên Hải-tràng, người hãy đến hỏi vị ấy rằng: Bồ tát làm thế nào học hạnh Bồ tát, tu tập đạo Bồ tát?"

Bảy giờ, Thiện-tài-đồng-tử đánh lễ sát chân Trưởng giả, nhiễu về phía phải, quán sát, ca ngợi tán dương, tư duy chiêm ngưỡng, buồn khóc rơi lệ, một lòng ghi nhớ: nương tựa thiện tri thức; phụng sự thiện tri thức; kính trọng thiện tri thức; thấy nhất thiết trí là do thiện tri thức; đối với thiện tri thức không sanh trái nghịch; đối với thiện tri thức tâm không dua nịnh; đối với thiện tri thức tâm thường tùy thuận; đối với thiện tri thức khởi lên ý tưởng như từ mẫu, vì xả ly hết thấy pháp vô ích; đối với thiện tri thức khởi lên ý tưởng như từ phụ, vì xuất sanh hết thấy pháp lành. Nghĩ như vậy rồi, Thiện-tài-đồng-tử từ giả mà đi.¹⁷⁴

¹⁷⁴ Hoa nghiêm 80, tr 338b-340ab, Đại chính 10.

SÁU: TỶ-KHEO HẢI-TRÀNG¹⁷⁵ VÀ PHÁP MÔN BÁT-NHÃ-BA-LA-MẬT TAM MUỘI QUANG MINH¹⁷⁶

Thiền-tài-đồng-tử đã nhất tâm chánh niệm đối với lời dạy của Trưởng giả Giải-thoát, quán sát lời dạy của Trưởng giả, như: pháp môn ức niệm Bồ tát giải thoát không thể nghĩ bàn của Trưởng giả ấy; tư duy ánh sáng trí tuệ Bồ tát không thể nghĩ bàn của Trưởng giả ấy; thâm nhập pháp môn các pháp giới không thể nghĩ bàn của Trưởng giả ấy; thú hương chứng nhập pháp môn cùng khắp Bồ tát không thể nghĩ bàn của Trưởng giả ấy; minh kiến thần lực như lai không thể nghĩ bàn của Trưởng giả ấy; thấu rõ chứng nhập cõi Phật cùng khắp không thể nghĩ bàn của Trưởng giả ấy; phân biệt Phật lực trang nghiêm không thể nghĩ bàn của Trưởng giả

¹⁷⁵ Phạn: Sāgara-dhvaja. Hoa nghiêm 80, 60, 40: Tk Hải-tràng

¹⁷⁶ Hoa nghiêm 80: Bát-nhã-ba-la-mật tam muội quang minh, tr 342c, Đại chính 10. Hoa nghiêm 60: Thanh tịnh quang minh bát-nhã-ba-la-mật-tam-muội pháp môn, tr 697b, Đại chính 9. Hoa nghiêm 40: Bát-nhã-ba-la-mật thanh tịnh quang minh tam muội pháp môn, tr 693b, Đại chính 10.

ấy; tư duy phần vị cảnh giới chánh định giải thoát Bồ tát không thể nghĩ bàn của Trưởng giả ấy; thấu rõ cứu cánh vô ngại nơi thế giới sai biệt không thể nghĩ bàn của Trưởng giả ấy; tâm tu hành kiên cố Bồ tát không thể nghĩ bàn của Trưởng giả ấy; phát khởi tinh nghiệp đại nguyện Bồ tát không thể nghĩ bàn của Trưởng giả ấy.

Thiện-tài-đồng-tử, đi dần đến phương Nam, đến bờ Diêm-phù-đề, tụ lạc Ma-lợi, cùng khắp tìm cầu Tỷ-kheo Hải-tràng, liền thấy Tỷ-kheo Hải-tràng đang ngồi kiết già nhập chánh định bật hơi thở, lia tư giác, thân tâm bất động, ở một bên khu đất để đi kinh hành.

Thiện-tài-đồng-tử thấy từ chân của Tỷ-kheo Hải-tràng hiện ra muôn ngàn ức Trưởng giả, Cư sĩ, Bà-la-môn. Những đại chúng này dùng đồ trang nghiêm để trang sức thân mình như đội mũ báu, đeo minh châu, đi qua cùng khắp hết thấy thế giới mười phương, mưa tất cả châu báu, tất cả chuỗi ngọc, tất cả y phục, tất cả thực phẩm ăn uống thượng vị đúng như pháp, tất cả hoa, tất cả tràng hoa, tất cả hương, tất cả hương thoa, tất cả dụng cụ tư sanh theo sở thích, cứu giúp chúng sanh nghèo cùng khắp mọi nơi, an ủi hết thấy chúng

sanh khổ não, đều khiến họ hoan hỷ, tâm ý thanh tịnh, thành tựu đạo Vô thượng bồ đề.

Lại thấy từ hai đầu gối của Tỷ-kheo Hải-tràng hiện ra trăm ngàn ức Sát-đế-lợi, Bà-la-môn. Những Đại chúng này đều thông tuệ, nhiều sắc tướng, nhiều hình mạo, nhiều y phục thượng diệu trang nghiêm, cùng khắp hết thảy mười phương thế giới, nhiếp hộ các chúng sanh bằng ái ngữ, đồng sự, nghĩa là làm cho người nghèo được đầy đủ; người bệnh được lành, người nguy được an; người sợ hãi có chỗ nương tựa; người buồn sầu được sung sướng. Lại dùng phương tiện dẫn đạo, khích lệ họ, khiến họ bỏ ác, an trú pháp lành.

Lại thấy từ nơi eo lưng của Tỷ-kheo Hải-tràng, số chúng sanh đồng xuất hiện vô lượng, vô số Tiên-nhân: Những vị này hoặc mặc y phục bằng cỏ; bằng vỏ cây, cầm bình bát, oai nghi vắng lặng thanh tịnh, du hành khắp mười phương thế giới. Họ ở trên hư không dùng những âm thanh kỳ diệu ca ngợi các đức Như Lai, diễn thuyết các pháp như: Đạo thanh tịnh phạm hạnh, làm cho người tu tập, điều phục các căn và tánh; hoặc nói các pháp không có tự thể thực hữu, cho người nghe quán sát sinh khởi trí tuệ; hoặc nói các pháp

tắc, ngôn luận thế gian; hoặc nói lời khai thị xuất phát điểm tinh yếu từ hết thấy trí phương tiện.

Từ hai bên hông của Tỷ-kheo Hải-tràng, xuất hiện rồng và rồng nữ không thể nghĩ bàn, chúng biểu hiện thần lực của các loài rồng không thể nghĩ bàn, như: Mưa các loại mây hương thơm; mây hoa, mây tràng hoa; mây bảo cái; mây báu tràng phan; mây báu trang nghiêm màu nhiệm; mây báu như ý; mây báu Anh lạc; mây báu tòa ngồi; mây báu cung điện; mây báu hoa sen; mây như mũ báu; mây như thân trời; mây như thể nữ; hết thấy đều không thể nghĩ bàn để trang nghiêm cùng khắp hư không, đầy đủ đạo tràng của chư Phật khắp cả mười phương thế giới để cúng dường làm cho các chúng sanh đều hoan hỷ.

Từ chữ vạn trước ngực của Tỷ-kheo Hải-tràng, xuất hiện vô số trăm ngàn ức A-tu-la vương, hết thấy đều biểu hiện năng lực tự tại như huyễn không thể nghĩ bàn, làm chấn động cả trăm thế giới; hết thấy nước biển tự nhiên sôi trào; hết thấy sơn vương tự nhiên xung kích; cung điện chư thiên đều lay động; ánh sáng của quân ma đều che khuất; quân đội của ma chúng đều bị xô dẹp; khiến cùng khắp chúng sanh đều

bỏ tâm kiêu mạn; trừ diệt tâm sân hại; phá núi phiền não; dứt hết các ác; pháp không còn tranh cãi lớn lên cùng sống hòa bình tốt đẹp với nhau. Lại còn sử dụng năng lực như huyền khai ngộ chúng sanh, làm cho họ diệt trừ tội ác, sợ hãi sanh tử, thoát khỏi các sinh thú, xa lìa mọi vướng mắc ô nhiễm, khiến cho họ an trú tâm Vô thượng bồ đề; tu tập hết thấy hạnh Bồ tát; lớn mạnh các pháp môn ba-la-mật; chứng nhập các cấp bậc Bồ tát; quán sát hết thấy pháp môn vi diệu; biết hết thấy phương tiện của chư Phật, những việc làm nêu ở trên như vậy tủa cùng khắp pháp giới.

Từ trên lưng của Tỷ-kheo Hải-tràng, vì đối với những ai cần sử dụng pháp Nhị thừa để hóa độ, liền xuất hiện trăm ngàn ức Thanh văn và Độc giác; vì đối với những ai chấp ngã, liền nói không có ngã; vì đối với những ai chấp thường, liền nói hết thấy các hành là vô thường; vì đối với những ai tâm vận hành theo tham, liền nói quán sát pháp bất tịnh; vì đối với những người vận hành theo sân, liền nói quán chiếu tâm từ bi; vì đối với những người vận hành theo si, liền nói quán chiếu duyên khởi; vì đối với những người vận hành theo loại phiền não đẳng phân, liền nói pháp tương ưng với cảnh

giới trí tuệ; vì đối với người ưa thích và kẹt ở cảnh giới, liền nói pháp không có sở hữu; vì đối với những người ưa thích và kẹt vào xứ sở vắng lặng, liền nói pháp phát khởi thế nguyện rộng lớn, làm lợi ích hết thấy chúng sanh. Những việc làm như vậy khắp cùng pháp giới.

Từ hai vai của Tỷ-kheo Hải-tràng, xuất hiện vô số trăm ngàn ức Dạ-xoa-vương; La-sát-vương nhiều chủng loại hình mạo, sắc tướng, hoặc cao, thấp, đều có thể sợ hãi; vô lượng quyền thuộc tự vây quanh. Những vị này giữ gìn những chúng sanh làm lành. Cùng với các vị hiền thánh, chúng hội Bồ tát, những vị ấy hoặc là những vị hướng đến chánh trú và những vị thực hành chánh trú; hoặc những vị ấy, khi thì hiện thân chấp kim cang, thủ hộ chư Phật và trú xứ của các Ngài; hoặc thủ hộ hết thấy cùng khắp thế gian: Những người sợ hãi, khiến được an ổn; những người bệnh tật, khiến được tiêu trừ; những người khổ não, khiến được thoát ly; những người lầm lỗi, khiến được hồi cải; những người bị nạn, khiến họ diệt tận. Những lợi ích hết thấy chúng sanh như vậy, khiến chúng sanh xả bỏ bánh xe lưu chuyển sanh tử, mà chuyển vận bánh xe Chánh pháp.

Từ nơi bụng của Tỷ-kheo Hải-tràng, xuất hiện trăm ngàn ức Khẩn-na-la-vương, mỗi vị lại có vô số Khẩn-na-la-nữ vây quanh trước sau. Lại xuất hiện vô số Càn-thát-bà-vương, mỗi vị lại có vô số Càn-thát-bà-nữ, vây quanh trước sau. Họ diễn tấu vô số trăm ngàn thiên nhạc, ca ngâm, tán thán thể tính chân thật của hết thầy pháp; ca ngâm, tán thán hết thầy chư Phật; ca ngâm, tán thán phát khởi tâm bồ đề; ca ngâm, tán thán tu tập Bồ tát hạnh; ca ngâm, tán thán hết thầy pháp môn thành bậc chánh giác của chư Phật; ca ngâm, tán thán hết thầy pháp môn chuyển pháp luân của chư Phật; ca ngâm, tán thán hết thầy pháp môn biểu hiện thần thông của chư Phật; khai thị diễn thuyết hết thầy pháp môn nhập Niết-bàn của chư Phật; khai thị, diễn thuyết, giữ gìn hết thầy pháp môn giáo hóa của chư Phật; khai thị, diễn thuyết pháp môn khiến hết thầy chúng sanh đều hoan hỷ; khai thị, diễn thuyết hết thầy pháp môn nghiêm tịnh cõi nước của chư Phật; Khai thị, diễn thuyết, hiển bày hết thầy pháp môn vi diệu; khai thị, diễn thuyết pháp môn xả ly hết thầy chướng ngại; khai thị, diễn thuyết pháp môn phát sanh hết thầy các thiện căn. Hết thầy như vậy cùng khắp pháp giới mười phương.

Từ trên mặt của Tỷ-kheo Hải-tràng, xuất hiện vô số trăm ngàn ức Chuyển-luân-thánh-vương, bảy báu đầy đủ, bốn binh chủng vây quanh, phóng ánh sáng đại xả, mưa vô lượng châu báu, khiến cho các chúng sanh nghèo khó đều đầy đủ; khiến những chúng sanh ấy, vĩnh viễn đoạn trừ hành động lấy của không cho; vô số trăm ngàn thể nữ đoan chánh đều sử dụng tâm xả thí, không đấm trước, khiến họ vĩnh viễn đoạn trừ hành động tà dâm; khiến họ sanh khởi tâm từ bi, không giết hại mạng sống; khiến họ thường nói những lời chân thật tuyệt đối; không tác nghiệp những đàm thuyết hư dối, vô ích; khiến họ nhiếp phục người khác, không hành nghiệp ly gián; khiến họ nói lời nhu nhuyễn, không có thô ác; khiến họ thường diễn thuyết nghĩa lý rõ ràng, chắc thật sâu xa, không tác nghiệp theo ngôn từ trang sức vô nghĩa; vì họ mà phô diễn thiếu dục, khiến trừ bỏ tham ái; tâm không dơ bẩn; vì họ mà nói đại bi, khiến họ trừ ý sân hận được sự thanh tịnh; vì họ mà nói nghĩa chân thật, khiến họ chứng nhập nhân duyên thâm diệu của hết thảy các pháp, thấu rõ đế lý, nhỏ sạch gai tà kiến, trừ diệt hết thảy chương ngại của núi nghi hoặc. Những việc làm như vậy, đều đầy khắp pháp giới.

Từ hai mắt của Tỷ-kheo Hải-tràng, xuất hiện vô số trăm ngàn ức nhật luân soi chiếu cùng khắp địa ngục lớn và các sinh thú ác, khiến chúng đều thoát ly khổ não. Lại soi chiếu hết thủy trung gian của thế giới, để trừ tâm tối; lại soi chiếu khắp cả mười phương hết thủy chúng sanh, khiến họ đều xả ly mọi ngu si ám chướng; Ở cõi nước đơ bản phóng ra ánh sáng thanh tịnh; ở cõi nước bạch-ngân phóng ánh sáng màu sắc huỳnh kim; ở cõi nước lưu-ly, phóng ánh sáng màu pha-lê; ở cõi nước pha-lê, phóng ánh sáng màu lưu-ly; ở cõi nước xa-cừ, phóng ra ánh sáng màu mã não; ở nơi cõi nước mã não phóng ra ánh sáng màu sắc xa-cừ; ở cõi nước đế-thanh, phóng ra ánh sáng màu sắc nhật-tạng-ma-ni-vương; ở cõi xích-chơn-châu, phóng ra ánh sáng màu sắc nguyệt-quang-võng-tạng-ma-ni-vương; ở cõi nước nguyệt-quang-võng-tạng-ma-ni-vương, phóng ra ánh sáng màu sắc chân-châu; ở cõi nước một thứ báu làm thành, phóng ra ánh sáng màu nhiều thứ báu; ở cõi nước màu nhiều thứ báu làm thành, phóng ra ánh sáng màu một thứ báu, những ánh sáng này chiếu đến khu tâm rừng rậm của mọi chúng sanh, biện biệt vô lượng sự và nghiệp của mọi chúng sanh, nghiêm sức hết thủy cảnh giới thế gian, khiến mọi chúng sanh tâm được mát

mê, sanh đại hoan hỷ. Những sở tác như vậy sung mãn pháp giới.

Từ trong tướng bạch hào giữa chặng mày của Tỷ-kheo Hải-tràng, xuất hiện vô số trăm ngàn ức Đế-thích, đều ở nơi cảnh giới mà được tự-tại, trên đánh đầu có ma-ni-bảo-châu, chiếu sáng hết thấy cung điện chư thiên; chấn động hết thấy Tu-di sơn vương; giác ngộ hết thấy đại chúng của chư thiên; tán dương năng lực phước đức; phô diễn năng lực trí tuệ; phát sanh năng lực an lạc; sanh khởi năng lực duy trì ý chí; năng lực tịnh niệm; sức mạnh kiên cố của tâm bồ đề đã được phát khởi, tán dương việc thấy Phật, khiến trừ bỏ hết thấy tham dục thế gian, tán dương việc ưa thích nghe Pháp, khiến nhàm chán cảnh thế gian, tán dương việc ưa thích trí quán, khiến tuyệt bật những ô nhiễm thế gian, đình chỉ quân giặc của a-tu-la, đoạn trừ những đấu tranh do phiền não, diệt bỏ tâm sợ chết, phát nguyện hàng phục ma quân, hưng lập chánh pháp như Tu-di-sơn-vương, thành tựu hoàn tất sự nghiệp cho hết thấy chúng sanh. Những sở tác như vậy, cùng khắp pháp giới.

Từ trên trán của Tỷ-kheo Hải-tràng, xuất hiện vô số trăm

ngàn ức Phạm-thiên, sắc tướng oai nghiêm, thể gian không thể so sánh, oai nghi tĩnh lặng, ngôn âm mỹ diệu, khuyến thỉnh đức Phật thuyết pháp, tán dương công đức của Phật, khiến cho các vị Bồ tát đều hoan hỷ, có năng lực biện biệt vô lượng sự và nghiệp chúng sanh cùng khắp thế giới của hết thầy mười phương.

Từ trên đầu của Tỷ-kheo Hải-tràng, xuất hiện vô lượng cõi Phật, các chúng Bồ tát nhiều như số vi trần, tất cả đều sử dụng tướng tốt để trang nghiêm nơi thân, phóng ra ánh sáng vô biên phô diễn nhiều chủng loại công hạnh, nghĩa là:

- Tán dương bố thí, khiến xả bỏ xan tham, được các loại châu báu màu nhiều trang nghiêm thế giới.
- Tán dương công đức trì giới, khiến cho các chúng sanh, vĩnh viễn đoạn trừ hết điều ác, an trú ở nơi giới đại từ bi của Bồ tát; nói hết thầy pháp hữu vi đều như mộng huyễn, nói các dục lạc không có vị ngon, khiến cho các chúng sanh xả ly sự ràng buộc của phiền não.
- Nói năng lực nhẫn nhục, khiến ở nơi các pháp tâm được tự tại; tán dương thân kim sắc, khiến cho các chúng sanh,

xả ly cấu uế sân hận, khởi công hạnh trị liệu chuyển hóa, bật dứt đường súc sanh.

- Tán dương hạnh tinh tấn, lìa xa mọi phóng dật của thế gian, khiến tất cả tinh cần tu tập vô lượng diệu pháp.
- Lại tán dương thiền ba-la-mật, vì khiến cho tâm chúng sanh đều được tự tại.
- Lại phô diễn bát-nhã-ba-la-mật, khai thị chánh kiến, vì khiến cho các chúng sanh, ưa thích trí tự tại, nhờ các độc tố kiến chấp. Lại nữa, phô diễn những điều này, vì tùy thuận sở tác của hết thảy chúng sanh, khiến cho các chúng sanh, mặc dù xả ly sanh tử, nhưng tự tại thọ sanh ở nơi các sanh thú.
- Lại biểu hiện thân thông biến hóa, nói thọ mạng tự tại, khiến cho các chúng sanh phát khởi đại nguyện.
- Lại nói thành tựu năng lực tổng trì, xuất sanh năng lực đại nguyện, năng lực tam muội tịnh trị, năng lực chúng sanh tự tại.

- Lại nói các chủng loại trí như: trí biết rõ cùng khắp các căn tánh của chúng sanh; trí biết rõ cùng khắp tâm hành của hết thảy chúng sanh; trí biết rõ cùng khắp mười năng lực của Như Lai; trí biết rõ cùng khắp tự tại của chư Phật. Những sở tác như vậy, cùng khắp pháp giới.

Từ trên đỉnh của Tỷ-kheo Hải-tràng, xuất hiện vô số trăm ngàn ức thân Như Lai. Thân ấy không có gì có thể so sánh, các tướng hảo tùy thuộc trang nghiêm thanh tịnh, ánh sáng hùng uy rực rỡ, như núi vàng chân thật, ánh sáng vô lượng tỏa chiếu cùng khắp mười phương, phát ra âm thanh vi diệu phủ khắp pháp giới, biểu hiện vô lượng đại thần lực.

Vì hết thảy thế gian mà mưa những trận mưa pháp cùng khắp như: vì các vị Bồ tát mà ngồi ở nơi đạo tràng bồ đề mưa pháp hiểu biết bình đẳng cùng khắp; vì các Bồ tát ở địa vị quán đánh mà mưa pháp chứng nhập pháp môn cùng khắp; vì các Bồ tát ở địa vị pháp vương tử mà mưa pháp trang nghiêm cùng khắp; vì các Bồ tát ở địa vị đồng tử mà mưa những trận mưa pháp như núi vũng chãi; vì các Bồ tát ở địa vị bất thoái mà mưa những trận mưa pháp như hải tạng; vì các Bồ tát ở địa vị chánh tâm mà mưa những trận mưa

pháp cảnh giới cùng khắp; vì các Bồ tát ở địa vị phương tiện cụ túc mà mưa những trận mưa pháp về pháp môn tự tánh; vì các Bồ tát ở địa vị sanh quý mà mưa những trận mưa pháp tùy thuận thế gian; vì các Bồ tát ở địa vị tu hành mà mưa những trận mưa pháp bi mẫn cùng khắp; vì các Bồ tát ở địa vị tân học mà mưa những trận mưa pháp tích tập tạng; vì các Bồ tát sơ phát tâm mà mưa những trận mưa pháp nhiếp hộ chúng sanh; vì các Bồ tát ở địa vị tín giải mà mưa những trận mưa pháp cảnh giới vô tận cùng khắp hiện tiền; vì các chúng sanh ở Sắc giới mà mưa những trận mưa pháp phổ môn; vì chư vị Phạm-thiên mà mưa những trận mưa pháp phổ tạng; vì chư vị Tụ-tại thiên mà mưa những trận mưa pháp sanh lực; vì các Chúng-ma mà mưa những trận mưa pháp tâm tràng; vì chư thiên Hóa-lạc mà mưa những trận mưa pháp tịnh niệm; vì chư thiên Đâu-suất mà mưa những trận mưa pháp sanh ý; vì chư thiên Dạ-ma mà mưa những trận mưa pháp hoan hỷ; vì chư thiên Đao-lợi mà mưa những trận mưa pháp trang nghiêm thế giới hư không một cách nhanh chóng; vì các vị vua Dạ-xoa mà mưa những trận mưa pháp hoan hỷ; vì các vị vua Càn-thát-bà mà mưa những trận mưa kim cang luân; vì các vị vua A-tu-la mà mưa những

trận mưa pháp đại cảnh giới; vì các vị vua Ca-lâu-la mà mưa những trận mưa pháp ánh sáng soi chiếu vô biên; vì các vị vua Khâu-na-la mà mưa những trận mưa pháp trí thù thắng đối với hết thảy thế gian; vì các vị vua cõi Người mà mưa những trận mưa pháp không say đắm dục lạc; vì các vua Rồng mà mưa những trận mưa pháp tràng hoan hỷ; vì các vị vua Ma-hầu-la-già mà mưa những trận mưa pháp dừng hơi thở vĩ đại; vì những chúng sanh địa ngục mà mưa những trận mưa pháp trang nghiêm chánh niệm; vì các loài súc sanh mà mưa những trận mưa kho tàng trí tuệ; vì chúng sanh nơi thế giới vua Diêm-la mà mưa những trận mưa pháp không sợ hãi; vì các chúng sanh ở xứ sở ách nạn mà mưa những trận mưa pháp an ủi cùng khắp, khiến cho tất cả đều đi vào hội chúng của các bậc Hiền-Thánh. Những sở tác như vậy, đầy đủ khắp pháp giới.

Lại nữa, từ tất cả lỗ chân lông nơi thân của Tỷ-kheo Hải-tràng, ở trong mỗi lỗ chân lông ấy, đều phóng ra vô số võng lưới quang minh, như số vi trần ở nơi vô số cõi Phật; mỗi võng lưới quang minh đầy đủ vô số sắc tướng; vô số trang nghiêm; vô số cảnh giới; vô số sự nghiệp, đủ đầy khắp

cả thế giới mười phương.

Bảy giờ, Thiện-tài-đồng-tử một lòng quán sát Tỷ-kheo Hải-tràng với lòng khát ngưỡng sâu xa. Ghi nhớ về chánh định giải thoát của Tỷ-kheo Hải-tràng; tư duy về chánh định Bồ tát không thể nghĩ bàn của Tỷ-kheo Hải-tràng; tư duy về biển cả phương tiện lợi ích chúng sanh không thể nghĩ bàn của Tỷ-kheo Hải-tràng; tư duy về pháp môn trang nghiêm cùng khắp với lực dụng vô-tác không thể nghĩ bàn của Tỷ-kheo Hải-tràng; tư duy về trí thanh tịnh trang nghiêm pháp giới của Tỷ-kheo Hải-tràng; tư duy về trí thọ lãnh gia trì từ Phật của Tỷ-kheo Hải-tràng; tư duy về năng lực tự tại xuất sanh Bồ tát của Tỷ-kheo Hải-tràng; tư duy năng lực đại nguyện Bồ tát kiên cố của Tỷ-kheo Hải-tràng; tư duy năng lực các hạnh Bồ tát tăng trưởng rộng lớn của Tỷ-kheo Hải-tràng.

Thiện-tài-đồng-tử đứng yên lặng tư duy với những tư duy như vậy, trải qua một ngày một đêm, đến bảy ngày bảy đêm, nửa tháng, một tháng, cho đến sáu tháng, lại trải qua thêm sáu ngày nữa, sau thời gian này, Tỷ-kheo Hải-tràng mới xuất định.

Thiên-tài-đồng-tử, tán thán rằng: "Thật là hiếm có, đặc biệt thay, thừa Thánh giả! Chánh định như vậy, thật là quá sâu xa; chánh định như vậy, thật là quá rộng lớn; chánh định như vậy, cảnh giới không thể nghĩ bàn; chánh định như vậy, thần lực không thể nghĩ bàn; chánh định như vậy, ánh sáng chiếu soi không thể so sánh; chánh định như vậy, trang nghiêm vô số; chánh định như vậy, uy lực khó chế ngự; chánh định như vậy, cảnh giới bình đẳng; chánh định như vậy, chiếu khắp mười phương; chánh định như vậy, lợi ích vô hạn, vì có khả năng trừ diệt hết thảy khổ đau vô lượng của chúng sanh như: vì có khả năng khiến chúng sanh xả ly bần khổ; ra khỏi địa ngục; miễn đọa súc sanh; đóng các cửa khổ nạn; mở ra con đường người trời; khiến chúng sanh ở cõi người, cõi trời hỷ lạc; khiến họ yêu thích cảnh giới thiên định; khiến cho họ có khả năng tăng trưởng niềm vui hữu vi; có thể vì họ mà hiển bày niềm vui xuất thế; có thể vì họ mà hướng dẫn phát khởi tâm bồ đề; có thể khiến cho họ hạnh phước trí tăng trưởng; có thể khiến cho họ tăng trưởng tâm đại bi; có thể khiến cho họ sinh khởi sức mạnh đại nguyện; có thể khiến cho họ thấu rõ đạo lý Bồ tát; có thể khiến cho họ trang nghiêm bằng trí cứu cánh; có thể khiến

cho họ hướng đến chứng nhập cảnh giới đại thừa; có thể khiến cho họ thấu rõ hạnh Phổ-hiền; có thể khiến cho họ chứng đắc ánh sáng trí tuệ ở trong các địa vị của Bồ tát; có thể khiến cho họ thành tựu các hạnh nguyện của hết thảy các Bồ tát; có thể khiến cho họ an trú ở trong cảnh giới trí nhất thiết trí.

Thưa Thánh giả, chánh định này tên gọi là gì?".

Tỷ-kheo Hải-tràng nói:

"Này thiện nam tử, chánh định này gọi là "Phổ nhân xả đắc". Lại còn gọi là "Bát-nhã ba-la-mật cảnh giới thanh tịnh quang minh". Lại còn gọi là "Phổ trang nghiêm thanh tịnh môn".

Này thiện nam tử, do ta tu tập Bát-nhã ba-la-mật, nên được chánh định phổ trang nghiêm thanh tịnh này và được trăm vạn, vô số chánh định".

Thiện-tài-đồng-tử: "Thưa Thánh giả! Cảnh giới chánh định này cuối cùng chỉ có như vậy thôi ư?".

Tỷ-kheo Hải-tràng nói: "Này thiện nam tử! Khi nhập chánh định này, thì thấy rõ hết thấy cảnh giới không có chướng ngại; đi đến hết thấy thế giới không có chướng ngại; vượt quá hết thấy thế giới không có chướng ngại; trang nghiêm hết thấy thế giới không có chướng ngại; tu tập sửa trị hết thấy thế giới không có chướng ngại; nghiêm tịnh hết thấy thế giới không có chướng ngại; thấy tất cả chư Phật không có chướng ngại; nhìn thấy uy đức rộng lớn của hết thấy chư Phật không có chướng ngại; biết thần lực tự tại của hết thấy chư Phật không có chướng ngại; chứng các năng lực rộng lớn của hết thấy chư Phật không có chướng ngại; nhập các biển cả công đức của chư Phật không có chướng ngại; tiếp nhận vô lượng diệu pháp của hết thấy chư Phật không có chướng ngại; tu tập diệu hạnh vào ở trong giáo pháp của hết thấy chư Phật không có chướng ngại; chứng trí bình đẳng chuyển vận pháp luân của hết thấy chư Phật không có chướng ngại; đi vào biển cả đạo tràng các chúng hội của chư Phật không có chướng ngại; quán chiếu pháp của chư Phật mười phương không có chướng ngại; nhiếp thọ mười phương chúng sanh bằng đại bi không có chướng ngại; thường vận khởi đại từ đủ đầy mười phương không có

chương ngại; thấy chư Phật mười phương, tâm không chán đủ, không có chương ngại; đi vào biển cả của hết thảy chúng sanh không có chương ngại; biết biển cả căn tính của hết thảy chúng sanh không có chương ngại; biết trí sai biệt đối với các căn tính của hết thảy chúng sanh không có chương ngại.

Này thiện nam tử! Ta chỉ biết một Bát-nhã ba-la-mật chánh định quang minh này. Còn như các Bồ tát chứng nhập biển cả trí trí tuệ; cảnh giới của pháp thanh tịnh; chứng đạt hết thảy thú hướng cùng khắp vô lượng cõi; tự tại tổng trì; chánh định thanh tịnh; thần thông quảng đại; biện tài vô tận; phô diễn khéo léo các địa vị; làm chỗ y cứ cho chúng sanh, ta làm sao mà biết được diệu hạnh ấy; biện biệt được những công đức ấy, liễu ngộ được những sở hành ấy, minh triệt cảnh giới ấy; thấu tột nguyện lực ấy; nhập pháp môn tinh túy ấy; đạt đến sở chứng ấy; phô diễn đạo phần ấy; an trú chánh định ấy; thấy được cảnh giới của tâm ấy; chứng đạt bao nhiêu trí tuệ bình đẳng ấy?

Này thiện nam tử! Từ đây qua phương Nam, có một trú xứ tên là Hải-triều, trú xứ đó có khu Viên-lâm, tên là Phổ-

trang-nghiêm, ở trong khu Viên-lâm ấy, có Ưu-bà-di tên là Hưu-xả, người nên đến đó hỏi vị ấy rằng: Bồ tát làm thế nào để học hạnh Bồ tát và tu tập đạo Bồ tát?"

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử, từ Tỷ-kheo Hải-tràng, được thân kiên cố, thâm hoạch tài sản diệu pháp, chứng nhập cảnh giới sâu xa; trí tuệ minh triệt; chánh định chiếu diệu; an trú ở hiểu biết thanh tịnh; thấy pháp thậm thâm, tâm của Thiện-tài-đồng-tử an trú ở nơi các pháp môn thanh tịnh, trí tuệ sáng soi khắp cả mười phương, tâm sanh hoan hỷ, hơn hờ vô lượng, năm vóc gieo xuống sát đất, đánh lễ nơi chân của Tỷ-kheo Hải-tràng, nhiễu quanh vô lượng vòng, cung kính chiêm ngưỡng, tư duy quán sát, ngậm ngùi luyện mộ; nhớ danh hiệu của Tỷ-kheo Hải-tràng; nghĩ tưởng đến dung nhan cử chỉ của Tỷ-kheo Hải-tràng; ghi nhớ thanh âm của Tỷ-kheo Hải-tràng; suy gẫm về chánh định của Tỷ-kheo Hải-tràng, cùng đại nguyện và cảnh giới; nhận lãnh trí tuệ quang minh thanh tịnh của Tỷ-kheo Hải-tràng, sau đó từ giả mà ra đi".¹⁷⁷

¹⁷⁷ Hoa nghiêm 80, tr 342c, Đại chính 10.

BÁY: ƯU-BÀ-DI HƯU-XẢ¹⁷⁸ VÀ PHÁP MÔN LY ƯU AN ỔN TRÀNG¹⁷⁹

Bảy giờ, Thiện-tài-đồng-tử, nhờ sức thiện tri thức, y lời dạy của thiện tri thức, nhớ lời dạy của thiện tri thức, mến mộ thiện tri thức với tâm sâu xa, tự thân suy nghĩ nghĩ rằng:

- Nhân thiện tri thức, khiến cho tôi thấy Phật.
- Nhân thiện tri thức, khiến cho tôi nghe Pháp.
- Thiện tri thức là thầy học của tôi, vì chỉ dạy cho tôi những điều Phật pháp.
- Thiện tri thức là đôi mắt của tôi, vì khiến cho tôi thấy Phật như hư không.
- Thiện tri thức là chiếc đò của tôi, vì khiến cho tôi vào

¹⁷⁸ Phạn: Āsa. Hoa nghiêm 80: Ưu bà di Hưu-xả. Hoa nghiêm 60: Ưu-bà-di Hưu-xả. Hoa nghiêm 40: Ưu-bà-di Y-xá-na.

¹⁷⁹ Hoa nghiêm 80: Ly ưu an ổn tràng pháp môn, tr 345a, Đại chính 10. Hoa nghiêm 60: Ly ưu an ổn tràng pháp môn, tr345a, Đại chính 9. Hoa nghiêm 40: Ly ưu an ổn tràng pháp môn, tr 696c, Đại chính 10.

được ao sen của chư Phật-Như Lai.

Thiện-tài-đồng-tử, đi dần dần về phương Nam, tới trú xứ Hải-triều, thấy khu Viên-lâm, Phổ-trang-nghiêm này, như: tường rào bằng tất cả những loại châu báu bao bọc; hết thấy cây báu, tất cả cây hoa báu rải xuống những bông hoa màu nhiệm trải khắp mặt đất; tất cả cây báu hương thơm ngào ngạt xông ngát khắp mười phương; tất cả cây tràng hoa báu mưa những tràng hoa báu lớn rủ xuống khắp nơi; tất cả cây ma-ni-bảo vương mưa báu đại ma-ni rải đầy khắp nơi; tất cả cây báu y phục mưa những loại y phục nhiều màu tùy sở thích giăng trải quanh vườn; tất cả cây âm nhạc gió lay động thành tiếng êm dịu hơn cả thiên nhạc; tất cả những loại cây đồ trang sức mưa những vật trang sức để trần thiết khắp nơi; trong vườn mặt đất thanh tịnh, không có cao thấp; có hàng trăm nhà cửa cung điện xây dựng bằng châu báu ma-ni; có hàng trăm lầu các, dùng vàng diêm-phù-đàn lợp ở trên; trăm vạn cung điện bằng ma-ni bảo tỳ-lô-giá-na xen lẫn trang nghiêm; một vạn ao tắm xây dựng bằng các loại châu báu; hành lang bọc quanh bằng bảy báu, đường sá, từng cấp bằng bảy loại châu báu, phân bố cả bốn phía; ao báu có nước đầy

đủ tám công đức lắng trong, hơi thơm bốc lên mùi chiên đàn; cát vàng trải dưới đáy ao; châu báu thủy thanh xen lẫn khắp nơi; nhiều loại chim báu phù nhận, khổng tước, đùa vui nhảy nhót, hót tiếng hòa nhã ở trong ấy; cây báu đa-la từng hàng bao quanh; lưới báu giăng trùm thông những linh vàng, gió nhẹ vang ra tiếng êm dịu; giăng màn đại bửu; cây báu bao quanh; dựng lên vô số cờ báu ma-ni ánh sáng tỏa chiếu trăm ngàn do tuần; trong đó lại có trăm vạn ao bùn đen chiên đàn ngưng đọng đáy ao; tất cả diệu bửu dùng làm hoa sen xòe nở khắp trên mặt nước; quang sắc của hoa đại ma-ni chiếu sáng rực rỡ trong vườn; lại có cung điện rộng lớn trang nghiêm tên là Trang-nghiêm-tràng-hải-tạng diệu bửu làm nền; báu Tỳ-lưu-ly dùng làm trụ; vàng Diêm-phù-đàn dùng để phủ lên trên; dùng quang tạng ma-ni để trang nghiêm; vô số bảo vương ánh sáng rực rỡ; lầu gác nhiều tầng giáp nhau, nhiều thứ trang sức như hương vương A-lô-na, hương vương giác ngộ, đều phát ra những hương thơm kỳ diệu xông khắp tất cả.

Trong cung điện lại có vô lượng châu báu liên hoa trần thiết giáp vòng, như là: tòa bửu liên hoa ma-ni chiếu diệu mười

phương; tòa bửu liên hoa ma-ni Tỳ-lô-giá-na; tòa bửu liên hoa ma-ni chiếu diệu thế gian; tòa bửu liên hoa ma-ni kho tàng kỳ diệu; tòa bửu liên hoa ma-ni kho tàng sư tử; tòa bửu liên hoa ma-ni kho tàng ly cấu; tòa bửu liên hoa ma-ni phổ môn; tòa bửu liên hoa ma-ni quang nghiêm; tòa bửu liên hoa ma-ni vương an trú đại hải tạng thanh tịnh; tòa bửu liên hoa kim cang sư tử.

Trong vườn lại có trăm vạn thứ màn, như: màn y phục; màn tràng hoa; màn hương; màn hoa; màn cảnh; màn ma-ni, màn chơn kim, màn đồ trang nghiêm, màn âm nhạc, màn thần biến tượng vương, màn thần biến mã vương, màn ma-ni bảo của trời Đê-thích mang. Trăm vạn màn báu giăng trải như vậy.

Lại có trăm vạn đại lưới báu, giăng phủ ở trên, như: lưới bửu linh, lưới lọng báu, lưới thân báu, lưới báu chân châu hải tạng, lưới báu ma-ni cảm lưu ly, lưới ma-ni sư tử, lưới nguyệt quang ma-ni, lưới chúng hương nhiều chủng loại hình tượng, lưới mũ báu, lưới báu anh lạc. Trăm vạn lưới báu như vậy.

Lại có trăm vạn đại quang minh chiếu sáng, như: bửu ma-

ni chiếu sáng, bửu ma-ni nhật tạng chiếu sáng, bửu ma-ni nguyệt tràng chiếu sáng, bửu ma-ni hương diệm chiếu sáng, bửu ma-ni thắng tạng chiếu sáng, bửu ma-ni liên hoa chiếu sáng, bửu ma-ni diệm tràng chiếu sáng, bửu ma-ni đại đăng chiếu sáng, bửu ma-ni phổ chiếu mười phương chiếu sáng, bửu ma-ni hương quang chiếu sáng. Trăm vạn bửu ma-ni chiếu sáng như vậy.

Thường mưa trăm vạn đồ trang nghiêm, trăm vạn hắc chiên đàn phát ra âm thanh kỳ diệu, trăm vạn hoa mạn-đà-la vượt quá hoa của chư thiên, trăm vạn chuỗi ngọc vượt quá chuỗi ngọc của chư thiên dùng để trang nghiêm, trăm vạn tràng hoa báu kỳ diệu vượt quá chư thiên thông xuống khắp nơi, trăm vạn y phục màu sắc kỳ diệu vượt quá chư thiên, trăm vạn báu ma-ni tạp sắc ánh sáng kỳ diệu soi chiếu cùng khắp, trăm vạn thiên tử hớn hở vui mừng, chiêm ngưỡng đầu mặt đánh lễ, trăm vạn thể nữ ở trong hư không bay xuống, trăm vạn Bồ tát gần gũi cung kính, thường ưa thích nghe Pháp.

Lúc ấy, Ưu-bà-di Hưu-xả ngồi tòa chơn kim, đội mũ lưới chân châu hải tạng, vượt quá bửu xuyên chơn kim của chư thiên, rủ tóc xanh biếc, lưới báu ma-ni trang nghiêm ở trên

đầu, báu ma-ni miệng sư tử, dùng làm bông tai, vương bảo ma-ni như ý dùng làm chuỗi ngọc, tất cả lưới báu trùm phủ trên thân, trăm ngàn ức triệu chúng sanh cúi mình cung kính.

Phương Đông có vô lượng chúng sanh đến chỗ Ưu-bà-di Huru-xả, như: Phạm thiên, Phạm chúng thiên, Đại Phạm thiên, Phạm phụ thiên, Tự tại thiên, cho đến hết thủy Nhân, Phi nhân. Nam, Tây, Bắc phương, Bốn phía trên dưới cũng đều như vậy.

Có ai nhìn thấy Ưu-bà-di Huru-xả này, hết thấy bệnh khổ đều được trừ diệt, xa lìa phiền não dơ bẩn, nhổ sạch gai kiến chấp, xô sập núi chướng ngại, hội nhập cảnh giới thanh tịnh vô ngại, tăng trưởng hết thấy căn lành, đi vào hết thấy cửa ngõ trí tuệ, chứng nhập hết thấy pháp môn tổng trì; hết thấy pháp môn tam-muội; hết thấy pháp môn đại nguyện; hết thấy pháp môn diệu hành; hết thấy pháp môn công đức đều được hiện tiền. Tâm họ rộng lớn, đầy đủ thân thông, thân không có chướng ngại, đến khắp mọi nơi.

Lúc ấy, Thiện-tài-đồng-tử, đi vào vườn Phổ trang nghiêm quán sát cùng khắp, thấy Ưu-bà-di Huru-xả, ngồi trên diệu

tòa, liền đến đánh lễ sát chân, nhiễu quanh vô số vòng, rồi bạch rằng:

"Bạch Thánh giả! Tôi đã phát tâm Vô thượng bồ đề, mà chưa biết thế nào là Bồ tát học hạnh Bồ tát và tu tập Bồ tát đạo như thế nào?

Tôi kính nghe Thánh giả có thể giáo huấn, xin vì tôi mà giảng dạy".

Ưu-bà-di Huru-xả nói rằng:

"Này thiện nam tử! Tôi chỉ được một pháp môn giải thoát của Bồ tát. Nếu có ai thấy, nghe, nhớ nghĩ đến tôi, cùng với tôi ở chung, cung cấp cho tôi, thời không uổng công.

Này thiện nam tử! Nếu có chúng sanh nào chẳng gieo căn lành; chẳng được các thiện hữu nhiếp thọ; chẳng được chư Phật hộ niệm, thì những người ấy chẳng thấy được tôi.

Này thiện nam tử! Nếu có những chúng sanh nào thấy được tôi, thời những người ấy thâm hoạch được địa vị không thoái chuyển ở nơi Vô thượng bồ đề.

Này thiện nam tử! Chư Phật ở phương Đông thường đến đây, ngự trên bảo tòa, vì tôi mà thuyết pháp. Chư Phật các phương Nam, Tây, Bắc, Trên, Dưới, Bốn Phía cũng đều như vậy.

Này thiện nam tử! Tôi không rời thấy Phật, nghe Pháp và không rời sự sống chung với các vị Bồ tát.

Này thiện nam tử! Nơi vườn này, có tám vạn bốn ngàn ức triệu đại chúng, cùng đồng hành với tôi, tất cả họ đều đạt đến địa vị Bồ tát không còn thoái chuyển ở nơi Vô thượng bồ đề. Những chúng sanh khác ở trong vườn này, tất cả họ cũng đều chúng nhập địa vị không còn thoái chuyển".

Thiện-tài thưa: "Bạch Thánh giả! Ngài phát tâm Vô thượng bồ đề được bao lâu?".

Ưu-bà-di đáp rằng: "Này thiện nam tử! Tôi nhớ quá khứ ở đức Phật Nhiên-đăng, tôi đã từng tu hành phạm hạnh, cung kính cúng dường, nghe Pháp thọ trì. Tiếp theo trước đó, ở chỗ đức Phật Ly-câu, tôi đã từng xuất gia học đạo thọ trì Phật pháp; trước đó ở chỗ đức Phật Diệu-tràng; trước đó nữa ở nơi đức Phật Thắng-tu-di; trước đó nữa, ở nơi đức

Phật Liên-hoa-tạng; trước đó nữa, ở nơi đức Phật Tỳ-lô-giá-na; trước đó nữa, ở nơi đức Phật Phổ-nhãn; trước đó nữa, ở nơi đức Phật Phạm-thọ; trước đó nữa, ở nơi đức Phật Kim-cang-tê; trước đó nữa, ở nơi đức Phật Bà-lâu-na-thiên.

Này thiện nam tử! Tôi nhớ thuở quá khứ, vô lượng kiếp, trong vô lượng đời, thứ đệ như vậy, ở chỗ ba mươi sáu hàng hà sa đức Phật, tôi đều cúng dường kính thờ, nghe Pháp, thọ trì, tịnh tu phạm hạnh. Vượt quá ở đây về trước, chỉ có trí tuệ của Phật mới biết, còn trí của tôi thì không thể lượng định được.

Này thiện nam tử! Phát tâm ban đầu của Bồ tát không có hạn lượng, vì bao trùm hết thấy pháp giới.

Pháp môn đại bi của Bồ tát không có hạn lượng, vì hội nhập khắp cùng tất cả thế gian.

Pháp môn đại nguyện của Bồ tát không có hạn lượng, vì trọn vẹn tuyệt đối cả pháp giới mười phương.

Pháp môn đại từ của Bồ tát không có hạn lượng, vì phủ che tất cả chúng sanh.

Chỗ tu hành của Bồ tát không có hạn lượng, vì ở trong hết thầy cõi, hết thầy kiếp đều tu tập.

Năng lực chánh định của Bồ tát không có hạn lượng, vì khiến cho đạo của Bồ tát không có thoái chuyển.

Năng lực tổng trì của Bồ tát không có hạn lượng, vì có thể nhiếp trì hết thầy thế gian.

Năng lực ánh sáng trí tuệ của Bồ tát không có hạn lượng, vì có năng lực chứng nhập cùng khắp cả ba đời.

Năng lực thân thông của Bồ tát không có hạn lượng, vì thị hiện khắp cùng các cõi.

Năng lực biện tài của Bồ tát không có hạn lượng, vì một âm thanh mà hết thầy đều thấu hiểu.

Thân thanh tịnh của Bồ tát không có hạn lượng, vì biến thể cùng khắp tất cả cõi Phật".

Thiện-tài thưa: "Bạch Thánh giả, thể thì bao lâu nữa, Ngài sẽ chứng đắc Vô thượng bồ đề?".

Đáp rằng: "Này thiện nam tử! Bồ tát không phải vì giáo hóa, điều phục một chúng sanh mà phát tâm bồ đề; không phải vì giáo hóa, điều phục trăm chúng sanh mà phát tâm bồ đề; cho đến không phải vì giáo hóa, điều phục không thể nói hết, không thể nói hết chúng sanh lưu chuyển mà phát tâm bồ đề; không phải vì giáo hóa chúng sanh trong một thế giới mà phát tâm bồ đề; cho đến không phải vì giáo hóa chúng sanh luân chuyển nơi những thế giới không thể nói hết, không thể nói hết mà phát tâm bồ đề; không phải vì giáo hóa chúng sanh nơi những thế giới số lượng như vi trần của cõi Diêm-phù-đề mà phát tâm bồ đề; không phải vì giáo hóa chúng sanh nơi những thế giới số lượng như vi trần trong một tỷ thế giới mà phát tâm bồ đề; cho đến không phải vì giáo hóa chúng sanh luân chuyển nơi những thế giới số lượng như vi trần của một tỷ thế giới không thể nói hết, không thể nói hết mà phát tâm bồ đề; không phải vì cúng dường một đức Như Lai mà phát tâm bồ đề; cho đến không phải vì cúng dường các đức Như Lai không thể nói hết, không thể nói hết, mà phát tâm bồ đề; không phải vì cúng dường các đức Như Lai thứ đệ xuất thế cùng trong một thế giới mà phát tâm bồ đề; cho đến không phải vì cúng dường

các đức Như Lai tuần tự xuất thế chuyển vận trong thế giới không thể nói hết, không thể nói hết mà phát tâm Bồ đề; không phải vì cúng dường các đức Như Lai tuần tự xuất thế ở trong thế giới nhiều như số vi trần của một tỷ thế giới mà phát tâm Bồ đề; cho đến không phải vì cúng dường các đức Như Lai tuần tự xuất thế ở trong thế giới chuyển vận như số vi trần trong cõi Phật không thể nói hết, không thể nói hết mà phát tâm Bồ đề; không phải vì nghiêm tịnh một thế giới mà phát tâm Bồ đề; cho đến không phải vì nghiêm tịnh thế giới chuyển vận không thể nói hết, không thể nói hết mà phát tâm Bồ đề; không phải vì nghiêm tịnh các thế giới như số vi trần ở một tỷ thế giới mà phát tâm Bồ đề; cho đến không phải vì nghiêm tịnh các thế giới chuyển vận như số vi trần ở nơi một tỷ thế giới không thể nói hết, không thể nói hết mà phát tâm Bồ đề; không phải trừ trì giáo pháp để lại của một đức Như Lai mà phát tâm Bồ đề; cho đến không phải trừ trì giáo pháp để lại chuyển vận từ các đức Như Lai, không thể nói hết, không thể nói hết mà phát tâm Bồ đề; không phải trừ trì giáo pháp để lại của đức Như Lai ở trong một thế giới mà phát tâm Bồ đề; cho đến không phải trừ trì giáo pháp để lại của các đức Như Lai chuyển vận nơi thế

giới không thể nói hết, không thể nói hết mà phát tâm bồ đề; không phải trú trì giáo pháp để lại của các đức Như Lai ở nơi những thế giới như số vi trần của cõi Diêm-phù-đề mà phát tâm bồ đề; cho đến không phải trú trì giáo pháp để lại của các đức Như Lai của những thế giới như số vi trần luân chuyển nơi cõi Phật không thể nói hết, không thể nói hết mà phát tâm bồ đề.

Nói tóm lại như thế này: không phải vì thế nguyện hoàn mãn ở nơi một đức Phật; không phải vì đi đến nơi một cõi Phật; không phải vì hội nhập hội chúng nơi một đức Phật; không phải vì giữ gìn con mắt Chánh pháp nơi một đức Phật; không phải vì chuyên vận Pháp luân ở nơi một đức Phật; không phải vì biết tuần tự các kiếp ở trong một thế giới; không phải vì biết biến cả tâm thức của một chúng sanh; không phải vì biết biến cả căn tính của một chúng sanh; không phải vì biết biến nghiệp của một chúng sanh; không phải vì biết biến cả tâm hành của một chúng sanh; không phải vì biết biến cả phiền não của một chúng sanh; không phải vì biết biến cả tập khởi phiền não của một chúng sanh; cho đến không phải vì biết biến cả tập khởi phiền não của

chúng sanh như số vi trần cõi Phật luân chuyển không thể nói hết, không thể nói hết mà phát tâm Bồ đề; mà phát tâm Bồ đề là vì muốn giáo hóa, điều phục hết thảy chúng sanh không để sót bất cứ một chúng sanh nào; phát tâm Bồ đề là vì muốn thừa sự cúng dường hết thảy chư Phật, không để sót bất cứ một Ngài nào; phát tâm Bồ đề là vì muốn nghiêm tịnh hết thảy cõi Phật không để sót bất cứ một cõi nào; phát tâm Bồ đề là vì muốn giữ gìn Chánh giáo của hết thảy chư Phật, không để sót Chánh giáo của bất cứ Ngài nào; phát tâm Bồ đề là vì muốn hoàn mãn thế nguyện từ hết thảy các đức Như Lai, không để sót Ngài nào; phát tâm Bồ đề là vì muốn thành mãn thế nguyện của tất cả đức Như Lai không để sót bất cứ một Ngài nào; phát tâm Bồ đề là vì muốn đến tất cả cõi nước của hết thảy chư Phật không để sót một cõi nào; phát tâm Bồ đề là vì muốn hội nhập hội chúng của hết thảy chư Phật, không để sót một hội chúng nào; phát tâm Bồ đề là vì muốn biết những kiếp tuần tự trong tất cả kiếp không để sót một kiếp nào; phát tâm Bồ đề là vì muốn biết hết thảy biển cả tâm thức của hết thảy chúng sanh, không để sót một biển cả tâm thức của chúng sanh nào; phát tâm Bồ đề là vì muốn biết rõ biển cả căn tính của hết thảy chúng

sanh, không để sót một biển cả căn tính của chúng sanh nào; phát bồ đề tâm là vì muốn biết rõ hết thấy biển cả nghiệp chủng của chúng sanh, không để sót bất cứ một biển cả nghiệp chủng của chúng sanh nào; phát bồ đề tâm là vì muốn biết hết thấy biển cả tâm hành của hết thấy chúng sanh, không để thiếu sót một biển cả tâm hành của chúng sanh nào; phát bồ đề tâm là vì muốn diệt tận hết thấy biển cả phiền não của hết thấy chúng sanh, không để sót biển cả phiền não của một chúng sanh nào; phát bồ đề tâm là vì muốn nhỏ sạch biển cả tập khởi phiền não của hết thấy chúng sanh, không để sót biển cả tập khởi phiền não của một chúng sanh nào.

Này thiện nam tử! Nói tóm lại, phát bồ đề tâm là vì Bồ tát sử dụng trăm vạn, vô số phương tiện hạnh như thế...

Này thiện nam tử! Vì Bồ tát hạnh là hội nhập cùng khắp tất cả pháp hết thấy đều chúng đắc; vì Bồ tát hạnh là hội nhập cùng khắp tất cả cõi nước hết thấy đều nghiêm tịnh.

Do đó, này thiện nam tử! Khi nào nghiêm tịnh hết thấy thế giới, khi ấy nguyện tôi mới hết; khi nào nhỏ sạch hết tập khí

phiền não của hết thảy chúng sanh, thì khi ấy nguyện tôi mới viên mãn".

Thiện-tài-đồng-tử nói: "Thưa Thánh giả! Pháp môn giải thoát này tên là gì?".

Ưu-bà-di Hưu-xả nói: "Này thiện nam tử! Pháp môn giải thoát này là *Ly ưu an ổn tràng*.

Này thiện nam tử! Tôi chỉ biết pháp môn này, còn như các bậc đại Bồ tát, tâm của các Ngài như biển lớn đều có khả năng dung thọ hết thảy Phật pháp; chí ý của các Ngài kiên cố như núi Tu-di không thể nào dao động; như vị thuốc Thiện-kiến có thể trừ diệt trọng bệnh phiền não của chúng sanh; như mặt trời sáng thanh tịnh, có thể phá trừ vô minh ám chướng của chúng sanh; ví như đại địa, có thể làm nơi y cứ cho hết thảy chúng sanh; ví như gió lành có thể làm lợi ích cho hết thảy chúng sanh; ví như đèn sáng, có thể vì chúng sanh mà sanh khởi ánh sáng trí tuệ; ví như vàng mây lớn, có thể vì chúng sanh mà mưa pháp tịch diệt; ví như ánh sáng mặt trăng, có thể vì chúng sanh mà phóng ra ánh sáng phước đức; ví như trời Đế-thích đều có thể thủ hộ hết thảy

chúng sanh, như thế thì làm sao mà tôi có thể biết hết, nói hết những công đức ấy?

Này thiện nam tử! Ở phương Nam này, xứ Hải-triều, có một nước tên là Na-la-tô. Trong đó có Tiên-nhân Tỳ-mục-cù-sa, Ngươi đến đó hỏi: Bồ tát học Bồ tát hạnh và tu tập Bồ tát đạo như thế nào?".

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử, đánh lễ xuống nơi chân Ưu-bà-di Huru-xả, hữu nhiều vô số vòng, ân cần chiêm ngưỡng, buồn thương rơi lệ. Tự nghĩ rằng: "Được bồ đề là khó; được thân cận thiện tri thức là khó; gặp thiện tri thức là khó; được các căn của Bồ tát là khó; thanh tịnh các căn của Bồ tát là khó; gặp đồng hành thiện tri thức là khó; đúng như lý quán sát là khó; y giáo tu hành là khó; gặp được phương tiện xuất sanh thiện tâm là khó; gặp được ánh sáng Chánh pháp tăng trưởng nhất thiết trí là khó".

Khởi lên những niệm suy nghĩ như vậy xong, Thiện-tài-đồng-tử từ giả Ưu-bà-di Huru-xả mà đi.¹⁸⁰

¹⁸⁰ Hoa nghiêm 80, tr 343a -345a, Đại chính 10.

TÁM: TIÊN NHÂN CÙ-MỤC-TỖ-SA¹⁸¹ VÀ PHÁP MÔN BỒ TÁT VÔ THẮNG TRÀNG GIẢI THOÁT¹⁸²

Bảy giờ Thiện-tài-đồng-tử tùy thuận tư duy về: Chánh giáo của Bồ tát; tịnh hạnh của Bồ tát; phát sanh tâm tăng trưởng phước lực của Bồ tát; phát sanh tâm tăng trưởng minh kiến của hết thầy chư Phật; phát sanh tâm xuất sanh hết thầy chư Phật; phát sanh tâm tăng trưởng hết thầy đại nguyện; phát sanh tâm thấy các pháp khắp cả mười phương; phát sanh tâm chiếu rõ tánh chân thật của các pháp; phát sanh tâm phá tan hết thầy chướng ngại; phát sanh tâm quán sát pháp giới không có ám chướng; phát sanh tâm thanh tịnh trang nghiêm châu của ý; phát sanh tâm tòi phục hết thầy chúng ma.

¹⁸¹ Phạn: Bhīsmottara-nirghoṣa. Hoa nghiêm 80: Tiên nhân Tỳ-mục-cù-sa. Hoa nghiêm 60: Tiên nhân Tỳ-mục-đa-la. Hoa nghiêm 40: Tiên nhân Đại-oai-mãnh-thanh.

¹⁸² Hoa nghiêm 80: Bồ tát vô thắng tràng giải thoát, tr 346a, Đại chính 10. Hoa nghiêm 60: Bồ tát vô hoại tràng trí tuệ pháp môn, tr 700b, Đại chính 9. Hoa nghiêm 40: Bồ tát vô thắng tràng giải thoát môn, tr 698b, Đại chính 10.

Thiện-tài-đồng-tử đi dần đến nước La-na-tố, tìm cầu Tỳ-mục-cù-sa khắp nơi, thấy một đại lâm, vô số cây trang nghiêm, như: nhiều loại cây lá rậm rạp che mát; nhiều loại cây nở hoa sặc sỡ; nhiều loại cây quả chín thành tương tục; nhiều loại cây mưa báu trái ma-ni; những cây chiên đàn lớn từng hàng khắp mọi nơi; những cây trầm thủy thường phát ra hương thơm; những cây duyệt ý hương trang nghiêm hương thơm kỳ diệu; cây Ba-tra-la vây quanh bốn mặt; cây Ni-câu-luật thân của nó cao vút; cây Diêm-phù-đàn thường mưa xuống quả ngọt; hoa bông sen xanh, hoa sen đỏ trang nghiêm ao hồ.

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử, thấy Tiên-nhân Tỳ-mục-cù-sa trải cỏ ngồi dưới gốc cây Chiên-đàn, đồ chúng mười ngàn người. Trong đó có người mặc áo da nai; có người mặc áo vỏ cây; có người mặc áo cỏ, có người vấn tóc, để râu ngồi vây quanh trước sau.

Thiện-tài-đồng-tử thấy rồi, đi đến chỗ của Tỳ-mục-cù-sa, lạy sát năm vóc, và thưa rằng: "Tôi nay được gặp chân thiện-tri-thức; thiện tri thức là cánh cửa hướng đến nhất-thiết-trí, vì khiến cho tôi được hội nhập đạo chân thật; thiện

tri thức là cỗ xe hướng tới nhất thiết trí, vì đưa tôi đi đến địa vị Như Lai; thiện tri thức là chiếc thuyền hướng tới nhất thiết trí, vì khiến cho tôi đi đến đại lục châu báu trí tuệ; thiện tri thức là ngọn đuốc hướng đến nhất thiết trí, vì khiến cho tôi được sanh ra ánh sáng mười trí lực; thiện tri thức là con đường hướng tới nhất thiết trí, vì khiến cho tôi được vào thành Niết-bàn; thiện tri thức là ngọn đèn hướng tới nhất thiết trí, vì khiến cho tôi thấy được con đường yên lành hay hiểm nạn; thiện tri thức là chiếc cầu hướng tới nhất thiết trí, vì khiến cho tôi được vượt qua chỗ hiểm ác; thiện tri thức là tàng lọng hướng tới nhất thiết trí, vì khiến cho tôi được sanh tâm đại từ mát mẻ; thiện tri thức là con mắt hướng tới nhất thiết trí, vì khiến cho tôi được thấy cửa ngõ của pháp tánh; thiện tri thức là thủy triều hướng tới nhất thiết trí, vì khiến cho tôi đầy đủ nước đại bi".

Thưa như vậy xong, Thiện-tài-đồng-tử liền đứng dậy, nhiễu quanh vô lượng vòng, chấp tay thưa rằng: "Thưa Thánh giả! Tôi đã từng phát tâm Vô thượng bồ đề mà chưa biết Bồ tát phải học Bồ tát hạnh và tu tập Bồ tát đạo như thế nào? Tôi nghe Ngài là bậc khéo chỉ dạy, xin Thánh giả chỉ dạy cho tôi".

Bảy giờ, Tỳ-mục-cù-sa, liền xoay nhìn đồ chúng và gọi đồ chúng mà nói rằng: "Này các thiện nam tử! Đồng tử này đã phát tâm Vô thượng bồ đề; ban khắp sự không sợ hãi đến với hết thầy chúng sanh; ban khắp sự lợi ích đến cho hết thầy chúng sanh; thường quán sát biến cả trí tuệ của hết thầy chư Phật; muốn uống hết thầy cam lồ pháp vũ; muốn đo lường hết thầy biển pháp rộng lớn; muốn làm cho chúng sanh lưu trú ở trong biển cả trí tuệ; muốn phát khởi vàng mây từ bi rộng lớn cùng khắp; muốn mưa trận mưa pháp rộng lớn cùng khắp; muốn sử dụng mặt trăng trí tuệ tỏa chiếu cùng khắp thế gian; muốn dập tắt những phiền não độc hại oi bức thế gian; muốn trưởng dưỡng hết thầy thiện căn của các loài hàm thức".

Bảy giờ, Tiên chúng nghe những lời tán dương của Tiên nhân Tỳ-mục-cù-sa, đối với Thiện-tài-đồng-tử như vậy xong, mỗi Tiên chúng đều dùng các loại hương hoa thượng diệu, tung lên Thiên-tài-đồng-tử, thân kính lễ, nhiễu quanh cung kính thưa rằng: "Đồng-tử hôm nay đây, chắc chắn sẽ cứu hộ hết thầy chúng sanh; chắc chắn sẽ trừ diệt mọi thống khổ địa ngục; chắc chắn sẽ đoạn trừ vĩnh viễn con đường

của các loài súc sanh; chắc chắn sẽ chuyển bỏ cảnh giới vua Diêm-la; chắc chắn sẽ đóng hết các cửa ải của nạn xứ; chắc chắn càn quét khô kiệt các biển cả ái dục; chắc chắn khiến chúng sanh vĩnh viễn diệt trừ mọi khổ thống của các uẩn; chắc chắn sẽ phá trừ vĩnh viễn hắc ám vô minh; chắc chắn sẽ đoạn trừ vĩnh viễn mọi trói buộc của tham ái; chắc chắn sẽ sử dụng núi đại phước đức bao bọc vòng quanh thế gian; chắc chắn sẽ dùng đại bửu trí tuệ Tu-di để hiển thị thế gian; chắc chắn sẽ xuất hiện mặt trời trí tuệ thanh tịnh; chắc chắn sẽ khai thị kho tàng Chánh pháp thiện căn; chắc chắn sẽ làm cho hiểu biết khó và dễ của thế gian".

Bấy giờ, Tiên-nhân Tỳ-mục-cù-sa, gọi các Tiên chúng mà bảo rằng: "Nếu người nào đã có khả năng phát tâm Vô thượng bồ đề, thì người ấy chắc chắn thành tựu con đường nhất thiết trí. Thiện nam tử này đã phát tâm Vô thượng bồ đề, sẽ nghiêm tịnh địa vị công đức của hết thầy chư Phật".

Bấy giờ, Tỳ-mục-cù-sa bảo Thiện-tài-đồng-tử rằng: "Tôi được pháp môn *Bồ tát vô thắng tràng giải thoát*".

Thiện-tài-đồng-tử thưa: "Bạch Thánh giả! Thế nào là cảnh

giới vô thắng tràng giải thoát?".

Lúc bấy giờ, Tiên-nhân Tỳ-mục-cù-sa liền duỗi tay phải xoa đầu Thiện-tài-đồng-tử, ngay đó Thiện-tài-đồng-tử tự thấy thân mình, đi khắp mười phương thế giới, như số vi trần trong mười cõi Phật; đến chỗ chư Phật như số vi trần mười phương cõi Phật, thấy các cõi nước của chư Phật ấy và hội chúng của các Ngài, tướng hảo chư Phật các chủng loại trang nghiêm, cũng nghe chư Phật ấy, tùy theo chỗ ưa thích của tâm chúng sanh mà phô diễn Chánh pháp, mỗi câu, mỗi bài Pháp đều thông đạt, mỗi mỗi đều thọ trì không có tạp loạn; cũng biết chư đức Phật ấy dùng những tri giải để điều chỉnh thanh tịnh các nguyện; cũng biết chư đức Phật ấy dùng nguyện thanh tịnh để thành tựu các lực; cũng thấy chư đức Phật ấy biểu hiện sắc tướng tùy theo tâm của các chúng sanh để phô diễn Chánh pháp; lại thấy màn lưới chiếu sáng vĩ đại của chư đức Phật ấy, các loại chủng sắc thanh tịnh viên mãn; cũng biết thần lực chiếu sáng vĩ đại của trí tuệ vô ngại từ chư đức Phật ấy.

Thiện-tài-đồng-tử, lại tự thấy thân mình, ở nơi chỗ chư Phật, trải qua một ngày đêm, hoặc bảy ngày đêm, nửa tháng, một

tháng, một năm, mười năm, trăm năm, ngàn năm, hoặc trải qua ức năm, hoặc trải qua a-du-đa ức năm, hoặc triệu ức năm, hoặc trải qua nửa kiếp, hoặc trải qua một kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, hoặc trăm ngàn kiếp cho đến số kiếp như vi trần cõi Phật không thể nói hết, không thể nói hết.

Bảy giờ, Thiện-tài-đồng-tử, do nhờ *Bồ tát vô thắng tràng giải thoát trí quang minh* chiếu đến, nên được *Tỳ-lô-giá-na-tạng-tam-muội-quang-minh*; do nhờ *Vô tận trí giải thoát quang minh* chiếu đến, nên được *Phổ-nhiếp-chư-phương-đà-la-ni-quang minh*; do nhờ *Kim cang luân đà-la-ni môn quang minh* chiếu đến, nên được *Cực thanh tịnh trí tuệ tâm tam muội quang minh*; do nhờ *Phổ môn trang nghiêm tạng Bát-nhã ba-la-mật quang minh* chiếu đến, nên được *Phật hư không tạng luân tam muội quang minh*; do nhờ *Nhất thiết Phật pháp luân tam muội quang minh* chiếu đến, nên được *Tam thế vô lậu trí tam muội quang minh*.

Bảy giờ, Tiên nhân Tỳ-mục-cù-sa buông tay Thiện-tài-đồng-tử. Thiện-tài-đồng-tử tự thấy mình trở lại chỗ cũ.

Tiên nhân bảo Thiện-tài-đồng-tử: "Này thiện nam tử!

Người có nhớ gì không?".

Thiện-tài-đồng-tử thưa: "Bạch, dạ vâng. Đây là do thần lực của Thánh giả Thiện tri thức vậy".

Tiên nhân nói: "Này thiện nam tử! Tôi chỉ biết *Bồ tát vô thắng tràng giải thoát* này. Còn như các bậc đại Bồ tát thành tựu hết thắng chánh định thù thắng, mà được tự tại đối với hết thắng thời gian. Ở nơi một khoảnh khắc mà xuất sanh vô lượng trí tuệ của chư Phật; sử dụng ngọn đèn trí tuệ của Phật, mà chiếu sáng trang nghiêm cùng khắp thế gian; trong một niệm mà hội nhập cùng khắp các cảnh giới trong ba đời, phân thân qua đến các cõi nước khắp cả mười phương, trí thân hội nhập khắp cả pháp giới. Tùy theo tâm chúng sanh mà hiện ra trước mặt họ, xem xét hành động căn bản của họ mà làm cho họ lợi ích; phóng ra những ánh sáng thanh tịnh hết sức ưa thích. Những hành hoạt công đức như thế của các Ngài, tôi làm sao có thể nói, làm sao có thể biết những nguyện thù thắng ấy của các Ngài; trang nghiêm cõi nước ấy của các Ngài; cảnh giới trí tuệ ấy của các Ngài; cảnh giới chánh định ấy của các Ngài; thần thông biến hóa ấy của các Ngài; du hý giải thoát ấy của các Ngài; thân tướng sai biệt

ấy của các Ngài; âm thanh thanh tịnh ấy của các Ngài; trí tuệ sáng chói ấy của các Ngài?

Này thiện nam tử! Ở phương Nam này, có một tụ lạc tên là Y-sa-na, có Bà-la-môn tên là Thắng-nhiệt, Ngươi nên đến đó hỏi Bồ tát học Bồ tát hạnh và tu tập Bồ tát đạo như thế nào?".

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử, hoan hỷ, sung sướng, đánh lễ sát chân của Tiên-nhân, nhiễu quanh vô số vòng, tha thiết chiêm ngưỡng, tạ từ và đi về hướng Nam.

CHÍN: BÀ-LA-MÔN THẮNG-NHIỆT¹⁸³ VÀ PHÁP MÔN BỒ TÁT VÔ TẬN LUÂN GIẢI THOÁT¹⁸⁴

Bấy giờ, Thiên-tài-đồng-tử do được Bồ tát Vô-thắng-tràng-giải-thoát chiếu đến, nên an trú vào thần lực không thể nghĩ bàn của chư Phật; chúng được trí thần thông giải thoát không thể nghĩ bàn của Bồ tát; được trí quang minh từ chánh định không thể nghĩ bàn của Bồ tát; được trí quang minh từ chánh định huân tu tất cả thời; được trí quang minh từ an trú chánh định mà biết rõ hết thấy cảnh giới đều nương nơi tướng; được trí quang minh thù thắng nơi tất cả xứ đều biểu hiện thân ấy; do trí tuyệt đối, nên nói pháp bình đẳng vô nhị, không có phân biệt; do trí minh tịnh, nên chiếu khắp cảnh giới, hễ nghe pháp chỗ nào, đều có thể kham thọ, tin hiểu

¹⁸³ Phạm: Jayoṣmāya. Hoa nghiêm 80: Bà-la-môn Thắng-nhiệt, tr 346a, Đại chính 10. Hoa nghiêm 60: Bà-la-môn Phương-tiện-mạng, tr 700b, Đại chính 9. Hoa nghiêm 40: Bà-la-môn Thắng-nhiệt, tr 698b, Đại chính 40.

¹⁸⁴ Hoa nghiêm 80: Bồ tát vô tận giải thoát môn, tr 348a, Đại chính 10. Hoa nghiêm 60: Bồ tát vô tận pháp môn, tr 702, Đại chính 9. Hoa nghiêm 40: Bồ tát phổ viên mãn vô tận luân giải thoát môn, tr 701a, Đại chính 10.

thanh tịnh. Nơi pháp tự tính quyết định rõ ràng, tâm thường không bỏ diệu hành của Bồ tát; cầu nhất thiết trí vĩnh viễn không hề thoái chuyển; trí tuệ rõ ràng chứng được mười năng lực; siêng cầu Diệu pháp thường không có chán đủ; sử dụng hạnh tu tập Chánh pháp mà hội nhập cảnh giới của Phật; phát sinh vô lượng Bồ tát trang nghiêm; vô biên đại nguyện đều đã thanh tịnh; sử dụng trí tuệ vô cùng tận, biết thế giới như võng lưới vô biên; sử dụng tâm không khiếm nhược, độ vô lượng biên cả chúng sanh; thấu rõ vô biên cảnh giới công hạnh của Bồ tát; thấy rõ vô biên cảnh giới khác nhau của Bồ tát; thấy rõ vô biên chủng loại thế giới trang nghiêm; hội nhập vô biên cảnh giới vi tế; biết rõ nhiều chủng loại tên gọi của vô biên thế giới; biết rõ nhiều chủng loại ngôn thuyết của vô biên thế giới; biết rõ nhiều chủng loại hiểu biết của vô biên chúng sanh; biết rõ nhiều chủng tử tâm hành của vô biên chúng sanh; biết rõ tâm hành thành thực của vô biên chúng sanh; biết rõ tướng sai biệt của vô biên chúng sanh.

Thiện-tài-đồng-tử, nhớ thiện tri thức đi dần đến tụ lạc Y-sa-na, thấy Bà-la-môn Thắng-nhiệt đang tu tập các pháp môn

khổ hạnh, đề cầu chứng nhất thiết trí, như thấy rằng: Bốn phía đốt lửa ngọn cháy cao như núi lớn, ở giữa có núi dao cao nhọn vô cực. Bà-la-môn Thăng-nhiệt leo lên núi dao nhảy vào trong lửa.

Lúc ấy, Thiện-tài-đồng-tử đến đánh lễ Bà-la-môn Thăng-nhiệt và thưa rằng: "Bạch Thánh giả! Tôi đã phát tâm Vô thượng bồ đề, nhưng chưa biết Bồ tát phải học Bồ tát hạnh và tu tập Bồ tát đạo như thế nào?"

Tôi nghe Thánh giả là bậc giáo huấn rất khéo léo, nguyện xin Ngài vì tôi giảng dạy".

Bà-la-môn Thăng-nhiệt nói: "Này thiện nam tử! Nay người có thể leo lên núi dao này, nhảy vào đồng lửa này, thời các Bồ tát hạnh đều được thanh tịnh".

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử liền khởi lên những suy nghĩ: "Được thân người là khó; lìa xa các tai nạn là khó; được không nạn là khó; được pháp thanh tịnh là khó; được gặp Phật là khó; hội đủ các căn là khó; nghe Phật pháp là khó; gặp người lành là khó; gặp chơn thiện tri thức là khó; tiếp nhận Chánh giáo như lý là khó; được chánh mạng là khó;

tùy pháp hành là khó. Đây há không là ma hay là bị ma sai sử ư? Há không phải là ma, thì cũng là đồ đảng hiểm ác trá hiện tướng Bồ tát thiện tri thức để muốn làm chướng ngại thiện căn của tôi; muốn làm tai nạn đến thọ mạng, chướng ngại tu hành đạo nhất thiết trí của tôi; muốn kéo tôi vào trong các ác đạo; muốn làm chướng ngại pháp môn của tôi; chướng ngại Phật pháp của tôi chẳng?".

Lúc Thiện-tài-đồng-tử khởi lên những suy nghĩ như vậy, thì mười ngàn Phạm-thiên ở trong hư không liền bảo rằng:

"Này thiện nam tử! Đừng nghĩ như vậy, đừng nghĩ như vậy. Vị Thánh giả này đã được Kim-cang-diệm-tam-muội-quang-minh, phát khởi đại tinh tấn, hóa độ chúng sanh tâm không thoái chuyển; muốn khô cạn hết thủy biển cả tham ái; muốn triệt hạ hết thủy màng lưới tà kiến; muốn đốt cháy hết thủy củi lửa phiền não; muốn chiếu sáng hết thủy khu rừng mê lầm; muốn chặt đứt hết thủy sự sợ hãi đối với già chết; muốn phá hoại hết thủy chướng ngại trong ba đời; muốn phóng ra hết thủy ánh sáng Chánh pháp.

Này thiện nam tử! Phạm-thiên chúng tôi, phần nhiều chấp

theo tà kiến, tất cả đều tự cho mình là bậc Tự tại; bậc có khả năng làm ra tất cả; ở trong thế gian ta là tối thắng.

Khi chúng tôi thấy Bà-la-môn này, dùng năm thứ lửa đốt thân, đối với các cung điện tâm chúng tôi không còn luyện tiếc; đối với các loại thiền định chẳng còn tham đắm vị ngon; cùng nhau đến chỗ Bà-la-môn này.

Bấy giờ, Bà-la-môn này dùng thần lực, thị hiện đại khổ hạnh, vì chúng tôi mà thuyết Pháp, khiến cho chúng tôi diệt trừ hết thấy kiến chấp; loại bỏ hết thấy kiêu mạn, an trú đại từ; thực hành đại bi; phát khởi tâm rộng lớn; ý khởi phát bồ đề; thường thấy chư Phật; luôn nghe Diệu pháp; đối với hết thấy xứ sở, tâm không còn chướng ngại".

Lại nữa, có chư ma mười ngàn vị, ở giữa hư không, đem báu ma-ni của chư Thiên tung rải trên thân Bà-la-môn, rồi gọi Thiện-tài-đồng-tử mà bảo rằng:

"Này thiện nam tử! Lúc Bà-la-môn này dùng năm thứ lửa để đốt thân, ánh sáng của lửa chiếu khuất chúng tôi, những cung điện và những dụng cụ trang nghiêm của chúng tôi đều đen như đồng mực, làm cho chúng tôi không còn khởi sanh

luyện tiếc. Chúng tôi cùng quyến thuộc đều đến chỗ Bà-la-môn này. Vị Thánh giả này vì chúng tôi mà nói Pháp, khiến cho chúng tôi và vô lượng thiên tử cùng chư thiên nữ khác, đều được không thoái chuyển ở nơi Vô thượng bồ đề".

Lại có mười ngàn vị Tự-tại-thiên-vương, ở giữa hư không, mỗi vị đều tung thiên hoa mà nói rằng:

"Này thiện nam tử! Lúc vị Bà-la-môn này dùng năm thứ lửa để đốt thân, ánh sáng của lửa này chiếu khuất chúng tôi, bao nhiêu cung điện, dụng cụ trang nghiêm đều đen như đồng mực, khiến cho chúng tôi ở trong đó không còn sanh tâm luyến tiếc, liền cùng quyến thuộc đi đến xứ sở của Bà-la-môn. Vị Thánh giả này, vì chúng tôi nói Pháp, khiến cho tâm của chúng tôi được tự tại; ở trong phiền não mà được tự tại; ở trong thọ sanh mà được tự tại; ở trong nghiệp chướng mà được tự tại; ở trong các chánh định mà được tự tại; ở trong những vật dụng trang nghiêm mà được tự tại; ở trong thọ mạng mà được tự tại; cho đến có khả năng ở trong hết thảy Phật pháp mà được tự tại".

Lại có mười ngàn Hóa-lạc-thiên-vương, ở trong hư không

trôi lên thiên nhạc cung kính cúng dường mà nói rằng:

"Này thiện nam tử! Vị Bà-la-môn này, khi dùng năm ngọn lửa đốt thân, ánh sáng của những ngọn lửa ấy chiếu đến các cung điện và những vật dụng trang sức cùng các thể nữ của chúng tôi, có năng lực khiến chúng tôi không hưởng thụ dục lạc, không mong cầu dục lạc, thân tâm nhu nhuyễn. Chúng tôi liền cùng quyến thuộc đến chỗ của Bà-la-môn này. Vị Thánh giả này vì chúng tôi mà thuyết Pháp, khiến cho tâm chúng tôi được thanh tịnh; tâm được sáng sạch; tâm được thuần thiện; tâm được nhu nhuyễn, tâm được hoan hỷ; khiến được mười sức mạnh thanh tịnh; thanh tịnh của thân; sanh vô lượng thân; cho đến được thân của Phật; ngôn ngữ của Phật; âm thanh của Phật; tâm của Phật; thành tựu đầy đủ trí của nhất thiết trí".

Lại có mười ngàn Đâu-suất-thiên-vương, thiên tử, thiên nữ, vô lượng quyến thuộc ở trong hư không, mưa xuống những hương thơm màu nhiệm, cung kính đánh lễ, nói như thế này:

"Này thiện nam tử! Lúc vị Bà-la-môn này, dùng năm ngọn lửa để đốt thân, làm cho chư thiên chúng tôi và quyến thuộc,

không còn đắm trước nơi những cung điện của mình, cùng nhau đi đến xứ sở này, nghe vị Thánh giả này thuyết Pháp, có năng lực khiến chúng tôi không còn tham ái cảnh giới, sống biết đủ, ít tham muốn, tâm sanh hoan hỷ, tâm được sung mãn, sanh các thiện căn, phát tâm bồ đề, cho đến viên mãn hết thấy Phật pháp".

Lại có mười ngàn chư thiên Đao-lợi cùng thiên tử, thiên nữ, quyền thuộc vây quanh trước sau, ở trên hư không rải hoa trời Mạn-đà-la, cung kính cúng dường nói như thế này:

"Này thiện nam tử! Lúc vị Bà-la-môn này, dùng năm ngọn lửa để đốt thân, khiến cho chư thiên chúng tôi đối với những âm nhạc chư thiên, không còn đắm trước, cùng nhau đến xứ sở này. Vị Thánh giả này, vì chúng tôi mà nói những bài Pháp về hết thấy các pháp đều vô thường, hư hoại, khiến cho chúng tôi xả ly những dục lạc, đoạn trừ tâm buồn lung, kiêu mạn, ưa thích Vô thượng bồ đề.

Lại nữa, này thiện nam tử! Khi chúng tôi đang thấy vị Bà-la-môn này, thì đỉnh núi Tu-di có sáu cách chấn động, chúng tôi sợ hãi, đều phát tâm bồ đề, kiên cố, bất động".

Lại nữa có mười ngàn Long-vương, gồm: Y-na-bạt-la-long-vương; Nan-đà-ưu-bà-nan-đà-long-vương..., ở trong hư không, mưa chiên đàn màu đen, vô lượng long nữ tấu âm nhạc, mưa thiên hoa mầu nhiệm và nước hương thơm của trời, cung kính cúng dường mà nói rằng:

"Này thiện nam tử! Lúc vị Bà-la-môn này, đốt năm ngọn lửa thiêu thân, ánh sáng của lửa này, chiếu khắp tất cả long cung, khiến cho các long chúng xả ly tâm sợ hãi cát nóng và sợ hãi chim Kim sủy, diệt trừ sân hận, thân được mát mẻ, tâm không đục dơ; nghe Pháp tin hiểu, nhằm chán sinh thú ác long, dùng tâm chí thành sám hối, trừ bỏ nghiệp chướng, cho đến phát tâm Vô thượng bồ đề, an trú nhất thiết trí".

Lại nữa, có mười ngàn Dạ-xoa-vương, ở trên hư không cúng dường vị Bà-la-môn này và Thiện-tài-đồng-tử mà thưa như thế này:

"Này thiện nam tử! Lúc vị Bà-la-môn này, dùng năm ngọn lửa đốt thân, chúng tôi và quyến thuộc đều phát tâm từ mẫn đối với chúng sanh. Tất cả La-sát, Cưu-bàn-trà... cũng đều sanh từ tâm. Do có từ tâm, nên không nào hại chúng sanh

mà đến gặp chúng tôi. Chúng tôi và những vị ấy, ở nơi cung điện của mình, không sanh tâm đố kỵ trước, cùng nhau đi đến chỗ này. Vị Thánh giả Bà-la-môn này thuyết Pháp tương ứng đối với chúng tôi, khiến cho thân tâm của chúng tôi đều được an lạc. Lại khiến cho vô lượng Dạ-xoa, La-sát, Cru-bàn-trà... phát tâm ở nơi Vô thượng bồ đề".

Lại nữa, có mười ngàn Càn-thát-bà-vương, ở trên hư không mà nói rằng:

"Này thiện nam tử! Khi vị Bà-la-môn này, đốt năm ngọn lửa thiêu thân, ánh sáng của ngọn lửa ấy chiếu đến những cung điện của chúng tôi, khiến cho chúng tôi tiếp nhận vô lượng sự an lạc thích thú không thể nghĩ bàn, vì thế chúng tôi đến chỗ này. Vị Thánh giả này, vì chúng tôi mà thuyết Pháp, khiến cho chúng tôi đều ở nơi Vô thượng bồ đề không có thoái chuyển".

Lại nữa, có mười ngàn A-tu-la-vương ra khỏi từ biển lớn, ở giữa hư không, đầu gối phải chắp tay làm lễ mà nói rằng:

"Này thiện nam tử! Lúc Bà-la-môn này, dùng năm thứ lửa đốt thân, thời có bao nhiêu đại hải, đại địa, cung điện A-tu-

la của chúng tôi đều chấn động, khiến cho chúng tôi đều xả tâm buông lung, kiêu mạn, nên chúng tôi đều đi đến chỗ này. Từ nơi vị Thánh giả này mà nghe Pháp, xả ly tâm siểm khúc, an trú vào địa vị nhẫn, kiên cố bất động, viên mãn mười năng lực".

Lại nữa, có mười ngàn Ca-lâu-la-vương, do Dũng-lực-trì-vương làm thượng thủ, hóa ra làm hình đồng tử ngoại đạo, ở giữa hư không, xưng lên lời rằng:

"Này thiện nam tử! Lúc vị Bà-la-môn này, dùng năm ngọn lửa thiêu thân, ánh sáng của ngọn lửa chiếu đến cung điện của chúng tôi, tất cả đều chấn động, hết thấy đều sợ hãi, nên chúng tôi đồng đến chỗ của vị Thánh giả này.

Bấy giờ, vị Thánh giả này, vì chúng tôi mà thuyết Pháp những điều thích ứng chân thật, khiến chúng tôi tu tập đại từ, xưng tán đại bi, vượt qua biển sanh tử, ở trong Niết-bàn, cứu tế chúng sanh, ca ngợi tâm bồ đề, phát khởi trí phương tiện, tùy theo chỗ thích nghi mà điều phục chúng sanh".

Lại nữa, có mười ngàn Khẩn-na-la-vương ở trong hư không xưng rằng:

"Này thiện nam tử! Lúc vị Bà-la-môn này, dùng năm thứ lửa thiêu thân, thời cung điện của chúng tôi ở, những cây đa-la, những lưới linh báu, những giầy lụa báu, những cây âm nhạc, những cây diệu bửu và các nhạc khí, tự nhiên hòa tấu phát ra âm thanh của Phật, âm thanh của Pháp và âm thanh của Tăng Bồ tát, không còn thoát chuyển, tiếng âm thanh nguyện cầu Vô thượng bồ đề, nói rằng: Phương đó, nước đó, có Bồ tát đó phát tâm bồ đề; ở phương đó, nước đó, có Bồ tát đó tu hành khổ hạnh, có khả năng xả ly những điều khó xả, cho đến có thể thực hành thanh tịnh đối với nhất thiết trí; ở phương đó, nước đó, có Bồ tát đó đến đạo tràng, cho đến ở phương đó, nước đó, có đức Như Lai, làm Phật sự hoàn tất mà nhập Niết bàn.

Này thiện nam tử! Giả sử có người đem tất cả cỏ cây ở Diêm-phù-đề, nghiền nát thành vi trần, có thể đếm biết số lượng vi trần này. Còn trong cung điện của chúng tôi, những cây báu đa-la, cho đến nhạc khí xướng lên danh hiệu Bồ tát, danh hiệu Như Lai xứ sở phát khởi đại nguyện, xứ sở tu hành... không thể nào biết được ngần mé.

Này thiện nam tử! Chúng tôi nhờ nghe âm thanh của Phật,

âm thanh của Pháp, âm thanh của Tăng Bồ tát, liền sanh đại hoan hỷ, cùng nhau đi đến chỗ của vị Thánh giả này.

Bấy giờ, vị Thánh giả Bà-la-môn này, liền vì chúng tôi mà thuyết Pháp thích ứng chân thật, khiến cho chúng tôi và vô lượng chúng sanh khác được tâm không thoái chuyển ở nơi Vô thượng bồ đề".

Lại nữa, có vô lượng chư thiên Dục giới ở giữa hư không dùng những vật cúng vi diệu cung kính cúng dường, xướng lên những lời như thế này:

"Này thiện nam tử! Lúc Bà-la-môn này dùng năm thứ lửa để thiêu thân, ánh sáng của lửa này chiếu sáng tất cả địa ngục như A-tỳ... khiến cho các chúng sanh bị thọ khổ ở trong các địa ngục đều ngưng lại. Vì do chúng tôi thấy ánh sáng này, tâm liền sanh khởi niềm tin thanh tịnh; vì nhờ tín tâm, những chúng sanh ở nơi những địa ngục ấy mạng chung, liền sanh ở trong cõi trời. Vì biết ơn, nên chúng tôi đến xứ sở của vị Thánh giả này, cung kính chiêm ngưỡng, không có chán đủ. Vị Bà-la-môn này, vì chúng tôi mà thuyết Pháp, khiến cho vô lượng chúng sanh phát tâm bồ đề".

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử, nghe Pháp như vậy, tâm rất hoan hỷ, đối với Bà-la-môn Thắng-nhiệt, khởi tâm xem là chân thật thiện tri thức, cúi đầu đánh lễ cung kính, xưng lên rằng:

"Nếu có các Bồ tát
 Thuận giáo thiện tri thức
 Hết thấy không nghi sợ
 Tâm an trú bất động.
 Nên biết người như vậy
 Ất thân lợi ích lớn
 Ngồi dưới cây bồ đề
 Thành bậc vô thượng giác".

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử, liền leo lên núi đao, tự nhảy vào đồng lửa, chưa đến nửa chừng, liền chứng được *Bồ tát thiện trụ tam muội*. Lại khi vừa mới chạm vào ngọn lửa, Thiện-tài-đồng-tử lại chứng được *Bồ tát tịch tịnh lạc thần thông tam muội*.

Thiện-tài-đồng-tử, liền thưa: "Bạch Thánh giả, kỳ diệu thay! Núi dao và đồng lửa lớn này, khi thân tôi xúc chạm thì an ổn khoái lạc".

Bà-la-môn Thăng-nhiệt nói: "Này thiện nam tử! Tôi chỉ được pháp môn *Bồ tát vô tận luân giải thoát* này.

Còn như những ngọn lửa đại công đức của các đại Bồ tát, có thể đốt cháy hết thảy những kiến chấp mê lầm của hết thảy chúng sanh, khiến không còn dư thừa; ắt được không thoái chuyển, tâm không cùng tận, tâm không giải đãi, tâm không khiếm nhược, phát tâm như Na-la-diên kim cang tạng, tu tập các hạnh nhanh chóng, không có tâm trì hoãn, nguyện như phong luân, giữ gìn hết thảy cùng khắp, tinh tấn đại thế, đều không còn thoái chuyển, những sự thực hành công đức của các vị đại Bồ tát như vậy, tôi làm sao mà có thể nói hết, biết hết thực hành công đức của những đại Bồ tát như thế?

Này thiện nam tử! Ở phương Nam có một thành tên là Sư-tử-phấn-tấn, trong thành đó có vị đồng nữ tên là Từ-hạnh, người hãy đến hỏi vị đồng nữ ấy Bồ tát phải học Bồ tát hạnh và tu tập Bồ tát đạo như thế nào?"

Bảy giờ, Thiện-tài-đồng-tử đánh lễ sát chân của Bà-la-môn Thảng-nhiệt, đi nhiều vô lượng vòng, rồi từ tạ mà đi.

MƯỜI: ĐỒNG NỮ TỪ-HẠNH¹⁸⁵ VÀ PHÁP MÔN BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT PHỔ TRANG NGHIÊM¹⁸⁶

Thiện-tài đồng-tử, đối với thiện tri thức sanh lòng rất tôn trọng; sanh khởi hiểu biết thanh tịnh rộng lớn; thường nhớ nghĩ đến Đại thừa; chuyên cần mong cầu trí tuệ của Phật; nguyện thấy chư Phật; trí tuệ quán chiếu pháp giới không có chướng ngại, thường hiện tiền; liễu tri chắc chắn đối với ngần mé các pháp thường, thật tế; hết thấy ngần mé ba đời của sát-na; như ngần mé hư không; ngần mé vô nhị; ngần mé hết thấy pháp không phân biệt; ngần mé hết thấy nghĩa

¹⁸⁵ Phạm: Maītrāyaṇī. Hoa nghiêm 80: Đồng nữ Từ-hạnh, tr348a, Đại chính 10. Hoa nghiêm 60: Đồng nữ Di-đà-la-ni, tr702a, Đại chính 9. Hoa nghiêm 40: Đồng nữ Từ-hạnh, tr701a, Đại chính 10.

¹⁸⁶ Hoa nghiêm 80: Bát-nhã-ba-la-mật phổ trang nghiêm môn, tr 349b, Đại chính 10. Hoa nghiêm 60: Bát-nhã-ba-la-mật phổ trang nghiêm môn, tr 703b, Đại chính 9. Hoa nghiêm 40: Bát-nhã-ba-la-mật phổ trang nghiêm môn, tr 702c, Đại chính 10.

không chướng ngại; ngăn mé hết thấy kiếp không hư hoại thoái mất; ngăn mé không ngăn mé của hết thấy Như Lai; ở nơi hết thấy chư Phật tâm không có phân biệt; phá hủy các lưới vọng tưởng; xa lìa mọi chấp trước; không bám thủ chúng hội đạo tràng chư Phật; cũng không bám lấy cõi nước thanh tịnh của chư Phật; biết rõ các chúng sanh đều vô ngã; biết hết thấy âm thanh đều như tiếng vang; biết hết thấy hình sắc đều như ảnh tượng.

Thiện-tài-đồng-tử, đi dần về phương Nam, đến thành Su-tử-phán-tán, tìm kiếm khắp nơi, gặp đồng nữ Từ-hạnh, con của vua Su-tử-tràng. Cô ấy đang được năm trăm đồng nữ hầu hạ, hiện ở trong cung điện Tỳ-lô-giá-na-tạng, ngồi trên tòa Long-thắng-chiên-đàn-túc-kim-tuyển-võng-thiên-y mà phô diễn Diệu pháp.

Đến cửa vương cung, Thiện-tài-đồng-tử, thấy vô lượng đại chúng đi vào vương cung liền hỏi: "Quý vị hôm nay vào vương cung có việc gì vậy?". Đại chúng đáp: "Chúng tôi đến nghe đồng nữ Từ-hạnh thuyết Diệu pháp".

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử liền suy nghĩ, cửa ngõ của vương

cung này là vô ngại, ta cũng nên vào. Vào vương cung rồi, Thiện-tài-đồng-tử liền thấy cung điện Tỳ-lô-giá-na-tạng, đất bằng pha-lê, trụ bằng lưu-ly, vách bằng kim-cương, tường rào bằng vàng diêm-phù-đàn, trăm ngàn ánh sáng làm cửa nẻo, cùng trang nghiêm với vô số báu ma-ni. Gương bảo tạng ma-ni trang hoàng giáp vòng, sử dụng châu báu ma-ni tối thượng để trang sức, vô số lưới báu giăng che phía trên. Trăm ngàn linh bằng vàng vang lên âm thanh vi diệu. Có chúng bảo trang sức như vậy... là không thể nghĩ bàn.

Đồng nữ Từ-hạnh, da màu huỳnh kim, mắt tím biếc, tóc xanh biếc, sử dụng Phạm-âm để phô diễn Chánh pháp.

Thiện-tài-đồng-tử thấy mọi quang cảnh như vậy rồi, liền đánh lễ sát chân đồng nữ Từ-hạnh, đi nhiều vô số vòng về phía phải, chấp tay cung kính mà thưa với đồng nữ Từ-hạnh rằng:

"Bạch Thánh giả! Tôi đã phát tâm Vô thượng bồ đề, mà chưa biết phải học Bồ tát hạnh và tu tập Bồ tát đạo như thế nào? Tôi nghe Thánh giả là vị dạy bảo khéo léo, xin nguyện Ngài, vì tôi mà giảng dạy".

Đồng nữ Từ-hạnh liền gọi Thiện-tài-đồng-tử mà bảo rằng:

"Này thiện nam tử! Người hãy quán sát cung điện trang nghiêm của tôi".

Thiện-tài-đồng-tử đánh lễ, quán sát cùng khắp thấy: Trong mỗi mỗi vách tường; trong mỗi mỗi trụ; trong mỗi mỗi gương; trong mỗi mỗi tượng; trong mỗi mỗi hình tượng; trong mỗi mỗi báu ma-ni; trong mỗi mỗi dụng cụ trang sức; trong mỗi mỗi kim linh; trong mỗi mỗi cây báu; trong mỗi mỗi hình tượng báu; trong mỗi mỗi anh lạc báu; đều thấy pháp giới của hết thầy Như Lai từ sơ phát tâm, tu Bồ tát hạnh thành mãn đại nguyện, công đức đầy đủ, thành bậc Đẳng chánh giác, chuyển vận Pháp luân vi diệu, cho đến thị hiện Niết-bàn. Những ảnh tượng như vậy, đều hiện rất rõ. Như ở trong nước thanh tịnh, có bao nhiêu hình tượng mặt trăng, mặt trời, tinh tú giữa hư không đều thấy khắp cả. Những điều như vậy là do năng lực thiện căn nhiều đời ở trong quá khứ của đồng nữ Từ-hạnh.

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử ghi nhớ những hình tượng chư Phật đã được thấy, chấp tay chiêm ngưỡng đồng nữ Từ-hạnh.

Lúc ấy, đồng nữ Từ-hạnh bảo Thiện-tài-đồng-tử rằng:

"Này thiện nam tử! Đây là pháp môn *Bát-nhã ba-la-mật phổ trang nghiêm*. Tôi ở nơi chỗ ba mươi sáu hằng hà sa Phật cầu được pháp này, các đức Như Lai ấy, mỗi Ngài đều sử dụng pháp môn khác nhau, khiến cho tôi chứng nhập pháp môn *Bát-nhã ba-la-mật phổ trang nghiêm* này. Pháp được một đức Phật phô diễn, thì các Ngài khác không phô diễn lặp lại".

Thiện-tài-đồng-tử thưa: "Bạch Thánh giả! Cảnh giới của pháp môn *Bát-nhã ba-la-mật phổ trang nghiêm* này như thế nào?".

Đồng nữ Từ-hạnh đáp:

"Này thiện nam tử! Tôi đã chứng nhập pháp môn *Bát-nhã ba-la-mật phổ trang nghiêm* này, tùy theo thú hướng, tư duy, quán sát, ức nhớ, giữ gìn, phân biệt, thời liền được *Phổ môn đà-la-ni*, trăm vạn vô số pháp môn *đà-la-ni* đều hiện tiền, như: pháp môn cõi Phật *đà-la-ni*; pháp môn Phật *đà-la-ni*; pháp môn Pháp *đà-la-ni*; pháp môn chúng sanh *đà-la-ni*; pháp môn quá khứ *đà-la-ni*; pháp môn vị lai *đà-la-ni*; pháp môn hiện tại *đà-la-ni*; pháp môn ngăn mé thường trú *đà-la-*

ni; pháp môn phước đức đà-la-ni; pháp môn phước đức trợ đạo cụ đà-la-ni; pháp môn trí tuệ đà-la-ni; pháp môn trí tuệ trợ đạo cụ đà-la-ni; pháp môn chư nguyện đà-la-ni; pháp môn phân biệt chư nguyện đà-la-ni; pháp môn tập chư hạnh đà-la-ni; pháp môn thanh tịnh hạnh đà-la-ni; pháp môn viên mãn hạnh đà-la-ni; pháp môn nghiệp đà-la-ni; pháp môn nghiệp bất thất thoát biến hoại đà-la-ni; pháp môn nghiệp lưu chú đà-la-ni; pháp môn nghiệp sở tác đà-la-ni; pháp môn xả ly ác nghiệp đà-la-ni; pháp môn tu tập chánh nghiệp đà-la-ni; pháp môn nghiệp tự tại đà-la-ni; pháp môn thiện hạnh đà-la-ni; pháp môn trì thiện hạnh đà-la-ni; pháp môn tam-muội đà-la-ni; pháp môn tùy thuận tam-muội đà-la-ni; pháp môn quán sát tam-muội đà-la-ni; pháp môn tam-muội cảnh giới đà-la-ni; pháp môn từ tam-muội khởi đà-la-ni; pháp môn thần thông đà-la-ni; pháp môn tâm hải đà-la-ni; pháp môn chủng chủng tâm đà-la-ni; pháp môn trực tâm đà-la-ni; pháp môn chiếu tâm trừ lâm đà-la-ni; pháp môn điều tâm thanh tịnh đà-la-ni; pháp môn tri chúng sanh sở tùng sanh đà-la-ni; pháp môn tri chúng sanh phiền não hành đà-la-ni; pháp môn tri phiền não tập khí đà-la-ni; pháp môn tri phiền não phương tiện đà-la-ni; pháp môn tri chúng sanh

giải đà-la-ni; pháp môn tri chúng sanh hạnh đà-la-ni; pháp môn tri chúng sanh hạnh bất đồng đà-la-ni; pháp môn tri chúng sanh tánh đà-la-ni; pháp môn tri chúng sanh dục đà-la-ni; pháp môn tri chúng sanh tướng đà-la-ni; pháp môn phổ kiến thập phương đà-la-ni; pháp môn thuyết Pháp đà-la-ni; pháp môn đại bi đà-la-ni; pháp môn đại từ đà-la-ni; pháp môn tịch tịnh đà-la-ni; pháp môn ngôn ngữ đạo đà-la-ni; pháp môn phương tiện phi phương tiện đà-la-ni; pháp môn tùy thuận đà-la-ni; pháp môn sai biệt đà-la-ni; pháp môn phổ nhập đà-la-ni; pháp môn vô ngại đà-la-ni; pháp môn ngăn mé vô ngại đà-la-ni; pháp môn phổ biến đà-la-ni; pháp môn Phật pháp đà-la-ni; pháp môn Bồ tát pháp đà-la-ni; pháp môn Thanh văn pháp đà-la-ni; pháp môn Độc giác pháp đà-la-ni; pháp môn thế gian pháp đà-la-ni; pháp môn thế giới thành đà-la-ni; pháp môn thế giới hoại đà-la-ni; pháp môn thế giới trú đà-la-ni; pháp môn tịnh thế giới đà-la-ni; pháp môn cấu thế giới đà-la-ni; pháp môn u cấu thế giới hiện tịnh đà-la-ni; pháp môn u tịnh thế giới hiện cấu đà-la-ni; pháp môn thuần cấu thế giới đà-la-ni; pháp môn thuần tịnh thế giới đà-la-ni; pháp môn bình đẳng thế giới đà-la-ni; pháp môn bất bình đẳng thế giới đà-la-ni; pháp môn

phú thể giới đà-la-ni; pháp môn nhân-đà-la vãng thể giới đà-la-ni; pháp môn thể giới chuyển đà-la-ni; pháp môn tri y tương trú đà-la-ni; pháp môn tế nhập thô đà-la-ni; pháp môn thô nhập tế đà-la-ni; pháp môn kiến chư Phật đà-la-ni; pháp môn phân biệt Phật thân đà-la-ni; pháp môn Phật quang minh trang nghiêm vãng đà-la-ni; pháp môn Phật viên mãn âm đà-la-ni; pháp môn Phật pháp luân đà-la-ni; pháp môn thành tựu Phật pháp luân đà-la-ni; pháp môn sai biệt Phật pháp luân đà-la-ni; pháp môn vô sai biệt pháp luân đà-la-ni; pháp môn giải thích Phật pháp luân đà-la-ni; pháp môn chuyển Phật pháp luân đà-la-ni; pháp môn năng tác Phật sự đà-la-ni; pháp môn phân biệt Phật chúng hội đà-la-ni; pháp môn nhập chúng Phật hội hải đà-la-ni; pháp môn phổ chiếu Phật lực đà-la-ni; pháp môn chư Phật tam-muội đà-la-ni; pháp môn chư Phật tam-muội tự tại dụng đà-la-ni; pháp môn chư Phật sở trú đà-la-ni; pháp môn chư Phật sở trì đà-la-ni; pháp môn chư Phật biến hóa đà-la-ni; pháp môn chư Phật tri chúng sanh tâm hành đà-la-ni; pháp môn chư Phật thần thông biến hiện đà-la-ni; pháp môn trú Đâu-suất thiên cung nãi chí thị hiện nhập vu niết-bàn đà-la-ni; pháp môn vô lượng lợi ích chúng sanh đà-la-ni; pháp môn nhập thậm

thâm pháp đà-la-ni; pháp môn nhập vi diệu pháp đà-la-ni; pháp môn bồ đề tâm đà-la-ni; pháp môn khởi bồ đề tâm đà-la-ni; pháp môn trợ bồ đề tâm đà-la-ni; pháp môn chư nguyện đà-la-ni; pháp môn chư hạnh đà-la-ni; pháp môn thần thông đà-la-ni; pháp môn xuất ly đà-la-ni; pháp môn tổng trì thanh tịnh đà-la-ni; pháp môn trí luân thanh tịnh đà-la-ni; pháp môn trí tuệ thanh tịnh đà-la-ni; pháp môn bồ đề vô lượng đà-la-ni; pháp môn tự tâm thanh tịnh đà-la-ni.

Này thiện nam tử! Tôi chỉ biết pháp môn *Bát-nhã ba-la-mật phổ trang nghiêm* này.

Còn chư vị đại Bồ tát, tâm của các Ngài rộng lớn ngang bằng với thế giới hư không, phước đức thành tựu viên mãn hội nhập ở nơi pháp giới, an trú pháp xuất thế gian, viển ly thế gian hành, mắt trí thanh tịnh, quán sát cùng khắp pháp giới; tâm tuệ rộng lớn như hư không, hết thấy cảnh giới đều thấy rõ ràng, được địa vị vô ngại đối với kho tàng quang minh; có khả năng phân biệt hết thấy nghĩa của pháp một cách tài tình; thực hành những việc ở trong thế gian mà không bị nhiễm ô bởi các pháp thế tục; có khả năng đem lại lợi ích cho thế gian mà không bị thế gian phá hoại; làm chỗ

y chỉ cho hết thảy cùng khắp thế gian; biết rõ hết thảy cùng khắp tâm hành của chúng sanh, tùy theo chỗ thích ứng, mà thuyết Pháp cho họ; đối với hết thảy thời gian đều được tự tại. Hạnh công đức của các Ngài như thế, tôi làm sao mà biết hết, nói hết.

Ở phương Nam, có một cõi nước, tên là Tam-nhãn, xứ ấy có một vị Tỷ-kheo tên là Thiện-kiến, Thiện-tài-đồng-tử, nên đến đó hỏi vị ấy: Bồ tát phải học Bồ tát hạnh và tu tập đạo Bồ tát như thế nào?".

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử đánh lễ sát chân đồng nữ Từ-hạnh, đi quanh vô số vòng, chiêm ngưỡng với lòng luyến mộ, rồi từ tạ mà đi.

MƯỜI MỘT: TỶ KHEO THIỆN-KIẾN¹⁸⁷ VÀ PHÁP MÔN BỒ TÁT TÙY THUẬN ĐĂNG GIẢI THOÁT¹⁸⁸

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử, tư duy chỗ an trú sâu xa của Bồ tát; chiêm nghiệm pháp chứng sâu xa của Bồ tát, chiêm nghiệm chỗ chứng nhập sâu xa của Bồ tát; chiêm nghiệm trí thâm sâu vi tế của chúng sanh; chiêm nghiệm thế gian y cứ vào tướng rất sâu để sống; chiêm nghiệm tác hành rất sâu của chúng sanh; chiêm nghiệm tâm lưu chấy rất sâu của chúng sanh; chiêm nghiệm chúng sanh như hình ảnh của ánh sáng rất sâu; chiêm nghiệm danh hiệu của chúng sanh rất sâu; chiêm nghiệm ngôn thuyết của chúng sanh rất sâu; chiêm nghiệm pháp giới trang nghiêm rất sâu; chiêm nghiệm nghiệp hành gieo trồng rất sâu; chiêm nghiệm thế

¹⁸⁷ Phạm: Sudarśana. Hoa nghiêm 80: Tk Thiện-kiến, tr 349b, Đại chính 10. Hoa nghiêm 60: Tk Thiện-hiện, tr 703b, Đại chính 9. Hoa nghiêm 40: Tk Diệu-kiến, tr 702c, Đại chính 10.

¹⁸⁸ Hoa nghiêm 80: Bồ tát tùy thuận đăng giải thoát môn, tr350b, Đại chính 10. Hoa nghiêm 60: Tùy thuận Bồ tát đăng minh pháp môn, tr704b, Đại chính 9. Hoa nghiêm 40: Bồ tát tùy thuận vô tận đăng giải thoát, tr703c, Đại chính 10.

gian trang sức bằng nghiệp rất sâu.

Thiện-tài-đồng-tử, đi dần đến nước Tam-nhãn, tìm kiếm tất cả nơi chốn thành ấp, tụ lạc, thôn xóm, thị tứ, suối nguồn, núi rừng hang cốc, thấy Tỷ-kheo Thiện-kiến ở trong rừng, đang đi kinh hành qua lại, tuổi trẻ, dung mạo xinh đẹp, đoan chính vui vẻ, tóc xanh biếc xoay về phía phải không rời, đỉnh đầu có nhục kế, da màu huỳnh kim, cổ có ba ngấn, trán rộng bằng phẳng, mắt dài rộng như hoa sen xanh, môi đỏ như quả tần bà, ngực có chữ Vạn, bảy chỗ bằng đầy, cánh tay thon dài, ngón có màng lưới, trong lòng bàn tay, bàn chân có vòng xe kim cương, thân đẹp lạ như trời Tịnh cư, trên dưới đoan chánh như cây ni-câu-đà, các tướng tùy hảo đều viên mãn, các chủng loại nghiêm sức như Tuyết-son-vương, mắt nhìn không nhấp nháy, ánh sáng tròn vẹn một tâm, trí tuệ quảng bác như biển lớn, nơi các cảnh giới tâm không bị động, hoặc trầm, hoặc cử, hoặc trí, hoặc phi trí, mọi hý luận động chuyển đều bật dứt. Được cảnh giới sở hành bình đẳng của chư Phật; lòng đại bi giáo hóa chúng sanh không tạm bỏ; vì muốn làm lợi ích cho hết thảy chúng sanh; vì muốn khai thị con mắt chánh pháp của Như Lai; vì

muốn đi theo con đường đi của Như Lai, chẳng chậm, chẳng nhanh, kinh hành trong thẩm sát chắc thật.

Vô lượng Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Phạm-vương, Đế-thích, Thế-chủ, Nhân, Phi-nhân vây quanh trước sau; Thần chủ các phương, tùy theo phương luân chuyển của mình dẫn đạo ở trước; Thần túc hành cầm hoa sen báu đỡ chân; Thần vô tận quang phóng ra ánh sáng phá trừ bóng tối; Thần diêm phù tràng lâm, tung rải những bông hoa; Thần kho tàng đất bất động hiện ra những kho tàng châu báu; Thần hư không chiếu sáng cùng khắp trang nghiêm hư không; Thần thành tựu đức hải mưa báu ma-ni từ kho tàng vô cấu; Thần núi Tu-di cúi đầu đánh lễ chấp tay cung kính; Thần sức gió vô ngại rải hoa thơm đẹp; Thần chủ ban đêm xuân hòa thân trang nghiêm đánh lễ sát đất; Thần chủ ban ngày thường giác, cầm tràng ma-ni ở giữa hư không chiếu khắp các phương.

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử, đến chỗ Tỷ-kheo Thiện-kiến đánh lễ sát chân, rồi chấp tay thưa rằng:

"Bạch Thánh giả! Tôi đã từng phát tâm Vô thượng bồ đề,

cầu Bồ tát hạnh. Tôi kính nghe Thánh giá là vị có khả năng khai thị đường Bồ tát một cách tài tình, xin nguyện Ngài vì tôi mà chỉ giáo. Bồ tát phải học Bồ tát hạnh và tu tập Bồ tát đạo như thế nào?".

Tỷ-kheo Thiện-kiến đáp rằng:

"Này thiện nam tử! Tôi tuổi còn nhỏ xuất gia chưa bao lâu. Trong đời này, tôi tu tập phạm hạnh từ nơi ba mươi sáu hằng hà sa chư Phật. Hoặc có nơi đức Phật, tôi tu tập tịnh hạnh một ngày một đêm; hoặc có nơi đức Phật, tôi tu tập tịnh hạnh bảy ngày bảy đêm; hoặc có nơi đức Phật, tôi tu tập tịnh hạnh nửa tháng, một tháng; một năm; trăm năm, vạn năm; ức năm, triệu năm, cho đến số năm không thể nói hết, không thể nói hết; hoặc một tiểu kiếp; hoặc nửa đại kiếp; hoặc một đại kiếp; hoặc trăm đại kiếp; cho đến số đại kiếp không thể nói hết, không thể nói hết, lắng nghe Diệu pháp, thọ hành Giáo pháp của các Ngài, trang nghiêm các thế nguyện, hội nhập sở chứng, tịnh tu các công hạnh, đầy đủ sáu chủng loại ba-la-mật.

Cũng lại từng biết chư Phật ấy thành đạo, thuyết pháp, mỗi

Ngài, mỗi Ngài đều khác nhau, không có tạp loạn, giữ gìn đi giáo cho đến khi Niết-bàn.

Cũng lại biết chư Phật ấy, nguồn gốc hưng khởi thế nguyện; dùng năng lực thế nguyện chánh định để nghiêm tịnh hết thủy cõi nước chư Phật; dùng năng lực chánh định để hội nhập hết thủy hạnh, tịnh tu hết thủy hạnh Bồ tát; sử dụng năng lực xuất ly bằng cỗ xe Phổ-hiền, để thanh tịnh ba-la-mật của hết thủy chư Phật.

Lại nữa, này thiện nam tử! Khi tôi kinh hành, vì ở trong một niệm trí tuệ thanh tịnh, nên hết thủy mười phương đều hiện tiền; vì trong một niệm vượt quá thế giới không thể nói hết, không thể nói hết, nên hết thủy thế giới đều hiện tiền; vì trong một niệm, do thành tựu năng lực đại nguyện, nên cõi Phật không thể nói hết, không thể nói hết đều nghiêm tịnh; vì trong một niệm, do trí tuệ đầy đủ mười năng lực, nên các hành khác biệt của chúng sanh không thể nói hết, không thể nói hết đều hiện tiền; vì trong một niệm, do thành tựu năng lực Phổ-hiền hạnh nguyện, nên thân thanh tịnh của chư Phật không thể nói hết, không thể nói hết đều hiện tiền; vì trong một niệm, do thành tựu nguyện lực cúng dường các Như

Lai với tâm nhu nhuyễn, nên cung kính cúng dường chư Như Lai nhiều như số vi trần các cõi Phật không thể nói hết, không thể nói hết; vì trong một niệm, do năng lực trí tuệ pháp luân đà-la-ni, nên chứng được vô số pháp sai biệt, lãnh thọ Chánh pháp của các đức Như Lai không thể nói hết, không thể nói hết; vì trong một niệm, do nguyện lực có khả năng đạt được hết thấy hạnh thanh tịnh, như nhân-đà-la-võng, nên hạnh hải của Bồ tát, không thể nói hết, không thể nói hết đều hiện tiền; trong một niệm các biển cả chánh định, không thể nói hết, không thể nói hết đều hiện tiền; vì do nguyện lực thanh tịnh, khiến đạt được một pháp môn chánh định, hội nhập với hết thấy pháp môn chánh định; vì trong một niệm, do nguyện lực thấy hết thấy các căn, ở trong một căn, thấu rõ được ngăn mé các căn, không thể nói hết, không thể nói hết đều hiện tiền; vì thời gian trong một niệm, do đạt được nguyện lực pháp luân vô tận, nên tất cả thời, chuyển vận pháp luân cùng tận thế giới chúng sanh, như số vi trần cõi Phật, không thể nói hết, không thể nói hết, đều hiện tiền; vì trong một niệm, do đạt được nguyện lực trí quang minh, nên biết rõ phần vị của hết thấy ba đời, hết thấy biển cả ba đời không thể nói hết, không thể nói hết đều hiện tiền.

Này thiện nam tử! Tôi chỉ biết pháp môn *Bồ tát tùy thuận* *đăng giải thoát* này.

Còn các vị đại Bồ tát, như: Kim-cang-đăng, chơn chánh thọ sanh ở trong ngôi nhà Như Lai, thành tựu đầy đủ mạng căn bất tử, thường thấp ngọn đèn trí tuệ không có tận diệt.

Thân của các Ngài kiên cố, không thể bị hoại diệt là chương ngại; thân sắc tướng biểu hiện ở nơi hư huyền, giống như pháp duyên khởi, vô lượng sai biệt, tùy theo tâm của chúng sanh mà thị hiện mỗi mỗi hình mạo, sắc tướng, ở trong đời không có gì sánh bằng, đao độc, hỏa tai không thể hại được. Ví như núi kim cương không có gì có thể phá hại được, hàng phục các ngoại đạo, tà ma.

Thân của các Ngài tốt đẹp như núi chơn kim, thù đặc tối thắng ở trong thế giới người trời, danh xưng rộng lớn, không ai không nghe biết, quán sát các thế gian, thấy rõ như vật trước mắt, phô diễn kho tàng Chánh pháp sâu xa, như biển cả vô tận, phóng ra ánh sáng vĩ đại, chiếu soi cùng khắp mười phương.

Nếu có ai thấy các Ngài này, ắt phá sạch hết thảy núi lớn

chương ngại; chắc chắn nhổ sạch hết thầy gốc rễ bất thiện và chắc chắn gieo trồng các thiện căn rộng lớn.

Các Ngài như vậy, rất khó thấy được, khó xuất hiện ở trong đời. Tôi làm sao có thể biết, có thể nói hạnh công đức của các Ngài?

Này thiện nam tử! Ở phương Nam này, có một cõi nước tên là Danh-văn, trong bãi sông của xứ đó có một đồng tử tên là Tự-tại-chủ, Người hãy đến hỏi vị đồng tử ấy: Bồ tát phải học hạnh Bồ tát và tu tập Bồ tát đạo như thế nào?"

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử, vì muốn hạnh đồng mãnh rớt ráo thanh tịnh của Bồ tát; vì muốn được ánh sáng đại lực của Bồ tát; vì muốn tu tập những hạnh công đức vô thắng, vô tận của Bồ tát; vì muốn viên mãn đại nguyện kiên cố của Bồ tát; muốn thành tựu tâm rộng lớn sâu xa của Bồ tát; muốn duy trì vô lượng hạnh tối thắng của Bồ tát; ở nơi pháp Bồ tát, tâm không biết nhàm đủ; nguyện hội nhập hết thầy công đức của Bồ tát; muốn luôn luôn huấn luyện nhiếp phục hết thầy chúng sanh; muốn vượt ra khỏi rừng rậm hoang vu sanh tử; ở nơi thiện tri thức thường ưa thích thấy, nghe,

phụng sự, cúng dường không có mệt mỏi.

Thiện-tài-đồng-tử đánh lễ sát chân Tỷ-kheo Thiện-kiến, đi nhiều về phía phải vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ mà đi.

MƯỜI HAI: ĐỒNG TỬ TỰ-TẠI-CHỦ¹⁸⁹ VÀ PHÁP MÔN NHẤT THIẾT CÔNG XẢO ĐẠI THẦN THÔNG TRÍ QUANG MINH¹⁹⁰

Bảy giờ, Thiện-tài-đồng-tử, phụng hành lời dạy của Tỷ-kheo Thiện-kiến, ghi nhớ tụng niệm, thọ trì, tư duy tu tập, quyết định rõ ràng, ở nơi pháp môn *Bồ tát tùy thuận đấng giải thoát* ấy, mà ngộ nhập. Các chúng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, vây quanh trước sau, hướng đến nước Danh-

¹⁸⁹ Phạm: Indriyeśvara. Hoa nghiêm 80: Đồng tử Tự-tại-chủ, tr350b, Đại chính 10. Hoa nghiêm 60: Ưu-bà-di Tự-tại, tr704c, Đại chính 9. Hoa nghiêm 40: Đồng tử Căn-tự-tại-chủ, tr704a, Đại chính 10.

¹⁹⁰ Hoa nghiêm 80: Nhất thiết công xảo đại thần thông trí môn, tr 351a, Đại chính 10. Hoa nghiêm 60: Xảo thuật trí tuệ pháp môn, tr 704c, Đại chính 9. Hoa nghiêm 40: Nhất thiết công xảo đại thần thông trí quang minh pháp môn, tr 706a, Đại chính 10.

văn, tìm khắp đồng tử Tự-tại-chủ.

Bấy giờ, Trời, Rồng, Càn-thát-bà... ở trong hư không, bảo Thiện-tài-đồng-tử rằng:

"Này thiện nam tử! Đồng tử Tự-tại-chủ này, nay ở trên một bãi sông".

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử, liền đến chỗ ấy, thấy đồng tử này đang cùng với mười ngàn đồng tử vây quanh, gom cát để chơi.

Thiện-tài-đồng-tử, thấy rồi, cung kính đánh lễ sát chân đồng tử Tự-tại-chủ, rồi đi nhiễu về phía phải chung quanh vô số vòng, đứng lại trước mặt, cung kính chấp tay mà thưa rằng:

"Bạch Thánh giả! Tôi đã phát tâm Vô thượng bồ đề, nhưng mà chưa biết Bồ tát phải học hạnh Bồ tát và tu tập Bồ tát đạo như thế nào? Xin nguyện Thánh giả vì tôi mà giải thích cho".

Đồng tử Tự-tại-chủ nói:

"Này thiện nam tử! Từ thuở xa xưa, tôi ở chỗ đồng tử Văn-

thù-sư-lợi, tu học pháp thơ số, toán ẩn... liền ngộ nhập pháp môn *Nhất thiết công xảo thần thông trí*.

Này thiện nam tử! Tôi vì do pháp môn này mà biết những pháp thế gian, như: thơ số, toán ẩn, mười hai xứ, mười tám giới...; cũng có thể chữa lành các bệnh như: phong hủi, điên cuồng, gầy ốm, vương mắc quỷ mị; cũng có thể xây dựng thiết lập thành ấp, tụ lạc, vườn rừng, đền đài, cung điện, nhà cửa; cũng khéo điều luyện các thứ tiên dược; cũng khéo kinh doanh các nghề nghiệp như: buôn bán ruộng vườn, lấy, bỏ, tiến, thoái tất cả đều thích hợp. Lại nữa, tôi lại khéo phân biệt thân tướng của chúng sanh làm lành, làm ác sẽ sanh cõi lành, cõi ác; người này đáng được đạo Thanh văn thừa; người này đáng được đạo Duyên giác thừa; người này đáng hội nhập địa vị nhất thiết trí. Những việc như vậy... tôi đều có khả năng biết được và cũng có thể khiến cho chúng sanh học tập những pháp này, tăng trưởng quyết định và rốt ráo thanh tịnh.

Này thiện nam tử! Tôi cũng có khả năng biết được pháp

toán của Bồ tát, như: Một trăm lạc-xoa¹⁹¹ làm một câu-chi¹⁹²; câu-chi lần câu-chi làm một a-du-đà; a-du-đà lần với a-du-đà làm một na-do-tha; na-do-tha lần na-do-tha làm một tần-bà-la; tần-bà-la lần tần-bà-la làm một cãng-yết-la; nói rộng cho đến ưu-bát-la lần ưu-bát-la làm một ba-đầu ma; ba-đầu-ma lần ba-đầu-ma làm một tăng-kỳ; tăng-kỳ lần tăng-kỳ làm một thú; thú lần thú làm một dụ; dụ lần dụ làm một vô số; vô số lần vô số làm một số chuyển; vô số chuyển lần vô số chuyển làm một vô lượng; vô lượng lần vô lượng làm một vô lượng chuyển; vô lượng chuyển lần vô lượng chuyển làm một vô biên; vô biên lần vô biên làm một vô biên chuyển; vô biên chuyển lần vô biên chuyển làm một vô đẳng; vô đẳng lần vô đẳng làm một vô đẳng chuyển; vô đẳng chuyển lần vô đẳng chuyển làm một bất khả số; bất khả số lần bất khả số làm một bất khả số chuyển; bất khả số

¹⁹¹ Lạc-xoa: Phạn là Lakṣa. Có khi phiên âm là Lạc-sa hay La-khất-sử. Lakṣa là tên gọi số lượng ngày xưa của Ấn-độ. Một Lạc-xoa, Trung quốc gọi là 10 vạn. (Như ý luân đà-la-ni kinh, tr 189b, Đại chính 20).

¹⁹² Câu-chi: Phạn là Koṭi. Hán phiên âm là Câu-tri, Câu-lê và dịch là ức. Koṭi là tên gọi số lượng ngày xưa của Ấn-độ. Một Koṭi bằng 1.000 vạn. (Huyền ứng âm nghĩa 5). Số lượng này, các kinh giải thích không đồng nhau.

chuyên lần bất khả số chuyển làm một bất khả xung; bất khả xung lần bất khả xung làm một bất khả xung chuyên; bất khả xung chuyên lần bất khả xung chuyên làm một bất khả tư; bất khả tư lần bất khả tư làm một bất khả tư chuyên; bất khả tư chuyên lần bất khả tư chuyên làm một bất khả lượng; bất khả lượng lần bất khả lượng làm một bất khả lượng chuyên; bất khả lượng chuyên lần bất khả lượng chuyên làm một bất khả thuyết; bất khả thuyết lần bất khả thuyết làm một bất khả thuyết chuyên; bất khả thuyết chuyên lần bất khả thuyết chuyên làm một bất khả thuyết, bất khả thuyết; lại nữa, ở đây bất khả thuyết, bất khả thuyết lần bất khả thuyết, bất khả thuyết làm một bất khả thuyết, bất khả thuyết chuyên.

Này thiện nam tử! Tôi sử dụng pháp toán Bồ tát này, tính toán đồng cát rộng lớn vô lượng do tuần, để biết trong đồng cát ấy có bao nhiêu hạt cát to nhỏ; để biết phương Đông có tất cả bao nhiêu thế giới sai biệt, an trú tuần tự; các phương Nam, Tây, Bắc, bốn Hướng, Trên, Dưới, cũng đều như vậy.

Tôi cũng có thể tính toán biết mười phương có bao nhiêu thế giới rộng, hẹp, lớn, nhỏ và tên gọi, trong đó có bao nhiêu

tên gọi tất cả kiếp; tên gọi của tất cả Phật; tên gọi của tất cả Pháp; tên gọi của tất cả chúng sanh; tên gọi của tất cả nghiệp; tên gọi của tất cả Bồ tát; tên gọi của tất cả chân lý, tôi đều biết rõ.

Này thiện nam tử! Tôi chỉ biết một pháp môn *Nhất thiết công xảo đại thần thông trí quang minh* này.

Còn như các vị đại Bồ tát có thể biết tất cả số lượng chúng sanh; có thể biết rõ hết thấy số phẩm loại của các pháp; có thể biết hết thấy số sai biệt của các pháp; có thể biết số hết thấy ba đời; có thể biết hết thấy danh số của hết thấy chúng sanh; có thể biết hết thấy danh số của các pháp; có thể biết hết thấy số của các đức Như Lai; có thể biết hết thấy danh số của các đức Phật; có thể biết hết thấy số của các vị Bồ tát; có thể biết hết thấy danh số của các vị Bồ tát.

Tôi làm sao mà có thể nói được công đức như thế ấy của các Ngài; làm sao mà tôi có thể chỉ ra được sở hành như thế ấy của các Ngài; làm sao mà tôi có thể hiển thị cảnh giới ấy của các Ngài; làm sao mà tôi có thể ca ngợi năng lực thù thắng ấy của các Ngài; làm sao mà tôi có thể biện biệt được

niềm vui thích thú đó của các Ngài; làm sao mà tôi có thể tuyên dương những trợ đạo ấy của các Ngài; làm sao mà tôi bày tỏ rõ ràng những đại nguyện đó của các Ngài; làm sao mà tôi khen ngợi được những diệu hạnh đó của các Ngài; làm sao mà tôi xiển dương được các ba-la-mật đó của các Ngài; làm sao mà tôi phô diễn được những sự thanh tịnh đó của các Ngài; làm sao mà tôi phát hiện được những ánh sáng trí tuệ thù thắng đó của các Ngài?

Này thiện nam tử! Ở phương Nam có một thành lớn, tên là Hải-trụ, trong thành đó có một Ưu-bà-di tên là Cụ-túc, Người hãy đến vị đó hỏi: Bồ tát phải học hạnh Bồ tát và tu tập Bồ tát đạo như thế nào?".

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử nghe lời hướng dẫn của đồng tử Tự-tại-chủ như vậy, cả lông tóc thân thể rờn ốc lên, vô lượng hoan hỷ, đạt được tâm báu ưa thích, niềm tin hiếm có thành tựu tâm rộng lớn; tâm đại lợi ích chúng sanh; liền có khả năng thấy rõ ràng hết thấy chư Phật tuần tự xuất thế; đều có khả năng thông đạt pháp luân thanh tịnh đối với trí tuệ sâu xa; đối với các cảnh giới muôn loài, đều tùy ý hiện thân; biết rõ cảnh giới bình đẳng của ba đời; xuất sanh biển

lớn vô tận công đức; phóng ra ánh sáng tự tại từ nơi trí tuệ vĩ đại; mở các khóa cửa thành ba cõi.

Thiện-tài-đồng-tử đánh lễ sát chân đồng tử Tự-tại-chủ, nhiễu quanh vô lượng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ mà đi.

MƯỜI BA: ƯU-BÀ-DI CỤ-TÚC¹⁹³ VÀ PHÁP MÔN TÙY Ý XUẤT SANH PHƯỚC ĐỨC TẠNG GIẢI THOÁT¹⁹⁴

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử, quán sát tư duy lời giáo huấn của thiện tri thức, ví như biển lớn, tiếp nhận những cơn mưa từ đại vân không có chán đủ. Tác niệm rằng:

"Lời dạy của thiện tri thức, ví như xuân nhật, sanh trưởng

¹⁹³ Phạn: Prahūta. Hoa nghiêm 80: Ưu-bà-di Cụ-túc, tr 351a, Đại chính 10. Hoa nghiêm 60: Không có tên Ưu-bà-di Cụ-túc. Hoa nghiêm 40: Ưu-bà-di Biện-cụ-túc, tr 706b, Đại chính 10.

¹⁹⁴ Hoa nghiêm 80: Tùy ý xuất sanh phước đức tạng giải thoát môn, tr 353b, Đại chính 10. Hoa nghiêm 60: Như ý công đức pháp môn, tr 706b, Đại chính 9. Hoa nghiêm 40: Bồ tát vô tận phước đức trang nghiêm giải thoát môn, tr 707c, Đại chính 10.

tất cả gốc mầm thiện pháp; lời dạy của thiện tri thức, như vàng trắng tròn, hễ chiếu sáng ở đâu thì chỗ đó mát mẻ; lời dạy của thiện tri thức như núi Tuyết mùa hạ, có thể trừ diệt sự nóng khát cho muôn thú; lời dạy của thiện tri thức, ví như mặt trời chiếu xuống ao nước thơm, có thể nở ra hết thảy hoa sen thiện tâm; lời dạy của thiện tri thức, ví như châu lục đại bửu, khiến bao nhiêu pháp bảo sung mãn ở nơi tâm; lời dạy của thiện tri thức, ví như cây diêm-phù tích tập hết thảy hoa quả trí tuệ phước đức; lời dạy của thiện tri thức, ví như đại long vương, du hý tự tại ở trong hư không; lời dạy của thiện tri thức như núi Tu-di, vô lượng thiện pháp của trời Đao-lợi đều ở trong ấy; lời dạy của thiện tri thức, ví như Đế-thích, chúng hội vây quanh, không ai có thể che khuất ánh sáng được, có thể nhiếp phục dị đạo và quân chúng a-tu-la".

Sau những tư duy chiêm nghiệm như vậy, Thiện-tài-đồng-tử đi dần đến thành Hải-trụ, tìm kiếm Ưu-bà-di này khắp nơi.

Bấy giờ chúng ở thành ấy bảo Thiện-tài-đồng-tử rằng: "Này thiện nam tử! Ưu-bà-di Cự-túc nhà ở trong thành này".

Thiện-tài-đồng-tử nghe rồi, liền tìm được cửa của nhà ấy, đứng thẳng, chấp tay, thấy nhà cửa ấy rộng lớn, nhiều thứ trang nghiêm, tường rào bao bọc toàn những chất báu, bốn phía đều có cửa báu trang nghiêm. Bước vào nhà Thiện-tài-đồng-tử thấy Ưu-bà-di Cự-túc ngồi trên tòa báu, tuổi lớn, sắc tướng xinh đẹp, đoan trang có thể vui kính, mặc y phục tơ trắng, tóc xỏa xuống, không mang chuỗi ngọc.

Thân tướng của vị Ưu-bà-di này sáng chói uy đức, ngoại trừ Phật và Bồ tát, còn không có ai có thể sánh kịp. Trong ngôi nhà này trải mười ức tòa ngời, siêu việt sở hữu của nhân thiên, đều do nghiệp lực thành tựu của Bồ tát. Trong nhà này không có y phục, đồ ẩm thực và tất cả những vật dụng tư sanh khác, trước mặt của Ưu-bà-di chỉ đặt một bình bát nhỏ.

Lại có một vạn đồng nữ vây quanh, sắc tướng uy nghi như thể nữ chư thiên, trang sức nơi thân bằng những châu báu trang nghiêm kỳ diệu, lời nói mỹ diệu, người nghe đều vui đẹp. Các đồng nữ này thường thân cận hai bên tả hữu, chiêm ngưỡng, quan sát chấp tay cúi đầu, đáp ứng giáo lệnh của Ưu-bà-di.

Thân thể của các đồng nữ này, thường phát ra diệu hương xông ngát tất cả. Nếu có chúng sanh nào gặp mùi hương này, đều là không thoái chuyển, không có tâm oán hại, không có tâm oán kết, không có tâm tật đố, không có tâm nịnh bợ, không có tâm hiểm độc quanh co, không có tâm thương ghét, không có tâm sân nhuế, không có tâm hạ liệt, không có tâm kiêu mạn, sanh tâm bình đẳng, khởi tâm đại từ, phát tâm lợi ích, tâm an trú luật nghi, tâm ly tham cầu. Những ai nghe âm thanh các đồng nữ này, đều vui mừng hơn hở; những ai thấy thân đồng nữ này đều ly tham nhiễm.

Bấy giờ Thiện-tài-đồng-tử đã diện kiến đầy đủ về Ưu-bà-di rồi, liền đánh lễ sát chân, cung kính nhiễu quanh, chấp tay bạch rằng:

"Bạch Thánh giả! Tôi đã phát tâm Vô thượng bồ đề, mà chưa biết phải học hạnh Bồ tát và tu tập đạo Bồ tát như thế nào? Tôi kính nghe Thánh giả là vị khéo dạy bảo, nguyện xin vì tôi chỉ bảo".

Ưu-bà-di Cụ-túc liền bảo:

"Này thiện nam tử! Tôi được pháp môn *Bồ tát vô tận phước*

đức tạng giải thoát.

Ở trong một bình bát nhỏ này, có thể tùy theo các chủng loại ưa thích của chúng sanh, mà xuất sanh ra các chủng loại thực phẩm ngon lành, khiến cho tất cả chúng sanh ưa thích ấy đều đầy đủ.

Giả sử có trăm chúng sanh, ngàn chúng sanh, trăm ngàn chúng sanh, ức chúng sanh, trăm ức chúng sanh, ngàn ức chúng sanh, trăm ngàn ức triệu chúng sanh, cho đến chúng sanh không thể nói hết, không thể nói hết; giả sử chúng sanh nhiều như số vi trần của cõi Diêm-phù-đề; số chúng sanh nhiều như vi trần một trong bốn châu thiên hạ; tiểu thiên thế giới; trung thiên thế giới, đại thiên thế giới, cho đến chúng sanh nhiều như số vi trần cõi Phật không thể nói hết, không thể nói hết; giả sử chúng sanh trong mười phương thế giới, tùy theo sự ưa thích của họ, khiến cho tất cả những loại ẩm thực như vậy trong bình bát nhỏ đều đầy đủ không cùng tận, không giảm thiểu. Những loại thực phẩm ăn uống như vậy đều là thượng vị; những loại giường tòa; những loại y phục; những loại chiếu nệm; những loại xe cộ; những loại hoa, những loại tràng hoa, những loại hương; những loại hương

nước, những loại hương đốt; những loại hương bột; những loại trân bảo; những loại anh lạc; những loại cò, những loại phướn; những loại lọng che; những loại dụng cụ tư sanh thượng diệu, tùy theo sở thích, khiến cho tất cả những thứ ấy đều đầy đủ.

Lại nữa, này thiện nam tử! Giả sử trong một thế giới ở phương Đông, những hàng Thanh văn, Độc giác ở trong một thế giới thọ dụng thực phẩm trong bình bát của ta rồi, tất cả đều chứng Thanh văn quả, Bích chi quả ngay ở nơi thân tối hậu.

Như trong một thế giới, trăm thế giới, ngàn thế giới, trăm ngàn thế giới, ức thế giới, trăm ức thế giới, ngàn ức thế giới, trăm ngàn ức thế giới, trăm ngàn ức triệu thế giới; thế giới như vi trần cõi Diêm-phù-đề; thế giới như vi trần của một trong bốn châu thiên hạ; thế giới như vi trần của một tiểu thiên cõi nước; thế giới như vi trần của một trung thiên cõi nước; thế giới như vi trần của một tam thiên đại thiên cõi nước; cho đến thế giới như số vi trần ở trong cõi Phật không thể nói hết, không thể nói hết, tất cả hàng Thanh văn, Độc giác thọ dụng thực phẩm ở trong bình bát này của tôi xong,

tất cả họ đều chứng Thanh văn quả, Độc giác quả, ngay ở nơi thân tối hậu.

Các thế giới, như ở các phương Đông, Nam, Tây, Bắc, bốn Phương, Trên, Dưới, cũng lại như vậy.

Lại nữa, này thiện nam tử! Một thế giới phương Đông cho đến ở trong thế giới như số vi trần cõi Phật, không thể nói hết, trong đó có tất cả các bậc Bồ tát còn một đời nữa bỏ xứ thành Phật thọ dụng thực phẩm trong bình bát nhỏ của ta xong, tất cả họ đều ngồi dưới gốc cây bồ đề đạo tràng, hàng phục ma quân, thành bậc Vô thượng giác.

Các thế giới, như ở các phương Đông, Nam, Tây, Bắc, bốn Phương, Trên, Dưới, cũng lại như vậy.

Này thiện nam tử! Người có thấy mười ngàn đồng nữ quyền thuộc đây không?"

Thiện-tài-đồng-tử đáp: "Đã thấy".

Ưu-bà-di Cự-túc nói:

"Này thiện nam tử! Mười ngàn đồng nữ này, đều là những

vị làm thượng thủ. Mỗi vị đồng nữ như vậy, đều có trăm vạn, vô số quyến thuộc. Tất cả họ đều đồng hành, đồng nguyện, đồng thiện căn, đồng một con đường xuất ly, đồng hiểu biết thanh tịnh, đồng niệm thanh tịnh, đồng xu hướng thanh tịnh, đồng tỉnh giác vô lượng, đồng đác các căn, đồng tâm rộng lớn, đồng cảnh sở hành, đồng lý, đồng nghĩa, đồng pháp minh liễu, đồng sắc tướng thanh tịnh, đồng lực vô lượng, đồng tinh tấn tối thượng, đồng thanh âm Chánh pháp, đồng thanh âm tùy loại, đồng đệ nhất âm thanh tịnh, đồng tán dương vô lượng công đức thanh tịnh, đồng nghiệp thanh tịnh, đồng báo thanh tịnh, đồng đại từ giáo hóa cùng khắp cứu hộ tất cả, đồng đại bi thành thực khắp cả chúng sanh, đồng thân nghiệp thanh tịnh tùy duyên tập khởi khiến cho những ai trông thấy đều vui mừng, đồng khẩu nghiệp thanh tịnh, tùy thuận theo ngôn ngữ thế gian mà tuyên bố Chánh pháp giáo hóa, đồng qua lại ở các chúng hội đạo tràng của hết thầy chư Phật, đồng qua lại cúng dường hết thầy cõi Phật, đồng có khả năng chứng nghiệm hết thầy pháp môn, đồng ở vào địa vị thanh tịnh hạnh của Bồ tát.

Này thiện nam tử! Mười ngàn đồng nữ này, có thể ở nơi bình

bát nhỏ này lấy thực phẩm thượng vị, chỉ cần trong một sát-na là có mặt cùng khắp cả mười phương cúng dường các vị Bồ tát, Thanh văn, Độc giác thân tối hậu, cho đến bố thí cùng khắp các loài nga quý, khiến cho tất cả đều sung mãn.

Này thiện nam tử! Mười ngàn thiên nữ này, sử dụng bình bát nhỏ của tôi mà ở trong cõi trời thì đầy đủ thực phẩm cõi trời, cho đến ở trong cõi người thì đầy đủ thực phẩm cõi người.

Này thiện nam tử! Đợi trong giây lát ngươi liền tự thấy".

Ưu-bà-di Cự-túc nói xong, có vô lượng chúng sanh từ bốn cửa vào nhà, đều do bản nguyện của Ưu-bà-di Cự-túc thỉnh đến. Khi đại chúng đến tập hợp xong, Ưu-bà-di Cự-túc trải tòa mời ngồi, tùy theo chỗ nhu cầu của họ mà cung cấp những vật phẩm vật hiến thí đầy đủ.

Ưu-bà-di Cự-túc gọi Thiện-tài-đồng-tử mà nói:

"Này thiện nam tử! Tôi chỉ biết pháp môn *Vô tận phước đức tạng giải thoát* này.

Còn như công đức của hết thảy các vị đại Bồ tát, ví như: đại

hải sâu xa vô tận; hư không quảng đại không ngăn mé; châu như ý thỏa mãn mọi nguyện vọng của chúng sanh, đại tụ lạc cầu mong điều gì đều được; núi Tu-di tập hợp đủ các loại châu báu; tài sản chánh pháp lưu trữ ở nơi kho tàng uyên áo; như đèn sáng phá trừ hắc ám; bảo cái cao che mát quần sanh, những công đức của các Ngài như vậy, làm sao mà tôi có thể biết, có thể nói?

Này thiện nam tử! Ở phương Nam này, có quốc thành tên là Đại-hung, trong thành ấy có cư sĩ tên Minh-trí, người hãy đến ở nơi vị ấy để hỏi: Bồ tát phải học hạnh Bồ tát và tu tập Bồ tát đạo như thế nào?".

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử đánh lễ sát chân của Ưu-bà-di Cự-túc, nhiễu quanh vô lượng vòng, chiêm ngưỡng không chán, rồi từ tạ mà đi.

MƯỜI BỐN: TRƯỞNG GIẢ MINH-TRÍ¹⁹⁵ VÀ PHÁP MÔN TÙY Ý XUẤT SANH PHÁP MÔN TẠNG GIẢI THOÁT¹⁹⁶

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử được pháp môn *Kho tàng quang minh giải thoát vô tận trang nghiêm phước đức*, từ Ưu-bà-di Cụ-túc rồi, Thiện-tài-đồng-tử chiêm nghiệm những điều về: phước đức như đại hải ấy; phước đức rộng lớn như hư không ấy; xu hướng của chủng loại phước đức ấy; bước lên núi phước đức ấy; thâm nhiếp vào kho tàng phước đức ấy; hội nhập uyên nguyên của phước đức ấy; bơi dạo trong ao phước đức ấy; thanh tịnh bánh xe phước đức ấy; thấy kho tàng phước đức ấy; bước vào cửa ngõ phước đức ấy; đi trên con đường phước đức ấy; tu tập các chủng loại phước đức ấy.

¹⁹⁵ Phạn: Vidvan. Hoa nghiêm 80: Cư sĩ Minh-trí, tr 352b, Đại chính 10. Hoa nghiêm 60: Tr giả Cam-lồ-đỉnh, tr 705c, Đại chính 9. Hoa nghiêm 40: Tr giả Cụ-túc-trí, tr 707c, Đại chính 10.

¹⁹⁶ Hoa nghiêm 80: Cư sĩ Minh-trí: Tùy ý xuất sanh phước đức tạng giải thoát môn, tr 353b, Đại chính 10. Hoa nghiêm 60: Không đề cập đến pháp môn của Cư sĩ Minh-trí. Hoa nghiêm 40: Tùy ý xuất sanh phước đức tạng giải thoát môn, tr 709a, Đại chính 10.

Thiền-tài-đồng-tử đi lần đến thành Đại-hung, tìm gặp Trương giả Minh-trí, với thiền tri thức sanh tâm khát ngưỡng như: dùng thiền tri thức mà huân tập tâm mình; chí muốn kiên cố là ở nơi thiền tri thức; tâm không thoái chuyển là do những phương tiện tìm thấy từ nơi thiền tri thức; nguyện được kế thừa phụng sự các thiền tri thức tâm không mệt mỏi; vì biết do y chỉ thiền tri thức, nên có thể làm cho các thiền pháp đầy đủ; vì biết do y chỉ thiền tri thức, nên có thể sanh ra các loại phước đức; vì biết do y chỉ thiền tri thức, nên có thể tăng trưởng các công hạnh; vì biết do y chỉ thiền tri thức, nên không do người khác dạy mà tự mình thừa sự hết thầy bạn lành.

Lúc Thiền-tài-đồng-tử tư duy như vậy: các căn lành của ông ta tăng trưởng; tâm sâu xa của ông ta thanh tịnh; căn tánh của ông ta lớn lên; căn bản phước đức của ông ta tăng ích; đại nguyện của ông ta tăng thêm; đại bi của ông ta rộng lớn; thân cận nhất thiết trí, đầy đủ đạo Phổ-hiền; rọi chiếu hết thầy Chánh pháp của chư Phật; mười năng lực ánh sáng của chư Phật tăng trưởng.

Bấy giờ, Thiền-tài-đồng-tử, thấy Trương giả Minh-trí ngồi

trên đài thất bảo ở ngã tư đường chợ, ngôi tòa trang nghiêm bằng vô số châu báu. Tòa ngôi ấy xinh đẹp, ngọc ma-ni thanh tịnh dùng làm thân; đế thanh kim cương dùng làm chân; năm trăm diệu bửu dây báu giao xen làm trang sức; trái vải báu cõi trời, dựng lập tràng phan cõi trời; trương màng lưới đại bửu; che trướng đại bửu; vàng diêm-phù-đàn dùng làm bảo cái; cán làm bằng báu tỳ lưu ly, khiến người cầm che ở phía trên; quạt làm bằng lông cánh chim nga vương sạch đẹp thanh tịnh; xông các loại hương thơm màu nhiệm; mưa các loại hoa trời; hai bên năm trăm tiếng nhạc thường hòa tấu, âm thanh của chúng mỹ diệu vượt hẳn nhạc của chư thiên, chúng sanh nghe tiếng nhạc này đều vui thích.

Quyển thuộc có mười ngàn người vây quanh sau trước, hình sắc đoan nghiêm, mọi người đều ưa nhìn thấy, sử dụng những dụng cụ của cõi trời để trang sức, tối thắng ở trong cõi người, cõi trời không thể so sánh. Tất cả họ đều thành tựu từ chí nguyện Bồ tát, đều đồng thiện căn với Trưởng giả Minh-trí từ xưa. Họ đều đứng hầu chiêm ngưỡng, tuân hành giáo mệnh.

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử, đánh lễ sát chân Cư sĩ, đi nhiều

về phía phải vô lượng vòng, rồi đứng lại chấp tay cung kính thưa rằng:

"Bạch Thánh giả! Tôi vì lợi ích hết thảy chúng sanh; vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh thoát khỏi khổ nạn; vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh đạt đến sự an lạc cứu cánh; vì muốn cho hết thảy chúng sanh vượt khỏi biển cả sanh tử; vì muốn khiến cho chúng sanh lưu trú ở trong châu lục đại bửu; vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh sông ái khô kiệt; vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh khởi đại từ bi; vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh xả ly ái dục; vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh khát ngưỡng trí tuệ của Phật; vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh ra khỏi đồng hoang sanh tử; vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh ưa thích công đức của Phật; vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh ra khỏi thành quách ba cõi; vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh đi vào kinh thành nhất thiết trí, nên tôi phát tâm Vô thượng bồ đề, mà chưa biết phải học Bồ tát hạnh và tu tập Bồ tát đạo như thế, để có thể làm chỗ y chỉ cho hết thảy chúng sanh?"

Trưởng giả Minh-trí bảo rằng:

"Này thiện nam tử! Lành thay, lành thay! Người đã có thể phát tâm Vô thượng bồ đề.

Này thiện nam tử! Rất khó có người phát được tâm Vô thượng bồ đề. Nếu có ai có thể phát được tâm ấy, người ấy có thể cầu Bồ tát hạnh, luôn luôn cầu gặp gỡ thiện tri thức không có chán đừ; thân cận thiện tri thức không có mỏi mệt; cúng dường thiện tri thức không có lười biếng; hầu hạ cung cấp thiện tri thức không có ưu sầu; cầu tìm thiện tri thức trọn không thoái chuyển; mến nhớ thiện tri thức trọn chẳng buông bỏ; phụng thờ thiện tri thức trọn không ngưng nghỉ; chiêm ngưỡng thiện tri thức không nghỉ dừng; thực hành chỉ giáo của thiện tri thức không hề biếng nhác; vâng mệnh từ nơi tâm của thiện tri thức không có làm lãn.

Này thiện nam tử! Người có thấy mọi người ở trong hội chúng này của tôi không?".

Thiện-tài-đồng-tử đáp: "Dạ, tôi đã thấy".

Trưởng giả nói:

"Này thiện nam tử! Những người này, tôi đã khiến cho họ

phát tâm Vô thượng bồ đề, sanh vào nhà Như Lai, tăng trưởng pháp thanh bạch, an trú vô lượng các ba-la-mật, học mùi năng lực trí tuệ của Phật, lìa xa chúng tử thế gian, an trú ở nơi chúng tử của Như Lai, vứt bỏ bánh xe sanh tử, chuyển vận bánh xe Chánh pháp, diệt trừ ba xu hướng xấu ác, an trú xu hướng Chánh pháp, đều có khả năng cứu độ hết thảy chúng sanh như các vị Bồ tát.

Này thiện nam tử! Tôi được pháp môn *Tùy ý xuất sanh phước đức tạng giải thoát*. Hễ có những ước nguyện gì, thì những ước nguyện ấy đều đầy đủ, như: y phục, anh lạc, voi ngựa, xe cộ, hoa hương, tràng phan, bửu cái, ẩm thực, thuốc thang, nhà phòng, giường ghế, đèn đuốc, nô tỳ, trâu, dê và những người hầu hạ, tất cả những tư sanh như thế đều đầy đủ mỗi khi có nhu cầu, đều sung mãn, cho đến ngay cả nhu cầu nói Pháp vi diệu chân thật.

Này thiện nam tử! Chờ giây lát ngươi sẽ tự thấy".

Trưởng giả nói xong, vô lượng chúng sanh đủ loại phương sở, đủ loại thế giới, đủ loại cõi nước, đủ loại thành ấp, hình loại khác nhau, ái dục bất đồng, đều do Bồ tát sử dụng

nguyện lực từ ngày xưa, số họ vô biên, đều cùng đến tập hội, mỗi vị đều theo chỗ ước mà cầu thỉnh.

Bấy giờ, Trưởng giả biết đại chúng đã vãn tập đông đủ, hệ niệm giây lát, ngưỡng mặt nhìn lên hư không, đúng như nhu cầu của họ, vật dụng từ hư không rơi xuống, khiến cho hết thấy chúng, ai nấy đều đầy đủ.

Sau đó, Trưởng giả vì đại chúng mà nói Pháp có nhiều chủng loại, như: đối với những người muốn có đầy đủ những thức ăn ngon, liền nói pháp hành tích tập phước đức; pháp hành lìa nghèo khổ; pháp hành biết các pháp; pháp hành thành tựu pháp ăn bằng niềm vui thiền định; pháp hành tu tập đầy đủ các tướng hảo; pháp hành tăng trưởng thành tựu khó khuất phục; pháp hành có khả năng thấy rõ món ăn vô thượng; pháp hành thành tựu sức mạnh đại oai đức hàng phục các ma oán.

Cư sĩ đối với những người có nhu cầu đầy đủ những thức uống ngon mà thuyết Pháp cho họ, khiến cho họ xả ly ái trước ở nơi sanh tử, hội nhập pháp vị của Phật.

Trưởng giả đối với những người đạt được các loại thượng

vị, mà thuyết Pháp cho, khiến cho họ thâm hoạch được tướng thượng vị của chư Phật-Như Lai.

Trưởng giả đối với những người có nhu cầu đầy đủ xe cộ mà thuyết pháp nhiều loại pháp môn cho họ, khiến họ ngồi lên được xe Đại thừa.

Trưởng giả đối với những người có nhu cầu đầy đủ y phục, liền vì họ mà thuyết pháp, khiến cho họ được y phục tàm quý thanh tịnh, cho đến được diệu sắc thanh tịnh của đức Như Lai.

Tất cả những điều như vậy, Trưởng giả chăm sóc đầy đủ. Sau khi Trưởng giả thuyết pháp xong, hết thấy đại chúng đều thích ứng với pháp, nghe pháp rồi mọi thành phần ai nấy đều trở lại bản xứ.

Bấy giờ, Trưởng giả vì Thiện-tài-đồng-tử, hiển thị cảnh giới giải thoát không thể nghĩ bàn của Bồ tát xong, liền bảo rằng:

"Này thiện-tài-đồng-tử! Tôi chỉ biết pháp môn *Tùy ý xuất sanh pháp môn tạng giải thoát* này.

Còn như chư vị đại Bồ tát thành tựu tay báu duỗi che khắp các cõi nước mười phương; sử dụng năng lực tự tại mưa cùng khắp tất cả vật dụng tư sanh, như: mưa các loại châu báu nhiều sắc thái; anh lạc nhiều sắc thái; mũ báu nhiều sắc thái; y phục nhiều sắc thái; âm nhạc nhiều sắc thái; hoa nhiều sắc thái; hương nhiều sắc thái; hương bột nhiều sắc thái; hương đốt nhiều sắc thái; bảo cái nhiều sắc thái; phan phướn nhiều sắc thái. Những loại mưa như vậy đầy đủ khắp hết thầy xứ sở của chúng sanh và đạo tràng chúng hội của các đức Như Lai; hoặc để thành thực hết thầy chúng sanh; hoặc để cúng dường đến tất cả chư Phật.

Các công đức, tự tại thần lực của các Ngài như vậy, tôi làm sao mà có thể biết, có thể nói?

Này thiện nam tử, ở phương Nam này, có một đại thành, tên là Su-tử-cung, có một Trưởng giả tên là Pháp-bảo-kế, Người có thể đến nơi vị ấy để hỏi: Bồ tát phải nên học hạnh Bồ tát và tu tập Bồ tát đạo như thế nào?".

Bấy giờ Thiện-tài-đồng-tử, vui mừng hơn hờ, tôn trọng, cung kính đánh lễ như một vị đệ tử, tự nghĩ rằng: "Do

Trưởng giả Minh-trí hộ niệm đối với tôi, khiến cho tôi thấy được con đường Nhất thiết trí, không dứt ái niệm đối với hội kiến thiện tri thức; tâm không biến hoại sự tôn trọng đối với thiện tri thức; có thể thường tùy thuận sự giáo hóa của thiện tri thức; tin tưởng vào lời dạy của thiện tri thức một cách chắc chắn và sâu xa; thường phát tâm phụng sự thiện tri thức một cách sâu xa".

Thiện-tài-đồng-tử đánh lễ sát chân Trưởng giả Minh-trí, nhiều quanh vô lượng vòng, rồi từ tạ mà đi.

**MƯỜI NĂM: TRƯỞNG GIẢ PHÁP-BẢO-KẾ¹⁹⁷
VÀ PHÁP MÔN BỒ TÁT VÔ LƯỢNG PHƯỚC
ĐỨC BẢO TẠNG GIẢI THOÁT¹⁹⁸**

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử, từ chỗ Trưởng giả Minh-trí, nghe được pháp môn *Tùy ý xuất sanh phước đức bảo tạng giải thoát* này rồi, tự cảm thấy mình như đang đi trong biển lớn phước đức kho tàng giải thoát ấy; đang tu sửa ruộng phước đức ấy; đang hướng vọng núi phước đức ấy; đang xu hướng bến phước đức ấy; đang khai quật kho tàng phước đức ấy; đang quán sát pháp phước đức ấy; đang tịnh hóa xe phước đức ấy; đang nếm mùi vị của tổ hợp phước đức ấy; đang có năng lực sanh khởi phước đức ấy; đang tăng trưởng thể lực phước đức ấy.

¹⁹⁷ Phạm: Ratna-cūḍa. Hoa nghiêm 80: Tr giả Pháp-bảo-kế, tr 353b, Đại chính 10. Hoa nghiêm 60: Tr giả Pháp-bảo-châu-la, tr 706c, Đại chính 9. Hoa nghiêm 40: Tr giả Tôn-pháp-bảo-kế, tr 709a, Đại chính 10.

¹⁹⁸ Hoa nghiêm 80: Bồ tát vô lượng phước đức bảo tạng giải thoát môn, tr 354b, Đại chính 10. Hoa nghiêm 60: Mãn túc đại nguyện pháp môn, tr 707b, Đại chính 9. Hoa nghiêm 40: Bồ tát vô chướng ngại nguyện phổ biến trang nghiêm phước đức tạng giải thoát môn, 710b, Đại chính 10.

Thiện-tài-đồng-tử đang đi dần đến thành Sư-tử, tìm cầu cùng khắp Trưởng giả Bảo-kế, thấy Trưởng giả này đang ngồi ở trong chợ, vội đến đánh lễ sát chân Trưởng giả, nhiễu quanh nhiều vòng, rồi đứng lại chấp tay, thưa hỏi rằng:

"Thưa Thánh giả! Tôi đã phát tâm Vô thượng bồ đề, mà chưa biết phải học hành Bồ tát và tu tập Bồ tát đạo như thế nào?

Quý hóa thay, Thánh giả! Xin hãy vì tôi mà nói các đạo Bồ tát, để cho tôi ngồi trên cỗ xe đạo này mà đi đến Nhất thiết trí".

Bấy giờ, Trưởng giả nắm tay Thiện-tài-đồng-tử đưa đến trú xứ của ông ở, chỉ nhà của ông, bảo Thiện-tài-đồng-tử mà nói như thế này:

"Này thiện nam tử! Ngươi có nhìn thấy ngôi nhà của tôi không?".

Thiện-tài-đồng-tử, đáp: "Thấy nhà của Trưởng giả chói sáng thanh tịnh, được làm bằng vàng chân thật, tường làm bằng bạch-ngân, cung điện làm bằng pha-lê, lầu gác làm bằng báu lưu-ly xanh biếc, trụ làm bằng báu xa cừ màu nhiệm, khắp nơi dùng trăm ngàn châu báu màu nhiệm để

trang nghiêm, tòa sư tử làm bằng châu báu ma-ni đỏ, phía trên giăng màn ma-ni và lưới chơn châu, ao làm bằng châu báu mã-nã và đầy nước thơm, khắp nơi trồng bằng bảy hàng cây báu".

Ngôi nhà ấy rộng rãi, mười tầng, tám cửa. Vào trong nhà Thiện-tài-đồng-tử tuần tự quan sát: Thấy tầng dưới cùng bố thí thức ăn; tầng thứ hai bố thí y báu; tầng thứ ba bố thí những vật dụng quý báu trang nghiêm; tầng thứ tư bố thí những thể nữ và trân bảo thượng diệu; tầng thứ năm có chư vị Bồ tát cho đến hàng Bồ tát ở địa vị thứ năm vân tập, diễn nói các pháp lợi ích chúng sanh, thành tựu hết thảy đà-la-ni môn, các ấn chánh-định, các hạnh chánh định, trí tuệ quang minh; tầng thứ sáu có chư vị Bồ tát thành tựu trí tuệ sâu xa, thông đạt rõ ràng ở nơi bản tánh các pháp, thành tựu các pháp môn tổng trì chánh định không còn có chướng ngại, chỗ làm vô ngại, không còn kẹt vướng hai pháp; ở trong đạo tràng trang nghiêm thâm diệu không thể nói hết, mà cùng nhau tập hợp, phân biệt hiển thị pháp môn Bát-nhã ba-la-mật, như: Pháp môn Bát-nhã ba-la-mật kho tàng tĩnh lặng; Pháp môn Bát-nhã ba-la-mật khéo phân biệt trí tuệ của

các chúng sanh; Pháp môn Bát-nhã ba-la-mật không thể chuyển động; Pháp môn Bát-nhã ba-la-mật ánh sáng ly dục; Pháp môn Bát-nhã ba-la-mật kho tàng không thể hàng phục; Pháp môn Bát-nhã ba-la-mật bánh xe soi chiếu chúng sanh; Pháp môn Bát-nhã ba-la-mật kho tàng biển cả; Pháp môn Bát-nhã ba-la-mật xả đấng phổ nhãn; Pháp môn Bát-nhã ba-la-mật hội nhập kho tàng vô tận; Pháp môn Bát-nhã ba-la-mật biển cả hết thảy phương tiện; Pháp môn Bát-nhã ba-la-mật hội nhập biển cả hết thảy thế gian; Pháp môn Bát-nhã ba-la-mật biện tài vô ngại; Pháp môn Bát-nhã ba-la-mật tùy thuận chúng sanh; Pháp môn Bát-nhã ba-la-mật ánh sáng không ngại; Pháp môn Bát-nhã ba-la-mật thường quan sát duyên đời trước, giảng bùa vàng mây Chánh pháp, phô diễn trăm vạn, vô số pháp môn Bát-nhã ba-la-mật như vậy.

Thấy tầng thứ bảy có chư Bồ tát đấng như hưởng nhãn, sử dụng trí tuệ phương tiện, quan sát phân biệt mà được xuất ly, đều có thể nghe và giữ gìn Chánh pháp của chư Phật.

Thấy tầng thứ tám có vô lượng Bồ tát nhóm họp ở trong đó, đều đạt thần thông không còn suy thoái, có khả năng sử dụng một âm thanh mà cùng khắp cõi nước mười phương;

thân của các vị Bồ tát ấy biểu hiện cùng khắp mọi đạo tràng trong cùng tận pháp giới; hội nhập cùng khắp cảnh giới Phật, hội kiến cùng khắp thân Phật; làm vị thượng thủ ở trong hết thảy chúng hội của chư Phật, diễn thuyết Chánh pháp.

Thấy tầng thứ chín, gồm các vị Bồ tát còn một đời nữa bỏ xứ thành Phật đều tập họp ở trong tầng này.

Thấy tầng thứ mười các đức Như Lai đầy đủ ở trong tầng này.

Thiện-tài-đồng-tử, quan sát ở trong ngôi nhà này đều thấy rõ: từ phát tâm ban đầu; tu Bồ tát hạnh; siêu xuất sanh tử; thành mãn đại nguyện; năng lực thần thông; nguyện làm thanh tịnh cõi Phật; chúng hội đạo tràng; chuyển vận Pháp luân; điều phục chúng sanh, hết thảy những điều như vậy, Thiện-tài-đồng-tử đều thấy có ở trong ngôi nhà này.

Bấy giờ thấy như vậy rồi, Thiện-tài-đồng-tử liền bạch rằng:

"Bạch Thánh giả! Do duyên gì mà đưa đến chúng hội thanh tịnh này? Do gieo trồng thiện căn gì mà thâm hoạch được những quả báo như thế này?".

Trưởng giả bảo:

"Này thiện nam tử! Tôi nhớ thuở quá khứ, vượt quá kiếp số vi trần cõi Phật, có thể giới tên là Viên-mãn-trang-nghiêm, có đức Phật danh hiệu Vô-biên-quang-minh-pháp-giới-phổ-trang-nghiêm-như-lai-ứng-chánh-đẳng-giác, đầy đủ mười danh hiệu. Khi đức Phật ấy vào thành, tôi tấu âm nhạc, đốt một nén hương cúng dường, đem công đức hồi hướng ba chỗ:

- Vĩnh viễn xa lìa hết thảy khốn khổ bản cùng.
- Thường thấy chư Phật và thiện tri thức.
- Thường nghe Chánh pháp.

Do những nhân duyên như vậy mà được những quả báo này.

Này Thiện nam tử! Tôi chỉ biết pháp môn *Bồ tát vô lượng phước đức bảo tạng giải thoát* này.

Còn như các đại Bồ tát được kho báu công đức không thể nghĩ bàn; hội nhập biển cả thân Như Lai không còn phân biệt; tiếp nhận vàng mây Chánh pháp vô thượng không phân biệt; tu tập đầy đủ con đường công đức không phân biệt;

khởi phát hạnh nguyện Phổ-hiền như màng lưới không phân biệt; hội nhập cảnh giới chánh định không phân biệt; thiện căn Bồ tát bình đẳng không phân biệt; an trú chỗ trú của Như Lai không phân biệt; chứng đắc sự bình đẳng đối với ba đời không phân biệt; an trú ở cảnh giới phổ nhãn không phân biệt; an trú ở hết thảy kiếp không có nhàm chán, đối với các hạnh công đức của các Ngài như vậy, làm sao mà tôi có thể biết và có thể nói?

Này thiện nam tử! Ở phương Nam có cõi nước tên là Đẳng-căn, ở trong nước ấy, có thành phố tên là Phổ-môn, trong thành phố ấy có vị Trưởng giả tên là Phổ-nhãn, Người hãy đi đến vị trưởng giả ấy, hỏi rằng: Bồ tát phải học hạnh Bồ tát và tu tập Bồ tát đạo như thế nào?".

Thiện-tài-đánh-lẽ sát chân của Trưởng giả, nhiễu quanh vô số vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ mà đi.

MƯỜI SÁU: TRƯỞNG GIẢ PHỔ-NHÃN¹⁹⁹ VÀ PHÁP MÔN LINH NHẤT THIẾT CHÚNG SANH PHỔ KIẾN CHƯ PHẬT HOAN HỖ²⁰⁰

Bảy giờ, Thiện-tài-đồng-tử, ở nơi chỗ của Trưởng giả Bửu-kế, nghe pháp môn *Bồ tát vô lượng phước đức bảo tạng giải thoát* này rồi: Thiện-tài-đồng-tử liền hội nhập sâu xa vô lượng tri kiến của chư Phật; an trú vô lượng thắng hạnh của Bồ tát; thấu rõ vô lượng phương tiện của Bồ tát; mong cầu vô lượng pháp môn của Bồ tát; thanh tịnh vô lượng tín giải thanh tịnh của Bồ tát; vô lượng các căn minh lợi của Bồ tát; thành tựu vô lượng sự ưa thích mong muốn của Bồ tát; thông đạt vô lượng hạnh môn của Bồ tát; tăng trưởng vô lượng nguyện lực của Bồ tát; dựng cờ không ai có thể

¹⁹⁹ Phạm: Samantameta. Hoa nghiêm 80: Tr giả Phổ-nhãn, tr354b, Đại chính 10. Hoa nghiêm 60: Tr giả Phổ-nhãn-diệu-hương, tr707b, Đại chính 9. Hoa nghiêm 40: Tr giả Phổ-nhãn, tr710b, Đại chính 10.

²⁰⁰ Hoa nghiêm 80: Linh nhất thiết chúng sanh phổ kiến chư Phật hoan hỷ môn, tr 355a, Đại chính 10. Hoa nghiêm 60: Linh nhất thiết chúng sanh hoan hỷ phổ môn pháp môn kiến nhất thiết Phật thân, tr 708a, Đại chính 9. Hoa nghiêm 40: Linh nhất thiết chúng sanh phổ kiến chư Phật thừa sự cúng dường hoan hỷ pháp môn, 712a, Đại chính 10.

vượt qua của Bồ tát; phát khởi trí tuệ của Bồ tát; quán chiếu pháp của Bồ tát.

Thiện-tài-đồng-tử đi dần đến nước Đẳng-căn, tìm hỏi thành Phổ-môn, trải qua nhiều gian nan lao, không nề khổ nhọc, chỉ một lòng chánh niệm nhớ lời dạy của thiện tri thức; nguyện thường được thân cận để phụng sự cúng dường, sách tấn các căn lia xa những buông lung.

Sau đó, Thiện-tài-đồng-tử đến thành Phổ-môn, thấy trăm ngàn xóm làng bao bọc chung quanh, tường ngăn trên thành cao nghiêm, đường sá bằng phẳng, rộng rãi.

Thiện-tài-đồng-tử, vào thành thấy Trưởng giả Phổ-nhãn, liền đến đánh lễ, đứng ngay thẳng trước mặt chấp tay cung kính thưa rằng:

"Bạch Thánh giả! Tôi đã phát tâm Vô thượng bồ đề mà chưa biết phải học hạnh Bồ tát và tu tập Bồ tát đạo như thế nào?".

Trưởng giả Phổ-nhãn liền bảo rằng:

"Quý hóa thay, thật quý hóa thay, này thiện nam tử! Người

đã phát tâm Vô thượng bồ đề.

Này thiện nam tử! Tôi biết các bệnh của hết thầy chúng sanh, như: phong đàm, nhiệt, quý mị, trùng độc, cho đến bị thương hại bởi nước và lửa, hết thầy bệnh của các chúng sanh như thế, tôi đều có thể sử dụng phương tiện để trị liệu cứu chữa.

Này thiện nam tử! Chúng sanh có bệnh ở trong mười phương đến chỗ tôi đều chữa trị, khiến cho họ đều được lành mạnh.

Lại sử dụng nước hương tắm rửa thân thể cho họ; ban cho họ hương hoa, anh lạc, y phục danh giá bậc thượng, các loại trang sức, bố thí cho họ và những tài bửu, khiến cho tất cả họ đều đầy đủ, không thiếu bất cứ nhu cầu gì, sau đó tùy theo mỗi vị mà nói pháp thích ứng.

Đối với những người do tham dục nhiều, liền dạy cho họ pháp quán chiếu về bất tịnh; đối với những người do sân hận nhiều, liền dạy cho họ quán chiếu từ bi; đối với những người do ngu si nhiều, liền dạy cho họ phân biệt các chủng loại pháp tướng; đối với những người tâm hành đả đốn, liền dạy cho họ quán chiếu về vô thường, vô ngã, vô tự tại.

liền chỉ dạy cho họ pháp môn quán chiếu thù thắng; đối với những người muốn phát tâm Bồ đề, liền xưng tán công đức của chư Phật; đối với những người muốn phát khởi tâm đại bi, liền chỉ cho họ vô lượng khổ não ở trong sanh tử; vì muốn cho họ tăng trưởng vô lượng công đức, liền tán thán vô lượng phước trí tu tập; vì muốn cho họ phát khởi đại thế nguyện, liền xưng tán điều phục hết thảy chúng sanh; vì muốn cho họ tu tập hạnh Phổ-hiền, liền nói ở nơi hết thảy cõi nước, ở nơi hết thảy kiếp tu tập chứa đựng công hạnh của các Bồ tát; vì muốn cho họ đủ tướng hảo của Phật, nên tán dương Bồ thí ba-la-mật; vì muốn cho họ được thân thanh tịnh của Phật biến thể đến cùng khắp không gian, nên tán dương Trì giới ba-la-mật; vì muốn cho họ được thân không thể nghĩ bàn của Phật, nên tán dương Nhẫn nhục ba-la-mật; vì muốn cho họ được thân vô năng thắng của Phật, nên tán dương Tinh tấn ba-la-mật; vì muốn cho họ được thân thanh tịnh không thể so sánh, nên tán dương Thiền định ba-la-mật; vì muốn cho họ hiển hiện pháp thân thanh tịnh của chư Như Lai, nên tán dương Bát-nhã ba-la-mật; vì muốn cho họ hiển kiến sắc thân thanh tịnh của Phật-Thế Tôn, nên tán dương Phương tiện ba-la-

mật; vì muốn cho họ, vì các chúng sanh an trú ở hết thảy kiếp, nên tán dương Nguyệt ba-la-mật; vì muốn cho chúng sanh, hiện kiến thân thanh tịnh, siêu việt đến hết thảy cõi nước chư Phật, nên tán dương Lực ba-la-mật; vì muốn cho chúng sanh hiện kiến thân thanh tịnh, tùy theo tâm chúng sanh khiến đều hoan hỷ, nên tán dương Trí ba-la-mật; vì muốn cho chúng sanh, thâm hoạch thân ở nơi tịnh diệu tuyệt đối, nên tán dương vĩnh viễn xả ly các pháp bất thiện. Bồ thí như vậy xong, liền bảo họ trở về.

Này thiên nam tử! Tôi lại biết rành phương pháp hòa hợp hết thảy các thứ hương, như là: Vô đẳng hương; Tân-đầu-ba-la hương; Vô thắng hương; Giác ngộ hương; A-lô-na-bạt-đề hương; Kiên hắc chiên đàn hương; Ô-lạc-ca chiên đàn hương; Trầm thủy hương; Bất động chư căn hương.

Các loại hương như vậy, đều biết phương pháp điều chỉnh nguyên lý hòa hợp.

Lại nữa, này thiện nam tử! Tôi duy trì hương này sử dụng để cúng dường, thấy cùng khắp chư Phật, đều viên mãn sở nguyện, như là: nguyện cứu độ hết thảy chúng sanh;

nguyện nghiêm tịnh hết thấy cõi Phật; nguyện cúng dường hết thấy Như Lai.

Lại nữa, thiện nam tử! Khi đốt lên loại hương này, thì trong mỗi hương phát ra vô lượng hương, cùng khắp cả mười phương hết thấy pháp giới, hết thấy đạo tràng chúng hội của chư Phật; hoặc làm hương cọng; hoặc làm hương điện; hương lan can, hương tường rào, hương hào thành, hương cửa ngõ, hương lầu gác, hương bán nguyệt, hương lọng, hương tràng, hương phan, hương trướng, hương màn lưới, hương hình tượng, hương đồ trang nghiêm, hương quang minh, hương vân vũ, mọi xứ đều đầy đủ sử dụng để trang nghiêm.

Này thiện nam tử! Tôi chỉ biết pháp môn *Linh nhất thiết chúng sanh phổ kiến chư Phật hoan hỷ* này.

Còn các vị đại Bồ tát, như: Đại dục vương, hoặc thấy, hoặc nghe, hoặc ghi nhớ, hoặc chung sống, hoặc đi theo, hoặc xưng danh hiệu đều được lợi ích không hề phí uổng.

Nếu có chúng sanh nào tạm thời gặp các Ngài, chắc chắn làm cho hết thấy phiền não đều tiêu diệt, hội nhập Phật pháp,

lìa xa khổ uẩn, chấm dứt vĩnh viễn nỗi sợ hãi sanh tử, đến chỗ nhất thiết trí, xô hủy hết thảy núi lớn già chết, sống an vui trong tịch diệt bình đẳng. Hạnh công đức của các Ngài như vậy, làm sao mà tôi có thể biết, có thể nói?

Này thiện nam tử! Ở phương Nam, có một đại thành, tên là Đa-la-tràng, trong thành ấy có vua tên là Vô-yém-túc, Người hãy đến vua ấy hỏi rằng: Bồ tát làm thế nào học hạnh Bồ tát và tu tập Bồ tát đạo?".

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử đánh lễ sát chân Trưởng giả Phổ-nhãn, nhiễu quanh vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ mà đi.

MƯỜI BẢY: VUA VÔ-YẾM-TÚC²⁰¹ VÀ PHÁP MÔN NHƯ HUYỄN GIẢI THOÁT²⁰²

Bảy giờ, Thiện-tài-đồng-tử, ghi nhớ, tư duy lời giáo huấn của thiện tri thức rằng: "thiện tri thức có thể nhiếp thọ tôi; có thể thủ hộ tôi; khiến cho tôi ở nơi Vô thượng bồ đề không thoái chuyển".

Thiện-tài-đồng-tử tư duy như vậy với tâm sanh hoan hỷ; với tâm tin tưởng thanh tịnh; với tâm rộng lớn; với tâm thư thái; với tâm hớn hởi; với tâm mừng vui; với tâm thắng diệu; với tâm vắng lặng; với tâm trang nghiêm; với tâm vô trước; với tâm vô ngại; với tâm bình đẳng; với tâm tự tại; với tâm an trú pháp; với tâm có mặt cùng khắp cõi Phật; với tâm thấy Phật trang nghiêm; với tâm không bỏ mười lục.

²⁰¹ Phạn: Anala. Hoa nghiêm 80: Vua Vô-yếm-túc, tr 355a, Đại chính 10. Hoa nghiêm 60: Vua Mãn-túc, tr 708a, Đại chính 9. Hoa nghiêm 40: Vua Cam-lồ-hỏa, tr 712b, Đại chính 10.

²⁰² Hoa nghiêm 80: Như huyền giải thoát, tr 356a, Đại chính 10. Hoa nghiêm 60: Huyền hóa pháp môn, tr 708c, Đại chính 9. Hoa nghiêm 40: Như huyền giải thoát biến hóa pháp môn, tr 719b, Đại chính 10.

Thiện-tài-đồng-tử lần lượt đi qua nhiều quốc gia, làng xóm, thôn ấp, đến thành Đa-la-tràng, hỏi chỗ của vua Vô-yếm-túc, mọi người trả lời, Vua đang ngồi trên tòa sư tử ở trong chánh điện, tuyên bố pháp điều ngự, giáo hóa chúng sanh rằng:

"Đối với những kẻ đáng trị tội, liền trị; đáng nhiếp phục liền nhiếp phục; đáng phạt, liền phạt tội ác của họ, giải quyết sự tranh tụng của họ, an ủi người cô cùng yếu đuối. Điều khiến cho nhân dân chấm dứt sự giết hại, trộm cắp, tà dâm. Cũng khiến cho họ đình chỉ nói dối, nói hai lưỡi ly gián, nói thô ác, nói thù dật. Lại làm cho họ xa lìa tham, sân, tà kiến".

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử dựa vào chỉ dẫn của mọi người, đi gần đến chỗ, thấy nhà vua ngồi trên tòa Na-la-diên-kim-cang. Vô số châu báu sử dụng để làm chân tòa ngồi này; ở trên dây bằng vàng làm lưới giăng trang nghiêm với vô lượng hình tượng bằng châu báu, trên đầu vua đội mũ bằng châu báu ma-ni trang nghiêm, nơi trán dùng vàng diêm-phù-đàn làm hình bán nguyệt để trang nghiêm, để thanh ma-ni làm vòng tai hai bên đối nhau thông xuống, nơi cổ dùng vô giá ma-ni làm chuỗi đeo, diệm ma-ni cõi trời dùng làm ấn

kiếm, trang nghiêm nơi cánh tay, vàng diêm-phù-đàn dùng làm tàng lọng, các loại châu báu xen lẫn với nhau dùng làm vành cọng, cán làm bằng châu báu đại lưu ly; quang vị lưu ly dùng làm núm, tạp báu làm linh luôn phát ra những âm thanh kỳ diệu, phóng ra ánh sáng lớn soi khắp mười phương. Lọng báu như vậy, sử dụng để che cho nhà vua.

Vua Vô-yếm-túc có thể lực lớn, có khả năng khuất phục chúng khác, không ai có thể địch nổi. Dùng lụa ly cấu mà quán trên đầu, mười ngàn đại thân vây quanh trước sau, chung nhau xử lý quốc sự.

Trước mặt nhà vua lại có mười vạn binh lính hùng mạnh, hình mạo xấu ác, y phục xấu xí, tay nắm binh khí, xắn tay trợn mắt, chúng sanh nhìn thấy đều sợ hãi.

Vô lượng chúng sanh phạm vào giáo sắc của vua, hoặc trộm vật của người khác, hoặc hại mạng người khác, hoặc xâm đoạt vợ con người, hoặc sanh tà kiến, hoặc khởi sân hận, hoặc ôm lòng tham lam tật đố, tạo tác các loại ác nghiệp như thế, thân bị trói năm chỗ đưa đến chôn vua, tùy theo chỗ họ phạm pháp mà trị tội, như: hoặc chặt tay chân; hoặc

xẻo tai, mũi; hoặc khoét đôi mắt; hoặc chém đầu; hoặc lột da; hoặc phân thân thể; hoặc nấu; hoặc đốt; hoặc từ núi cao xô rớt xuống, có vô lượng hình phạt độc ác như vậy, tiếng tội nhân khóc than phát ra, ví như địa ngục chúng-hiệp.

Thiện-tài-đồng-tử, thấy như thế rồi, liền suy nghĩ rằng: "Tôi vì lợi ích chúng sanh mà cầu Bồ tát hạnh, tu Bồ tát đạo. Nay vua Vô-yếm-túc này diệt các pháp thiện, tạo nghiệp tội lớn, bức nã chúng sanh cho đến đoạn mạng sống, không sợ đọa vào ác đạo về sau, làm thế nào mà tôi ở nơi nhà vua này cầu mong Chánh pháp, phát tâm đại bi, cứu hộ chúng sanh?".

Lúc Thiện-tài-đồng-tử suy nghĩ như vậy, có chư Thiên giữa không trung gọi bảo rằng:

"Này Thiện-tài-đồng-tử! Ngươi hãy nhớ lại lời dạy của thiện tri thức Trưởng giả Phổ-nhãn".

Thiện-tài-đồng-tử, ngưỡng mặt lên nhìn và nói: "Tôi luôn ghi nhớ, từ đầu không dám quên".

Thiên bảo: "Thiện nam tử! Ngươi chớ nhàm lìa lời của thiện tri thức, thiện tri thức có thể dẫn đưa ngươi tới nơi an ổn,

không hiểm nạn.

Này thiện nam tử! Trí phương tiện thiện xảo của Bồ tát là không thể nghĩ bàn; trí nhiếp thọ chúng sanh của Bồ tát là không thể nghĩ bàn; trí hộ niệm chúng sanh của Bồ tát là không thể nghĩ bàn; trí thành thực chúng sanh của Bồ tát là không thể nghĩ bàn; trí thủ hộ chúng sanh của Bồ tát là không thể nghĩ bàn; trí độ thoát chúng sanh của Bồ tát là không thể nghĩ bàn; trí điều phục chúng sanh của Bồ tát là không thể nghĩ bàn".

Thiện-tài-đồng-tử, khi nghe chư Thiên bảo như vậy, liền đến chỗ vua, đánh lễ sát chân mà bạch rằng:

"Bạch Thánh giả! Tôi đã phát tâm Vô thượng bồ đề, mà chưa biết Bồ tát phải học hạnh Bồ tát và tu tập Bồ tát đạo như thế nào?

Tôi nghe Thánh giả dạy bảo khéo léo, xin hãy vì tôi mà chỉ giáo".

Thời vua Vô-yêm-túc xử lý quốc sự xong, nắm tay Thiện-tài-đồng-tử dắt vào trong cung điện, bảo đồng ngồi, rồi nói

với Thiện-tài-đồng-tử, "Người hãy quan sát cung điện của tôi lưu trú".

Thiện-tài-đồng-tử, đúng như lời vua liền quan sát cùng khắp, thấy cung điện của vua, rộng lớn không thể đo lường, tất cả đều sử dụng diệu bảo để hợp thành. Bảy báu làm tường bao bọc chung quanh; trăm ngàn chúng bảo làm lâu các; những chủng loại trang nghiêm đều là diệu bảo; ma-ni báu không thể nghĩ bàn, sử dụng để trang nghiêm ở phía trên.

Mười ức người nữ hầu hạ trang nghiêm xinh đẹp, oai nghi đi đứng, tất cả đều rất ưa nhìn; những chỗ thi hành không điều gì là không xảo diệu, dậy trước, ngủ sau, ý tứ mềm mỏng, vâng thừa ý chỉ nhà vua.

Bấy giờ, vua Vô-yêm-túc bảo Thiện-tài-đồng-tử rằng:

"Này thiện nam tử! Nếu tôi thực sự là tạo ác nghiệp như vậy, làm sao mà có được quả báo như thế này; sắc thân như thế này; quyến thuộc như thế này; giàu sang như thế này; tự tại như thế này?"

Này thiện nam tử! Tôi được *Bồ tát như huyễn giải thoát*.

Này thiện nam tử! Cõi nước của tôi, chúng sanh có những người sát sanh, trộm cắp, cho đến tà kiến. Sử dụng những phương tiện khác không thể làm cho họ xả ly ác nghiệp.

Này thiện nam tử! Tôi vì điều phục những chúng sanh, giáo hóa những người làm ác, tạo các tội chướng, thọ các loại khổ đau, khiến cho tất cả chúng sanh tạo ác nghiệp ấy, thấy những việc như vậy, tâm sanh sợ hãi, tâm sanh yếm ly, tâm sanh khiếp nhược, mà cắt đứt hết thấy những chỗ tạo tác ác nghiệp ấy, liền phát tâm Vô thượng bồ đề.

Này thiện nam tử! Tôi vì sử dụng những phương tiện thiện xảo như vậy, khiến cho chúng sanh xả bỏ mười ác nghiệp, an trú mười thiện nghiệp, khoái lạc tuyệt đối, an ổn tuyệt đối, an trú ở địa vị nhất thiết trí tuyệt đối.

Này thiện nam tử! Thân, ngữ, ý của tôi chưa từng nào hại một chúng sanh nào.

Này thiện nam tử! Đúng như tâm ý của tôi, thà ở đời vị lai chịu khổ nơi địa ngục vô gián, chứ hoàn toàn không khởi lên một ý niệm làm khổ một con muỗi mòng, một con sâu kiến, huống nữa là làm hại con người. Vì con người là

phước điền có thể sanh ra hết thảy pháp lành.

Này thiện nam tử! Tôi chỉ được *pháp môn như huyễn giải thoát* này.

Còn như các bậc đại Bồ tát được nhận vô sanh; biết các loài sanh thú đều như huyễn; những hạnh Bồ tát đều như hóa; hết thảy thế gian đều như bóng; hết thảy pháp đều như mộng; hội nhập pháp môn tướng chân như vô ngại; tu hành hết thảy hạnh như đế võng; sử dụng trí vô ngại đi ở trong các cảnh giới; hội nhập hết thảy chánh định bình đẳng; đã được tự tại ở nơi các đà-la-ni, hạnh công đức của các Ngài như vậy, tôi làm sao mà có thể biết, có thể nói?

Này thiện nam tử! Ở phương Nam này có thành phố tên là Diệu-quang, nhà vua tên là Đại-quang, Người hãy đến vị vua ấy để hỏi rằng: Bồ tát phải học hạnh Bồ tát và tu tập Bồ tát đạo như thế nào?".

Thiện-tài-đồng-tử đánh lễ sát chân vua, nhiễu quanh vô số vòng, rồi từ tạ mà đi.

MƯỜI TÁM: VUA ĐẠI-QUANG²⁰³ VÀ PHÁP MÔN BỒ TÁT ĐẠI TỪ VI THỦ TÙY THUẬN THỂ GIAN TAM-MUỘI²⁰⁴

Bảy giờ, Thiện-tài-đồng-tử, nhất tâm chánh niệm được pháp môn trí như huyễn, duy trì chánh niệm, tư duy liên tục về pháp môn như huyễn ấy của vua Vô-yếm-túc rằng: "Quán sát tính chất pháp như huyễn của nhà vua; phát nguyện như huyễn; làm thanh tịnh pháp như huyễn; ở nơi cùng khắp hết thấy ba đời đều như huyễn, mà khởi lên nhiều loại biến hóa như huyễn".

Thiện-tài-đồng-tử, tư duy như vậy, rồi đi dần hoặc đến thành áp, tụ lạc, đồng hoang, hãm hố, hiểm nạn ở trong dân gian, không mệt mỏi, không nghỉ ngơi, sau đó đi dần đến

²⁰³ Phạn: Mahāprabha. Hoa nghiêm 80: Vua Đại-quang, tr356a, Đại chính 10. Hoa nghiêm 60: Vua Đại-quang, tr708c, Đại chính 9. Hoa nghiêm 40: Vua Đại-quang, tr719b, Đại chính 10.

²⁰⁴ Hoa nghiêm 80: Bồ tát đại từ vi thủ tùy thuận thể gian tam-muội, tr 357c, Đại chính 10. Hoa nghiêm 60: Bồ tát đại từ tràng hành tam-muội, tr 714b, Đại chính 9. Hoa nghiêm 40: Bồ tát đại từ tràng hành thuận thể tam-muội giải thoát môn, tr 721c, Đại chính 10.

thành Diệu-quang, hỏi cư dân thành Diệu-quang ở đâu? Cư dân trả lời: "Thành Diệu-quang chính là thành này, nơi vua Đại-quang ngự trú".

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử vui mừng, hớn hở vô lượng, nghĩ rằng: "thiện tri thức của tôi ở trong thành này; nay tôi sẽ được phụng kiến trực tiếp; sẽ được nghe hạnh sở hành của các Bồ tát; sẽ được nghe pháp môn xuất yếu của các Bồ tát; sẽ được nghe pháp đã chứng nghiệm bởi các vị Bồ tát; sẽ được nghe công đức không thể nghĩ bàn của các vị Bồ tát; sẽ được nghe tự tại không thể nghĩ bàn của các vị Bồ tát; sẽ được nghe sự bình đẳng không thể nghĩ bàn của các vị Bồ tát; sẽ được nghe sự dũng mãnh không thể nghĩ bàn của các vị Bồ tát; sẽ được nghe cảnh giới thanh tịnh rộng lớn không thể nghĩ bàn của các vị Bồ tát".

Thiện-tài-đồng-tử, nghĩ như vậy xong, liền vào thành Diệu-quang, thấy đại thành này, sử dụng bảy loại châu báu để xây dựng, như: kim, ngân, lưu ly, pha lê, xa cừ, chân châu, mã não. Hào sâu làm bằng bảy loại báu, bảy lớp bao quanh, nước tám công đức chứa đầy ở trong đó, đáy trải cát chơn kim, các hoa Ưu-bát-la, Ba-đầu-ma, Câu-vật-đầu,

Trà-đà-lợi đầy cùng khắp ở trên hào. Cây báu Đa-la bảy lớp thẳng hàng, bảy lớp kim cương làm tường rào quanh thành ấy. Các loại tường bao quanh như: tường sư tử quang minh kim cương; tường vô năng siêu thắng kim cương; tường không thể trở hoại kim cương; tường không thể hủy khuyết kim cương; tường kiên cố vô ngại kim cương; tường thắng diệu vô song tạng kim cương; tường ly trần thanh tịnh kim cương. Tất cả đều sử dụng vô số diệu bảo ma-ni trang nghiêm xen lẫn. Sử dụng các loại châu báu xây dựng tháp và lầu gác.

Thành ấy dọc một do tuần, rộng mười do tuần, bao quanh tám phương xa lắc, mặt có tám cửa ngõ, đều sử dụng bảy loại châu báu để trang sức khắp nơi. Đất của thành ấy làm bằng báu tỳ-lưu-ly. Trang nghiêm bằng các loại báu như vậy rất là ưa thích.

Trong thành có mười ức đường xá, mỗi mỗi hai bên đường đều có vô lượng vạn ức chúng sanh cư trú; có vô số lầu gác bằng vàng diêm-phù-đàn, lưới tỳ lưu ly ma-ni che phía trên; có vô số lầu gác bằng bạch ngân, lưới chân châu ma-ni che phía trên; có vô số lầu gác bằng tỳ lưu ly, lưới

diệu tạng ma-ni che ở phía trên; có vô số lầu gác bằng pha-lê, lưới vô cấu tạng ma-ni vương che ở trên; có vô số lầu gác bằng quang chiếu thế gian ma-ni bảo, lưới nhật tạng ma-ni che ở phía trên; có vô số lầu gác để thanh ma-ni bảo, lưới diệu quang ma-ni vương che ở trên; vô số lầu gác chúng sanh hải ma-ni vương, lưới diệm quang ma-ni vương che ở trên; có vô số lầu gác kim cương bảo, lưới vô năng thắng tràng ma-ni vương che ở trên; có vô số lầu gác hắc chiên đàn, lưới thiên mạn đà-la-hoa che ở trên; có vô số lầu gác vô đẳng hương vương, lưới nhiều thứ hoa che ở phía trên.

Thành Diệu-quang còn có vô số lưới ma-ni; vô số lưới linh báu; vô số lưới thiên hương; vô số lưới thiên hoa; vô số lưới hình tượng báu; vô số y tướng báu; vô số tướng lọng báu; vô số lầu gác tướng báu; vô số tướng vòng hoa báu phủ lên trên, khắp nơi dựng lên lọng, cờ, phan báu.

Trong thành này có một lầu gác tên là Chánh-pháp-tạng, sử dụng vô số châu báu để trang nghiêm, rực rỡ sáng chói, không có bất cứ cái gì có thể so sánh bằng, chúng sanh nhìn thấy tâm không nhàm đủ.

Vua Đại-quang ở trong lầu gác này.

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử, đối với hết thảy diệu vật trên bảo này, cho đến nam nữ, cảnh giới sáu trần đều không có ái trước, chỉ tư duy chánh niệm đến pháp cứu cánh, một lòng nguyện thấy thiện tri thức.

Thiện-tài-đồng-tử đi dần tới, thấy vua Đại-quang ở giữa ngã tư đường, không cách xa lầu gác Chánh-pháp-tạng, ngồi trên tòa Sư tử quảng đại trang nghiêm như ý ma-ni bửu liên hoa tạng.

Chân của tòa này làm bằng báu lưu ly màu xanh biếc; lụa vàng làm màn; lưới làm bằng các châu báu; nệm làm bằng thiên y thượng diệu.

Trên tòa ấy, vua Đại-quang ngồi kiết-già, thân có hai mươi tám tướng của bậc đại nhân; có tám mươi tướng tùy hảo trang nghiêm, ví như núi chơn kim ánh sáng màu sắc rực rỡ; như mặt trời giữa hư không sáng chói uy quang; như mặt trăng tròn làm mát mẻ người ngắm trông; như vua Phạm-thiên ở giữa Phạm-chúng; cũng như biển cả pháp bảo công đức không ngần mé; như núi Tuyết nghiêm sức

với rừng cây tướng hảo; như vàng mây lớn có thể chấn động sáu pháp cảnh tỉnh mọi phẩm loại quần sanh; như hư không hiển hiện các chủng loại pháp môn hình tượng tinh tú; như núi Tu-di bốn màu hiện cùng khắp trong biển tâm của chúng sanh; như châu lục quý báu đầy những châu báu trí tuệ.

Trước tòa của vua ngự, trong đó có đủ các khối châu báu như: Vàng, bạc, lưu ly, ma-ni, chơn châu, san hô, hổ phách, kha bối, bích ngọc, y phục, anh lạc, và vô lượng, vô biên đủ các loại phẩm vật ăn uống.

Lại thấy trăm ngàn ức xe báu thượng diệu; trăm ngàn muôn ức kỹ nhạc cõi trời; trăm ngàn muôn ức những hương thơm cõi trời; trăm ngàn muôn ức thuốc men và đồ tư sanh; vô lượng, tất cả những thứ như vậy đều là trân bảo.

Vô lượng sữa bò, móng sừng màu chơn kim; vô lượng ngàn ức nữ nhân đoan chánh, chiêm đàn thượng diệu xoa trên thân, trang sức với thiên y anh lạc, tất cả họ đều giỏi rành sáu mươi bốn nghề, hiểu rõ thế tình lễ phép, tùy thuận tâm của chúng sanh cung cấp vật thí. Bốn bên ngã tư đường

đều đầy đủ những vật dụng tư sanh.

Có hai mươi ức Bồ tát đem những vật dụng này cấp thí cho chúng sanh; vì muốn nhiếp hóa khắp chúng sanh vậy; vì muốn cho chúng sanh hoan hỷ vậy; vì muốn cho chúng sanh hơn hử vậy; vì muốn cho tâm chúng sanh thanh tịnh vậy; vì muốn cho chúng sanh mát mẻ vậy; vì muốn diệt trừ phiền não cho chúng sanh vậy; vì muốn cho chúng sanh biết chân lý đệ nhất nghĩa vậy; vì muốn cho chúng sanh hội nhập đạo nhất thiết trí vậy; vì muốn làm cho chúng sanh bỏ tâm oán thù vậy; vì muốn làm cho chúng sanh xa lìa những sự xấu ác nơi thân ngữ vậy; vì muốn làm cho chúng sanh chấm dứt các tà kiến vậy; vì muốn làm cho chúng sanh thanh tịnh các nghiệp đạo vậy.

Thiện-tài-đồng-tử năm vóc sát đất, đánh lễ sát chân vua Đại-quang, đi kinh hành vô lượng vòng, đứng lại chắp tay và thưa rằng:

"Bạch Thánh giả! Tôi đã phát tâm Vô thượng bồ đề, mà chưa biết phải học hạnh Bồ tát và tu tập đạo Bồ tát như thế nào?"

Tôi nghe Thánh giá, bậc khéo dạy dỗ, nguyện xin vì tôi chỉ dạy".

Bấy giờ, vua Đại-quang bảo rằng:

"Này thiện nam tử! Tôi tịnh tu Bồ tát đại từ tràng hạnh. Tôi đầy đủ Bồ tát đại từ tràng hạnh.

Này thiện nam tử! Tôi đã từng ở nơi vô lượng bách thiên vạn ức chỗ Phật, cho đến không thể nói hết, không thể nói hết hỏi han, tư duy, quán sát, tu tập trang nghiêm pháp này.

Này thiện nam tử! Tôi sử dụng pháp này làm vua; sử dụng pháp này làm giáo sắc; sử dụng pháp này nhiếp thọ; sử dụng pháp này mà ở trong thế gian; sử dụng pháp này mà dẫn đạo chúng sanh; sử dụng pháp này khiến chúng sanh tu hành; sử dụng pháp này khiến cho chúng sanh xu hướng hội nhập; sử dụng pháp này ban cho chúng sanh những phương tiện; sử dụng pháp này khiến chúng sanh huân tập; sử dụng pháp này khiến chúng sanh khởi hạnh; sử dụng pháp này khiến chúng sanh an trú tư duy nơi tự tánh của các pháp; sử dụng pháp này khiến chúng sanh an trú từ tâm; lấy từ tâm làm chủ; đầy đủ từ lực. Như vậy, khiến tâm họ

an trú lợi ích; tâm an lạc; tâm ai mãn; tâm nhiếp thọ; tâm thủ hộ chúng sanh không rời bỏ; tâm cứu bạt khổ đau cho chúng sanh không có ngưng nghỉ.

Tôi sử dụng pháp này khiến cho hết thảy chúng sanh khoái lạc tuyệt đối; luôn tự vui thích; thân không có các khổ; tâm được mát mẻ; dứt trừ ái nhiễm sanh tử; ưa thích niềm vui Chánh pháp; rửa nhớp phiền não; phá chướng ác nghiệp; tuyệt dòng sanh tử; hội nhập biển pháp chân thật; đoạn dứt sinh thú các hữu; cầu nhất thiết trí, tịnh các biên tâm; sanh khởi niềm tin bất hoại.

Này thiện nam tử! Tôi đã an trú ở nơi hạnh đại từ tràng này nên có khả năng sử dụng Chánh pháp giáo hóa thế gian.

Này thiện nam tử! Trong cõi nước của tôi, hết thảy chúng sanh đối với tôi đều không sợ hãi.

Này thiện nam tử! Nếu có chúng sanh bản cùng nghèo thiếu đến tôi để cầu xin, tôi mở cửa kho cho họ tha hồ mà lấy. Tôi bảo họ rằng: "Chớ tạo các điều ác; chớ nã hại chúng sanh; chớ khởi các kiến chấp; chớ sanh khởi chấp trước; các người có thiếu thốn thứ gì, hãy đến nơi tôi, hay

đến những ngã tư đường, tất cả vật dụng, các chủng loại đầy đủ, tùy ý mà lấy dùng sanh tâm nghi ngại".

Này thiện nam tử! Thành Diệu-quang này, chúng sanh cư trú ở đây đều là những vị Bồ tát phát tâm đại thừa, tùy ý muốn, nên chỗ thấy không đồng; hoặc có người thấy thành này nhỏ hẹp; hoặc có người thấy thành này rộng lớn; hoặc có người thấy thành này đất làm bằng cát; hoặc có người thấy dùng các châu báu trang nghiêm; hoặc có thấy sử dụng đất đắp làm tường; hoặc có người thấy tường bao chung quanh đều bằng châu báu; hoặc có người thấy mặt đất nhiều đá gạch cao thấp không bằng phẳng; hoặc có người thấy châu báu đại ma-ni xen lẫn trang nghiêm bằng phẳng như bàn tay; hoặc có người thấy nhà cửa làm bằng gỗ đất; hoặc có người thấy cung điện, đường sá, các lầu gác, thềm bậc, cửa ngõ, hiên chái đều bằng diệu bửu.

Này thiện nam tử! Nếu có chúng sanh tâm họ thanh tịnh, đã từng gieo trồng thiện căn, cúng dường chư Phật, phát tâm xu hướng đạo nhất thiết trí, dùng nhất thiết trí làm chỗ cứu cánh, và những người được ta nhiếp thọ từ ngày xưa khi tu Bồ tát hạnh, thì những người ấy thấy thành này các

báu trang nghiêm thanh tịnh. Ngoài ra những người khác thấy là thô xấu.

Này thiện nam tử! Trong cõi nước này vào thời ngũ trước, tất cả chúng sanh phần nhiều thích làm ác. Tôi vì thương, muốn cứu độ họ, nên chúng nhập pháp môn chánh định đại từ tùy thuận thế gian.

Lúc tôi nhập chánh định này, những chúng sanh làm ác kia, có những tâm sợ hãi, tâm não hại, tâm oán thù, tâm tránh luan, những tâm ý như vậy đều tự tiêu diệt, vì sao? Vì do nơi nhập chánh định Bồ tát đại từ đứng đầu tùy thuận thế gian, pháp tự nhiên là như vậy.

Này thiện nam tử! Chờ giây lát, Ngươi sẽ tự thấy".

Bấy giờ, vua Đại-quang liền nhập chánh định này. Cả thành Diệu-quang nội ngoại đều chấn động sáu cách. Các đất báu, tường báu, nhà báu, cung điện báu, đài quán báu, lầu gác báu, thềm bậc, cửa ngõ, tất cả những thứ như vậy đều phát ra diệu âm, đều hướng tới vua Đại-quang, khúc cùng kính lễ.

Những cư dân ở trong nội thành Diệu-quang, đồng lúc hoan

hỷ, hớn hở, cùng hướng về phía nhà vua gieo mình đánh lễ.

Tất cả dân chúng trong dinh thành, thôn ấp, đều đến ra mắt vua và đều hoan hỷ kính lễ.

Gần chỗ vua ở, những loài chim thú đều tự yêu mến chăm sóc nhau, khởi tâm từ bi, hướng tới trước mặt vua cung kính lễ bái.

Hết thấy sơn nguyên và cỏ cây đều xoay hướng về phía vua kính lễ; tất cả ao suối sông biển đều tràn đầy chảy về trước chỗ vua ngự; mười ngàn Long vương khởi động mây hương lớn, phóng ra điện chớp, mưa nhỏ phùn phùn; có mười ngàn thiên vương, như: Đao-lợi thiên vương; Dạ-ma thiên vương; Đâu-suất-đà thiên vương; Thiện-biến-hóa thiên vương; Tha-hóa-tự-tại thiên vương, những vị thiên vương như vậy làm thượng thủ, tác chúng ở trong không gian tấu nhạc; vô số thiên nữ ca vịnh tán thán; mưa vô số mây hoa; mưa vô số mây thơm; vô số vòng hoa mây báu; vô số y mây báu; vô số mây báu tàng lọng; vô số mây báu cờ xí; vô số mây báu tràng phan mà trang nghiêm ở trong hư không để cúng dường vua Đại-quang.

Đại tượng vương Y-la-bà-noa, sử dụng năng lực tự tại ở giữa không gian rải vô số hoa sen báu lớn, thòng vô số anh lạc châu báu; treo vô số dây lụa báu; vô số vòng châu báu; vô số dụng cụ báu trang nghiêm; vô số hoa báu; vô số hương báu; những loại kỳ diệu, sử dụng để trang sức; vô số thể nữ ca vịnh tán thán.

Trong Diêm-phù-đê, lại có vô lượng trăm ngàn vạn ức La-sát vương; Dạ-xoa vương; Cưu-bàn-trà vương; Tỳ-xá-xà vương, hoặc ở biển lớn, hoặc ở lục địa, uống máu, ăn thịt, tàn hại chúng sanh, tất cả họ đều khởi từ tâm, nguyện làm lợi ích, biết rõ đời sau, nên không làm các điều xấu ác, cung kính chấp tay đánh lễ đối với nhà Vua.

Như ba thiên hạ còn lại, ở trong Diêm-phù-đê, cho đến tam thiên đại thiên thế giới, cho đến trăm, ngàn, vạn, ức, triệu thế giới ở trong mười phương, có hết thảy bao nhiêu chúng sanh ác độc, tất cả họ cũng đều như vậy.

Bấy giờ, vua Đại-quang xuất định, gọi Thiện-tài-đồng-tử bảo rằng:

"Này thiện nam tử!

Tôi chỉ biết pháp môn *Bồ tát đại từ vi thủ tùy thuận thế gian tam-muội* này.

Còn như các vị đại Bồ tát làm lọng cao, do vì từ tâm che phủ hết chúng sanh; làm vị tu hành, vì thực hành bình đẳng đối với những vị thượng trung hạ; làm đại địa, vì có thể sử dụng từ tâm bảo trì tự nhiên đối với hết thảy chúng sanh; làm mặt trăng tròn, vì phước đức quang minh hiển hiện bình đẳng ở trong thế gian; làm mặt trời thanh tịnh, vì sử dụng ánh sáng trí tuệ soi chiếu đối với hết thảy đôi tượng được biết; làm ngọn đèn sáng, vì có khả năng phá trừ các loại hắc ám ở trong tâm của hết thảy chúng sanh; làm thanh châu thủy, vì có khả năng thanh lọc những siểm khúc dơ đục ở trong tâm của hết thảy chúng sanh; làm bảo như ý, vì có khả năng làm cho tâm sở nguyện của hết thảy chúng sanh đầy đủ; làm đại phong, vì khiến cho chúng sanh tu tập chánh định, hội nhập ở trong đại thành nhất thiết trí. Làm sao mà tôi có thể biết hạnh ấy của các Ngài; có thể biết đức ấy của các Ngài; có thể xưng tán đong lường núi lớn phước đức ấy của các Ngài; có thể chiêm ngưỡng những ngôi sao công đức ấy của các Ngài; có thể

quan sát phong luân đại nguyện ấy của các Ngài; có thể hướng nhập pháp môn thâm thâm ấy của các Ngài; có thể hiển thị biển cả trang nghiêm ấy của các Ngài; có thể xiển dương pháp môn hạnh Phổ-hiền ấy của các Ngài; có thể khai thị các hang tam-muội ấy của các Ngài; có thể tán thán vàng mây từ bi lớn ấy của các Ngài?

Này thiện nam tử!

Ở phương Nam có một vương đô, tên là An-trú, có Ưu-bà-di tên là Bất-động, Người nên đến vị ấy hỏi rằng: Bồ tát phải học hạnh Bồ tát và tu tập Bồ tát đạo như thế nào?"

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử, đánh lễ sát chân vua Đại-quang, nhiễu quanh vô lượng vòng, rồi từ tạ mà đi.

MƯỜI CHÍN: ƯU-BÀ-DI BẤT-ĐỘNG²⁰⁵ VÀ PHÁP MÔN CẦU NHẤT THIẾT PHÁP VÔ YỄM TỨC TAM MUỘI QUANG MINH²⁰⁶

Bấy giờ, Thiên-tài-đồng-tử, ra khỏi thành Diệu-quang, trên đường đi, chánh niệm tư duy lời dạy của vua Đại-quang, ghi nhớ pháp môn *Bồ tát đại tràng hạnh*; tư duy về pháp môn *Bồ tát đại từ vi thủ tùy thuận thế gian tam muội*. Tăng trưởng năng lực phước đức tự tại không thể nghĩ bàn của các nguyện ấy; trí kiên cố thành thực chúng sanh không thể nghĩ bàn ấy; quán sát đại oai đức không cùng thọ dụng, không thể nghĩ bàn ấy; ghi nhớ các tướng sai biệt không thể nghĩ bàn ấy; tư duy về quyên thuộc thanh tịnh không thể nghĩ bàn ấy; tư duy đối với các chỗ tác nghiệp không thể nghĩ bàn ấy; tâm sanh hoan hỷ; tâm sanh niềm tin thanh tịnh;

²⁰⁵ Phạm: Acalā. Hoa nghiêm 80: Ưu-bà-di Bất-động, tr 358a, Đại chính 10. Hoa nghiêm 60: Ưu-bà-di Bất-động, tr 710b, Đại chính 9. Hoa nghiêm 40: Ưu-bà-di Bất-động, tr 722a, Đại chính 10.

²⁰⁶ Hoa nghiêm 80: Cầu nhất thiết vô yểm tức tam muội quang minh môn, tr 359c, Đại chính 10. Hoa nghiêm 60: Vô hoại pháp môn, tr 712a, Đại chính 9. Hoa nghiêm 40: Bồ tát sở tu kiên cố thọ trì nguyện hạnh môn... tr 724b, Đại chính 10

tâm sanh lợi ích; tâm sanh hân hoan; tâm sanh hớn hờ; tâm sanh vui mừng hạnh phúc; tâm sanh không cấu bẩn; tâm sanh thanh tịnh; tâm sanh kiên cố; tâm sanh rộng lớn; tâm sanh vô tận.

Với những tư duy như vậy, Thiện-tài-đồng-tử buồn khóc rơi lệ, nghĩ rằng: thiện tri thức thật là hiếm có; là chỗ xuất sanh hết thảy các công đức; là chỗ xuất sanh hết thảy Bồ tát hạnh; xuất sanh hết thảy niệam thanh tịnh của Bồ tát; xuất sanh hết thảy bánh xe đà-la-ni; xuất sanh hết thảy ánh sáng chánh định; xuất sanh hết tri kiến của chư Phật; mưa những cơn mưa pháp của hết thảy chư Phật; hiển thị hết thảy nguyện môn của Bồ tát; xuất sanh ánh sáng trí tuệ khó suy nghĩ; tăng trưởng hết thảy gốc mầm của Bồ tát.

Thiện-tài-đồng-tử lại nghĩ rằng: thiện tri thức có thể cứu hộ hết thảy chúng sanh cùng khắp trong các ác đạo; có thể diễn thuyết cùng khắp các pháp bình đẳng; có thể chỉ rõ các con đường bằng phẳng và hiểm nguy; có thể khai diễn ra cùng khắp nghĩa lý uyên áo của đại thừa; có thể khuyến khích cùng khắp phát khởi hạnh nguyện Phổ-hiền; có thể dẫn cùng khắp đến thành nhất thiết trí; có khả năng khiến cho khắp

cả hội nhập biển lớn pháp giới; có khả năng khiến cho khắp cả thấy biển pháp ba đời; có thể khiến cho khắp cả tiếp nhận cùng đạo tràng thánh chúng; có thể tăng trưởng cùng khắp hết thấy pháp thanh bạch.

Lúc Thiện-tài-đồng-tử tư duy buồn cảm, thường theo các vị Bồ tát giác ngộ ấy như vậy, đức Như Lai khiến sai chư thiên ở trong không gian gọi Thiện-tài-đồng-tử mà bảo rằng:

"Này thiện nam tử! Hễ có những ai tu hành theo lời dạy của thiện tri thức, thì chư Phật-Thế Tôn thấy đều hoan hỷ; hễ có những ai thuận theo lời dạy của thiện tri thức, thì gần địa vị nhất thiết trí; hễ có những ai đối với những lời dạy của thiện tri thức không có nghi hoặc, thì thường gặp gỡ hết thấy bạn lành; hễ có ai khởi tâm không rời bỏ thiện tri thức, thì đầy đủ hết thấy nghĩa lợi.

Này thiện nam tử! Người nên đến vương đô An-trú sẽ được gặp Ưu-bà-di Bất-động đại thiện tri thức".

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử, khởi dậy từ Trí quang minh tam-muội, đi dần đến thành An-trú, hỏi mọi người chỗ Ưu-bà-di Bất-động.

Mọi người trả lời: "Ưu-bà-di Bất-động là thân nữ đang ở tại nhà của cô ta, được cha mẹ giám hộ, cùng với quyền thuộc, vì chúng người vô lượng diễn nói Diệu pháp".

Thiện-tài-đồng-tử, nghe nói như vậy, tâm sanh hoan hỷ như thấy cha mẹ, liền đến nhà Ưu-bà-di Bất-động.

Vào trong nhà, Thiện-tài-đồng-tử thấy trong nhà ấy, ánh sáng màu chơn kim tủa chiếu khắp nơi, người nào gặp ánh sáng này thân tâm đều mát mẻ.

Thân của Thiện-tài-đồng-tử tiếp xúc với ánh sáng ấy, liền đạt được năm trăm pháp môn tam-muội. Nghĩa là: pháp môn tam-muội biết rõ hết thấy tướng hiếm có; pháp môn tam-muội hội nhập tịch tịnh; pháp môn tam-muội xa lìa hết thấy thế gian; pháp môn tam-muội phổ nhãn xả đắc; pháp môn tam-muội Như Lai tạng... được năm trăm tam-muội như thế. Do vì đạt được môn tam-muội này, nên thân tâm nhu nhuyễn, ví như thai bảy ngày. Lại nghe hương thơm màu nhiệm mà các cõi trời, rồng, càn-thát-bà... nhân và phi nhân không thể có được.

Thiện-tài-đồng-tử đến chỗ Ưu-bà-di Bất-động, cung kính

chấp tay, một lòng quán sát, thấy hình sắc của Ưu-bà-di đoan chánh thù diệu, tất cả người nữ ở trong mười phương thế giới không thể sánh kịp, huống nữa là có người hơn, chỉ trừ Như Lai và các vị Bồ tát đã làm phép quán đánh.

Miệng của Ưu-bà-di Bất-động phát ra hương thơm màu nhiệm. Cung điện rất trang nghiêm, cùng quyền thuộc của Ưu-bà-di này không đâu có thể sánh bằng, huống nữa vượt hơn.

Hết thấy chúng sanh trong mười phương thế giới, không có ai khởi niệm trước đối với Ưu-bà-di này. Nếu họ tạm thời thấy, thì bao nhiêu phiền não đều tự tiêu diệt, ví như trăm vạn đại Phạm thiên vương, quyết định không sanh khởi phiền não thuộc Dục giới. Có bao nhiêu người thấy Ưu-bà-di này, có bấy nhiêu phiền não cũng tự diệt, nên biết như vậy.

Chúng sanh trong mười phương, nhìn thấy Ưu-bà-di này đều không nhầm chán, chỉ trừ bậc đầy đủ đại trí tuệ.

Bấy giờ, Thiên-tài-đồng-tử chấp tay cung kính, chánh niệm quán sát, thấy Ưu-bà-di này, thấy thân hình Ưu-bà-di này tự tại không thể nghĩ bàn, sắc tướng dung nhan ở trong thế gian không ai có thể sánh bằng. Ánh sáng chiếu suốt không gì có

thể ngăn ngại, làm lợi ích là vì cùng khắp hết thấy chúng sanh. Trong mỗi lỗ chân lông nơi thân thể Ưu-bà-di luôn lưu xuất hương thơm mầu nhiệm, quyền thuộc vô biên, cung điện đệ nhất, công đức rộng sâu, không biết ngần mé, tâm sanh hoan hỷ, Thiên-tài-đồng-tử liền làm bài kệ tụng xưng tán:

"Thủ hộ giới thanh tịnh
 Tu hành nhẫn rộng lớn
 Tinh cần không thoái chuyển
 Ánh sáng chiếu thế gian".

Bấy giờ, Thiên-tài-đồng-tử nói kệ xong, liền thưa:

"Thưa Thánh giả! Tôi đã từng phát tâm Vô thượng bồ đề, mà chưa biết phải học hạnh Bồ tát và tu tập Bồ tát đạo như thế nào? Tôi nghe Thánh giả là vị khéo léo chỉ bảo, nguyện xin vì tôi mà giáo thuyết".

Bấy giờ, Ưu-bà-di Bất-động sử dụng ngôn ngữ mềm mỏng hoan hỷ, ý ngữ hòa vui của Bồ tát an ủi mà bảo rằng:

"Thật tuyệt vời thay, thật quý hóa thay! Này thiện nam tử!

Người đã phát tâm Vô thượng bồ đề.

Này thiện nam tử! Tôi được pháp môn *Giải thoát nan tồ phúc trí tuệ tạng*; tôi được pháp môn *Bồ tát kiên cố thọ trì hạnh giải thoát*; tôi được pháp môn *Bồ tát nhất thiết pháp bình đẳng địa tổng trì*; tôi được pháp môn *Bồ tát chiếu minh nhất thiết pháp biện tài*; tôi được pháp môn *Bồ tát cầu nhất thiết pháp vô bì yếm tam-muội*".

Thiện-tài-đồng-tử thưa: "Bạch Thánh giả! Cảnh giới của Bồ tát nan tồ phúc trí tuệ tạng giải thoát môn cho đến cảnh giới của Bồ tát cầu nhất thiết pháp vô bì yếm tam-muội môn như thế nào?".

Ưu-bà-di Bất-động nói: "Cảnh giới này khó biết".

Thiện-tài-đồng-tử thưa: "Kính mong Thánh giả nương thừa thần lực của Phật, vì tôi giảng nói. Tôi sẽ nhân ở nơi thiện tri thức có thể tin, có thể thọ, có thể biết, có thể hiểu, hướng tới hội nhập, quán sát, tùy thuận tu tập, lìa xa các phân biệt, bình đẳng ở nơi tuyệt đối".

Ưu-bà-di Bất-động nói:

"Này thiện nam tử! Ở trong đời quá khứ có kiếp tên là Ly-cầu, có đức Phật hiệu là Tu-tý, bấy giờ có quốc vương tên là Điền-thọ, chỉ sanh một người con gái, chính là tiền thân của tôi.

Vào một đêm khuya, lúc dẹp âm nhạc, phụ mẫu, huynh đệ đều ngủ hết, năm trăm đồng nữ cũng ngủ say. Tôi ở trên lầu ngược nhìn tinh tú, ở trong hư không thấy đức Như-lai-như-bảo-son-vương ấy, có vô lượng vô biên, trời, rồng, bát bộ, chúng Bồ tát đều bao quanh. Thân Phật phóng mạng lưới đại quang minh, khắp cả mười phương, không có chướng ngại. Từng lỗ chân lông nơi thân Phật phát ra hương thơm màu nhiệm. Tôi ngửi nghe hương thơm ấy, thân thể nhu nhuyễn, tâm sanh hoan hỷ, liền bước xuống lầu, đứng trên đất, chấp mười ngón tay đánh lễ đức Phật.

Lại nữa, quán sát đức Phật ấy, đánh tướng không thấy, quán sát bên phải, bên trái thân thể của đức Phật ấy không thấy ngăn mé. Tư duy các tướng tùy hảo của đức Phật ấy không có nhàm chán. Tự thâm nghĩ: "Đức Phật-Thế Tôn này do làm các hành nghiệp gì mà được thân tướng thượng diệu, tướng hảo viên mãn, đầy đủ quang minh, thành tựu quyên

thuộc, cung điện nghiêm hảo, phước đức, trí tuệ, hết thảy đều thanh tịnh, tổng trì chánh định không thể nghĩ bàn, thần thông tự tại, biện tài vô ngại như vậy".

Này thiện nam tử! Bấy giờ đức Như Lai liền biết tâm niệm của tôi, liền gọi tôi mà bảo rằng: "Người nên phát tâm không thể hủy hoại để diệt trừ các phiền não; nên phát tâm không có gì có thể vượt hơn để phá trừ mọi chấp trước; nên phát tâm không khiếp đảm suy thoái để hội nhập các pháp môn; nên phát tâm nhẫn nại để cứu độ các chúng sanh xấu ác; nên phát tâm không mê hoặc để thọ sanh cùng khắp hết thảy các sinh thú; nên phát tâm không chán đủ, để cầu mong thấy chư Phật không có dừng lại; nên phát tâm không biết đủ để tiếp nhận hết thảy cơn mưa Chánh pháp của các đức Như Lai; nên phát tâm chánh tư duy, để sanh khởi ánh sáng Chánh pháp cùng khắp của hết thảy chư Phật; nên phát tâm đại trú trì, để chuyển vận Pháp luân cùng khắp của hết thảy chư Phật; nên phát tâm lưu thông, tùy theo tâm ước mong của chúng sanh, để thi thiết châu báu Chánh pháp cho họ".

Này thiện nam tử! Tôi đã nghe Pháp từ nơi đức Phật ấy như vậy, nên cầu nhất thiết trí; cầu mười sức mạnh trí tuệ của

Phật; cầu các sự biện tài của Phật; cầu ánh sáng của Phật; cầu sắc thân của Phật; cầu tướng hảo của Phật; cầu chúng hội của Phật; cầu cõi nước của Phật; cầu oai nghi của Phật; cầu thọ mạng của Phật. Tôi đã phát tâm như vậy rồi, tâm kiên cố ấy của tôi, ví như kim cương, hết thảy phiền não và Nhị thừa đều không thể phá hoại.

Này thiện nam tử! Từ khi tôi phát tâm đến nay, trải qua số kiếp như vi trần cõi Diêm-phù-đề, tâm không còn khởi sinh niệm ái dục, huống nữa là làm việc ấy.

Trong những kiếp ấy, đối với thân thuộc của mình không khởi tâm sân hận, huống nữa là đối với những chúng sanh khác; trong những kiếp ấy đối với tự thân không khởi sanh ngã kiến, huống nữa là đối với vật dụng mà chấp là của ta; trong những kiếp ấy khi chết, khi sanh, khi trú ở thai tạng, chưa hề mê hoặc, khởi lên tưởng của chúng sanh và tâm vô ký, huống nữa là ở những lúc khác; trong những kiếp ấy, cho đến ở trong giấc mộng tuy thấy một đức Phật nào thì chưa hề quên mất; huống gì được thấy bởi Bồ tát thập nhĩ; trong những kiếp ấy, thọ trì Chánh pháp của hết thảy Như Lai, chưa từng quên mất một văn kinh, một câu kinh, cho

đến bao nhiêu ngôn từ của hết thấy thế gian, còn không quên mất, huông nữa là những lời được nói ra từ kim khẩu của đức Như Lai; trong những kiếp ấy, thọ trì hết thấy biển cả Chánh pháp của Như Lai, một văn kinh, một câu kinh không có văn kinh nào, câu kinh nào là không tư duy, không có văn kinh nào, câu kinh nào là không quán sát cho đến hết thấy pháp thế tục, cũng đều như vậy; trong những kiếp ấy, thọ trì hết thấy biển cả của Chánh pháp như vậy, chưa từng ở trong một pháp mà không chứng đắc tam-muội, cho đến những pháp kỹ thuật của thế gian, trong mỗi mỗi pháp hết thấy cũng đều như vậy; trong những kiếp ấy, trú trì hết thấy bánh xe Chánh pháp của các đức Như Lai, tùy theo pháp đã trú trì, chưa từng phé xả một văn kinh, một câu kinh pháp, cho đến chưa từng sinh khởi trí thế tục, chỉ ngoại trừ vì muốn giáo huấn chúng sanh; trong những kiếp ấy, thấy biển cả của chư Phật, chưa từng ở nơi một đức Phật nào mà chẳng đạt được thành tựu đại nguyện thanh tịnh, cho đến ở nơi những đức Phật hóa thân, cũng đều như vậy; trong những kiếp ấy, thấy các Bồ tát tu hành diệu hạnh, không có một hạnh nào của các Ngài mà tôi không thành tựu; trong những kiếp ấy, những chỗ thấy của các chúng sanh, không

có một chúng sanh nào mà tôi không khuyến khích họ phát tâm Vô thượng bồ đề, chưa từng khuyến khích một chúng sanh nào phát khởi ý Thanh-văn hay Bích-chi-phật; trong những kiếp ấy, ở nơi hết thầy pháp của Phật cho đến một văn kinh, một câu kinh không sanh khởi nghi ngờ, không sanh khởi hai tư tưởng, không sanh khởi tướng phân biệt, không sanh khởi các loại tướng, không sanh khởi tướng vướng mắc, không sanh khởi tướng thắng hay liệt, không sanh khởi tướng thương hay ghét.

Này thiện nam tử! Tôi từ đó đến nay, thường thấy chư Phật, thường thấy Bồ tát, thường thấy thiện tri thức chơn thật, thường nghe nguyện của chư Phật, thường nghe hạnh của Bồ tát, thường nghe pháp môn ba-la-mật của Bồ tát, thường nghe pháp môn ánh sáng trí tuệ của địa vị Bồ tát, thường nghe pháp môn kho tàng vô tận của Bồ tát, thường nghe pháp môn hội nhập vô biên thế giới lưới võng, thường nghe pháp môn xuất sanh vô biên nguyên nhân thế giới của chúng sanh; thường sử dụng ánh sáng trí tuệ thanh tịnh, trừ diệt phiền não cho hết thầy chúng sanh; thường sử dụng trí tuệ sanh trưởng căn lành cho hết thầy chúng sanh; thường tùy

thuận chỗ ưa thích của chúng sanh mà thị hiện thân mình; sử dụng ngôn âm thanh tịnh thượng diệu, khai ngộ hết thảy chúng sanh trong pháp giới.

Này thiện nam tử! Tôi được pháp môn Bồ tát mong cầu hết thảy pháp trang nghiêm không có chán đủ. Tôi được pháp môn tổng trì vị trí bình đẳng đối với hết thảy pháp, thị hiện thần biến tự tại không thể nghĩ bàn. Người có muốn thấy điều này chăng?".

Thiện-tài-đồng-tử thưa:

"Kính vâng, bạch Thánh giả! Tôi nguyện muốn thấy".

Bấy giờ, Ưu-bà-di Bất-động ngồi ở nơi tòa Long tạng sư tử, hội nhập các pháp môn tam-muội mong cầu hết thảy pháp trang nghiêm không có chán đủ; pháp môn tam-muội bất không luân trang nghiêm; pháp môn tam-muội bánh xe mười trí lực hiện tiền; pháp môn tam-muội Phật chủng vô tận tạng; hội nhập một vạn pháp môn tam-muội như vậy...

Lúc Ưu-bà-di hội nhập những pháp môn này, ở mỗi phương trong mười phương đều có thể giới như vi trần cõi Phật

không thể nói hết, chấn động sáu cách, tất cả thế giới ấy đều được trở thành lưu ly thanh tịnh; trong mỗi một thế giới có trăm ức Tứ thiên hạ, có trăm ức đức Như Lai, hoặc các Ngài ở tại trời Đâu-suất cho đến Niết-bàn, mỗi một đức Như Lai phóng ra mạng lưới ánh sáng, cùng khắp chúng hội đạo tràng ở trong pháp giới, bọc quanh thanh tịnh, chuyển vận pháp luân màu nhiệm, khai ngộ quần sanh.

Bấy giờ, Ưu-bà-di Bất-động, từ tam-muội xuất khởi, gọi Thiện-tài-đồng-tử bảo rằng: "Người có thấy không?"- "Kính vâng, tôi đã thấy".

Ưu-bà-di Bất-động nói:

"Tôi chỉ được pháp môn *Câu nhất thiết pháp vô yếm túc tam muội quang minh* này. Vì hết thấy chúng sanh mà nói Pháp vi diệu, khiến cho tất cả đều hoan hỷ.

Còn như các vị đại Bồ tát, ví như Kim-súy-điều du hành giữa hư không, không có chương ngại, có thể hội nhập hết thấy biên lớn của hết thấy chúng sanh, thấy những ai đã có thiện căn thành thực, liền bắt lấy đặt họ trên bờ bờ đề.

Lại nữa, ví như thương gia vào châu lục đại bửu, mong thu lượm châu báu mùi sức mạnh trí tuệ của Như Lai.

Lại nữa, ví như chài sư cầm lưới Chánh pháp vào biển sanh tử, ở trong nước ái dục lọc bắt các chúng sanh.

Như A-tu-la vương có thể khuấy động biển cả phiền não ở các thành lớn trong ba cõi.

Lại nữa, ví như mặt trời xuất hiện giữa không gian chiếu lên nước bùn ái dục khiến chúng khô ráo.

Lại nữa, ví như mặt trăng rằm xuất hiện giữa không gian khiến cho những người có thể giáo hóa, tâm hoa của họ có thể nở ra.

Lại nữa, ví như đại địa cùng khắp đều bình đẳng đối với vô lượng chúng sanh nương trú ở trong đó tăng trưởng hết thảy gốc mầm của các pháp lành.

Lại nữa, ví gió lớn thổi vô ngại có thể búng tróc hết thảy cây lớn tà kiến.

Ví như Chuyển luân vương du hành thế gian, sử dụng Bốn

nhiep sự, nhiep phục các chúng sanh, những hạnh công đức của các vị đại Bồ tát như vậy, tôi làm sao có thể biết, có thể nói?

Này thiện nam tử!

Ở phương Nam này có một thành lớn tên là Vô-lượng-đô-tát-la, trong thành ấy có vị ngoại đạo xuất gia, tên là Biến-hành, Người hãy đến vị ấy hỏi rằng: Bồ tát phải học hạnh Bồ tát và tu tập Bồ tát đạo như thế nào?".

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử đánh lễ sát chân Ưu-bà-di Bất-động, nhiễu quanh vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ mà đi.

HAI MƯƠI: XUẤT GIA NGOẠI ĐẠO BIẾN-HÀNH²⁰⁷ VÀ PHÁP MÔN CHÍ NHẤT THIẾT XỨ BỒ TÁT HẠNH²⁰⁸

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử, ở nơi chỗ Ưu-bà-di Bất-động được nghe Pháp rồi, chuyên tâm ghi nhớ bao nhiêu lời giáo huấn đều tín thọ, tư duy quán sát, đi dần trải qua quốc ấp, đến thành Đô-tát-la, lúc mặt trời lặn, vào trong thành ấy, quán xá bên ngã tư đường, Thiện-tài-đồng-tử đi khắp phố phường để tìm gặp thiện tri thức ngoại đạo Biến-hành. Phía đông thành phố, có núi Thiện-đức, Thiện-tài-đồng-tử trong đêm nhìn lên đỉnh núi, nhìn thấy cỏ cây đồi núi nghiêm đẹp, ánh sáng chiếu diệu như mặt trời mới mọc.

Thiện-tài-đồng-tử thấy vậy, tâm sanh đại hoan hỷ, liền nghĩ

²⁰⁷ Phạn: Sarva-gāmin. Hoa nghiêm 80: Ngoại đạo Biến-hành, tr 359c, Đại chính 10. Hoa nghiêm 60: Tùy thuận nhất thiết chúng sanh, tr 712a, Đại chính 9. Hoa nghiêm 40: Biến-hành, tr724b, Đại chính 10.

²⁰⁸ Hoa nghiêm 80: Chí nhất thiết xứ Bồ tát hạnh, tr 360b, Đại chính 10. Hoa nghiêm 60: Bồ tát chí nhất thiết xứ hạnh pháp môn, tr 712c, Đại chính 9. Hoa nghiêm 40: Chí nhất thiết xứ tùy thuộc biến hành Bồ tát hạnh, tr 725b, Đại chính 10.

rằng: Chắc chắn ở núi này, tôi gặp được thiện tri thức.

Thiện-tài-đồng-tử liền ra khỏi thành, đi lên núi ấy, thấy ngoại đạo Biến-hành ở chỗ bằng phẳng trên đỉnh núi đang đi kinh hành chậm rãi từng bước chân, sắc tướng viên mãn, uy quang chiếu diệu hơn cả đại Phạm thiên vương, mười ngàn Phạm chúng cùng đi vây quanh.

Đến chỗ ấy rồi, Thiện-tài-đồng-tử liền đánh lễ sát chân và đi nhiễu quanh vô số vòng, rồi đứng lại ở trước mặt chấp tay thưa rằng:

"Bạch Thánh giả! Tôi đã phát tâm Vô thượng bồ đề mà chưa biết Bồ tát phải học hạnh Bồ tát và tu tập Bồ tát đạo như thế nào?

Tôi kính nghe Thánh giả là bậc dạy dỗ khéo léo, nguyện xin vì tôi mà giảng dạy".

Biến-hành trả lời:

"Lành thay, quý hóa thay! Này thiện nam tử! Tôi đã an trú chí nhất thiết xứ Bồ tát hạnh; đã thành tựu pháp môn chánh

định nhìn cùng khắp thế gian; đã thành tựu năng lực thần thông vô y, vô tác; đã thành tựu phổ môn Bát nhã ba-la-mật.

Này thiện nam tử! Tôi ở khắp nơi trong thế gian này những chủng loại hình tướng, những chủng loại hạnh giải, những chủng loại chết sống, tất cả sinh thú, như: Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Địa-ngục, Súc sanh, Diêm-la-vương, Nhân, Phi nhân...

Tất cả loài, hoặc trú ở nơi kiến chấp; hoặc tin ở nơi Nhị thừa; hoặc có kẻ tin ưa con đường Đại thừa, ở trong hết thấy chúng sanh như vậy, tôi sử dụng nhiều loại phương tiện, nhiều pháp môn trí tuệ để làm lợi ích cho họ, như: hoặc vì họ mà trình bày hết thấy chủng loại kỹ nghệ thế gian, khiến cho họ được đầy đủ trí xảo nghệ đà-la-ni; hoặc vì họ mà nói phương tiện Tứ nhiếp pháp, khiến cho họ đầy đủ đạo nhất thiết trí; hoặc vì họ mà diễn nói các pháp môn ba-la-mật, khiến cho họ hồi hướng đến địa vị nhất thiết trí; hoặc vì họ mà xung tán tâm đại Bồ đề, khiến cho không mất tâm đạo vô thượng; hoặc vì họ mà tán dương những hạnh Bồ tát, khiến cho họ hoàn mãn nguyện hóa độ chúng sanh thanh

tịnh cõi Phật; hoặc vì họ mà nói chỗ tạo ác hạnh, thì thọ các loại khổ báo ở địa ngục... khiến cho họ nhàm chán sâu xa xả ly các ác nghiệp; hoặc vì họ mà diễn nói cúng dường chư Phật, trồng các căn lành, chắc chắn được quả nhất thiết trí, khiến cho họ phát khởi tâm hoan hỷ; hoặc vì họ mà tán dương hết thảy các đức Như Lai ứng chánh đẳng giác, khiến cho họ ưa thích thân Phật, cầu nhất thiết trí; hoặc vì họ mà diễn nói oai đức của chư Phật, khiến cho họ ước nguyện thân bất hoại của các Ngài; hoặc vì họ mà tán dương thân tự tại của Phật, khiến cho họ mong cầu thân đại oai đức, ánh sáng không thể che khuất của Như Lai.

Lại nữa, này thiện nam tử! Ở trong thành Đô-tát-la này, tất cả phương sở, tất cả tộc loại, hoặc nam, hoặc nữ, trong các chúng cõi người, tôi đều phương tiện hiện thân hình đồng như họ để tùy cơ nghi mà thuyết pháp cho các chúng sanh, mà tất cả họ không biết tôi là người nào, từ đâu đến, chỉ duy nhất là khiến cho họ nghe Pháp chơn thật mà tu hành.

Này thiện nam tử! Như sự làm lợi ích cho chúng sanh ở trong thành này, cũng như đối với dân chúng, con người ở cùng khắp các thành ấp, xóm làng ở trong cõi Diêm-phù-đề

này, tôi cũng đều làm lợi ích như vậy.

Này thiện nam tử! Trong cõi Diêm-phù-đề, có chín mươi sáu chúng, mỗi chúng đều khởi sinh những kiến chấp khác nhau. Trong những chúng như vậy, tôi dùng phương tiện để điều phục, khiến cho tất cả họ, xả ly những sở hữu kiến chấp ấy. Bốn thiên hạ còn lại ở trong cõi Diêm-phù-đề cũng lại như vậy; như bốn thiên hạ, ở trong tam thiên đại thiên thế giới cũng lại như vậy; như tam thiên đại thiên thế giới, trong vô lượng thế giới ở khắp mười phương cũng như vậy; các biển cả chúng sanh tôi đều ở trong đó tùy theo tâm sở thích của họ, sử dụng các chủng loại phương tiện, các chủng loại pháp môn, thị hiện các chủng loại sắc thân, các chủng loại ngôn âm, vì họ mà thuyết Pháp, khiến cho tất cả đều được lợi ích.

Này thiện nam tử! Tôi chỉ biết *Chí nhất thiết xứ Bồ tát hạnh* này.

Còn như chư đại Bồ tát, thân thể cùng đồng với hết thảy số chúng sanh; được thân cùng với chúng sanh không khác biệt, sử dụng thân biến hóa, hội nhập khắp cùng các sinh thú, đối

với hết thấy xứ đều thị hiện thọ sanh, hiện cùng khắp trước mặt hết thấy chúng sanh, ánh sáng thanh tịnh, chiếu khắp thế gian, sử dụng nguyện vô ngại an trú hết thấy kiếp, được các hạnh vô đẳng như đế võng, luôn luôn tinh cần lợi ích chúng sanh, luôn luôn sống cùng với họ mà không có đấm trước, đối với cùng khắp ba đời, đều bình đẳng, sử dụng trí vô ngã soi rọi cùng khắp mọi nơi, sử dụng kho tàng đại bi quán sát hết thấy, những hạnh công đức của các Ngài như vậy, tôi làm sao có thể biết, có thể nói?

Này thiện nam tử! Ở phương Nam này có một nước tên là Quảng-đại, nơi đó có trưởng giả buôn hương tên là Ưu-bát-la-hoa, Người hãy đến hỏi vị Trưởng giả này: Bồ tát phải học hạnh Bồ tát và tu tập Bồ tát đạo như thế nào?".

Thiện-tài-đồng-tử đánh lễ sát chân ngoại đạo xuất gia Biến-hành ấy, nhiễu quanh vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ mà đi.

HAI MƯƠI MỘT: TRƯỞNG GIẢ ƯU-BÁT-LA-HOÀ²⁰⁹ VÀ PHÁP MÔN ĐIỀU HÒA HƯƠNG PHÁP²¹⁰

Bảy giờ, Thiện-tài-đồng-tử, do thiện tri thức giáo hóa khiến chẳng đoái nghĩ thân mạng; chẳng đấm trước tài bảo; chẳng ưa vui nơi nhơn chúng; chẳng đam mê ngũ dục; chẳng luyến ái thân quyến; chẳng quý trọng vương vị; chỉ nguyện hóa độ hết thầy chúng sanh; chỉ nguyện nghiêm tịnh cõi nước chư Phật; chỉ nguyện cúng dường hết thầy chư Phật; chỉ nguyện chứng biết bản tính chân thật của các pháp; chỉ nguyện tu tập biển đại công đức của hết thầy Bồ tát; chỉ nguyện tu hành hết thầy công đức trọn không thoái chuyển; chỉ nguyện luôn luôn ở trong hết thầy kiếp, sử dụng đại

²⁰⁹ Phạm: Utpala-bhūti. Hoa nghiêm 80: Tr giả Chúc-hương tên Ưu-bát-la-hoa, tr 360c, Đại chính 10. Hoa nghiêm 60: Tr giả Thanh-liên-hoa-hương, tr 712c, Đại chính 9. Hoa nghiêm 40: Tr giả Chúc-hương, tên Cụ túc Ưu-bát-la-hoa, tr 725b, Đại chính 10.

²¹⁰ Hoa nghiêm 80: Điều hòa hương pháp, tr 361b, Đại chính 10. Hoa nghiêm 60: Hương chư đại Bồ tát viễn ly nhất thiết bất thiện tập khí, tr 713b, Đại chính 9. Hoa nghiêm 40: Điều hòa hương pháp, tr 726b, Đại chính 10.

nguyện lực tu Bồ tát hạnh; chỉ nguyện hội nhập hết thầy đạo tràng chúng hội của hết thầy chư Phật; chỉ nguyện chúng nhập một pháp môn tam-muội mà hiện hữu cùng khắp hết thầy pháp môn tam-muội, thân lực tự tại; chỉ nguyện trong một lỗ chân lông của Phật thấy hết thầy Phật tâm không chán đủ; chỉ nguyện được ánh sáng trí tuệ của hết thầy Pháp, có khả năng duy trì kho tàng Chánh pháp của hết thầy chư Phật.

Trong lúc Thiện-tài-đồng-tử với tâm chuyên cầu hết thầy công đức của chư Phật và Bồ tát như vậy, đi dần tới nước Quảng-đại, đến chỗ Trưởng giả Ưu-bát-la-hoa, đánh lễ sát chân của vị Trưởng giả này, nhiễu quanh vô lượng vòng, rồi đứng thẳng chấp tay thưa rằng:

"Bạch Thánh giả! Tôi đã phát tâm Vô thượng bồ đề, mong cầu trí tuệ bình đẳng của hết thầy chư Phật; mong cầu vô lượng đại nguyện viên mãn của hết thầy chư Phật; mong cầu sắc thân thanh tịnh tối thượng của hết thầy chư Phật; mong cầu chứng kiến pháp thân thanh tịnh của hết thầy chư Phật; mong cầu biết trí thân rộng lớn của hết thầy chư Phật; mong cầu các hạnh sửa trị thanh tịnh của hết thầy Bồ tát; mong cầu tam-muội chiếu minh của hết thầy Bồ tát; mong

cầu an trú tông trì của hết thầy Bồ tát; mong cầu trừ diệt hết thầy mọi chướng ngại; mong cầu du hành hết thầy thế giới mười phương, mà chưa biết Bồ tát phải học hạnh Bồ tát và tu tập Bồ tát đạo như thế nào, để xuất sanh trí nhất thiết trí?".

Trưởng giả bảo rằng:

"Lành thay, quý hóa thay! Này thiện-tài-đồng-tử! Ngươi đã có khả năng phát tâm Vô thượng bồ đề.

Này thiện nam tử! Tôi biết phân biệt rõ ràng hết thầy những thứ hương, cũng như biết phương pháp điều hợp các thứ hương, như: tất cả loại hương; tất cả loại hương đốt; tất cả hương thoa, tất cả hương bột. Tôi cũng biết hết thầy xuất xứ của hương vương như vậy.

Lại nữa, tôi cũng phân biệt rõ ràng có bao nhiêu loại hương như: Thiên hương, Long hương, Dạ-xoa hương, Càn-thát-bà hương, A-tu-la hương, Ca-lâu-la hương, Khẩn-na-la hương, Ma-hầu-la-già hương, Nhân hương, Phi nhân hương.

Lại nữa, tôi có thể phân biệt rõ ràng, các loại hương trị bệnh, như: hương dứt hết thầy điều ác, hương sanh khởi hoan hỷ,

hương tăng trưởng phiền não, hương diệt trừ phiền não, hương sanh ra sự ưa thích ái trước ở nơi pháp hữu vi, hương khiến cho tâm sanh ra nhàm chán và xả ly đối với pháp hữu vi, hương sanh ra xả ly tâm kiêu mạn và phóng dật, hương phát tâm niệm Phật, hương chứng hiểu pháp môn, hương thọ dụng của bậc Thánh, hương của hết thảy Bồ tát sai biệt, hương của hết thảy địa vị của Bồ tát. Hết thảy những loại hương như vậy, hình tướng sanh khởi, xuất hiện thành tựu, thanh tịnh an ổn, cảnh giới, phương tiện, oai đức, nghiệp dụng và nguồn gốc sử dụng, tất cả những điều như vậy, tôi đều biết rõ thông đạt.

Này thiện nam tử! Nhân gian có loại hương tên là Tượng tạng, nguyên nhân là do loài rồng đấu tranh nhau mà sanh ra. Nếu đốt lên một viên liền khởi hiện đại hương vân che trùm vương đô, trong bảy ngày mưa hương phùn phùn. Nếu đeo hương ấy nơi thân, thì thân thành màu chơn kim; nếu buộc trong y phục, cung điện, lầu gác, tất cả cũng đều trở thành màu chơn kim; nếu do gió thổi vào nơi cung điện, chúng sanh nào ngửi được, bảy ngày, bảy đêm, hoan hỷ sung mãn, thân tâm khoái lạc, không có tật bệnh, chẳng có

sự xâm hại lẫn nhau, lia xa ưu khổ, không kinh, không hãi, chẳng loạn, chẳng giận, thương mến nhau, chí ý thanh tịnh, tôi biết rõ những điều như vậy rồi, liền vì họ mà thuyết Pháp, khiến cho tất cả họ quyết định phát tâm Vô thượng bồ đề.

Này thiện nam tử! Núi Ma-la-na, phát xuất hương chiên đàn, tên là Nguru-đầu. Nếu dùng hương này thoa trên thân, giả như vào hầm lửa không thể cháy.

Này thiện nam tử! Ở trong biển có hương tên là Vô-năng-thắng, nếu sử dụng để thoa trống và các loại loa ốc, khi những dụng cụ này âm thanh phát ra, hết thủy quân địch đều tự tan rã, chạy lui.

Này thiện nam tử! Ở bên ao A-na-bà-đạt-đa, phát xuất hương trầm thủy, tên là Liên-hoa-tạng, một viên hương ấy lớn chừng bằng một hạt mè, nếu sử dụng để đốt, khí của hương xông khắp cảnh giới Diêm-phù-đề, chúng sanh ngửi nghe hương này, thời xa lia tất cả tội lỗi, giới phẩm thanh tịnh.

Này thiện nam tử! Núi Tuyết có hương tên là A-lô-na, nếu có chúng sanh nào nghe ngửi hương này, tâm của họ quyết định xa lia các nhiễm trước, tôi vì họ mà thuyết Pháp, không

ai là không chúng đấng *Ly cấu tam-muội*.

Này thiện nam tử! Trong cõi La-sát có hương tên là Hải-tạng, hương ấy chỉ có Chuyển luân vương được dùng. Nếu đốt lên một viên hương này để xông, thời vua và bốn binh chúng đều bay lên hư không.

Này thiện nam tử! Ở trong trời Thiện-pháp có hương tên là Tịnh-trang-nghiêm, nếu đốt một viên, dùng để xông, khiến khắp chư thiên đều niệm Phật.

Này thiện nam tử! Trời Dạ-ma, có thứ hương tên là Tịnh-tạng, nếu đốt lên một viên, thời hết thảy trời Dạ-ma đều vân tập, đến chỗ Dạ-ma-thiên-vương để cùng nhau nghe Pháp.

Này thiện nam tử! Trong trời Đâu-suất, có hương tên là Tiên-đà-bà, trước mặt Bồ tát một đời nữa bỏ xứ thành Phật, đốt lên một viên hương ấy, thời hưng khởi vàng mây hương lớn che khắp pháp giới, mưa những phẩm vật cúng dường cùng khắp để cúng dường hết thảy chư Phật, Bồ tát.

Này thiện nam tử! Cõi trời Thiện-biến-hóa, có loại hương tên là Đoạt-ý, nếu đốt lên một viên hương này, ở trong bảy

ngày, mưa xuống những dụng cụ trang nghiêm cùng khắp tất cả.

Này thiện nam tử! Tôi chỉ biết pháp môn *Điều hòa hương pháp*.

Còn như các vị đại Bồ tát, xa lìa hết thảy tập khí xấu ác, không ô nhiễm các dục thế gian; vĩnh viễn đoạn trừ các loại lưới rọ của ma phiền não; thoát khỏi cõi hữu lậu; dùng hương thơm trí tuệ để tự trang nghiêm; đối với thế gian đều không đấm trước, thành tựu đầy đủ giới vô sở trước; trí thanh tịnh vô trước; cảnh hạnh vô trước; đối với hết thảy xứ đều không đấm trước, tâm các Ngài bình đẳng, không vương, không tựa.

Diệu hành của các Ngài như vậy, làm sao tôi có thể biết; công đức của các Ngài như thế làm sao tôi có thể nói; làm sao tôi có thể hiển bày được giới môn thanh tịnh của các Ngài; chỉ rõ được chỗ tác nghiệp không sai lầm của các Ngài; biện biệt được thân, ngữ, ý ly nhiễm của các Ngài?

Này thiện nam tử! Ở phương Nam này có một đại thành tên là Lôu-các, trong đó có Thuyền sư tên là Bà-thi-la, Người

hãy đến vị ấy hỏi rằng: Bồ tát phải học hạnh Bồ tát và tu tập Bồ tát đạo như thế nào?"

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử đánh lễ sát chân Trưởng giả Ưu-bát-la-hoa, nhiễu quanh vô lượng vòng, rồi từ tạ mà đi.

HAI MƯƠI HAI: THUYỀN SƯ BÀ-THI-LA²¹¹ VÀ PHÁP MÔN ĐẠI BI TRÀNG HẠNH²¹²

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử, hướng tới thành Lôu-các, quán sát đường sá, như: quán sát đường sá cao và thấp; bằng phẳng và hiểm trở; sạch và dơ; cong và thẳng. Tuần tự trong mỗi bước đi lại chiêm nghiệm rằng: "Tôi phải thân cận những bậc thiện tri thức ấy. Thiện tri thức là tác nhân tu hành thành tựu các đạo Bồ tát; là tác nhân tu hành các đạo

²¹¹ Phạm: Vairocana. Hoa nghiêm 80: Thuyền sư Bà-lí-la, tr 361b, Đại chính 10. Hoa nghiêm 60: Hải sư Tự-tại, tr 713c, Đại chính 9. Hoa nghiêm 40: Thuyền sư Bà-thi-la, tr 726b, Đại chính 10.

²¹² Hoa nghiêm 80: Đại bi tràng hạnh, tr 362a, Đại chính 10. Hoa nghiêm 60: Đại bi tràng hạnh pháp môn, tr 713c, Đại chính 9. Hoa nghiêm 40: Đại bi tràng hạnh, tr 727a, Đại chính 10.

ba-la-mật; là tác nhân tu hành thành tựu con đường nhiếp phục chúng sanh; là tác nhân tu hành đạo hội nhập cùng khắp pháp giới không có chướng ngại; là tác nhân tu hành thành tựu đạo, khiến cho hết thấy chúng sanh loại trừ ác tuệ; là tác nhân tu hành thành tựu đạo, khiến hết thấy chúng sanh lìa xa kiêu mạn; là tác nhân tu hành thành tựu đạo, khiến hết thấy chúng sanh diệt trừ phiền não; là tác nhân tu hành thành tựu đạo, khiến hết thấy chúng sanh xả ly các kiến chấp; là tác nhân tu tập thành tựu đạo, khiến hết thấy chúng sanh nhỏ sạch hết thấy gai ác độc; là tác nhân tu hành thành tựu đạo, khiến hết thấy chúng sanh đến thành nhất thiết trí, vì sao? Vì từ nơi chỗ thiện tri thức mà được hết thấy thiện pháp; vì do dựa vào năng lực của thiện tri thức mà được đạo nhất thiết trí. Thiện tri thức, khó thấy, khó gặp".

Thiện-tài-đồng-tử, tư duy như vậy, đi dần đến đại thành Lôu-các, thấy Thuyền sư Bà-thi-la, sống trên bờ biển, ngoài cửa đại thành, có trăm ngàn thương nhân và vô lượng đại chúng khác vây quanh.

Bà-thi-la đang vì đại chúng ấy mà nói pháp biển lớn, phương tiện khai thị biển cả công đức của Phật.

Thiền-tài-đồng-tử thấy rồi, liền đi đến chỗ của Thuyền sư Bà-thi-la đánh lễ sát chân vị ấy, nhiễu quanh vô lượng vòng, đứng lại trước mặt chắp tay thưa rằng:

"Bạch Thánh giả! Tôi đã phát tâm Vô thượng bồ đề, mà chưa biết phải học hạnh Bồ tát và tu tập Bồ tát đạo như thế nào? Tôi nghe Thánh giả có thể khéo léo dạy bảo, xin nguyện vì tôi mà nói".

Thuyền sư Bà-thi-la, liền nói rằng:

"Lành thay, quý hóa thay! Này thiện nam tử! Ngươi đã phát tâm Vô thượng bồ đề. Nay lại có thể hỏi nhân duyên sanh khởi đại trí; đoạn trừ hết thảy nhân duyên sanh tử; nhân duyên đi đến châu lục đại bảo của nhất thiết trí; thành tựu nhân duyên đại thừa bất hoại; nhân duyên xa lìa sợ hãi sinh tử của hàng Nhị thừa, an trú trong vòng tam-muội tịch tĩnh; nhân duyên đạo thanh tịnh lên xe đại nguyện, thực hành Bồ tát hạnh, khắp cùng hết thảy xứ sở, không có chướng ngại; nhân duyên đạo thanh tịnh sử dụng hạnh Bồ tát trang nghiêm hết thảy, bằng trí tuệ không thể nào phá hoại; nhân duyên đạo thanh tịnh quán sát cùng khắp hết thảy các pháp trong mười

phương đều không có chướng ngại; nhân duyên đạo thanh tịnh có thể nhanh chóng xu nhập biển cả nhất thiết trí.

Này thiện nam tử! Tôi ở trong đường bờ biển của đại thành này tu tập thanh tịnh hạnh đại bi tràng của Bồ tát.

Này thiện nam tử! Tôi vì quán sát chúng sanh bần khổ ở trong cõi Diêm-phù-đề này mà làm việc nhiều ích, tu tập các khổ hạnh, tùy theo sở nguyện của họ, khiến cho tất cả đều đầy đủ. Trước ban cho họ tài vật thế gian, tâm ý của họ đầy đủ, sau đó mới ban cho họ tài sản Chánh pháp, khiến cho họ hoan hỷ; khiến cho họ tu tập phước hạnh; khiến cho họ sanh khởi đạo trí tuệ; khiến cho họ tăng trưởng sức mạnh căn lành; khiến cho họ phát khởi tâm bồ đề; khiến cho họ thanh tịnh nguyện bồ đề; khiến cho họ kiên cố sức mạnh đại bi; khiến cho họ tu tập đạo có năng lực diệt tận sanh tử; khiến cho họ sanh khởi hạnh không nhầm chán sanh tử; khiến cho họ nhiếp thọ hết thấy biển cả chúng sanh; khiến cho họ tu tập hết thấy biển cả công đức; khiến cho họ chiếu soi hết thấy biển cả Chánh pháp; khiến cho họ thấy hết thấy biển cả chư Phật; khiến cho họ hội nhập hết thấy biển trí nhất thiết trí.

Này thiện nam tử! Tôi ở nơi này tư duy như vậy; tác ý như vậy; lợi ích như vậy cho hết thảy chúng sanh.

Này thiện nam tử! Tôi biết ở trong biển hết thảy đảo châu báu; hết thảy chỗ có châu báu; hết thảy loại châu báu; hết thảy chủng châu báu; tôi biết làm cho sạch hết thảy châu báu; trau mài hết thảy châu báu; sản xuất hết thảy châu báu; làm ra hết thảy châu báu; tôi biết hết thảy vật đựng châu báu; hết thảy tác dụng của châu báu; tất cả cảnh giới của châu báu; hết thảy ánh sáng của châu báu; tôi biết hết thảy chỗ cung điện của rồng; hết thảy chỗ cung điện của Dạ-xoa; hết thảy chỗ cung điện của Bộ-đa, khéo léo xa lánh những chỗ ấy để khỏi bị những tai nạn; tôi cũng biết rõ chỗ nước xoáy, cạn, sâu, sóng mòi xa gần; màu nước tốt xấu; tôi cũng biết rõ nhật nguyệt, tinh tú, vận hành, độ số, ngày đêm, sáng chiều, thời tiết dài ngắn; tôi cũng biết trên thuyền sắc, gỗ, cứng, mềm, máy móc, dầm, tron, nước lớn, nhỏ, gió thuận, nghịch. Hết thảy những hình tướng an nguy như vậy đều biết rõ, có thể đi, thì đi; có thể dừng, thì dừng.

Này thiện nam tử! Tôi sử dụng trí tuệ đã thành tựu ấy, để thường làm lợi ích cho hết thảy chúng sanh.

Này thiện nam tử! Tôi sử dụng thuyền tốt chở các thương gia đi đường yên ổn; lại còn thuyết Pháp khiến cho họ nghe hoan hỷ, đưa đến châu lục quý báu, cho họ đầy đủ các loại trân bảo, sau đó mới lãnh đưa họ trở lại Diêm-phù-đê.

Này thiện nam tử! Tôi đem thuyền lớn qua lại như vậy, chưa có một lần nào khiến cho họ tổn thất.

Nếu có ai thấy thân tôi, nghe tôi thuyết Pháp, khiến cho những người ấy ở trên biển nước sanh tử không còn sợ hãi, chắc chắn được hội nhập biển nhất thiết trí, chắc chắn có khả năng làm khô cạn các biển ái dục; có khả năng sử dụng trí tuệ chiếu soi biển cả ba đời; có thể tận diệt biển cả khổ đau cho hết thảy chúng sanh; có khả năng làm thanh tịnh biển tâm cho hết thảy chúng sanh; có thể nghiêm tịnh biển cả của hết thảy cõi nước một cách nhanh chóng; có thể qua đến khắp cả biển lớn mười phương; biết cùng khắp biển cả căn tính của hết thảy chúng sanh; biết rõ cùng khắp biển hạnh của hết thảy chúng sanh; có thể tùy thuận biển tâm cùng khắp hết thảy chúng sanh.

Này thiện nam! Tôi chỉ được đại bi tràng hạnh này.

Nếu có ai biết tôi, nghe đến tôi, cùng ở với tôi, nghĩ đến tôi, hết thấy họ đều không luống uổng.

Còn như chư đại Bồ tát, có thể du hành trong biển cả sanh tử một cách khéo léo, chẳng nhiễm hết thấy biển cả các phiền não, có thể liả bỏ hết thấy biển cả vọng kiến, có thể quán sát hết thấy biển cả pháp tánh, có thể sử dụng Tứ nhiếp pháp để nhiếp thọ biển cả chúng sanh, đã khéo an trú ở nơi biển nhất thiết trí, có khả năng diệt trừ hết thấy biển cả ái trước của hết thấy chúng sanh, có khả năng an trú biển cả bình đẳng đối với hết thấy thời gian, có thể sử dụng thần thông hóa độ hết thấy biển cả chúng sanh, có thể theo thời nghi để điều phục biển cả chúng sanh, hạnh công đức của các Ngài như vậy, tôi làm sao có thể biết, có thể nói?

Này thiện nam tử! Ở phương Nam này có một thành phố trên là Khả-lạc, trong thành ấy có vị Trưởng giả tên là Vô-thượng-thắng, Người hãy đến vị Trưởng giả ấy hỏi rằng: Bồ tát phải học hạnh Bồ tát và tu tập đạo Bồ tát như thế nào?".

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử, đánh lễ sát chân Thuyền sư Bà-thi-la, nhiễu quanh về phía phải vô lượng vòng, buồn

thương rơi lệ, ân cần chiêm ngưỡng, tâm không mỗi một tìm cầu thiện tri thức, rời từ tạ mà đi.

HAI MƯƠI BA: TRƯỞNG GIẢ VÔ-THƯỢNG-THẮNG²¹³ VÀ PHÁP MÔN CHỈ NHẤT THIẾT XỨ TU BỒ TÁT HẠNH THANH TỊNH²¹⁴

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử, khởi tâm đại từ cùng khắp; tâm đại bi nhuần trạch; tương tục không gián đoạn; trang nghiêm bằng hai loại phước đức và trí tuệ; xả ly hết thảy bụi dơ phiền não; chứng pháp bình đẳng; tâm không có cao thấp; nhỏ sạch gai góc bất thiện; trừ diệt hết thảy chướng ngại; tinh tấn vững chãi dùng làm tường hào; chánh định sâu xa

²¹³ Phạm: Jayottama. Hoa nghiêm 80: Tr giả Vô-thượng-thắng, tr 362, Đại chính 10. Hoa nghiêm 60: Tr giả Vô-thượng-thắng, tr 714b, Đại chính 9. Hoa nghiêm 40: Tr giả Tối-thắng, tr 727b, Đại chính 10.

²¹⁴ Hoa nghiêm 80: Chỉ nhất thiết xứ tu Bồ tát hạnh thanh tịnh pháp môn vô y vô tác thân thông chi lực, tr 363a, Đại chính 10. Hoa nghiêm 60: Chỉ nhất thiết thú Bồ tát tịnh hạnh trang nghiêm pháp môn, tr 714c, Đại chính 9. Hoa nghiêm 40: Chỉ nhất thiết xứ tịnh Bồ tát hạnh trang nghiêm pháp môn vô y vô tác vô tánh vô trú thân thông chi lực, tr 728a, Đại chính 10.

làm viên uyên; sử dụng mặt trời trí tuệ phá trừ hắc ám vô minh; sử dụng gió phương tiện nở hoa trí tuệ; dùng nguyện vô ngại sung mãn pháp giới; tâm thường hội nhập thành nhất thiết trí hiện tiền; như vậy mà mong cầu đạo Bồ tát.

Bảy giờ, Thiện-tài-đồng-tử đi dần đến thành Khả-lạc, đến trong thành ấy, thấy Trưởng giả Vô-thượng-thắng, ở trong rừng Vô-ưu-đại-trang-nghiêm-tràng nơi phía đông thành ấy, có vô lượng thương gia và trăm ngàn cư sĩ vây quanh. Trưởng giả là vị phán đoán quản lý mọi vụ việc trong nhân gian, nhân đó mà thuyết Pháp, khiến cho đại chúng nhỏ sạch hết thầy ngã mạn, lìa ngã và ngã sở, xả bỏ chỗ tích tụ, diệt trừ cấu uế xan tham, tật đố, tâm được thanh tịnh, không còn các uế trước, được năng lực tịnh tín, thường ưa thấy Phật, thọ trì pháp Phật, sanh khởi năng lực Bồ tát, khởi phát Bồ tát hạnh, hội nhập chánh định Bồ tát, được trí tuệ Bồ tát, an trú chánh niệm của Bồ tát, tăng trưởng những niềm vui thích của Bồ tát.

Bảy giờ, Thiện-tài-đồng-tử nhìn thấy Trưởng giả thuyết pháp cho đại chúng rồi, liền đến thân tâm đánh lễ sát chân Trưởng giả giây lâu mới đứng dậy, rồi thưa rằng:

"Bạch Thánh giả! Tôi là Thiện-tài, tôi là Thiện-tài, tôi tinh chuyên tầm cầu hạnh của Bồ tát. Bồ tát phải học hạnh Bồ tát như thế nào, phải tu tập Bồ tát đạo như thế nào, để tùy theo lúc tu học, thường có thể hóa độ hết thấy chúng sanh, thường có thể hiện kiến chư Phật, thường có thể nghe hết thấy pháp của Phật, thường có thể trú trì hết thấy pháp của Phật, thường có thể xu nhập hết thấy pháp môn, hội nhập hết thấy cõi, học hạnh Bồ tát, an trú hết thấy kiếp, tu đạo Bồ tát, có thể biết hết thấy thần lực của Như Lai, có thể tiếp nhận hết thấy hộ niệm của Như Lai, có thể được hết thấy trí tuệ của Như Lai?".

Bấy giờ, Trưởng giả gọi Thiện-tài, bảo rằng:

"Lành thay, quý hóa thay! Này thiện nam tử! Ngươi đã có khả năng phát tâm Vô thượng bồ đề.

Này thiện nam tử! Tôi đã thành tựu *Chí nhất thiết xứ tu Bồ tát hạnh thanh tịnh pháp môn*, năng lực thần thông vô y, vô tác.

Này thiện nam tử! Thế nào là *Chí nhất thiết xứ tu Bồ tát hạnh thanh tịnh pháp môn*?

Này thiện nam tử! Tôi ở nơi thế giới tam thiên đại thiên này, đối với hết thảy chúng sanh ở nơi Dục giới, như: hết thảy trời Tam-thập-tam; hết thảy trời Tu-dạ-ma; hết thảy trời Đâu-suất-đà; hết thảy trời Thiện-biến-hóa; hết thảy trời Tha-hóa-tự-tại; hết thảy Thiên-ma và các chỗ ở khác của chư Thiên; Long; Dạ-xoa; La-sát-bà; Cru-bàn-trà; Càn-thát-bà; A-tu-la; Ca-lâu-la; Khẩn-na-la; Ma-hầu-la-già; Nhân và Phi-nhân; thôn dinh, thành ấp; hết thảy những chỗ ấy, tôi ở trong những chỗ ấy, vì chúng sanh mà thuyết Pháp, khiến cho tất cả xả bỏ phi pháp; chấm dứt tranh luận; trừ bỏ chiến đấu; đình chỉ oán hận; phá bỏ oán kết; mở các trói buộc; ra khỏi lao ngục; miễn trừ sợ hãi; đoạn trừ sát sanh cho đến tà kiến hết thảy ác nghiệp, những việc không nên làm, tất cả đều cấm chỉ, khiến cho tất cả họ đều nguyện làm hết thảy pháp làm; khiến cho tất cả họ đều tu học hết thảy kỹ nghệ, làm lợi ích cho thế gian; vì họ mà phân biệt các loại luận thuyết, khiến cho họ sanh hoan hỷ; khiến cho họ dần dần thành thực; tùy thuận ngoại đạo, để vì họ mà diễn thuyết trí tuệ thù thắng, khiến cho họ đoạn trừ các tà kiến, khiến cho họ thâm nhập pháp Phật, cho đến hết thảy Phạm thiên ở Sắc giới, tôi cũng vì họ mà

diễn nói pháp siêu việt thù thắng.

Như ở trong thế giới Tam thiên đại thiên này, cho đến ở trong thế giới mười phương trăm ngàn ức triệu, số vi trần cõi Phật không thể nói hết, tôi cũng vì họ mà tuyên thuyết Chánh pháp của Phật; pháp của Bồ tát; pháp của Thanh văn; pháp của Độc giác; nói về địa ngục; nói về chúng sanh ở nơi địa ngục; nói con đường hướng tới địa ngục; nói súc sanh; nói về sự sai biệt của súc sanh; nói sự thọ khổ của súc sanh; nói con đường hướng tới súc sanh; nói thế gian thuộc về Diêm-la-vương; nói thế gian thuộc về trời; nói hạnh phúc thuộc về trời; nói con đường thế gian hướng đến trời; nói thế gian thuộc về con người; nói khổ và vui của thế gian thuộc về con người; nói con đường hướng tới thế gian thuộc về con người; tôi thuyết Pháp là vì muốn khai hiển công đức của Bồ tát cho chúng sanh; vì muốn cho chúng sanh xả ly tai họa sanh tử; vì muốn cho chúng sanh thấy biết các công đức thù diệu của hết thầy bậc trí nhân; vì muốn cho chúng sanh biết những mê lầm thọ khổ của các sinh thú ở trong ba cõi; vì muốn cho chúng sanh thấy biết pháp không có chướng ngại; vì muốn hiển thị chỗ tác nhân sanh khởi của

hết thầy thế gian; vì muốn hiển thị niềm vui tịch diệt cho hết thầy thế gian; vì muốn cho chúng sanh buông bỏ mọi vướng mắc đối với tướng; vì muốn cho chúng sanh chứng đắc pháp vô dư y của Phật; vì muốn làm cho chúng sanh vĩnh viễn diệt tận các vòng phiền não; vì muốn cho chúng sanh có khả năng chuyển vận bánh xe Chánh pháp của Như Lai, tôi thuyết pháp cho chúng sanh là vì như vậy.

Này thiện nam tử! Tôi chỉ biết pháp môn *Chí nhất thiết xứ tu Bồ tát hạnh thanh tịnh* này.

Còn như các vị đại Bồ tát đầy đủ hết thầy thần thông tự tại, đều có thể đi đến cùng khắp hết thầy cõi Phật, được địa vị Phổ-nhãn, đều nghe hết thầy âm thanh, ngôn thuyết, hội nhập cùng khắp các pháp bằng trí tuệ tự tại, không có tranh cãi trái ngược, đồng kiến không có ai bằng, sử dụng tướng lưỡi rộng dài, phát ra âm thanh bình đẳng, thân tướng các Ngài thì diệu hảo đồng với các Bồ tát và rất ráo cùng với đức Như Lai không hai, không có sai biệt, thân trí rộng lớn cùng hội nhập ba đời, cảnh giới không có chướng ngại đồng như hư không. Hạnh công đức của các Ngài, tôi làm sao mà có thể biết, có thể nói.

Này thiện nam tử! Ở nơi phương Nam này, có một cõi nước tên là Thâu-na, nước này có một thành phố tên là Ca-lăng-ca-lâm, có Tỷ-kheo-ni tên là Su-tử-tần-thân, Ngươi hãy đến hỏi vị Tỷ-kheo-ni ấy rằng: Bồ tát phải học hạnh Bồ tát và tu tập Bồ tát đạo như thế nào?".

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử đánh lễ sát chân Trưởng giả Vô-thượng-thắng, đi nhiễu quanh vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ mà đi.

HAI MƯƠI BỐN: TỶ-KHEO-NI SU-TỬ-TẦN-THÂN²¹⁵ VÀ PHÁP MÔN THÀNH TỰU NHẤT THIẾT TRÍ GIẢI THOÁT²¹⁶

Thiện-tài-đồng-tử đi dần đến thành Ca-lăng-ca-lâm này, tìm

²¹⁵ Phạm: Simha-vijrmbhitā. Hoa nghiêm 80: Tkni Su-tử-tần-thân, tr 363a, Đại chính 10. Hoa nghiêm 60: Tkni Su-tử-phần-tấn, tr 715a, Đại chính 9. Hoa nghiêm 40: Tkni Su-tử-tần-thân, tr 729a, Đại chính 10.

²¹⁶ Hoa nghiêm 80: Thành tựu nhất thiết trí giải thoát pháp môn, tr 365a, Đại chính 10. Hoa nghiêm 60: Bồ tát nhất thiết để pháp môn, tr 716b, Đại chính 9. Hoa nghiêm 40: Diệt trừ nhất thiết vi tế, phân biệt thành tựu nhất thiết trí Bồ tát giải thoát môn, tr 730c, Đại chính 10.

cầu cùng khắp, Tỳ-kheo-ni Su-tử-tần-thân. Hỏi vô lượng người ở trong thành. Người trong thành bảo rằng: "Này thiện nam tử! Tỳ-kheo-ni Su-tử-tần-thân đang ở trong vườn Nhật-quang, do vua Thắng-quang cúng dường, hiện đang thuyết Pháp lợi ích vô lượng chúng sanh".

Bảy giờ, Thiên-tài-đồng-tử liền đến ngôi vườn ấy, quán sát cùng khắp, thấy trong vườn có một đại thọ, tên là Mãn-nguyệt, hình tướng như một lâu-các, phóng ra ánh sáng lớn, tỏa chiếu một do-tuần, thấy một lá cây, tên là phổ phú, hình tướng của nó như một tàng lọng, phóng ra ánh sáng màu Tỳ-lưu-ly xanh biếc. Thấy một hoa thọ, tên là Hoa-tạng, dáng hình cao lớn như Tuyết-son-vương, mưa các loại hoa không cùng tận, như cây Ba-lợi-chất-đa-la ở trong cõi trời Đao-lợi.

Lại thấy một quả cây Cam-lộ, hình giống như núi vàng, thường phóng ra ánh sáng, các chủng loại quả của chúng đều đầy đủ.

Lại thấy một cây Ma-ni-bửu, tên là Tỳ-lô-giá-na-tạng, hình dáng của cây ấy đẹp không có gì sánh bằng, tâm vương Ma-

ni-bửu ở trên chót cây, vô số sắc tướng ma-ni bửu trang nghiêm cùng khắp cây.

Lại thấy có y thọ, tên là Thanh-tĩnh, nhiều chủng loại sắc y thông xuống xuống trang sức.

Lại thấy có âm nhạc thọ, tên là Hoan-hỷ, âm thanh của nó mỹ diệu, hơn cả nhạc chư Thiên.

Lại có hương thọ, tên là Phổ-trang-nghiêm, luôn luôn phát ra mùi hương thơm kỳ diệu, xông ngát mười phương, không có chướng ngại.

Trong vườn lại có suối chảy ao mát, hết thấy đều trang nghiêm bằng bảy loại báu; bùn hắc-chiên-đàn chứa đựng ở trong đó, loại cát vàng thượng diệu phủ lên trên đáy, nước đầy đủ tám công đức, hoa Ưu-bát-la, hoa Ba-đâu-ma, hoa Câu-vật-đầu, hoa Phân-trà-lợi phủ khắp trên mặt nước.

Trong vườn có vô lượng bảo thọ, khắp nơi đứng thành từng hàng, dưới mỗi cây bảo thọ đều có tòa sư tử, trang nghiêm bằng các thứ châu báu kỳ diệu, dùng thiên y để trải, ướp bằng hương thơm kỳ diệu, những lụa báu thông xuống,

giăng treo những bức trướng châu báu, vàng Diêm-phù-đàn làm rèm lưới phủ ở phía trên, linh báu chạm vào nhau phát ra những âm thanh vi diệu.

Hoặc có gốc cây tòa Sư tử trái Liên hoa tạng; hoặc có gốc cây tòa Sư tử trái Hương vương ma-ni tạng; hoặc có gốc cây tòa Sư tử trái Long trang nghiêm ma-ni vương tạng; hoặc có gốc cây tòa Sư tử trái Bảo sư tử tụ ma-ni vương tạng; hoặc có gốc cây tòa Sư tử trái Tỳ-lô-giá-na-ma-ni vương tạng; hoặc có gốc cây tòa Sư tử trái Thập phương Tỳ-lô-giá-na-ma-ni tạng. Mỗi một tòa sư tử ấy, mỗi tòa đều có mười vạn tòa sư tử bao quanh, mỗi một tòa sư tử đều đầy đủ vô lượng trang nghiêm.

Trong khu vườn lớn này, các loại châu báu đều cùng khắp, ví như đảo báu nổi trên đại hải; dùng vải Ca-lan-đà phủ lên mặt đất, vải này đẹp diệu mềm mại, có thể sinh ra cảm xúc an lạc, đập lên, thoir bàn chân lún xuống, dờ chân lên, vải trở lại như cũ.

Lại có vô lượng loại chim hót tiếng hòa nhã. Rừng cây chiên đàn quý báu thượng diệu trang nghiêm, nhiều loại bông hoa

màu nhiệm như mưa rơi vô tận, chẳng khác nào vườn Tịch hoa của trời Đê-thích. Hương vương vô tử xông thơm ngát khắp cả, chẳng khác nào Diệu pháp đường của trời Đê-thích.

Những cây âm nhạc, như cây báu Đa-la, các lưới linh báu, phát ra âm thanh vi diệu, như tiếng ca ngâm phát ra của Thiện khẩu Thiên nữ ở trời Tự-tại, những cây Như-y nhiều loại y vải thượng diệu trải ra thông xuống trang nghiêm, chẳng khác nào biển rộng lớn có vô lượng màu sắc. Trăm ngàn lâu các trang nghiêm bằng châu báu, đại thành Thiện-kiến ở thiên cung trời Dao-lợi. Lọng báu giăng rộng như đỉnh núi Tu-di. Ánh sáng chiếu soi như cung trời Phạm-thiên.

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử thấy vô lượng công đức của vườn Nhật-quang này, nhiều chủng loại trang nghiêm đều thành tựu từ nghiệp báo của Bồ tát, được khởi sanh từ căn lành xuất thế, được lưu xuất từ công đức cúng dường chư Phật, hết thấy thế gian không có gì có thể so sánh.

Như vậy, Tỷ-kheo-ni Su-tử-tần-thân do thấu rõ pháp như huyền, tích tập phước đức thanh tịnh rộng lớn thành tựu được là từ nơi thiện nghiệp.

Thiên, Long, Bát bộ, vô lượng chúng sanh trong cõi Tam thiên đại thiên thế giới, đều hội nhập ở trong khu vườn này mà vẫn không chật chỗ, vì sao? Vì do oai thần không thể nghĩ bàn của vị Tỷ-kheo-ni này.

Bảy giờ, Thiện-tài-đồng-tử thấy vị Tỷ-kheo-ni Su-tử-tần-thân này, ngồi khắp tất cả tòa đại sư tử dưới các cây báu, với thân tướng đoan nghiêm, oai nghi tĩnh lặng. Các căn điều thuận như đại Tượng vương; tâm không có vẩn đục như ao nước thanh tịnh; đáp ứng sở cầu cứu giúp cùng khắp như châu báu Như-y; không nhiễm pháp đời như hoa sen; tâm không còn chỗ sợ hãi như vua Su-tử; thủ hộ, giữ gìn giới thanh tịnh như núi Tu-di, khiến cho ai nhìn thấy, tâm liền thanh mát như diệu hương vương, có thể diệt trừ mọi nóng bức phiền não của chúng sanh như hương chiên đàn màu nhiệm ở trong núi Tuyết; chúng sanh nhìn thấy liền tiêu hết mọi thống khổ, như Thiện-kiến-đạo-vương; người thấy không ủng công như Bà-lâu-la-thiên; có thể tăng trưởng hết thảy mầm mống thiện căn như ruộng phì nhiêu.

Tại nơi mỗi một tòa sư tử, chúng hội không đồng nhau, pháp môn được nói ra cũng mỗi nơi mỗi khác.

Hoặc thấy có tòa sư tử là chỗ của chúng Tịnh cư thiên vây quanh, đại Tự-tại-thiên-tử làm thượng thủ, ở nơi pháp tòa này Tỷ-kheo-ni Sư-tử-tần-thân, vì hội chúng này mà nói pháp môn tên là Vô tận giải thoát; hoặc thấy có tòa sư tử là chỗ của chúng Phạm-thiên vây quanh, Ái-lạc-phạm-thiên làm thượng thủ, Tỷ-kheo-ni Sư-tử-tần-thân, vì hội chúng này mà nói pháp môn tên là Phổ môn sai biệt thanh tịnh ngôn âm luân; hoặc thấy có tòa sư tử là chỗ của Tha-hóa-tự-tại-thiên, thiên tử, thiên nữ vây quanh, Tự-tại-thiên-vương làm thượng thủ, Tỷ-kheo-ni Sư-tử-tần-thân, vì hội chúng này mà nói pháp môn tên là Bồ tát thanh tịnh tâm; hoặc thấy có tòa sư tử là chỗ của Thiện-biến-hóa-thiên, thiên tử, thiên nữ vây quanh, Thiện-hóa-thiên-vương làm thượng thủ, Tỷ-kheo-ni Sư-tử-tần-thân, vì hội chúng này mà nói pháp môn tên là Nhất thiết pháp thiện trang nghiêm; hoặc thấy có tòa sư tử là chỗ của Đâu-suất-đà-thiên, Thiên tử, Thiên nữ vây quanh, Đâu-suất-thiên-vương làm thượng thủ, Tỷ-kheo-ni Sư-tử-tần-thân, vì hội chúng này mà nói pháp môn tên là Tâm tạng triền; hoặc thấy có tòa sư tử là chỗ của Tu-dạ-ma-thiên, Thiên tử, Thiên nữ vây quanh, Dạ-ma-thiên-vương làm thượng thủ; Tỷ-kheo-ni Sư-tử-tần-thân,

vì hội chúng này mà nói pháp môn tên là Vô biên trang nghiêm; hoặc thấy có tòa sư tử là chỗ của Tam-thập-tam-thiên, Thiên tử, Thiên nữ vây quanh, Thích-đề-hoàn-nhân làm thượng thủ, Tỷ-kheo-ni Sư-tử-tần-thân, vì hội chúng này mà nói pháp môn tên là Yém ly môn; hoặc thấy có tòa sư tử là chỗ của Bách-quang-minh-long-vương; Nan-đà-long-vương; Ưu-ba-nan-đà-long-vương; Ma-na-kỳ-long-vương; Y-la-bạt-nan-đà-long-vương; A-na-bà-đạt-đa-long-vương...; Long tử, Long nữ, cùng vây quanh, Bà-già-la-long-vương làm thượng thủ, Tỷ-kheo-ni Sư-tử-tần-thân, vì chúng hội này mà nói pháp môn Phật thần thông cảnh giới quang minh trang nghiêm; hoặc thấy có tòa sư tử là chỗ của các chúng Dạ-xoa cùng vây quanh, Tỳ-sa-môn-thiên-vương làm thượng thủ, Tỷ-kheo-ni Sư-tử-tần-thân, vì những hội chúng này mà nói pháp môn Cứu hộ chúng sanh tạng; hoặc thấy có tòa sư tử là chỗ của chúng Càn-thát-bà cùng vây quanh, Tỷ-kheo-ni Sư-tử-tần-thân, vì chúng hội này mà nói pháp môn tên là Vô tận hỷ; hoặc thấy có tòa sư tử là chỗ của chúng A-tu-la cùng vây quanh, La-hầu-a-tu-la-vương làm thượng thủ, Tỷ-kheo-ni Sư-tử-tần-thân, vì chúng hội này mà nói pháp môn Túc tật trang nghiêm pháp giới trí môn; hoặc

thấy có tòa sư tử là chỗ của chúng Ca-lâu-la cùng vây quanh, Thiệp-trì-ca-lâu-la-vương làm thượng thủ, Tỷ-kheo-ni Su-tử-tần-thân, vì hội chúng này mà nói pháp môn tên là Bồ động chư hữu hải; hoặc thấy có tòa sư tử là chỗ của chúng Khẩn-na-la cùng vây quanh, Đại-thọ-khẩn-na-la-vương làm thượng thủ, Tỷ-kheo-ni Su-tử-tần-thân, vì hội chúng này mà nói pháp môn Phật hạnh quang minh; hoặc thấy có tòa sư tử là chỗ của chúng Ma-hầu-la-già cùng vây quanh, Am-la-lâm-ma-hầu-la-già-vương làm thượng thủ, Tỷ-kheo-ni Su-tử-tần-thân, vì hội chúng này nói pháp môn tên là Sanh phật hoan hỷ tâm; hoặc thấy có tòa sư tử là chỗ của vô lượng trăm ngàn nam tử, nữ nhân cùng vây quanh, Tỷ-kheo-ni Su-tử-tần-thân này, vì hội chúng này mà nói pháp môn Thù thắng hạnh; hoặc thấy có tòa sư tử là chỗ của các chúng La-sát cùng vây quanh, Thường-đoạt-tinh-khí-đại-thọ-la-sát-vương làm thượng thủ, Tỷ-kheo-ni Su-tử-tần-thân, vì hội chúng này mà nói pháp môn Phát sanh bi mãn tâm; hoặc thấy có tòa sư tử là chỗ của những chúng sanh ưa thích tín kính Thanh văn thừa cùng vây quanh, Tỷ-kheo-ni Su-tử-tần-thân, vì những chúng sanh này mà nói pháp môn tên là Thắng trí quang minh; hoặc thấy có tòa sư tử là chỗ của

những chúng sanh ưa thích tín kính Duyên giác thừa, cùng vây quanh, Tỷ-kheo-ni Su-tử-tần-thân, vì những chúng sanh này mà nói pháp môn Phật công đức quảng đại quang minh; hoặc thấy có tòa sư tử là chỗ của những chúng sanh ưa thích tín kính Đại thừa cùng vây quanh, Tỷ-kheo-ni Su-tử-tần-thân, vì những chúng này mà nói pháp môn tên là Phổ môn tam muội trí quang minh môn; hoặc thấy có tòa sư tử là chỗ của các Bồ tát hàng sơ phát tâm cùng vây quanh, Tỷ-kheo-ni Su-tử-tần-thân, vì hàng Bồ tát sơ phát tâm này mà nói pháp môn tên là Nhất thiết Phật nguyện tụ; hoặc thấy có tòa sư tử là chỗ của hàng Bồ tát nhị địa cùng vây quanh, Tỷ-kheo ni Su-tử-tần-thân, vì hàng Bồ tát nhị địa này mà nói pháp môn tên là Ly cấu luân; hoặc thấy có tòa sư tử là chỗ của hàng Bồ tát tam địa cùng vây quanh, Tỷ-kheo-ni Su-tử-tần-thân, vì hàng Bồ tát tam địa này mà nói pháp môn tên là Tịch tịnh trang nghiêm; hoặc thấy có tòa sư tử là chỗ của hàng Bồ tát tứ địa cùng vây quanh, Tỷ-kheo-ni Su-tử-tần-thân, vì hàng Bồ tát tứ địa này mà nói pháp môn tên là Sanh nhất thiết trí cảnh giới; hoặc thấy có tòa sư tử là chỗ của hàng Bồ tát ngũ địa cùng vây quanh, Tỷ-kheo-ni Su-tử-tần-thân, vì hàng Bồ tát ngũ địa này mà nói pháp môn tên là

Diệu hoa tạng; hoặc thấy có tòa sư tử là chỗ của hàng Bồ tát lục địa cùng vây quanh, Tỷ-kheo ni Sur-tử-tần-thân, vì hàng Bồ tát lục địa này mà nói pháp môn tên là Tỳ lô giá na tạng; hoặc thấy có tòa sư tử là chỗ của hàng Bồ tát thất địa cùng vây quanh, Tỷ-kheo-ni Sur-tử-tần-thân, vì hàng Bồ tát này mà nói pháp môn tên là Phổ trang nghiêm địa; hoặc thấy có tòa sư tử là chỗ của hàng Bồ tát bát địa cùng vây quanh, Tỷ-kheo-ni Sur-tử-tần-thân, vì hàng Bồ tát này mà nói pháp môn tên là Biên pháp giới cảnh giới thân; hoặc thấy có tòa sư tử là chỗ của hàng Bồ tát cửu địa cùng vây quanh, Tỷ-kheo-ni Sur-tử-tần-thân, vì hàng Bồ tát này mà nói pháp môn tên là Vô sở đắc lục trang nghiêm; hoặc thấy có tòa sư tử là chỗ của hàng Bồ tát thập địa cùng vây quanh, Tỷ-kheo-ni Sur-tử-tần-thân, vì hàng Bồ tát này mà nói pháp môn tên là Vô ngại luân; hoặc thấy có tòa sư tử là chỗ của Thần chấp kim cang cùng vây quanh, Tỷ-kheo-ni Sur-tử-tần-thân, vì Thần chấp kim cang này mà nói pháp môn tên là Kim cang trí na-la-diên trang nghiêm.

Như vậy, Thiện-tài-đồng-tử thấy có bao nhiêu chúng sanh khắp hết thấy các sinh thú..., đã thành thực, đã điều phục,

kham năng làm pháp khí đều hội nhập ở trong vườn này, mỗi mỗi sinh thú quây quần ngồi quanh dưới bửu tòa, Tỷ-kheo-ni Su-tử-tần-thân, theo sở thích thắng hay liệt khác nhau của họ mà nói Pháp, khiến cho tất cả họ ở nơi Vô thượng bồ đề không còn thoái chuyển, vì sao?

Vì Tỷ-kheo-ni này đã chứng nhập pháp môn Phổ nhãn xả đắc bát-nhã ba-la-mật; pháp môn Thuyết nhất thiết Phật pháp bát-nhã ba-la-mật; pháp môn Pháp giới sai biệt bát-nhã ba-la-mật; pháp môn Tán hoại nhất thiết chương ngại luân bát-nhã ba-la-mật; pháp môn Sanh nhất thiết chúng sanh thiện tâm bát-nhã ba-la-mật; pháp môn Thù thắng trang nghiêm bát-nhã ba-la-mật; pháp môn Vô ngại chân thật tạng bát-nhã ba-la-mật; pháp môn pháp giới viên mãn bát-nhã ba-la-mật; pháp môn Tâm tạng bát-nhã ba-la-mật; pháp môn Phổ xuất sanh tạng bát-nhã ba-la-mật.

Trong mười pháp môn này, pháp môn Bát-nhã ba-la-mật là đầu tiên.

Tỷ-kheo-ni Su-tử-tần-thân chứng nhập vô lượng, vô số trăm vạn pháp môn Bát-nhã ba-la-mật như vậy.

Có bao nhiêu Bồ tát, chúng sanh ở trong vườn Nhật-quang này, đều do Tỷ-kheo-ni Su-tử-tần-thân khuyến khích sơ phát tâm, thọ trì Chánh pháp, tư duy tu tập, đều được không thoái chuyển ở nơi Vô thượng bồ đề.

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử thấy viên lâm của Tỷ-kheo-ni Su-tử-tần-thân như vậy; sàng tòa như vậy; kinh hành như vậy; chúng hội như vậy; thần lực như vậy; biện tài như vậy. Lại còn nghe pháp môn không thể nghĩ bàn, mây pháp rộng lớn thấm nhuần tâm mình, liền nghĩ rằng: "Tôi sẽ hữu nhiều Tỷ-kheo-ni này vô lượng trăm ngàn vòng".

Bấy giờ, Tỷ-kheo-ni Su-tử-tần-thân phóng ra đại quang minh, chiếu cùng khắp khu vườn Nhật-quang và chúng hội trang nghiêm.

Thiện-tài-đồng-tử tức thời, thấy tự thân mình và có bao nhiêu bảo thọ ở trong viên lâm đều hữu nhiều quanh vị Tỷ-kheo-ni này, trải qua vô lượng trăm ngàn vạn vòng.

Hữu nhiều xong, Thiện-tài-đồng-tử, đứng chấp tay bạch rằng:

"Bạch Thánh giả! Tôi đã phát tâm Vô thượng bồ đề, mà chưa biết Bồ tát phải học hạnh Bồ tát và tu tập Bồ tát đạo như thế nào? Tôi nghe Thánh giả là vị dạy bảo khéo léo, xin nguyện vì tôi mà nói".

Tỷ-kheo-ni bảo rằng: "Này thiện nam tử! Tôi được pháp môn giải thoát tên là *Thành tựu nhất thiết trí*".

Thiện-tài-đồng-tử thưa: "Bạch Thánh giả! Vì sao gọi là Nhất thiết trí?".

Tỷ-kheo-ni nói: "Này thiện nam tử! Ánh sáng của trí tuệ này, ở trong một niệm chiếu soi cùng khắp hết thấy pháp trong ba đời".

Thiện-tài-đồng-tử, thưa: "Bạch Thánh giả! Cảnh giới của ánh sáng trí tuệ này như thế nào?".

Tỷ-kheo-ni, nói:

"Này thiện nam tử! Tôi chứng nhập pháp môn ánh sáng trí tuệ này được phát sanh từ Nhất thiết pháp tam-muội vương. Vì do từ tam-muội này, nên đạt được ý sanh thân, đi đến khắp

muội phương hết thảy thế giới, chỗ của Bồ tát nhất sanh bổ xứ ở nơi cung trời Đâu-suất.

Trước mỗi Bồ tát, tôi hiện thân như số vi trần cõi Phật không thể nói hết. Mỗi thân dâng cúng dường vô số vi trần cõi Phật không thể nói hết, như: hiện thân Thiên vương cho đến thân Nhân vương, cầm hoa vân; cầm tràng hoa vân; hương đốt; hương xoa; hương bột; y phục; anh lạc; tràng phan; bửu cái; võng báu; trướng báu; tạng báu; đèn báu, tất cả phẩm vật cúng dường trang nghiêm như vậy, tôi đều cầm dâng lên cúng dường, như: Bồ tát ở nơi thiên cung trời Đâu-suất; Bồ tát an trú ở trong thai; Bồ tát xuất thai; Bồ tát đang ở nhà; Bồ tát đang xuất gia; Bồ tát đến đạo tràng thành bậc Chánh đẳng giác; chuyển vận bánh xe Chánh pháp; nhập niết-bàn. Trong khoảng thời gian đó, hoặc ở Thiên cung, hoặc ở Long cung cho đến ở Nhân cung, nơi mỗi một đức Như Lai, tôi đều dâng cúng như vậy.

Nếu có những chúng sanh nào biết tôi cúng dường chư Phật như vậy, họ đều được không thoái chuyển ở nơi Vô thượng bồ đề.

Nếu có những chúng sanh nào đến chỗ tôi, thời tôi liền vì họ mà giảng nói Bát-nhã ba-la-mật.

Này thiện nam tử! Tôi thấy hết thấy chúng sanh, vì có cái thấy sáng suốt của mắt trí, nên không phân biệt tướng của chúng sanh; vì nghe hết thấy ngôn ngữ với tâm không có vướng mắc, nên không phân biệt tướng của ngôn ngữ; vì thấy Như Lai, thông đạt thấy rõ thân của Chánh pháp, nên không phân biệt tướng của Như Lai; vì an trú duy trì hết thấy bánh xe Chánh pháp, giác ngộ tự tánh các pháp, nên không phân biệt tướng của pháp luân; vì ngay nơi một niệm, biết cùng khắp các pháp, biết rõ các pháp như huyễn, nên không phân biệt tướng của các pháp.

Này thiện nam tử! Tôi chỉ biết *Thành tựu nhất thiết trí giải thoát* này.

Còn như các vị đại Bồ tát, biết cùng khắp các pháp với tâm không phân biệt, một thân ngồi yên mà có mặt cùng khắp pháp giới, ở ngay trong thân mình mà hiện ra hết thấy cõi nước, ngay trong một niệm mà qua đến cùng khắp chỗ của chư Phật; ở trong tự thân mà thần lực chư Phật, biểu hiện

cùng khắp; sử dụng một sợi lông mà nâng lên khắp cả thế giới của chư Phật không thể nói hết; ở trong một lỗ chân lông của các Ngài mà hiện ra sự thành tựu và hoại diệt của thế giới không thể nói hết; ở trong một niệm mà cùng đồng trú với hết thảy chúng sanh không thể nói hết, không thể nói hết; ở trong một niệm mà hội nhập hết thảy kiếp không thể nói hết, không thể nói hết, hạnh công đức của các Ngài như thế, tôi làm sao mà có thể biết, có thể nói?

Này thiện nam tử! Ở phương Nam có cõi nước tên là Hiểm-nạn, trong nước ấy có thành phố tên là Bửu-trang-nghiêm, trong thành ấy có nữ nhân tên là Bà-tu-mật, Người hãy đến hỏi vị ấy rằng: Bồ tát phải học hạnh Bồ tát và tu tập Bồ tát đạo như thế nào?".

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử đánh lễ sát chân Tỷ-kheo-ni Sư-tử-tần-thân, nhiễu quanh vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ mà đi.

HAI MƯƠI NĂM: NỮ NHÂN BÀ-TU-MẬT-ĐA²¹⁷ VÀ PHÁP MÔN BỒ TÁT LY THAM TẾ GIẢI THOÁT.²¹⁸

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử được ánh sáng đại trí soi chiếu khai ngộ tự tâm, tư duy quán sát, thấy rõ bản tính của các pháp, hiểu biết thấu đạt hết thảy thứ âm thanh, ngôn ngữ; được pháp môn đà-la-ni, tiếp nhận và duy trì hết thảy bánh xe Chánh pháp môn đà-la-ni; được năng lực đại bi làm chỗ quy y cho hết thảy chúng sanh; được pháp môn ánh sáng, quán sát nghĩa lý của hết thảy pháp; được nguyện thanh tịnh đầy đủ cùng khắp pháp giới; được ánh sáng trí tuệ soi chiếu hết thảy pháp cùng khắp mười phương; được năng lực tự tại với hết thảy thế giới cùng khắp trang nghiêm; được nguyện viên mãn khởi phát tác

²¹⁷ Phạn: Vasumitrā. Hoa nghiêm 80: Nữ nhân Bà-tu-mật-đa, tr365a, Đại chính 10. Hoa nghiêm 60: Nữ nhân Bà-tu-di-đa, tr716c, Đại chính 9. Hoa nghiêm 40: Nữ nhân Đại-tô-mật-đa, tr730c, Đại chính 10.

²¹⁸ Hoa nghiêm 80: Bồ tát ly tham tế giải thoát, tr 366a, Đại chính 10. Hoa nghiêm 60: Ly dục thật tế pháp môn, tr 717b, Đại chính 9. Hoa nghiêm 40: Bồ tát ly tham dục tế giải thoát pháp môn, tr 732a, Đại chính 10.

nghiệp cùng khắp đối với hết thầy Bồ tát.

Thiện-tài-đồng-tử, đi dần đến thành phố Bửu-trang-nghiêm của nước Hiêm-nạn, khắp nơi tìm gặp nữ nhân Bà-tu-mật-đa.

Trong thành ấy, có những người không biết được công đức và trí tuệ của nữ nhân này, nên liền nghĩ:

"Nay, đồng-tử này các căn lắng sạch; trí tuệ sáng suốt, không mê mờ, không loạn động, nhìn thấy một tầm không mệt mỏi, không vướng mắc, mắt nhìn không nhấp nháy, tâm không có dao động, rộng lớn sâu xa như đại hải, không nên ở nơi nữ nhân Bà-tu-mật này, có tâm tham ái, có tâm điên đảo, sanh tướng là tịnh, sanh tướng ái dục, không nên bị nữ sắc nhiếp phục.

Đồng-tử này, chẳng làm hạnh ma, chẳng hội nhập cảnh giới ma, không bị chìm nước bùn ái dục, không bị ma trời buộc, chỗ không nên làm, thì đã không thể làm, vì ý gì mà tìm gặp nữ nhân này?".

Trong đó, lại có những người đã từng biết công đức trí tuệ của nữ nhân này, nên gọi Thiện-tài-đồng-tử, mà nói rằng:

"Lành thay, quý hóa thay! Nay thiện nam tử! Người nay mới có thể tìm cầu nữ nhân Bà-tu-mật, thế là Người đã thu hoạch lợi ích rộng lớn.

Này thiện nam tử! Người hãy quyết định tìm cầu quả vị của Phật; quyết định vì muốn làm chỗ nương cậy cho hết thảy chúng sanh; vì quyết định muốn nhỏ sạch những mũi tên tham ái độc hại cho hết thảy chúng sanh; vì quyết định muốn phá tan bao nhiêu ý tưởng sạch sẽ đối với nữ sắc của hết thảy chúng sanh.

Này thiện nam tử! Nhà nữ nhân Bà-tu-mật-đa ở chợ phía Bắc trong thành này".

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử, nghe vậy, hớn hở vui mừng, đến nơi cửa nhà của nữ nhân, thấy nhà nữ nhân rộng lớn, nghiêm lệ, tường báu, cây báu, hào báu, mỗi mỗi bao quanh mùi lóp. Trong hào báu đầy nước thơm, cát vàng lót đáy, các hoa báu chư thiên, như hoa Ưu-bát-la, hoa Ba-đầu-ma, hoa Câu-vật-đầu, hoa Phân-đà-lợi, phủ đầy trên mặt nước, cung điện, lầu các, mỗi chỗ, mỗi chỗ phân bố thành hàng cửa ngõ đối nhau, đều treo màn lưới, chuông lắc, tràng phan,

sử dụng vô lượng trân bảo kỳ diệu để trang sức. Đất bằng lưu ly xen lẫn với những loại châu báu. Đốt xông các loại trầm nước, sử dụng chiên đàn để xoa. Treo những loại linh báu, gió lay động thành âm thanh. Những loại hoa trời tung rải khắp mặt đất, những chủng loại nghiêm lệ như vậy không thể nói hết. Các kho trân báu số đến trăm ngàn. Mười khu rừng lớn dùng để trang nghiêm.

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử thấy nữ nhân Bà-tu-mật-đa, dung mạo đoan nghiêm, sắc tướng viên mãn, da màu như sắc vàng. Mắt và tóc màu xanh biếc, chẳng dài ngắn, chẳng thô tế. Hết thấy hàng người trời cõi Dục không ai có thể sánh bằng. Âm thanh mỹ diệu vượt hẳn trời Phạm-thế. Mọi ngôn âm sai biệt của hết thấy chúng sanh không có loại gì là không hiểu biết đầy đủ. Thông đạt chữ nghĩa thâm sâu, luận đàm khéo léo, được trí như huyễn, hội nhập cửa ngõ phương tiện.

Trên thân của nữ nhân, trang nghiêm bằng các chuỗi báu anh lạc và những loại bảo cụ trang nghiêm. Dùng mũ bảo châu Ma-ni-như-ý đội trên đầu.

Lại có vô lượng quyến thuộc vây quanh, đều có thiện căn tương đồng và cùng một hạnh nguyện, đại kho báu phước đức đầy đủ vô tận.

Bấy giờ, nữ nhân Bà-tu-mật-đa, phát ra ánh sáng rộng lớn từ nơi thân của chính mình, chiếu soi cùng khắp cả các ngôi nhà và cung điện. Người nào gặp được ánh sáng này chiếu đến, thời thân tâm mát mẻ.

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử đến trước nữ nhân Bà-tu-mật-đa, đánh lễ sát chân, đứng thẳng chấp tay thưa rằng:

"Thưa Thánh giả! Tôi đã phát tâm Vô thượng bồ đề, mà chưa biết Bồ tát phải học hạnh Bồ tát và tu tập Bồ tát đạo như thế nào? Tôi nghe Thánh giả dạy bảo khéo léo, nguyện xin chỉ bảo cho tôi".

Bấy giờ, nữ nhân Bà-tu-mật-đa liền bảo rằng:

"Này thiện nam tử! Tôi đã được pháp môn Bồ tát giải thoát tên là *Ly tham dục tế*, tùy theo sở thích của chúng sanh mà hiện thân.

Nếu chư thiên thấy tôi, thời tôi hiện thiên nữ hình mạo sáng chói, không thể nào so sánh; như vậy cho đến nhân và phi nhân... mà thấy tôi, tức thì tôi hiện ra nữ nhân và phi nữ nhân, tùy theo sở thích của họ, khiến họ đều được thấy.

Nếu có những chúng sanh do vì bị ràng buộc bởi tác ý tham dục mà đến tìm tôi, tôi vì họ mà thuyết Pháp, những chúng sanh ấy nghe Pháp xong, họ liền xả ly tham dục, được chánh định Bồ tát vô trước cảnh giới; nếu có chúng sanh nào tạm thời thấy tôi, họ liền xả ly tham dục, được chánh định Bồ tát hoan hỷ; nếu có chúng sanh nào tạm thời cùng tôi nói chuyện, họ liền xả ly tham dục, được chánh định Bồ tát vô ngại âm thanh; nếu có chúng sanh nào tạm thời cầm tay tôi, họ liền xả ly tham dục, được chánh định Bồ tát biến cùng khắp đến hết thủy côi Phật; nếu có những chúng sanh nào tạm thời ngồi nơi tòa của tôi, họ liền xả ly tham dục, được chánh định Bồ tát ánh sáng giải thoát; nếu có những chúng sanh nào tạm nhìn tôi, họ liền xả ly tham dục, được chánh định Bồ tát trang nghiêm tĩnh lặng; nếu có những chúng sanh nào tạm thời thấy tôi co duỗi, họ liền xả ly tham dục được chánh định Bồ tát tỳ phục ngoại đạo; nếu có những

chúng sanh nào thấy mắt tôi nhấp nháy, họ liền xả ly tham dục, được chánh định Bồ tát Phật cảnh giới quang minh; nếu có những chúng sanh nào, ôm giữ tôi, họ liền xả ly tham dục, được chánh định Bồ tát nhiếp phục hết thảy chúng sanh thường không xa lìa; nếu có những chúng sanh nào chạm vào mép môi tôi, họ liền xả ly tham dục, được chánh định Bồ tát tăng trưởng kho tàng phước đức cho hết thảy chúng sanh; hễ có những chúng sanh nào thân cận tôi, tất cả đều an trú nơi ngăn mé ly dục, hội nhập địa vị Bồ tát nhất thiết trí vô ngại giải thoát hiện tiền".

Thiện-tài-đồng-tử, thưa rằng: "Bạch Thánh giả! Gieo trồng thiện căn nào, tu tập phước nghiệp nào, mà được thành tựu tự tại như vậy?".

Nữ nhân Bà-tu-mật-đa, nói:

"Này thiện nam tử! Tôi nhớ quá khứ, có đức Phật xuất thế, hiệu là Cao-hạnh, thành đô của vua tên là Diệu-môn.

Này thiện nam tử! Đức Cao-hạnh-như-lai ấy, thương chúng sanh đi vào thành, đập lên gạch cửa thành ấy, cả thành đều chấn động, bỗng trở nên rộng lớn, trang nghiêm với những

loại châu báu, ánh sáng vô lượng, phản chiếu thông suốt lẫn nhau, nhiều loại hoa báu tung rải khắp mặt đất, âm nhạc của chư Thiên đồng thời tấu lên, hết thấy chư thiên đầy khắp cả hư không.

Bấy giờ, tôi là vợ của Trưởng giả Thiện-huệ, thấy thần lực của Phật, tâm liền giác ngộ. Tôi cùng Trưởng giả đến Phật dâng cúng Phật một tiền báu.

Bấy giờ, đồng tử Văn-thù-sur-lợi, đang làm thị giả của đức Phật ấy, vì tôi mà thuyết Pháp, khiến phát tâm Vô thượng bồ đề.

Này thiện nam tử! Tôi chỉ biết *Bồ tát ly tham dục tế giải thoát* này.

Còn như các vị đại Bồ tát thành tựu vô biên trí phương tiện thiện xảo, kho tàng rộng lớn, cảnh giới không thể so sánh, hạnh công đức của các Ngài làm sao mà tôi có thể biết, có thể nói?

Này thiện nam tử! Ở phương Nam có thành tên là Thiện-độ, trong thành ấy có cư sĩ tên là Tỳ-sắc-chi-la, vị ấy thường

cúng dường tháp của đức Phật Chiên-đàn-tòa. Người hãy đến vị Trưởng giả ấy hỏi rằng: Bồ tát phải học hành Bồ tát và tu tập Bồ tát đạo như thế nào?"

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử, đánh lễ sát chân nữ nhân Bà-tu-mật-đa, nhiễu quanh vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ ma đi.

HAI MƯƠI SÁU: CƯ SĨ TỖ-SẮC-CHI-LA²¹⁹ VÀ PHÁP MÔN BỒ TÁT SỞ ĐẮC BÁT BÁT- NIẾT-BÀN TẾ GIẢI THOÁT²²⁰

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng tử tiếp tục du hành đến thành Thiện-độ, tới nhà Cư sĩ Tỳ-sắc-chi-la, đánh lễ sát chân Cư sĩ, đứng thẳng chấp tay thưa rằng:

²¹⁹ Phạn: Vesshila. Hoa nghiêm 80: Cư sĩ Bê-sắt-chi-la, tr366a, Đại chính 10. Hoa nghiêm 60: Tr giả An-trú, tr717b, Đại chính 9. Hoa nghiêm 40: Cư sĩ Tỳ-sắc-chi-la, tr732a, Đại chính 10.

²²⁰ Hoa nghiêm 80: Bồ tát sở đắc bát bát niết-bàn tế giải thoát pháp môn, tr 366b, Đại chính 10. Hoa nghiêm 60: Bát diệt độ tế Bồ tát pháp môn, tr 717c, Đại chính 9. Hoa nghiêm 40: Bồ tát sở đắc bát bát niết-bàn tế giải thoát môn, tr 732c, Đại chính 10.

"Bạch Thánh giả! Tôi đã phát tâm Vô thượng bồ đề mà chưa biết Bồ tát phải học Bồ tát hạnh và tu tập Bồ tát đạo như thế nào?"

Tôi nghe Thánh giả dạy bảo khéo léo, nguyện xin dạy bảo cho tôi".

Cư sĩ nói:

"Này thiện nam tử! Tôi được Bồ tát giải thoát, pháp môn tên là *Bồ tát sở đắc bát bát Niết-bàn tế*.

Này thiện nam tử! Tâm tôi chẳng nghĩ rằng: Đức Như Lai như vậy đã bát Niết-bàn; đức Như Lai như vậy, hiện đang bát Niết-bàn; đức Như Lai như vậy, sẽ bát Niết-bàn. Tôi biết hết thấy các đức Như Lai trong mười phương, tuyệt đối không có Ngài nào bát Niết-bàn, chỉ trừ vì muốn điều phục chúng sanh mà thị hiện thôi.

Này thiện nam tử! Lúc tôi mở cửa tháp của đức Như Lai Chiên-đàn-tòa, tôi liền được chánh định tên là *Phật chủng vô tận*.

Này thiện nam tử! Trong mỗi niệm tôi hội nhập chánh định này, trong mỗi niệm tôi biết được vô lượng sự thù thắng".

Thiện-tài-đồng-tử thưa: "Cảnh giới của chánh định này như thế nào?".

Cư sĩ trả lời rằng:

"Này thiện nam tử! Tôi nhập chánh định này, theo thứ lớp của định, tôi thấy hết thấy chư Phật ở trong thế giới này, như: đức Phật Ca-diếp, đức Phật Câu-na-hàm-mâu-ni, đức Phật Câu-lưu-tôn, đức Phật Thi-khí, đức Phật Tỳ-bà-thi, đức Phật Đề-xá, đức Phật Phát-sa, đức Phật Vô-thượng-thắng, đức Phật Vô-thượng-liên-hoa. Các Ngài như vậy đều là những bậc thượng thủ.

Ở trong khoảng một niệm, được thấy trăm đức Phật, được thấy ngàn đức Phật, được thấy trăm ngàn đức Phật, được thấy ức đức Phật, được thấy ngàn ức đức Phật, được thấy muôn ức đức Phật, được thấy triệu ức đức Phật, cho đến được thấy chư Phật nhiều như số vi trần cõi Phật không thể nói hết, không thể nói hết. Hết thấy chư Phật như vậy đều tuần tự được thấy.

Lại cũng thấy chư Phật ấy, lúc các Ngài mới phát tâm gieo trồng các căn lành, đạt được những thần thông thù thắng, thành tựu đại nguyện, tu hành diệu hạnh, đủ các ba-la-mật, hội nhập các địa vị Bồ tát, được nhả thanh tịnh, tột phục quân ma, thành bậc Chánh đẳng giác, quốc độ thanh tịnh, hội chúng vây quanh, phóng ra ánh sáng lớn, chuyển vận Pháp luân vi diệu, thần thông biến hiện, nhiều chủng loại khác nhau, tôi đều có thể giữ gìn, tôi đều có thể ghi nhớ, tôi đều có thể quán sát, phân biệt rõ ràng.

Thời vị lai, hết thấy chư Phật, như đức Phật Di-lặc...; thời hiện tại hết thấy chư Phật, như đức Phật Tỳ-lô-giá-na...; tôi cũng đều như vậy.

Như ở nơi thế giới này, thế giới mười phương, có bao nhiêu thế giới của hết thấy chư Phật ba đời, Bồ tát chúng, Thanh văn, tôi cũng đều như vậy.

Này thiện nam tử! Tôi chỉ được *Bồ tát sở đắc bát bát Niết-bàn tế giải thoát* này.

Còn như các vị đại Bồ tát sử dụng một niệm trí biết cùng khắp ba đời, một niệm mà hội nhập cùng khắp hết thấy

chánh định, mặt trời Như Lai trí tuệ thường chiếu soi nơi tâm của các Ngài, đối với hết thầy pháp không còn có sự phân biệt, thấu rõ hết thầy chư Phật đều bình đẳng, Như Lai, tôi và hết thầy chúng sanh đều bình đẳng không có hai, thấu rõ tự tánh hết thầy pháp vốn thanh tịnh, không có tư lự, không có chuyển động mà có thể hội nhập cùng khắp hết thầy thế gian, lìa xa mọi phân biệt, an trú vào dấu ấn Chánh pháp của Phật, đều có thể mở ra sự giác ngộ cho chúng sanh ở trong pháp giới. Hạnh công đức của các Ngài như vậy, tôi làm sao mà có thể biết, có thể nói?

Này thiện nam tử! Ở phương Nam này, có tòa núi tên là Bồ-đát-lạc-ca, núi ấy có Bồ tát tên là Quán-tự-tại. Người hãy đến vị Bồ tát ấy hỏi rằng: Bồ tát phải học hạnh Bồ tát và tu tập đạo Bồ tát như thế nào?".

Cư sĩ liền nói kệ tụng rằng:

"Trên biển có núi nhiều Thánh hiền

Các báu được thành rất thanh tịnh

Hoa quả rừng cây đều sung mãn

Suối chảy ao trong đều đầy đủ.
 Trượng phu đồng mãnh Quán-tự-tại
 Lợi ích chúng sanh trú núi này
 Người nên đến hỏi các công đức
 Bồ tát chỉ Người phương tiện lớn".

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử liền đánh lễ sát chân Cư sĩ, nhiễu quanh vô lượng vòng, rồi từ tạ mà đi.

HAI MƯƠI BẢY: BỒ TÁT QUÁN-TỰ-TẠI²²¹ VÀ PHÁP MÔN BỒ TÁT ĐẠI BI HẠNH²²²

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử, nhất tâm tư duy lời dạy của Cư sĩ Tỳ-sắc-chi-la: Hội nhập kho tàng giải thoát của vị Bồ tát

²²¹ Phạm: Avalokiteśvara. Hoa nghiêm 80: Bồ tát Quán-tự-tại, tr366c, Đại chính 10. Hoa nghiêm 60: Bồ tát Quán-thế-âm, tr717c, Đại chính 9. Hoa nghiêm 40: Bồ tát Quán-tự-tại, tr732c, Đại chính 10.

²²² Hoa nghiêm 80: Đại bi hạnh pháp môn, tr 367b, Đại chính 10. Hoa nghiêm 60: Bồ tát đại bi pháp môn quang minh chi hạnh, tr 718b, Đại chính 9. Hoa nghiêm 40: Bồ tát đại bi tốc tạt hành giải thoát môn, tr 734c, Đại chính 10.

kia; được năng lực tùy niệm của vị Bồ tát kia; ghi nhớ chư Phật xuất hiện tuần tự của vị Bồ tát kia; nhớ nghĩ về chư Phật tuần tự tương tục của vị Bồ tát kia; chấp trì danh hiệu chư Phật của vị Bồ tát kia; quán chiếu những Diệu pháp được nói bởi chư Phật của vị Bồ tát kia; biết rõ đầy đủ những trang nghiêm chư Phật của vị Bồ tát kia; thấy thành tựu chánh đẳng giác chư Phật của vị Bồ tát kia; rõ biết tác nghiệp không thể nghĩ bàn chư Phật của vị Bồ tát kia.

Thiện-tài-đồng-tử tiếp tục du hành đến núi Bồ-đát-lạc-ca, khắp nơi cầu tìm Bồ tát Quán-tự-tại ở núi này. Thấy trong hang gành đá phía Tây của núi, suối chảy lóng lánh, rừng cây rậm rạp, cỏ thơm mềm mại phủ cả mặt đất triền phía phải, Bồ tát Quán-tự-tại ngồi kiết già trên tòa đá báu Kim cang, vô lượng Bồ tát đều ngồi trên tòa đá báu cung kính vây quanh.

Bồ tát Quán-tự-tại, vì đại chúng Bồ tát mà tuyên thuyết Pháp đại từ bi, khiến cho chúng Bồ tát nhiếp thọ hết thấy chúng sanh.

Thiện-tài-đồng-tử thấy rồi vui mừng, hớn hở, chấp tay nhìn

kỹ, mắt không nhấp nháy, liền nghĩ như thế này:

"Thiện tri thức là Như Lai; thiện tri thức là hết thầy vàng mây pháp; thiện tri thức là các kho tàng công đức; thiện tri thức khó có thể gặp; thiện tri thức là nhân duyên sáu sanh khởi mười năng lực; thiện tri thức là đấng tuệ vô tận; thiện tri thức là mầm gốc phước đức; thiện tri thức là cửa ngõ nhất thiết trí; thiện tri thức là bậc đạo sư biến cả trí tuệ; thiện tri thức là dụng cụ trợ đạo đến nhất thiết trí".

Nghĩ xong, liền đến chỗ đại Bồ tát.

Bấy giờ, Bồ tát Quán-tự-tại xa thấy Thiện-tài-đồng-tử, liền nói:

"Lành thay, hãy đến đây! Ngươi đã phát khởi tâm ý Đại thừa, nhiếp thọ cùng khắp chúng sanh; khởi tâm chánh trực, chuyên cầu Phật pháp; khởi tâm đại bi thâm trọng cứu hộ hết thầy; Phổ-hiền diệu hạnh hiện tiền tương tục; tâm khởi đại nguyện sâu xa, thanh tịnh viên mãn; tinh cần mong cầu pháp Phật đều có thể lãnh thọ; thiện căn tích tập thường không chán đủ; thuận thiện tri thức không trái giáo huấn; được sanh ra từ biển lớn công đức trí tuệ của Văn-thù-sư-

lợi; tâm của người thành thực, được thể lực của Phật; đã thâm hoạch ánh sáng chánh định rộng lớn; chuyên ý mong cầu Diệu pháp sâu xa; thường thấy chư Phật, tâm sanh hoan hỷ; trí tuệ thanh tịnh, vì như hư không; đã tự mình minh liễu, lại còn vì người mà diễn thuyết; an trú ánh sáng trí tuệ của Như Lai".

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử đánh lễ sát chân Bồ tát Quán-tự-tại, nhiễu quanh vô lượng vòng, đứng thẳng chấp tay bạch rằng:

"Bạch Thánh giả! Con đã phát tâm Vô thượng bồ đề, mà chưa biết Bồ tát phải học hạnh Bồ tát và tu tập Bồ tát đạo như thế nào? Con nghe Thánh giả là vị có thể dạy bảo khéo léo, nguyện xin vì con dạy bảo".

Bồ tát bảo rằng:

Lành thay, quý hóa thay! Này thiện nam tử! Người đã phát Tâm Vô thượng bồ đề.

Này thiện nam tử! Tôi đã thành tựu pháp môn *Bồ tát đại bi hạnh giải thoát*.

Này thiện nam tử! Tôi đã sử dụng pháp môn *Bồ tát đại bi hạnh giải thoát* này, bình đẳng giáo hóa hết thầy chúng sanh tương tục không gián đoạn.

Này thiện nam tử! Tôi an trú pháp môn đại bi này, thường ở khắp chỗ của các đức Như Lai, ứng hiện cùng khắp trước mặt hết thầy chúng sanh, hoặc nhiếp thủ chúng sanh bằng bố thí nhiếp; hoặc bằng ái ngữ nhiếp; hoặc bằng lợi hành nhiếp; hoặc nhiếp thủ chúng sanh bằng đồng sự nhiếp; hoặc nhiếp thủ chúng sanh bằng hiện sắc thân; hoặc nhiếp thủ chúng sanh bằng lưới quang minh màu sắc thanh tịnh không thể nghĩ bàn; hoặc sử dụng âm thanh; hoặc sử dụng oai nghi; hoặc vì họ thuyết Pháp; hoặc hiện thân thông; khiến cho tâm chúng sanh giác ngộ mà được thành thực; hoặc hóa hiện thân hình đồng loại, cùng sống với họ mà làm cho họ thành thực.

Này thiện nam tử! Tôi tu hành pháp môn đại bi này, nguyện thường cứu hộ hết thầy chúng sanh; nguyện cho chúng sanh xả ly nỗi sợ hãi con đường hiểm; xả ly những phiền não nóng bức; xả ly những nỗi sợ hãi mê lầm; xả ly những nỗi sợ hãi trói buộc; xả ly nỗi sợ hãi sát hại; xả ly

nỗi sợ hãi bần cùng; xả ly nỗi sợ hãi không sống; xả ly nỗi sợ hãi tiếng xấu; xả ly những nỗi sợ hãi đối với chết; xả ly nỗi sợ hãi đối với đại chúng; xả ly những nỗi sợ hãi đối với ác thú; xả ly những nỗi sợ hãi đối với tối tăm; xả ly những nỗi sợ hãi đối với biến đổi; xả ly những nỗi sợ hãi đối với thương yêu bị xa lìa; xả ly những nỗi sợ hãi oán đối mà phải gặp gỡ; xả ly những nỗi sợ hãi do bức bách của thân; xả ly những nỗi sợ hãi do bức bách của tâm; xả ly những nỗi sợ hãi do ưu phiền, buồn khổ.

Tôi lại còn nguyện như thế này: Nguyện cho hết thảy chúng sanh, hoặc nhớ đến ta; hoặc xưng danh hiệu ta; hoặc thấy thân ta; tất cả đều được thoát ly hết thảy nỗi sợ hãi.

Này thiện nam tử! Tôi sử dụng những phương tiện này, khiến cho hết thảy chúng sanh lìa xa những nỗi sợ hãi rồi, lại khiến cho họ phát tâm Vô thượng bồ đề, vĩnh viễn không còn thoái chuyển.

Này thiện nam tử! Tôi chỉ được pháp môn *Bồ tát đại bi hạnh* này.

Còn như các vị đại Bồ tát đã thanh tịnh hết thảy hạnh

nguyện Phổ-hiền; đã an trú hết thấy hạnh nguyện Phổ-hiền; thường thực hành hết các pháp thiện; thường chứng nhập hết thấy chánh định; thường an trú hết thấy kiếp không còn giới hạn; thường biết hết thấy ba đời; thường đến hết thấy cõi nước không còn giới hạn; thường chấm dứt hết thấy điều ác cho chúng sanh; thường nuôi lớn hết thấy điều thiện cho chúng sanh; thường khiến chúng sanh tuyệt dứt dòng sanh tử. Hạnh công đức của các Ngài như vậy, tôi làm sao mà có thể biết, có thể nói?".

Bấy giờ, ở phương Đông có một vị Bồ tát, tên là Chánh-thứ, từ không trung lại, đến thế giới Ta-bà, trên đỉnh núi Luân-vi-son, dùng chân ấn xuống đất. Thế giới Ta-bà, chấn động sáu cách, hết thấy đều biến thành những châu báu trang nghiêm.

Bồ tát Chánh-thứ, phóng ra ánh sáng nơi thân, che khuất ánh sáng mặt trời, mặt trăng, ngôi sao. Bao nhiêu ánh sáng Trời, Rồng, Bát bộ, Phạm vương, Hộ-thế, đều như đồng mực đen.

Ánh sáng ấy của Bồ tát chiếu soi cùng khắp hết thấy địa

ngục, súc sanh, ngạ quỷ, xứ Diêm-la-vương, khiến cho hết thấy sinh thú xấu ác, các sự khổ đau đều tiêu diệt, phiền não không khởi hiện, đều xa lìa ưu phiền, buồn khổ.

Lại nữa, ở nơi hết thấy cõi nước của chư Phật, cùng khắp tất cả đều mưa hoa hương, anh lạc, y phục, tràng phan, bảo cái, bao nhiêu phẩm vật trang nghiêm như vậy để cúng dường chư Phật.

Lại tùy sở thích của các chủng loại chúng sanh mà hiện thân cùng khắp ở trong các cung điện, khiến cho hết thấy nhìn thấy đều hoan hỷ.

Sau đó, Bồ tát Chánh-thứ mới đến chỗ của Bồ tát Quán-tự-tại.

Thời Bồ tát Quán-tự-tại bảo Thiện-tài-đồng-tử rằng: "Người có thấy Bồ tát Chánh-thứ đến nơi hội chúng này không?".

Thiện-tài-đồng-tử, thưa: "Bạch Thánh giả! Dạ, đã thấy".

Bồ tát Quán-tự-tại bảo: "Này Thiện nam tử! Người có thể đến nơi vị Bồ tát hỏi Bồ tát phải học hạnh Bồ tát và tu tập Bồ tát đạo như thế nào?".

**HAI MƯƠI TÁM: BỒ TÁT CHÁNH-THỨ²²³
VÀ PHÁP MÔN BỒ TÁT PHỔ TẬT HÀNH
GIẢI THOÁT NĂNG TẬT CHÂU BIỂN ĐÁO
NHẤT THIẾT XỨ²²⁴**

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử, kính thừa lời giáo huấn của Bồ tát Quán-tự-tại, liền đến đánh lễ sát chân Bồ tát Chánh-thứ, đứng thẳng chấp tay, bạch rằng:

"Bạch Thánh giả! Tôi đã từng phát tâm Vô thượng bồ đề, mà chưa biết phải học hạnh Bồ tát và tu tập Bồ tát đạo như thế nào? Tôi kính nghe Thánh giả có thể dạy bảo khéo léo, xin nguyện chỉ dạy cho tôi".

Bồ tát Chánh-thứ nói:

²²³ Phạn: Ananyagāmin. Hoa nghiêm 80: Bồ tát Chánh-thứ, tr367b, Đại chính 10. Hoa nghiêm 60: Bồ tát Chánh-thứ, tr718c, Đại chính 9. Hoa nghiêm 40: Bồ tát Chánh-tánh-vô-dị-hành, tr735b, Đại chính 10.

²²⁴ Hoa nghiêm 80: Bồ tát Phổ tật hành giải thoát năng tật châu biển đảo nhất thiết xứ, tr 367c, Đại chính 10. Hoa nghiêm 60: Bồ tát phổ môn tốc hành pháp môn, tr 719a, Đại chính 9. Hoa nghiêm 40: Bồ tát phổ môn bất động tốc tật hành giải thoát môn, tr 736a, Đại chính 10.

"Này thiện nam tử! Tôi được Bồ tát giải thoát, tên là *Phổ môn tốc tạt hành*".

Thiện-tài-đồng-tử, thưa: "Bạch Thánh giả! Ngài đạt được pháp môn này từ đức Phật nào? Từ cõi nước của Ngài đến bao xa? Từ cõi nước đó đến thời gian bao lâu?".

Bồ tát Chánh-thứ nói: "Này thiện nam tử! Những sự kiện này khó biết, hết thảy thế gian, như: Trời, Người, A-tu-la, Sa-môn, Bà-la-môn... đều không thể thấu hiểu, chỉ có những hàng Bồ tát đồng mãnh tinh tấn, không thoái chuyển, không kinh khiếp, đã được nhiếp thọ bởi hết thảy thiện hữu; được hộ niệm bởi chư Phật; đầy đủ các căn lành; chí ưa thanh tịnh; được căn lành Bồ tát; có con mắt trí tuệ; có khả năng nghe; có khả năng thọ trì; có khả năng lý giải; có khả năng tuyên thuyết".

Thiện-tài-đồng-tử thưa: "Bạch Thánh giả! Tôi nương nhờ vào thần lực của chư Phật; thần lực của những thiện tri thức, có thể tin tưởng, có thể tiếp nhận, nguyện xin Ngài hãy tuyên thuyết cho tôi".

Bồ tát Chánh-thứ nói:

"Này thiện nam tử! Tôi từ thế giới Diệu-tạng ở phương Đông; từ nơi chỗ của đức Phật Phổ-thắng-sanh mà đến cõi này; tôi được pháp môn này từ nơi đức Phật ấy; xuất phát từ cõi nước ấy đến đây, trải qua số kiếp vi trần của cõi Phật không thể nói hết, không thể nói hết; trong khoảng mỗi một niệm số bước chân cất lên như số vi trần cõi Phật không thể nói hết, không thể nói hết; trong mỗi một bước chân cất lên vượt quá cõi Phật như số vi trần không thể nói hết, không thể nói hết; trong mỗi một cõi Phật, tôi đều hội nhập cùng khắp đến chỗ của chư Phật ấy, dùng những phẩm vật cúng dường thù diệu để cúng dường; những phẩm vật cúng dường này, đều được tạo thành từ nơi tâm Vô thượng; từ nơi chỗ dấu ấn Chánh pháp vô tác; từ nơi hứa khả của các đức Như Lai; từ nơi chỗ tán dương của các vị Bồ tát.

Này thiện nam tử! Tôi lại thấy cùng khắp hết thảy chúng sanh ở trong những thế giới ấy, đều biết tâm của họ, đều biết căn tánh của họ, tùy theo những ước muốn hiểu biết của họ mà hiện thân thuyết pháp; hoặc phóng ra ánh sáng; hoặc thi thiết tài bảo, những chủng loại phương tiện, giáo hóa, điều phục, không có dừng nghỉ.

Từ các phương Đông, Tây, Nam, Bắc, Bốn phía, Trên, Dưới cũng đều như vậy.

Này thiện nam tử! Tôi chỉ được pháp môn *Bồ tát giải thoát phổ tát hành* này, có thể nhanh chóng biến hiện cùng khắp đến hết thấy xứ sở.

Còn như chư vị đại Bồ tát, ở khắp mười phương, không có nơi nào là không đến; cảnh giới trí tuệ của các Ngài không sai biệt; thân của các Ngài bủa ra đều cùng khắp pháp giới; đến hết thấy mọi sinh đạo; hội nhập hết thấy cõi; biết hết thấy pháp; đến hết thấy mọi đời, bình đẳng diễn thuyết hết thấy pháp môn; đồng một lúc soi chiếu sáng tỏ hết thấy chúng sanh; đối với hết thấy cõi Phật tâm không sanh phân biệt; đối với mọi xứ sở, không có sự chướng ngại, hạnh công đức của các Ngài như vậy, tôi làm sao mà có thể biết, có thể nói?

Này thiện nam tử! Ở phương Nam này có thành phố, tên là Đọa-la-bát-đề, trong thành phố ấy có vị thần tên là Đại-thiên, Ngươi hãy đến vị thần ấy hỏi rằng: Bồ tát phải học hạnh Bồ tát và tu tập Bồ tát đạo như thế nào?"

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử đánh lễ sát chân Bồ tát Chánh-

thú, nhiều quanh vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ già mà đi.

HAI MƯƠI CHÍN: THẦN ĐẠI-THIÊN²²⁵ VÀ PHÁP MÔN VÂN-VÕNG GIẢI THOÁT²²⁶

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử, thể nhập hạnh Bồ tát rộng lớn; cầu mong cảnh giới trí tuệ của Bồ tát; chứng kiến sự kiện thần thông của Bồ tát; nhớ nghĩ đến công đức thù thắng của Bồ tát; sanh khởi sự hoan hỷ rộng lớn của Bồ tát; phát khởi sự tinh cần kiên cố của Bồ tát; thể nhập giải thoát tự tại không thể nghĩ bàn của Bồ tát; thực hành các địa vị công đức của Bồ tát; quán sát địa vị chánh định của Bồ tát; an trú địa vị tổng trì của Bồ tát; thể nhập địa vị đại nguyện của Bồ tát; được địa vị biện tài của Bồ tát; thành tựu địa vị các năng

²²⁵ Phan: Mahā-deva. Hoa nghiêm 80: Thần Đại-thiên, tr 367c, Đại chính 10. Hoa nghiêm 60: Thiên Đại-thiên, tr 719c, Đại chính 9. Hoa nghiêm 40: Thần Đại-thiên, tr 736a, Đại chính 10.

²²⁶ Hoa nghiêm 80: Vân võng giải thoát môn, tr368b, Đại chính 10. Hoa nghiêm 60: Bồ tát vân võng pháp môn, tr719c, Đại chính 9. Hoa nghiêm 40: Bồ tát vân võng giải thoát, tr737b, Đại chính 10.

lực của Bồ tát.

Thiện-tài-đồng-tử tiếp tục du hành đến thành phố Đọa-la-bát-đề, tìm hỏi Đại-thiên, nay đang ở nơi nào? Người trong thành trả lời: "Đang ở trong thành này, hiện ra thân tướng to lớn, vì chúng sanh mà thuyết Pháp".

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử, đến chỗ Đại-thiên, đánh lễ sát chân, đứng trước mặt, chấp tay thưa rằng:

"Thưa Thánh giả! Tôi đã từng phát tâm Vô thượng bồ đề, mà chưa biết Bồ tát phải học hạnh Bồ tát và tu tập Bồ tát đạo như thế nào? Tôi nghe Thánh giả có thể dạy bảo khéo léo, xin nguyện vì tôi mà chỉ bảo".

Bấy giờ, Đại-thiên đưa bốn ngón tay duỗi dài ra, lấy nước bốn đại dương, tự rửa mặt mình, cầm các bông hoa bằng vàng rải trên thân Thiện-tài-đồng-tử mà bảo rằng:

"Này thiện nam tử! Hết thấy Bồ tát khó có thể thấy; khó có thể nghe; hiếm xuất hiện ở thế gian; là bậc đệ nhất ở trong chúng sanh; là hoa Phân-đa-lợi trong các chủng loại người; là nơi chúng sanh quay về; là chỗ cứu hộ chúng sanh; làm

xứ sở an ổn cho mọi thế gian; làm ánh sáng lớn cho các thế gian; chỉ dẫn chánh đạo an ổn cho những kẻ mê lầm; làm bậc đạo sư vĩ đại chỉ dẫn cửa ngõ cho chúng sanh gia nhập Phật pháp; làm vị tướng Chánh pháp vĩ đại, có thể thủ hộ kinh thành nhất thiết trí một cách khéo léo.

Những vị Bồ tát như vậy, khó mà gặp gỡ, chỉ có những ai thân, ngữ, ý không lầm lỗi, sau đó mới nhìn thấy hình tượng, nghe sự biện tài của các Ngài và hết thấy mọi thời gian thường nhìn thấy các Ngài trong hiện tiền.

Này thiện nam tử! Tôi đã thành tựu Bồ tát giải thoát tên là *Vân võng*".

Thiện-tài-đồng-tử, thưa: "Thưa Thánh giả! Cảnh giới của Vân võng như thế nào?".

Bấy giờ, Đại-thiên ở trước Thiện-tài-đồng-tử, thị hiện đồng vàng, đồng bạc, đồng lưu ly, đồng pha lê, đồng xa cừ, đồng mã não, đồng đại diệm bảo, đồng ly cầu tạng bảo, đồng đại quang minh bảo, đồng phổ hiện thập phương bảo, đồng bảo quan, đồng bảo ấn, đồng bảo anh lạc, đồng ngọc bảo đeo tai, đồng bảo xuyên, đồng bảo tỏa, đồng châu võng, đồng nhiều

chúng loại ma-ni bảo, tất cả đều như núi lớn.

Lại nữa, Đại-thiên thị hiện hết thầy hoa, hết thầy tràng hoa, hết thầy hương, hết thầy hương đốt, hết thầy hương xoa, hết thầy y phục, hết thầy tràng phan, hết thầy âm nhạc, hết thầy dụng cụ vui chơi năm dục, mỗi thứ đều tích chứa như núi và thị hiện trăm, ngàn, vạn, ức vô số các chúng đồng nữ.

Thần Đại-thiên kia, gọi Thiện-tài-đồng-tử, bảo rằng:

"Nên đem các phẩm vật này cúng dường đức Như Lai, tu tập các phước đức và nhiếp thủ chúng sanh, bỏ thí cho hết thầy, khiến cho chúng sanh tu học bỏ thí ba-la-mật, có khả năng xả những vật khó xả.

Này thiện nam tử! Như tôi vì Ngài, thị hiện các phẩm vật này, dạy Ngài thực hành bỏ thí, đối với hết thầy chúng sanh tôi cũng đều làm như vậy. Khiến cho tất cả đều sử dụng pháp này để huân tập căn lành, cung kính cúng dường Tam bảo, thiện tri thức, tăng trưởng pháp lành, phát khởi tâm ý ở nơi Vô thượng bồ đề.

Này thiện nam tử! Nếu có những chúng sanh nào tham chấp

năm đục, tự họ buông lung, tôi vì họ mà thị hiện cảnh giới bất tịnh; nếu có những chúng sanh nào nhiều cạnh tranh, sân hận, kiêu mạn, tôi liền vì họ có thể thị hiện hình tướng cực kỳ dễ sợ như La-sát... uống máu, ăn thịt, khiến cho họ khi thấy tôi rồi, khiếp vía kinh hồn, tâm ý mềm mỏng, xả ly oán kết; nếu có chúng sanh nào hôn trầm, lười biếng, tôi liền vì họ mà thị hiện những tai nạn, như nạn vua, nạn nước, nạn lửa, nạn nhiều dịch bệnh, khiến cho họ thấy rồi, tâm sanh sợ hãi, biết có ưu khổ, tự mình sách tấn.

Do tôi sử dụng những phương tiện như vậy, khiến họ xả ly hết thảy hành vi bất thiện, mà tu tập hết thảy pháp lành; khiến cho họ loại trừ hết thảy các chướng ngại đối với các pháp ba-la-mật, nhằm đầy đủ các pháp ba-la-mật; khiến cho họ vượt qua hết thảy chướng ngại của con đường nguy hiểm, đến xứ sở không còn chướng ngại.

Này thiện nam tử! Tôi chỉ biết pháp môn *Vân-võng giải thoát* này.

Còn như các vị đại Bồ tát, ví như Đế-thích đã có thể dẹp trừ hết thảy phiền não của quân địch A-tu-la; như nước lớn

cùng khắp, có thể tiêu diệt các loại lửa phiền não của hết thảy chúng sanh; như lửa lớn cùng khắp có thể làm khô kiệt các loại nước ái dục của hết thảy chúng sanh; như cơn gió lớn cùng khắp, có thể thổi ngã đổ các cột cờ kiến thủ của hết thảy chúng sanh; ví như kim cương có khả năng phá vỡ các núi ngã kiến của hết thảy chúng sanh, hạnh công đức của các Ngài như vậy, làm sao mà tôi có thể biết, có thể nói?

Này thiện nam tử! Ở trong Bồ đề đạo tràng, nơi nước Ma-kiệt-đà, cõi Diêm-phù-đề này, có vị chủ địa thần, tên là An-trú. Người hãy đến vị thần ấy hỏi rằng: Bồ tát phải học hạnh Bồ tát và tu tập Bồ tát đạo như thế nào?".

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử, đánh lễ sát chân Đại-thiên, nhiễu quanh vô lượng vòng, rồi từ tạ mà đi.

BA MƯƠI: ĐỊA THẦN AN-TRÚ²²⁷ VÀ PHÁP MÔN BẤT KHẢ HOẠI TRÍ TUỆ TẠNG²²⁸

Thiện-tài-đồng-tử, tiếp tục du hành đến trong Bồ đề tràng, nước Ma-kiệt-đề, nơi Địa thần An-trú ở, cùng với trăm vạn vị địa thần ở trong đó.

Chư vị địa thần bảo nhau: "Vị đồng tử đến này, chính là kho tàng của Phật. Chắc chắn sẽ vì khắp cùng hết thảy chúng sanh làm chỗ sở y; chắc chắn sẽ vì khắp cùng hết thảy chúng sanh mà phá vỡ kho chứa bọc vô minh của hết thảy chúng sanh; người này đã từng sanh trong chủng tộc pháp vương; sẽ sử dụng lựa pháp ly cấu vô ngại làm mũ đội trên đầu; sẽ mở kho báu lớn trí tuệ; sẽ nhiếp phục, dẹp bỏ hết thảy tà luận ngoại đạo".

²²⁷ Phạn: Sthāvarā. Hoa nghiêm 80: Địa thần An-trú, tr368b, Đại 10. Hoa nghiêm 60: Đạo tràng địa thần An-trú, tr719c, Đại chính 9. Hoa nghiêm 40: Địa thần tự tánh Bất-động, tr737c, Đại chính 10.

²²⁸ Hoa nghiêm 80: Bất khả hoại trí tuệ tạng môn, tr 369a, Đại chính 10. Hoa nghiêm 60: Bồ tát bất khả hoại tạng pháp môn, tr 720a, Đại chính 9. Hoa nghiêm 40: Nan tội phục trí tạng giải thoát môn, tr 738b, Đại chính 10.

Bấy giờ, địa thần An-trú và trăm vạn vị thần phóng ra ánh sáng vĩ đại, chiếu khắp một tỷ thế giới, khiến cho cùng đại địa đồng thời chấn động. Nơi nơi trang nghiêm với nhiều chủng loại bảo vật, những ánh sáng lưu chiếu hình ảnh thanh khiết tương hõ soi triệt. Hết thấy cây cối đồng thời sanh trưởng, hết thấy cây hoa đồng thời đua nở, hết thấy cây trái đồng thời chín ngọt, hết thấy dòng nước cùng nhau tuôn chảy, hết thấy ao hồ nước đều đầy đủ.

Trời mưa phùn, nước mưa thơm rửa sạch mặt đất, gió đến thổi hoa rơi cùng khắp mặt đất, vô số âm nhạc cùng lúc tấu lên, nhạc cụ chư thiên trang nghiêm cùng vang ra âm thanh màu nhiệm, những ngưu vương, tượng vương, sư tử vương... đều vui mừng, nhảy nhót, rống gầm, như núi lớn chạm nhau xuất khỏi âm thanh, trăm ngàn kho báu tiềm ẩn bỗng nhiên xuất hiện.

Bấy giờ địa thần An-trú, gọi Thiên-tài-đồng-tử, bảo rằng:

"Này đồng-tử, hãy khéo đến đây! Ngươi ở nơi đất này đã từng gieo trồng các gốc lành, tôi vì ngươi mà xuất hiện, ngươi có muốn thấy không?".

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử, đánh lễ sát chân địa thần, nhiễu quanh vô số vòng, đứng thẳng chấp tay bạch rằng: "Bạch Thánh giả! Kính vâng, muốn thấy".

Bấy giờ, địa thần An-trú sử dụng ngón chân ấn xuống đất, trăm ngàn ức vô số bảo tạng tự nhiên trời lên.

Địa thần An-trú, bảo rằng:

"Này thiện nam tử! Nay, những bảo tạng này đi theo ở nơi ngươi. Ấy là quả báo từ căn lành ngày xưa của ngươi; ấy là sức mạnh phước đức của ngươi đã nhiếp thọ; ngươi hãy tùy ý tự tại thọ dụng.

Này thiện nam tử! Tôi được Bồ tát giải thoát, tên là *Bát khả hoại trí tuệ tạng*. Tôi thường dụng pháp này để làm cho chúng sanh thành thực.

Này thiện nam tử! Tôi nhớ từ đức Phật Nhiên-đăng đến nay, tôi thường theo Bồ tát cung kính thủ hộ, quán sát bao nhiêu cảnh giới trí tuệ tâm hành của Bồ tát, hết thấy thế nguyện, các hạnh thanh tịnh, hết thấy chánh định, thần thông quảng đại, năng lực đại tự tại, pháp không thể hoại, biến thể đến

cùng khắp hết thảy cõi nước chư Phật, được các đức Như Lai cùng khắp thọ ký, chuyển pháp luân nơi hết thảy chư Phật, phô diễn rộng rãi các pháp môn kinh điển, pháp quang minh rộng lớn, soi chiếu cùng khắp, giáo hóa điều phục hết thảy chúng sanh, thị hiện hết thảy thần thông biến hóa của chư Phật.

Hết thảy công đức như trên tôi đều lãnh thọ, đều có khả năng ghi nhớ, hành trì.

Này thiện nam tử! Thuở xưa vượt quá kiếp số vi trần như núi Tu-di, có kiếp tên là Trang-nghiêm, có thế giới tên là Nguyệt-tràng, có đức Phật hiệu là Diệu-nhãn, ở nơi đức Phật ấy, tôi được pháp môn này.

Này thiện nam tử! Tôi ở nơi pháp môn này, hoặc nhập, hoặc xuất, tu tập tăng trưởng, thường thấy chư Phật, chưa từng xả ly.

Từ khi mới được cho đến Hiền-kiếp, ở trong thời gian ấy, tôi gặp các đức Như-lai-chánh-đăng-giác, ví như số vi trần cõi Phật không thể nói hết, không thể nói hết, tôi đều thừa sự, cung kính cúng dường; tôi cũng thấy chư Phật đến ngồi

tòa bồ đề, hiện đại thần lực và cũng thấy hết thấy công đức thiện căn của các Ngài.

Này thiện nam tử! Tôi chỉ biết pháp môn *Bất khả hoại trí tuệ tạng* này.

Còn như các vị đại Bồ tát thường theo chư Phật, có thể nắm giữ hết thấy những điều được chư Phật tuyên thuyết; chứng nhập hết thấy trí tuệ thâm thâm của chư Phật; mỗi một niệm sung mãn khắp cùng pháp giới; đồng với thân Như Lai; tâm sanh chư Phật; đầy đủ pháp của chư Phật; làm công việc của chư Phật; những hạnh công đức của các Ngài như thế, tôi làm sao mà có thể biết, có thể nói?

Này thiện nam tử! Trong thành Ca-tỳ-la, có chủ Dạ thần tên là Bà-san-bà-diễn-đề, Người hãy đến vị thần ấy, hỏi rằng: Bồ tát phải học hạnh Bồ tát và tu tập Bồ tát đạo như thế nào?".

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử, đánh lễ sát chân địa thần An-trú, nhiễu quanh vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ mà đi.

BA MƯƠI MỘT: DẠ THẦN BÀ-SAN-BÀ-DIỄN- ĐỀ²²⁹ VÀ PHÁP MÔN BỒ TÁT PHÁ NHẤT THIẾT CHỨNG SANH ÁM PHÁP QUANG MINH GIẢI THOÁT²³⁰

Bấy giờ, Thiên-tài-đồng-tử, nhất tâm tư duy lời dạy của địa thần An-trú, ghi nhớ, giữ gìn pháp môn Bồ tát bất khả hoại trở trí tạng giải thoát, tu tập chánh định ấy; học theo quy tắc ấy; quán sát thần thông du hý ấy; chứng nhập vi diệu ấy; được trí tuệ ấy, đạt được sự bình đẳng ấy; biết vô biên ấy; lượng định sâu xa ấy.

Thiên-tài-đồng-tử, tiếp tục du hành đến thành phố Ca-tỳ-la ấy, từ cửa vào phía đông, Thiên-tài-đồng-tử đứng đợi không

²²⁹ Phạn: Vasantī. Hoa nghiêm 80: Dạ thần Bà-san-bà-diễn-đề, tr369a, Đại chính 10. Hoa nghiêm 60: Dạ thần Bà-bà-ba-đà, tr720a, Đại chính 9. Hoa nghiêm 40: Dạ thần Xuân-hòa, tr738b, Đại chính 10.

²³⁰Hoa nghiêm 80: Bồ tát phá nhất thiết chứng sanh ám pháp quang minh giải thoát, tr 371b, Đại chính 10. Hoa nghiêm 60: Quang minh phổ chiếu chư pháp hoại tán chứng sanh ngu si pháp môn, tr 723b, Đại chính 9. Hoa nghiêm 40: Bồ tát giáo hóa điều phục phá nhất thiết chứng sanh si ám pháp quang minh giải thoát môn, tr 741b, Đại chính 10.

bao lâu, thấy mặt trời lặn; tâm niệm tùy thuận theo lời dạy của các vị Bồ tát, khát ngưỡng muốn thấy được chủ Dạ thần; nơi thiện tri thức phát sanh nghĩ tưởng như Phật.

Lại nghĩ như thế này: Do thiện tri thức mà được mắt châu biến, có thể thấy rõ cùng khắp mười phương thế giới; do thiện tri thức mà được sự hiểu biết rộng lớn, có thể liễu đạt cùng khắp hết thảy sở duyên; do thiện tri thức mà được mắt chánh định, có thể quán sát cùng khắp hết thảy pháp môn; do thiện tri thức mà được mắt trí tuệ, có thể minh chiếu hết thảy cõi nước biến cả cùng khắp mười phương.

Lúc suy nghĩ như vậy, Thiện-tài-đồng-tử, thấy vị Dạ thần ấy, ở trong hư không, ngồi tòa sư tử hương liên hoa tạng trong lâu các quý báu, thân sắc như chơn kim, mắt và tóc xanh biếc, hình mạo đoan nghiêm, nhìn thấy hoan hỷ, các loại anh lạc châu báu, sử dụng đồ trang nghiêm, thân mặc y phục đỏ, đầu đội mũ Phạm-thiên, hết thảy tinh tú đều hiện rõ trên thân thể, mỗi một lỗ chân lông nơi thân thể của dạ thần đều biểu hiện hóa độ vô lượng, vô số chúng sanh nơi ác đạo, khiến cho tất cả họ thoát ly hình tượng hiểm nạn.

Những chúng sanh này, hoặc sanh ở trong cõi người; hoặc sanh ở trên cõi trời; hoặc có những xu hướng giác ngộ của Nhị thừa; hoặc có tu hành đạo nhất thiết trí.

Lại nữa, trong mỗi một lỗ chân lông của vị Dạ thần kia thì hiện nhiều chủng loại phương tiện giáo hóa, như: hoặc là hiện thân; hoặc là thuyết Pháp; hoặc là thị hiện đạo Thanh văn thừa; hoặc là thị đạo Độc giác thừa; hoặc là thị hiện các hạnh Bồ tát, như Bồ tát đồng mãnh; Bồ tát chánh định; Bồ tát tự tại; Bồ tát trụ xứ; Bồ tát quán sát; Bồ tát sư tử tần thân; Bồ tát giải thoát du hý. Thị hiện nhiều chủng loại phương tiện như vậy là để thuần thục chúng sanh.

Thiện-tài-đồng-tử đã thấy nghe những điều này rồi, tâm rất vui mừng, sập thân xuống đất, đánh lễ sát chân Dạ thần, nhiễu quanh vô số vòng, đứng dạy chấp tay ở trước mặt, thưa rằng:

"Bạch Thánh giả! Tôi đã phát tâm Vô thượng bồ đề, lòng tôi trông mong nương tựa vào thiện tri thức, thấu hoạch kho tàng Chánh pháp của đức Như Lai, xin nguyện chỉ dạy cho tôi đạo nhất thiết trí, tôi đi trong đó cho đến địa vị Thập lực".

Bấy giờ, vị Dạ thần ấy, gọi Thiện-tài-đồng-tử, bảo rằng:

"Lành thay, quý hóa thay! Này thiện nam tử! Người có thể đem tâm sâu xa cung kính thiện tri thức, ưa thích nghe lời của thiện tri thức và tu hành theo lời dạy của thiện tri thức; và vì do tu hành, nên chắc chắn sẽ được Vô thượng bồ đề.

Này thiện nam tử! Tôi được pháp môn ánh sáng giải thoát của Bồ tát phá trừ hết thảy si ám của chúng sanh.

Này thiện nam tử! Tôi ở nơi những chúng sanh ác tuệ khởi tâm đại tử; ở nơi những chúng sanh nghiệp bất thiện, khởi tâm đại bi; ở nơi những chúng sanh tạo tác nghiệp thiện, khởi tâm hoan hỷ; ở nơi những chúng sanh tạo tác hai nghiệp thiện và ác, khởi tâm bất nhị; ở nơi những chúng sanh tạp nhiễm, khởi tâm khiến họ sanh thanh tịnh; ở nơi những chúng sanh tà đạo, khiến họ khởi tâm sanh chánh hạnh; ở nơi những chúng sanh hiểu biết yếu kém, khiến họ hưng khởi hiểu biết rộng lớn; ở nơi những chúng sanh ưa thích sanh tử, khiến cho họ khởi tâm xả ly luân chuyển; ở nơi những chúng sanh vướng mắc đạo Nhị thừa, khiến cho họ khởi tâm an trú nhất thiết trí.

Này thiện nam tử! Vì do tôi được pháp môn giải thoát này, nên thường tương ưng cùng với những tâm như vậy.

Này thiện nam tử! Tôi ở trong đêm tối yên lặng của cõi người, khi quỷ thần, kẻ trộm cắp, những chúng sanh xấu ác du hành; lúc sương phủ đầy, mây che khuất kín, mưa lớn, bão táp, nhật nguyệt tinh tú đều bị che khuất, không thấy được hình sắc, thấy có những chúng sanh, hoặc đi vào ở biển; hoặc đi ở đất liền; hoặc ở núi rừng hoang dã; nơi những chỗ hiểm nạn; hoặc gặp giặc cướp; hoặc thiếu lương thực; hoặc mê lầm mất hướng; hoặc quên mất đạo lộ, lo lắng sợ hãi, không thể tự mình ra khỏi. Bây giờ, tôi liền sử dụng nhiều loại phương tiện để giúp họ.

Những chúng sanh nào bị nạn biển, liền thị hiện làm thuyền sư; làm ngư vương, mã vương, quy vương, tượng vương, a-tu-la vương, hải thần, vì những chúng sanh ấy mà ngăn cản mưa gió xấu ác, đình chỉ sóng mòi, hướng dẫn đạo lộ cho họ, chỉ bờ cho họ khiến khỏi sợ hãi, đều được an ổn.

Lại liền khởi lên ý nghĩ, đem thiện căn này hồi hướng ban cho chúng sanh, nguyện cho họ xả ly hết thảy các nỗi khổ đau.

Vì hết thấy chúng sanh đi trong lục địa, ở trong đêm tối, gặp những điều sợ hãi, liền hiện làm mặt trời, mặt trăng và các ngôi sao, ráng sáng ban mai, lóe chớp buổi chiều, nhiều loại ánh sáng, khiến cho họ thấy đường; hoặc hiện ra nhà cửa; hoặc hiện làm nhơn chúng, khiến cho họ thoát được những tai nạn sợ hãi.

Lại liền khởi lên ý nghĩ, đem thiện căn này, hồi hướng ban cho chúng sanh, khiến cho họ đều trừ diệt những tâm tối phiền não; có những chúng sanh tiếc thân mạng; ưa danh tiếng; tham tài bửu, trọng chức quyền; mê đắm nam nữ; luyến mộ thế thiếp mà sở cầu chưa toại, sanh nhiều lo lắng buồn phiền, tôi nguyện đều cứu tế, khiến cho tất cả đều thoát khổ.

Vì những người đi trên núi hiểm bị nạn, tôi liền làm thiện thần, hiện hình tướng thân cận; hoặc hiện thân làm chim đẹp, hót tiếng hót hay khiến cho họ vui; hoặc vì họ hiện làm linh được, soi chiếu khiến chỉ cho họ thấy cây quả; chỉ cho họ thấy giếng suối; chỉ cho họ thấy đường chính; chỉ cho họ thấy đất bằng, khiến cho họ thoát khỏi những tai nạn lo sợ.

Vì những người bị tai nạn nơi đồng hoang, rừng rậm, đường hiểm, lưới mây trời buộc, mây sương phủ ám, mà bối rối sợ hãi, chỉ cho họ đường chánh, khiến được thoát nạn.

Liên nghĩ rằng, nguyện cho hết thầy chúng sanh đốn rừng kiến chấp, chặt đứt lưới võng tham ái, thoát ly đồng hoang sanh tử, diệt trừ u tối phiền não, vào đường chính bằng phẳng của nhất thiết trí, đến chỗ không còn sợ hãi, được an lạc tuyệt đối.

Này thiện nam tử! Nếu có những chúng sanh nào, ưa đắm cõi nước, mà ưu khổ, tôi nguyện sử dụng mọi phương tiện khiến cho họ sanh tâm nhàm chán.

Lại nghĩ rằng, nguyện cho hết thầy chúng sanh không chấp trước năm uẩn, an trú ở cảnh giới trí tuệ của hết thầy chư Phật.

Này thiện nam tử! Nếu có những chúng sanh nào, vương ưa làng xóm, tham ái nhà cửa, thường ở những chỗ tăm tối, cảm nhận khổ đau, tôi nguyện vì họ thuyết Pháp, khiến cho họ sanh tâm nhàm chán; khiến cho họ đầy đủ pháp lành; khiến cho họ sống nương y Chánh pháp. Nguyện cho hết

thầy chúng sanh đều không tham đắm xóm làng, sáu trần, nhanh chóng thoát ly cảnh giới sanh tử, an trú trong thành nhất thiết trí tuyệt đối.

Này thiện nam tử! Nếu có những chúng sanh nào, đi trong đêm tối, mê hoặc mười phương, nơi con đường bình thẳng, sanh khởi vọng tưởng hiểm nạn, nơi con đường hiểm nạn sanh khởi vọng tưởng bình thẳng, cao tưởng là thấp, thấp tưởng là cao, tâm của họ mê hoặc, sanh khởi khổ não to lớn, tôi nguyện sử dụng mọi phương tiện soi chiếu cho họ. Nếu họ muốn ra khỏi, liền chỉ cửa ngõ cho họ; nếu họ muốn đi thì liền chỉ đường; họ muốn qua sông, liền chỉ cầu đò; muốn đi sông biển, liền ban cho tàu bè; thích xem phương hướng, liền chỉ cho họ những chỗ an nguy, hiểm dễ; muốn nghỉ ngơi, liền chỉ cho họ, nước dùng, thành ấp, cây cối.

Lại nghĩ rằng, như tôi ở chỗ này, để chiếu sáng trừ đêm tối, khiến cho mọi việc ở đời đều thứ tự hiển bày, tôi nguyện ở nơi hết thầy chúng sanh trong đêm dài tăm tối của sinh tử, nơi cõi vô minh mờ ám, sử dụng ánh sáng trí tuệ, soi chiếu tỏa sáng cùng khắp, khiến những chúng sanh nào không có mắt trí tuệ, bị che khuất bởi tâm vọng kiến chấp điên đảo,

đổi với vô thường, tướng là thường; không an lạc tướng là an lạc; vô ngã tướng là ngã; bất tịnh tướng là tịnh; chấp trước kiên cố đối với các pháp ngã, nhân, chúng sanh, uân, giới, xứ, mê lầm đối với nhân quả, không biết thiện ác, sát hại chúng sanh cho đến tà kiến; bất hiếu phụ mẫu, bất kính sa-môn, bà-la-môn, không biết kẻ ác, không biết người lành, tham đắm việc ác, sống bám pháp tà, hủy báng Như Lai, phá hoại bánh xe Chánh pháp, sỉ nhục tôn thương chư vị Bồ tát, hủy báng đại thừa, đoạn mất tâm bồ đề, giết hại, phản bội, đối xử vô ân với người có ân nghĩa, ám hại kẻ oán kết, hủy báng thánh hiền, gán gũ bạn ác, trộm tài vật chùa tháp, làm năm tội nghịch, chẳng bao lâu đọa vào ba đường xấu ác. Tôi nguyện nhanh chóng dùng ánh sáng đại trí tuệ, phát trừ những vô minh hắc ám nơi những chúng sanh ấy, khiến cho họ nhanh chóng phát tâm Vô thượng bồ đề.

Họ đã phát tâm rồi, liền chỉ cho họ cỗ xe Phổ-hiền, mở ra cho họ con đường mười sức mạnh trí tuệ, cũng chỉ cho họ cảnh giới của Như Lai pháp vương và cũng chỉ cho đô thành nhất thiết trí của chư Phật, sở hành của chư Phật, tự tại của chư Phật, thành tựu của chư Phật, tổng trì của chư Phật, hết

thầy chú Phật đồng nhất thân, xứ sở bình đẳng của hết thầy chú Phật, khiến cho hết thầy họ đều an trú.

Này thiện nam tử! Hết thầy chúng sanh, hoặc bị bệnh tật buộc ràng, hoặc bị già suy xâm hại, hoặc khổ do nghèo cùng, hoặc do gặp hoạn nạn, hoặc phạm vào luật pháp của vua, đưa đến chịu lãnh hình sự, không có chỗ cứu giúp, phát sanh sợ hãi lớn, tôi đều nguyện vì họ cứu giúp, khiến được an ổn.

Lại nữa, liền nghĩ rằng, tôi nguyện dùng Chánh pháp nhiếp hộ cùng khắp chúng sanh, khiến cho hết thầy họ đều giải thoát hết mọi thứ phiền não, sanh lão bệnh tử, ưu bi khổ hoạn, gạn gửi thiện tri thức, thường thực hành pháp thí, tinh cần thực hành thiện nghiệp, nhanh chóng đạt được pháp thân thanh tịnh của Như Lai, an trú ở xứ sở tuyệt đối không còn biến dịch.

Này thiện nam tử! Hết thầy chúng sanh, đi vào rừng kiến chấp, sống ở nơi đường tà, ở nơi những cảnh giới khởi lên những tà phân biệt, thường làm những điều bất thiện, thân ngữ ý nghiệp, tạo nhiều chủng loại sai quấy, các khổ hạnh tà vạy, ở nơi không phải giác ngộ chơn chánh, sanh vọng

tướng giác ngộ chơn chánh, nơi giác ngộ chơn chánh, sanh vọng tưởng không phải giác ngộ chơn chánh, vì họ bị ác tri thức nhiếp thọ, do dẫn sinh những kiến chấp xấu ác, sắp đọa vào con đường xấu ác, tôi nguyện sử dụng nhiều loại pháp môn phương tiện mà cứu hộ họ, khiến cho họ an trú ở trong chánh kiến, sanh ở trong thế giới người trời.

Lại nữa, tự nghĩ rằng, như tôi nguyện cứu hộ hết thảy chúng sanh sắp đọa vào các ác đạo này; tôi nguyện cứu hộ cùng khắp hết thảy chúng sanh, khiến cho tất cả họ đều giải thoát hết thảy mọi thống khổ, an trú nơi các ba-la-mật của Thánh đạo xuất thế; tôi nguyện ở nơi nhất thiết trí, đạt được không thoái chuyển, đầy đủ hạnh nguyện Phổ-hiền, thân cận nhất thiết trí, nhưng không rời bỏ các hạnh Bồ tát, thường tinh cần giáo hóa hết thảy chúng sanh".

Bấy giờ, chủ Dạ thần Bà-san-bà-diễn-đề, muốn tuyên lại nghĩa giải thoát này, trọng thừa thần lực của Phật, quán sát khắp mười phương, vì Thiện-tài-đồng-tử mà nói bài kệ rằng:

"Môn giải thoát của ta

Sanh tịnh pháp chói sáng

Năng phá tối ngu si
Đợi thời để diễn thuyết.
Tôi xưa vô biên kiếp
Siêng hành quảng đại từ
Che khắp các thế gian
Phật tử nên tu học.
Tịch tịnh biển đại bi
Xuất sanh Phật ba đời
Năng diệt khổ chúng sanh
Ngươi hãy nhập môn này.
Năng sanh vui thế gian
Cũng sanh vui xuất thế
Khiến tâm tôi hoan hỷ
Ngươi nên nhập môn này.
Đã bỏ họa hữu vi
Cũng rời quả Thanh văn

Tịnh tu lực chư Phật
Người nên nhập môn này.
Mắt tôi rất thanh tịnh
Thấy khắp mười phương cõi
Cũng thấy Phật trong ấy
Ngồi dưới cây bồ đề.
Thân tướng trang nghiêm đẹp
Chúng vô lượng vây quanh
Trong mỗi một chân lông
Phóng ra nhiều tia sáng.
Thấy các loại quần sanh
Chết đây mà sanh kia
Luân hồi trong ngũ thú
Thường chịu khổ vô lượng.
Tai tôi rất thanh tịnh
Không đâu không nghe đến

Hết thấy biển ngôn ngữ
Có thể nghe nhớ giữ.
Chư Phật chuyển Pháp luân
Tiếng màu không thể sánh
Có bao nhiêu văn tự
Đều có thể ghi nhớ.
Mũi tôi rất thanh tịnh
Nơi pháp không chỗ ngại
Tất cả đều tự tại
Môn này người nên nhập.
Lưỡi tôi rất rộng lớn
Thường nói lời sạch đẹp
Tùy nghi diễn Pháp màu
Môn này người nên học.
Thân tôi rất thanh tịnh
Ba đời đồng như như

Tùy theo tâm chúng sanh
Tất cả đều ứng hiện.
Tâm tôi sạch vô ngại
Như không chứa muôn vật
Khắp niệm các Như Lai
Mà cũng không phân biệt.
Biết rõ vô lượng cõi
Hết thấy các biển tâm
Các căn và vui dục
Mà cũng không phân biệt.
Tôi dùng đại thần thông
Chấn động vô lượng cõi
Thân ấy đều biến khắp
Điều kia chúng khó điều.
Tôi phước rất rộng lớn
Như hư không vô tận

Cúng dường chư Như Lai
Nhiều ích hết thấy chúng.
Tôi trí rất thanh tịnh
Thấu rõ biển các pháp
Diệt trừ chúng sanh mê
Môn này người nên học.
Tôi biết Phật ba đời
Và dùng hết thấy pháp
Cũng rõ phương tiện kia
Môn này khắp vô đẳng.
Thấy trong mỗi hạt bụi
Hết thấy cõi ba đời
Cũng thấy chư Phật kia
Đây là lực phổ môn.
Bụi cõi trong mười phương
Đều thấy Lô-giá-na

Ngồi dưới cây bồ đề

Thành đạo diễn pháp mầu".

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử, thưa Dạ thần rằng: "Ngài phát tâm Vô thương Bồ đề đã từ bao lâu? Đạt được pháp môn giải thoát này đã lâu chưa mà có thể làm lợi ích chúng sanh như vậy?".

Dạ thần nói:

"Này Thiện nam tử! Thuở xưa, số kiếp vượt quá số vi trần của núi Tu-di, có kiếp tên là Danh-tịch-quang, có thế giới tên là Xuất-sanh-diệu-bửu, ở nơi thế giới ấy có năm ức đức Phật xuất hiện, ở trong thế giới ấy có bốn châu thiên hạ tên là Bảo-nguyệt-đăng-quang, có đô thành tên là Liên-hoa-quang, vua hiệu là Pháp-thiện-độ, dùng pháp thí giáo hóa dân, đầy đủ bảy châu báu, vua của bốn thiên hạ, vua có phu nhân tên là Pháp-huệ-nguyệt, giữa đêm đang ngủ.

Bấy giờ, phía đông đô thành ấy có một đại lâm, trong đại lâm có một cây đại bồ đề, tên là Nhất-thiết-quang-ma-ni-vương-trang-nghiêm-thân, phát xuất ra hết thảy ánh sáng

thần lực của Phật.

Bấy giờ, có đức Phật, danh hiệu là Nhất-thiết-pháp-lôi-âm-vương, ở dưới cây đại Bồ đề này, thành bậc Đẳng-chánh-giác, phóng ra ánh sáng rộng lớn vô lượng sắc màu tỏa chiếu cùng khắp thế giới Xuất-sanh-diệu-bửu.

Trong đô thành Liên-hoa-quang, có chủ Dạ thần, tên là Tịnh-nguyệt, đến chỗ phu nhân của vua là Pháp-huệ-nguyệt, dùng chuỗi ngọc động thân để thức phu nhân mà bảo rằng: Phu nhân nên biết, đức Như Lai Nhất-thiết-pháp-lôi-âm-vương, ở nơi rừng Tịch-trú đã thành bậc Vô thượng giác và Dạ thần vì Phu nhân mà nói thần lực tự tại công đức rộng lớn của chư Phật và bao nhiêu hạnh nguyện của Bồ tát Phổ-hiền, khiến cho phu nhân của vua phát khởi tâm ý Vô thượng bồ đề, cúng dường đức Phật ấy và các chúng Bồ tát, Thanh văn.

Này thiện nam tử! Phu nhân Pháp-huệ-nguyệt thuở xưa ấy là tiền thân của tôi.

Tôi từ nơi đức Như Lai Nhất-thiết-pháp-lôi-âm-vương, đã phát tâm Vô thượng bồ đề, gieo trồng thiện căn, trải qua số

kiếp như vi trần ở nơi núi Tu-di, không sanh ở trong các ác thú như địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, cũng không sanh ở nơi những gia đình hạ tiện. Ở trong nhân thiên các căn đầy đủ, không có các khổ, phước đức thù thắng, không sanh vào thời kỳ xấu ác, thường không có xa lìa Phật, các vị Bồ tát, đại thiện tri thức, luôn luôn ở nơi chỗ các Ngài để gieo trồng căn lành, trải qua tám mươi số kiếp nhiều như vi trần của núi Tu-di, thường cảm nhận an lạc, nhưng các căn của Bồ tát chưa đầy đủ.

Lại nữa, trải qua vạn kiếp trước Hiền kiếp, có một kiếp tên là Vô-ưu-biến-chiếu, có thế giới tên là Ly-câu-diệu-quang, ở trong thế giới ấy, tịnh uế xen tạp nhau, có năm trăm vị Phật xuất hiện ở trong thế giới ấy.

Đức Phật thứ nhất của thế giới ấy, danh hiệu là Tu-di-tràng-tịch-tịnh-diệu-nhãn, bậc Như Lai ứng chánh đẳng giác.

Bấy giờ, tôi là con gái của Trưởng giả Danh-xung, tên là Diệu-tuệ-quang-minh, đọa chánh thù diệu.

Dạ thần Tịnh-nguyệt kia, vì do nguyện lực, nên sinh ra ở trong đô thành của vua Diệu-tràng là một trong bốn châu

thiên hạ ở nơi thế giới Ly-cầu, làm thần chủ đêm tên là Thanh-tĩnh-nhãn.

Bấy giờ, tôi nằm ngủ một bên cha mẹ, Dạ thần Thanh-tĩnh-nhãn, đến chỗ tôi, chấn động nhà tôi, phóng ra ánh sáng lớn, xuất hiện trên thân ca ngợi công đức của đức Phật rằng: đức Như Lai Diệu-nhãn, ngồi ở tòa bồ đề, mới thành bậc Chánh giác, khuyến dụ tôi và cha mẹ, cùng quyến thuộc, nên nhanh chóng đến thấy Phật. Chính tự thân Dạ thần dẫn đạo đi trước đến chỗ đức Phật, cùng với những cúng dường rộng lớn. Tôi mới thấy Phật, liền được chánh định tên là *Xuất sanh kiến Phật điều phục chúng sanh tam thế trí quang minh luân*.

Do vì được chánh định này, nên có khả năng ghi nhớ số kiếp nhiều như vi trần của núi Tu-di, cũng lại nhớ chư Phật xuất hiện trong những kiếp số như vi trần của núi Tu-di ấy.

Ở nơi chư Phật ấy, tôi nghe Diệu pháp, vì do nghe Diệu pháp liền được *Phá nhất thiết chúng sanh ám pháp quang minh giải thoát* này.

Được pháp môn giải thoát này rồi, tôi liền thấy thân mình, biến thể đến cùng khắp thế giới như vi trần các cõi Phật,

cũng thấy chư Phật ở nơi những thế giới như số vi trần ấy.

Lại nữa, thấy tự thân ở chỗ chư Phật ấy, cũng thấy hết thảy chúng sanh ở nơi thế giới của chư Phật ấy, hiểu rõ mọi ngôn âm của họ, biết rõ mọi căn tánh của họ, biết rõ họ trong quá khứ đã từng được những thiện hữu nhiếp thọ. Tùy thuận sở thích của họ mà biểu hiện thân thể, khiến họ sanh hoan hỷ.

Tôi được môn giải thoát từ khi ấy, niệm niệm tăng trưởng, tâm giải thoát này không gián đoạn.

Lại nữa, tự thấy thân mình biến thể đến cùng khắp thế giới như số vi trần của trăm cõi Phật, tâm giải thoát này không gián đoạn.

Lại nữa, tự thấy thân mình biến thể đến cùng khắp thế giới như số vi trần của ngàn cõi Phật, tâm giải thoát này không gián đoạn.

Lại nữa, tự thấy thân mình biến thể đến cùng khắp thế giới như số vi trần của trăm ngàn cõi Phật, tâm giải thoát này không gián đoạn.

Niệm niệm như vậy, cho đến thế giới như số vi trần cõi Phật không thể nói hết, không thể nói hết; cũng thấy hết thấy các đức Như Lai ở trong số vi trần thế giới ấy, cũng tự thấy thân mình có mặt ở chư Phật nơi vi trần số thế giới ấy, lắng nghe Diệu pháp, thọ trì, ghi nhớ, quán sát, thấu hiểu chắc chắn; cũng biết rõ các biên cả bản sự và các biên cả các đại nguyện của chư Phật ấy.

Các đức Như Lai nghiêm tịnh cõi Phật, tôi cũng nghiêm tịnh; tôi cũng thấy hết thấy chúng sanh nơi số thế giới ấy, thuận theo chỗ thích ứng mà biểu hiện thân thể để giáo hóa, điều phục.

Pháp môn giải thoát này niệm niệm tăng trưởng như vậy, cho đến sung mãn cả pháp giới.

Này thiện nam tử! Tôi chỉ biết pháp môn *Bồ tát phá nhất thiết chúng sanh ám pháp quang minh giải thoát* này.

Còn như các vị đại Bồ tát thành tựu vô biên hạnh nguyện Phổ-hiền, hội nhập cùng khắp hết thấy các biên cả pháp giới; được chánh định kim cương trí tràng tự tại của các vị Bồ tát; xuất sanh đại nguyện; giữ gìn hạt giống Phật; ở trong mỗi

niệm thành mãn hết thấy biển đại công đức; nghiêm tịnh hết thấy thế giới rộng lớn; sử dụng trí tự tại, giáo hóa thành thực hết thấy chúng sanh; sử dụng mặt trời trí tuệ diệt trừ hết thấy ám chướng của thế gian; sử dụng trí đồng mãnh giác ngộ hết thấy giác ngủ của chúng sanh; sử dụng mặt trăng trí tuệ, thấu rõ chắc chắn đối với mọi nghi hoặc của hết thấy chúng sanh; sử dụng âm thanh thanh tịnh đoạn trừ hết thấy chúng sanh chấp trước hữu lậu; trong mỗi mỗi hạt bụi ở hết thấy pháp giới thị hiện hết thấy thần lực tự tại; mắt trí thanh tịnh, thấy khắp cả ba đời.

Tôi làm sao có thể biết diệu hạnh đó, nói công đức đó, hội nhập cảnh giới đó, chỉ bày những thần lực tự tại đó của các Ngài?

Này thiện nam tử! Trong đạo tràng bồ đề, nước Ma-kiệt-đề, cõi Diêm-phù-đề này, có chủ Dạ thần tên là Phổ-đức-tịnh-quang, tôi vốn từ vị thần ấy phát tâm Vô thượng bồ đề, vị ấy thường dùng Diệu pháp khai ngộ cho tôi, người hãy đến vị thần ấy hỏi: Bồ tát phải học hạnh Bồ tát và tu tập Bồ tát đạo như thế nào?".

Bấy giờ, Thiên-tài-đồng-tử hướng đến Dạ thần Bà-san-bà-diễn-đề, nói kệ tụng rằng:

"Thấy Ngài thân thanh tịnh
Tướng đẹp vượt thế gian
Như Văn-thù-su-lợi
Cũng như vương Bảo sơn.
Pháp thân Ngài thanh tịnh
Ba đời đều bình đẳng
Thế giới đều ở trong
Thành hoại không chỗ ngại.
Tôi nhìn các sinh thú
Đều thấy hình tượng Ngài
Trong mỗi một chân lông
Trăng sao đều phân bố.
Tâm Ngài rất rộng lớn
Như không khắp mười phương

Chư Phật đều vào trong
Thanh tịnh không phân biệt.
Trong mỗi một chân lông
Đều phóng vô lượng quang
Mười phương các chỗ Phật
Mưa khắp vật trang nghiêm.
Mười phương các cõi nước
Phương tiện độ chúng sanh
Trong mỗi một chân lông
Thị hiện vô lượng cõi.
Tùy muốn các chúng sanh
Khiến mọi loài thanh tịnh
Nếu có các chúng sanh
Nghe tên và thấy thân
Đều được lợi công đức
Thành tựu đạo bồ đề.

Nhiều kiếp ở các thú
Mới nghe thấy được Ngài
Cũng nên nhận hoan hỷ
Do vì diệt phiền não.
Kiếp vi trần ngàn cõi
Khen chút xiu đức Ngài
Dù số kiếp có hết
Công đức Ngài vô tận".

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử nói xong bài kệ, đánh lễ sát chân
Dạ thần Bà-san-bà-diễn-đề, hữu nhiều vô lượng vòng, ân
cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ mà đi.²³¹

²³¹ Hoa nghiêm 80, tr369a-372a, Đại chính 10.

BA MƯƠI HAI: CHỦ DẠ THẦN PHỔ-ĐỨC-TỊNH-QUANG²³² VÀ PHÁP MÔN BỒ TÁT TỊCH TỊNH THIỀN ĐỊNH LẠC PHỔ DU BỘ GIẢI THOÁT²³³

Bảy giờ, Thiện-tài-đồng-tử đã hiểu rõ Dạ thần Bà-san-bà-diễn-đề về: sơ phát Bồ đề tâm; chỗ sanh ra kho tàng Bồ tát; chỗ phát khởi Bồ tát nguyện; chỗ thanh tịnh Bồ tát thế độ; chỗ hội nhập các địa vị Bồ tát; chỗ tu tập các Bồ tát hạnh; chỗ thực hành con đường xuất ly; biến cả ánh sáng nhất thiết trí; tâm giáo hóa cùng khắp chúng sanh; mây đại bi biến thể cùng khắp; luôn luôn có khả năng xuất sanh hạnh nguyện Phổ-hiền, cùng tận biên cương vị lai, ở nơi hết thủy cỗi nước của chư Phật.

²³² Phạn: Samantagambhīra-srī-vimala-prabhā. Hoa nghiêm 80: Dạ thần Phổ-đức tịnh quang, tr 371c, Đại chính 9. Hoa nghiêm 60: Dạ thần Thâm-thâm ly cấu quang minh, tr 722b, Đại chính 9. Hoa nghiêm 40: Dạ thần Phổ-biến cát tường vô cấu quang, tr 741b, Đại chính 10.

²³³ Bồ tát tịch tịnh thiền định lạc phổ du bộ giải thoát môn, tr372c, Đại chính 10. Bồ tát diệt định lạc tinh tấn pháp môn, tr723b, Đại chính 9. Hoa nghiêm 40: Bồ tát tịch tịnh thiền định lạc phổ du bộ đồng mãnh giải thoát môn, tr742b, Đại chính 10.

Thiền-tài-đồng-tử tiếp tục du hành đến chỗ của Dạ thần Phổ-đức-tịnh-quang, đánh lễ sát chân, nhiễu quanh vô lượng vòng, rồi dừng lại chấp tay thưa rằng: "Thưa Thánh giả! Tôi đã phát tâm Vô thượng bồ đề mà chưa biết Bồ tát phải tu hành phẩm vị Bồ tát; phải xuất sanh phẩm vị Bồ tát; phải thành tựu phẩm vị Bồ tát như thế nào?".

Dạ thần nói:

"Lành thay, quý hóa thay! Này thiện nam tử! Ngươi đã có khả năng phát tâm Vô thượng bồ đề, nay lại hỏi tu hành, xuất sanh và thành tựu phẩm vị ở nơi Bồ tát.

Này Thiền-tài-đồng-tử! Bồ tát thành tựu mười pháp có thể viên mãn Bồ tát hạnh. Thế nào là mười?

Một là được chánh định thanh tịnh thường thấy hết thấy chư Phật.

Hai là được mắt thanh tịnh thường quán chiếu thấy tướng hảo trang nghiêm của hết thấy chư Phật.

Ba là biết rõ biên cả công đức vô lượng, vô biên của hết

thầy đức Như Lai.

Bốn là biết rõ biển cả ánh sáng Chánh pháp vô lượng, vô biên của chư Phật trong pháp giới đều bình đẳng.

Năm là biết rõ mỗi lỗ chân lông của hết thầy các đức Như Lai, phóng ra biển cả ánh sáng vĩ đại, đồng với số lượng chúng sanh, để đem lợi ích vô lượng cho hết thầy chúng sanh.

Sáu là thấy mỗi một lỗ chân lông của hết thầy đức Như Lai, phóng ra biển ánh sáng ngọn lửa của hết thầy màu sắc châu báu.

Bảy là ở trong mỗi một niệm xuất hiện biển cả biến hóa của hết thầy đức Phật, tràn đầy pháp giới, cảnh giới tuyệt đối của hết thầy đức Phật để điều phục chúng sanh.

Tám là được biển cả ngôn âm của hết thầy chúng sanh đồng với âm thanh của Phật, chuyển vận Pháp luân của hết thầy đức Phật trong ba đời.

Chín là biết rõ biển cả vô biên danh hiệu của hết thầy đức Phật.

Mười là biết rõ thần lực tự tại điều phục chúng sanh không thể nghĩ bàn của hết thầy đức Phật.

Này thiện nam tử! Bồ tát thành tựu mười chủng pháp này, thời có khả năng viên mãn các hạnh Bồ tát.

Này thiện nam tử! Tôi được Bồ tát giải thoát tên là *Tịch tịnh thiên định lạc phổ du bộ*, thấy cùng khắp hết thầy chư Phật ba đời; cũng thấy chúng hội, đạo tràng, cõi nước thanh tịnh, thần thông, danh hiệu, thuyết pháp, thọ mạng, ngôn âm, thân tướng, nhiều chủng loại không đồng của hết thầy chư Phật ấy. Tất cả đều quán sát thấy rõ ràng, nhưng không chấp trước. Vì sao?

Vì đoạn diệt vĩnh viễn các sinh thú thế gian, nên biết các đức Như Lai không đi.

Vì thể tánh vốn vô sanh, nên không đến.

Vì pháp thân bình đẳng, nên phi sanh.

Vì tướng không có sanh diệt, nên phi diệt.

Vì sống với pháp như huyễn, nên phi thực.

Vì lợi ích chúng sanh, nên phi vọng.

Vì vượt qua sanh tử, nên không biến dị.

Vì tính thường không biến đổi, nên phi hoại.

Vì xa lìa mọi ngôn ngữ, nên nhất tướng.

Vì tánh tướng vốn không, nên vô tướng.

Này thiện nam tử! Lúc tôi biết rõ hết thấy Như Lai như vậy, từ nơi pháp môn *Bồ tát tịch tịnh thiền định lạc phổ du bộ giải thoát*, tư duy, quán sát, tăng trưởng thành tựu phân biệt rõ ràng, kiên cố trang nghiêm, đại bi cứu hộ hết thấy chúng sanh, không khởi hiện vọng tướng phân biệt.

Nhất tâm bất động tu tập sơ thiền, ngưng lắng hết thấy ý nghiệp, nhiếp hộ hết thấy chúng sanh, trí lực đồng mãn, tâm vui vẻ hoan hỷ.

Tu tập nhị thiền, nghĩ rằng tự tánh của hết thấy chúng sanh, nhàm lìa sanh tử.

Tu tập tam thiền, đình chỉ diệt hết thấy khổ não oi bức nơi hết thấy chúng sanh.

Tu tập tứ thiền, tăng trưởng viên mãn hết thấy trí nguyện, sanh ra hết thấy biến cả chánh định, hội nhập biến cả pháp môn của hết thấy chư vị Bồ tát, du hý hết thấy thần thông, thành tựu hết thấy biến hóa, dùng trí tuệ thanh tịnh biến nhập cùng khắp pháp giới.

Này thiện nam tử! Lúc tôi tu tập pháp môn giải thoát này, sử dụng nhiều chủng loại phương tiện, thành thực chúng sanh, nghĩa là:

Đối với những chúng sanh tại gia phóng túng buông lung, khiến cho họ sanh khởi ý tưởng bất tịnh; ý tưởng có thể nhằm chán; ý tưởng mệt nhọc; ý tưởng bức bách; ý tưởng buộc ràng; ý tưởng la-sát; ý tưởng vô thường; ý tưởng khổ; ý tưởng vô ngã; ý tưởng không; ý tưởng vô sanh; ý tưởng không tự tại; ý tưởng già, bệnh, chết; ở nơi tự thân năm dục không có đắm trước ưa thích; cũng khuyến khích chúng sanh, không đắm trước ưa thích các dục, chỉ an trú niềm vui Chánh pháp, ra khỏi nhà hữu vi, hội nhập nhà vô vi.

Nếu có những chúng sanh nào sống ở nơi chỗ thanh nhàn, tôi sẽ vì họ mà ngăn ngừa những âm thanh xấu ác. Vào lúc

đêm khuya tịch tịnh, vì họ mà nói những pháp thâm diệu, cùng các duyên thuận hạnh, mở cánh cửa xuất gia, chỉ đạo lộ chân chánh, vì họ mà làm ánh sáng, loại trừ những ám chướng, diệt bỏ những sợ hãi cho họ, ca ngợi hành động xuất gia, tán dương các công đức hoàn hảo của Phật Pháp Tăng và thiện tri thức và cũng ca ngợi thân cận thiện tri thức.

Lại nữa, này thiện nam tử! Lúc tôi tu hành giải thoát, khiến cho các chúng sanh không sanh khởi tâm tham phi pháp, không khởi phân biệt tà vạy, không tạo tác các nghiệp tội, nếu họ đã làm ác, thì liền đình chỉ; nếu thiện pháp chưa sanh, chưa tu tập các hạnh ba-la-mật, chưa mong cầu nhất thiết trí, chưa khởi tâm đại bi, chưa tạo thiện nghiệp người trời, thời đều làm cho họ sanh khởi; nếu đã sanh khởi, thời làm cho họ tăng trưởng.

Tôi ban tặng cho họ những nhân duyên thuận đạo như vậy, cho đến khiến cho họ thành tựu trí tuệ nhất thiết trí.

Này thiện nam tử! Tôi chỉ được pháp môn *Bồ tát tịch tịnh thiện định lạc phổ du bộ giải thoát* này.

Còn như chư vị đại Bồ tát có đầy đủ hạnh nguyện của Bồ

tát Phổ-hiền; liễu đạt hết thấy pháp giới vô biên, thường có thể nuôi lớn hết thấy căn lành, soi chiếu thấy mười năng lực của hết thấy đức Như Lai; an trú nơi hết thấy cảnh giới của các đức Như Lai; thường ở trong sanh tử mà tâm không chướng ngại; có thể đầy đủ hết thấy trí nguyện một cách nhanh chóng; có thể đi đến cùng khắp hết thấy cảnh giới; đều có thể nhìn thấy hết thấy chư Phật; có khả năng thính thọ Chánh pháp cùng khắp hết thấy chư Phật; có năng lực phá trừ mọi si ám cho hết thấy chúng sanh; có khả năng ở trong đêm dài sanh tử, phát sanh ra hết thấy ánh sáng trí tuệ; hạnh công đức của vị Bồ tát như vậy, tôi làm sao có thể biết, có thể nói?

Này thiện nam tử! Cách đây không xa ở bên phải của Bồ đề đạo tràng, có vị Dạ thần tên là Hỷ-mục-quán-sát-chúng-sanh, người đến hỏi vị ấy rằng: Bồ tát phải học hạnh Bồ tát và tu tập Bồ tát đạo như thế nào?"

Bấy giờ, Dạ thần Phổ-đức-tịnh-quang, vì Thiện-tài-đồng-tử, nên muôn trùng tuyên chân nghĩa giải thoát này, mà nói kệ tụng rằng:

"Nếu có tâm tín giải
Thấy hết Phật ba đời
Mắt người kia thanh tịnh
Biển chư Phật thể vào.
Người thấy thân chư Phật
Trang nghiêm tướng thanh tịnh
Một niệm sức thần thông
Pháp giới đều sung mãn.
Như Lai Lô-giá-na
Đạo tràng thành chánh giác
Trong hết thấy pháp giới
Chuyên Pháp luân thanh tịnh.
Như Lai biết pháp tánh
Vắng lặng không có hai
Thân nghiêm tướng thanh tịnh

Hiện khắp các thế gian.
Thân Phật không nghĩ bàn
Pháp giới đều sung mãn
Hiện cùng tất cả cõi
Không đâu là không thấy.
Thân Phật thường chiếu sáng
Khắp cõi nước vi trần
Nhiều màu sắc thanh tịnh
Mỗi niệm khắp pháp giới.
Một lỗ lông Như Lai
Phóng quang không nghĩ bàn
Chiếu khắp các quần sanh
Khiến họ diệt phiền não.
Một lỗ lông Như Lai
Xuất sanh hóa vô tận

Khấp đầy cả pháp giới
Trừ diệt khổ chúng sanh.
Phật diễn một diệu âm
Tùy loại khiến đều hiểu
Mưa pháp khắp rộng lớn
Khiến ý phát bồ đề.
Phật xưa tu các hạnh
Đã từng nhiếp thọ tôi
Nên được thấy Như Lai
Hiện khắp hết thầy cõi.
Chư Phật xuất thế gian
Lượng bằng số chúng sanh
Nhiều cảnh giới giải thoát
Tôi không thể biết được.
Hết thầy các Bồ tát

Vào một lỗ lông Phật

Giải thoát nhiệm màu vậy

Tôi không thể biết được.

Gần đây có dạ thần

Tên Hỷ-mục-quan-sát

Ngươi nên đến thần ấy

Hỏi tu hạnh Bồ tát".

Bấy giờ, Thiên-tài-đồng-tử, đánh lễ sát chân Dạ thần Phổ-đức-tịnh-quang, nhiễu quanh vô số vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ giã mà đi.

BA MƯỜI BA: DẠ THẦN HỖ-MỤC-QUÁN-SÁT-CHỨNG-SANH²³⁴ VÀ PHÁP MÔN GIẢI THOÁT ĐẠI THỂ LỰC PHỔ HỖ TRÀNG²³⁵

Bảy giờ, Thiện-tài-đồng-tử, kính trọng giáo huấn của thiện tri thức; thực hành lời dạy của thiện tri thức, liền suy nghĩ thế này:

"Thiện tri thức khó thấy, khó gặp; thấy thiện tri thức khiến cho tâm không tán loạn; thấy thiện tri thức thì phá trừ được núi chướng ngại; thấy thiện tri thức thì hội nhập biển cả đại bi, cứu hộ chúng sanh; thấy thiện tri thức thì được ánh sáng trí tuệ, tỏa chiếu cùng khắp pháp giới; thấy thiện tri thức đều có thể tu hành đạo nhất thiết trí; thấy thiện tri thức thì có thể

²³⁴ Pramudita-nayana-jagad-virocanā. Hoa nghiêm 80: Dạ thần Hỷ-mục-quan-sát-chúng-sanh, tr372c, Đại chính 10. Hoa nghiêm 60: Dạ thần Hỷ-mục-quan-sát chúng sanh, tr723c, Đại chính 9. Hoa nghiêm 40: Dạ thần Hỷ-mục-quan-sát-nhất thiết-chúng-sanh, tr742c, Đại chính 10.

²³⁵ Hoa nghiêm 80: Giải thoát đại thể lực phổ hỷ tràng môn, tr 378a, Đại chính 10. Hoa nghiêm 60: Phổ quang hỷ tràng pháp môn, tr 728c, Đại chính 9. Hoa nghiêm 40: Đại tốc tạt lực phổ hỷ tràng vô cầu giải thoát môn, tr 748b, Đại chính 10.

nhìn thấy biển cả, cùng khắp chư Phật mười phương; thấy thiện tri thức thì được thấy chư Phật chuyển vận Pháp luân ghi nhớ giữ gìn không quên mất".

Khởi lên những tư duy như vậy rồi, Thiện-tài-đồng-tử, phát khởi tâm ý muốn đến chỗ Dạ thần Hỷ-mục-quán-sát-chúng-sanh.

Bấy giờ, Dạ thần Hỷ-mục-quán-sát-chúng-sanh, gia hộ Thiện-tài-đồng-tử, khiến cho biết thân cận thiện tri thức, thì có thể sanh khởi các căn lành, tăng trưởng thuần thực, như: biết thân cận thiện tri thức, thì khiến cho có thể tu tập đầy đủ các pháp trợ đạo; biết thân cận thiện tri thức, thì khiến cho có thể khởi lên tâm dũng mãnh; biết thân cận thiện tri thức, thì khiến cho có thể tác nghiệp khó hủy hoại; biết thân cận thiện tri thức, thì khiến cho có thể đạt được năng lực khó điều phục; biết thân cận thiện tri thức, thì khiến cho có thể hội nhập các phương sở không giới hạn; biết thân cận thiện tri thức, thì khiến cho có thể tu hành lâu xa; biết thân cận thiện tri thức, thì khiến cho có thể biện biệt vô biên nghiệp; biết thân cận thiện tri thức, thì có thể thực hành vô lượng đạo; biết thân cận thiện tri thức, thì khiến cho có thể

đạt được năng lực đi đến các cõi nước một cách nhanh chóng; biết thân cận thiện tri thức, thì khiến cho có thể không rời bản xứ mà biến thể đến khắp cả mười phương.

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử, liền phát khởi ý nghĩ rằng: "Do thân cận thiện tri thức, nên có thể dũng mãnh, tinh tấn tu tập đạo nhất thiết trí; do thân cận thiện tri thức, nên có thể nhanh chóng phát sanh biển cả đại nguyện; do thân cận thiện tri thức, nên có thể vì hết thấy chúng sanh mà thọ nhận vô biên khổ đến tận kiếp vị lai; do thân cận thiện tri thức, nên có thể mặc áo giáp đại tinh tấn, ở trong một vi trần thuyết Pháp mà âm thanh vang khắp pháp giới; do thân cận thiện tri thức, nên có thể nhanh đến biên cả hết thấy phương sở; do thân cận thiện tri thức, nên ở nơi đường của một lỗ chân lông, tu tập Bồ tát hạnh, đến tận kiếp vị lai; do thân cận thiện tri thức, nên ở trong mỗi một niệm, thực hành hạnh Bồ tát, an trú tuyệt đối ở địa vị Bồ tát nhất thiết trí; do thân cận thiện tri thức, nên có thể hội nhập chánh định của hết thấy các đức Như Lai, thần lực tự tại ở nơi các đạo trang nghiêm; do thân cận thiện tri thức, nên có thể thường hội nhập cùng khắp mọi cửa ngõ pháp giới; do thân cận thiện tri thức, nên có thể thường duyên

ở nơi pháp giới chưa từng khởi động xuất ly, mà có khả năng biến hiện đến cùng khắp mười phương cõi nước".

Bấy giờ, Thiên-tài-đồng-tử, đã phát khởi những suy nghĩ như vậy rồi, liền đến chỗ Dạ thần Hỷ-mục-quán-sát-chúng-sanh, thấy vị Dạ thần ấy, ở trong đạo tràng chúng hội của đức Như Lai, ngồi tòa Sư tử liên hoa tạng, hội nhập đại thể lực phổ hỷ tràng giải thoát. Ở nơi mỗi một lỗ chân lông trên thân của Dạ thần ấy xuất ra vô lượng chủng loại mây thân biến hóa, thích ứng tùy thuận sở nghi của chúng sanh, để sử dụng những âm thanh mà thuyết pháp, thâm nhiếp cùng khắp vô lượng chúng sanh, khiến cho tất cả đều hoan hỷ đạt được những lợi ích, như:

Biến hóa ra vô lượng thân mây sung mãn hết thảy cả mười phương thế giới, diễn thuyết những hạnh Bồ tát như, Bồ thí ba-la-mật, không luyến đắm đối với hết thảy sự tướng; đều ban tặng cùng khắp hết thảy chúng sanh với tâm bình đẳng; không có khinh mạn; trong ngoài đều ban tặng, xả thí những điều khó xả thí.

Lại nữa, hóa ra vô lượng thân mây sung mãn pháp giới đồng

với số lượng chúng sanh, cùng hiện trước mặt hết thấy chúng sanh mà diễn thuyết tu trì tịnh giới không có hủy phạm, đều tu tập đầy đủ các khổ hạnh, không có nương tựa ở nơi pháp thế gian, không ái trước đối với hết thấy cảnh giới thế gian; nói rằng ở trong luân hồi thì sanh tử qua lại; nói vui buồn, thịnh suy ở trong thế giới người trời; nói rằng các cảnh giới đều là bất tịnh; nói rằng hết thấy pháp đều là vô thường; nói rằng hết thấy hành đều là khổ, không có hương vị, khiến cho hết thấy thế gian xả ly mọi điên đảo, an trú ở nơi cảnh giới của chư Phật, chấp trì giới pháp của Như Lai; phô diễn những giới hành như vậy, để xông ướp hương thơm cùng khắp của giới, khiến cho các chủng loại chúng sanh đều được thành thực.

Lại nữa, hiện xuất nhiều chủng loại thân vân bằng số lượng chúng sanh, mà diễn nói khả năng kham nhẫn lãnh thọ đối với các sự thống khổ, như là cắt chém, đánh đập, mắng nhiếc, sỉ nhục mà tâm vẫn thản nhiên, không dao động, không rối loạn; đối với các công hạnh không thấp, không cao; đối với các chúng sanh không khởi tâm ngã mạn; đối với pháp tánh thì an trú ở nơi nhẫn thọ.

Diễn thuyết tâm bồ đề vô tận, vì tâm vô tận, nên trí cũng vô tận, chặt đứt mọi thứ phiền não của hết thảy chúng sanh.

Diễn thuyết thân của các chúng sanh không hoàn hảo, ty tiện, xấu xí, khiến cho họ khởi sanh tâm nhàm chán; ca ngợi thân diệu sắc vô thượng, thanh tịnh của các đức Như Lai, khiến cho chúng sanh ưa thích. Những phương tiện như vậy là để thành thực chúng sanh.

Lại nữa, xuất khởi nhiều loại mây thân số lượng bằng thế giới của chúng sanh, tùy theo sở thích nơi tâm chúng sanh, diễn nói đồng mãnh, tinh tấn tu tập các pháp trợ đạo nhất thiết trí; đồng mãnh tinh tấn hàng phục các ma oán; đồng mãnh tinh tấn phát tâm bồ đề, bất động, bất thoái; đồng mãnh tinh tấn hóa độ hết thảy chúng sanh ra khỏi biển sanh tử; đồng mãnh tinh tấn trừ diệt các tai nạn của hết thảy ác đạo; đồng mãnh tinh tấn phá hoại núi vô trí; đồng mãnh tinh tấn cúng dường hết chư Phật-Như Lai, không sanh ra mỗi một; đồng mãnh tinh tấn thọ trì hết thảy Pháp luân của chư Phật; đồng mãnh tinh tấn phá tan hết thảy các núi chướng ngại; đồng mãnh tinh tấn giáo hóa thành thực hết thảy chúng sanh; đồng mãnh tinh tấn nghiêm tịnh hết thảy cõi nước của

chư Phật. Những phương tiện như vậy là để thành thực chúng sanh.

Lại nữa, xuất khởi mây thân vô lượng chủng loại, sử dụng nhiều chủng loại phương tiện, khiến cho các chúng sanh tâm sanh hoan hỷ, xả ly ý ác, nhằm chán hết thấy dục vọng; diễn nói sự hổ thẹn, khiến cho các loại chúng sanh giữ gìn cẩn giữ các căn lành; diễn nói phạm hạnh thanh tịnh là vô thượng; diễn nói Dục giới là cảnh giới của ma, khiến chúng sanh sanh tâm sợ hãi; vì chúng sanh, nên hiện ra các loại dục lạc thế gian đều là bất lạc, khiến an trú ở nơi niềm vui Chánh pháp, tùy theo thứ đệ hội nhập niềm vui chánh định của các loại thiên định, khiến cho họ tư duy, quán sát trừ diệt hết thấy các loại phiền não.

Lại nữa, vì họ diễn nói các biến cả chánh định thần lực biến hiện, du hí tự tại của hết thấy Bồ tát, khiến cho các chủng loại chúng sanh hoan hỷ ưa thích, xả ly các ưu não, sợ hãi, tâm của họ thanh tịnh, các căn đồng lợi, ái trọng Chánh pháp, tăng trưởng sự tu tập.

Lại nữa, xuất khởi nhiều chủng loại thân, đồng với thể giới

chúng sanh, vì họ diễn nói qua đến mười phương cõi nước, cúng dường chư Phật, Sư trưởng, chân thiện tri thức, thọ trì hết thầy Pháp luân của chư Phật, tinh cần, không giải đãi.

Lại nữa, vì họ mà nói lời xưng tán hết thầy biển cả của các đức Như Lai, quán sát hết thầy biển cả các pháp môn, hiển thị hết thầy tướng và tánh của các pháp, khai hiển hết thầy pháp môn chánh định, mở ra cảnh giới của trí tuệ, khô kiệt hết thầy biển cả nghi ngờ của hết thầy chúng sanh; chỉ bày trí tuệ kim cương, phá hủy núi kiến chấp của hết thầy chúng sanh, mọc lên mặt trời trí tuệ phá sạch si ám của hết thầy chúng sanh, đều khiến cho họ hoan hỷ, thành tựu nhất thiết trí.

Lại nữa, xuất khởi nhiều chủng loại thân mây bằng với giới loại chúng sanh, đến cùng khắp trước hết thầy chúng sanh, đáp ứng theo sở thích của họ, sử dụng nhiều chủng loại ngôn từ, vì họ thuyết Pháp, hoặc nói phước lực thần thông của thế gian; hoặc nói ba cõi đều là chỗ đáng sợ hãi, khiến cho chúng sanh không tạo tác môn hành theo nghiệp thế gian, xả ly chỗ tam giới, ra khỏi rừng rậm tà kiến; hoặc vì họ ca ngợi đạo nhất thiết trí, khiến cho họ vượt qua địa vị Nhị

thừa; hoặc vì họ mà diễn nói không nên sống ở trong sanh tử mà nên an trú ở niết bàn, khiến cho họ không chấp trước đối với pháp hữu vi và vô vi; hoặc vì họ diễn nói an trú ở thiên cung Đâu-suất cho đến bồ đề đạo tràng, khiến cho họ ưa thích phát khởi tâm ý bồ đề. Sử dụng những phương tiện như vậy giáo hóa chúng sanh, khiến cho họ đạt đến nhất thiết trí tuyệt đối.

Lại nữa, xuất khởi thân mây nhiều như vi trần của hết thảy thế giới, đến trước mặt của cùng khắp chúng sanh, ở trong mỗi niệm chỉ bày hết thảy hạnh nguyện của Bồ tát Phổ-hiền; trong mỗi niệm chỉ bày đại nguyện thanh tịnh sung mãn cả pháp giới; trong mỗi niệm chỉ bày nghiêm tịnh hết thảy biển cả thế giới; trong mỗi niệm chỉ bày cúng dường hết thảy biển cả Như Lai; trong mỗi một niệm chỉ bày hội nhập hết thảy biển cả pháp môn; trong mỗi niệm chỉ bày hội nhập hết thảy biển cả thế giới như số vi trần biển cả của hết thảy thế giới; trong mỗi một niệm chỉ bày tận vị lai kiếp ở nơi hết thảy cõi tu hành đạo nhất thiết trí thanh tịnh; trong mỗi niệm chỉ bày hội nhập trí lực như lai; trong mỗi một niệm chỉ bày hội nhập biển cả phương tiện của ba đời; trong mỗi một

niệm chỉ bày những chủng loại thân thông biến hóa hiện đến khắp cùng các cõi; trong mỗi một niệm chỉ bày hết thảy hạnh nguyện của các vị Bồ tát, khiến cho hết thảy chúng sanh an trú nhất thiết trí. Những sở tác như vậy, thường không có dừng nghỉ.

Lại nữa, xuất khởi thân mây bằng số tâm của hết thảy chúng sanh, đến trước mặt cùng khắp hết thảy chúng sanh, diễn nói các pháp trợ đạo của hết thảy các vị Bồ tát tập hợp, năng lực không ngăn mé; năng lực không phá hoại mong cầu nhất thiết trí; năng lực không cùng tận; năng lực tu tập vô thượng hạnh, không thoái chuyển; năng lực không có gián đoạn; năng lực ở trong pháp sanh tử mà không nhiễm trước; năng lực có thể phá hoại hết thảy ma chúng; năng lực có thể xa lìa hết thảy phiền não cấu uế; năng lực có thể phá trừ hết thảy núi nghiệp chướng ngại; năng lực có thể an trú hết thảy kiếp tu tập hạnh đại bi không mệt mỏi; năng lực chấn động hết thảy cõi nước của chư Phật, khiến cho hết thảy chúng sanh hoan hỷ; năng lực có thể phá trừ hết thảy ngoại đạo; năng lực có thể chuyển vận Pháp luân ở trong cùng khắp các thế gian. Sử dụng những phương tiện thành thực như vậy, khiến cho các chủng

loại chúng sanh đều đến nhất thiết trí.

Lại nữa, xuất khởi sắc thân mây biến hóa vô lượng bằng số tâm của hết thầy chúng sanh, đi đến cùng khắp mười phương vô lượng thế giới, thuận theo tâm của chúng sanh diễn nói trí hạnh của hết thầy vị Bồ tát, như: diễn nói trí hội nhập biển cả của hết thầy chúng sanh; diễn nói trí hội nhập biển tâm của hết thầy chúng sanh; diễn nói trí hội nhập biển căn tánh của hết thầy chúng sanh; diễn nói trí hội nhập biển hạnh của hết thầy chúng sanh; diễn nói trí hóa độ hết thầy chúng sanh chưa từng lỗi thời; diễn nói trí phát xuất âm thanh của hết thầy pháp giới; diễn nói trí ở trong từng niệm cùng khắp pháp giới; diễn nói trí biết rõ từng niệm biến hoại của hết thầy biển cả thế giới; diễn nói trí biết rõ từng niệm hết thầy biển cả thế giới thành trú trang nghiêm sai biệt nhau; diễn nói trí từng niệm tự tại thân cận cúng dường hết thầy chư Như Lai nghe nhận Pháp luân.

Chỉ bày trí ba-la-mật như vậy, khiến cho hết thầy chúng sanh đều rất hoan hỷ, thư thái, thích thú, tâm họ thanh tịnh sanh hiểu biết chắc chắn, mong cầu nhất thiết trí, không có thoái chuyển.

Như diễn thuyết các ba-la-mật của chư vị Bồ tát thành thực chúng sanh; tuyên thuyết nhiều chủng loại hành pháp của hết thầy Bồ tát như vậy là đều vì lợi ích chúng sanh.

Lại nữa, ở trong mỗi lỗ chân lông, xuất khởi vô lượng chủng loại mây thân của chúng sanh, như:

Xuất khởi mây thân tương tợ như: Trời sắc cứu cánh; Trời thiện hiện; Trời thiện kiến; Trời vô nhiệt; Trời vô phiền.

Xuất khởi mây thân tương tợ như: Trời thiếu quang; Trời quang quả; Trời phước sanh; Trời vô vân.

Xuất khởi mây thân tương tợ như: Trời biến tịnh; Trời vô lượng tịnh; Trời thiếu tịnh.

Xuất khởi mây thân tương tợ như: Trời quang âm; Trời vô lượng quang; Trời thiếu quang.

Xuất khởi mây thân tương tợ như: Trời đại phạm, Trời phạm phụ; Trời phạm chúng.

Xuất khởi mây thân tương tợ như: Trời tự tại; Trời hóa lạc; Trời đầu suất đà; Trời tu dạ ma; Trời đao lợi; Chư thể nữ;

Chư thiên tử của các cõi trời ấy.

Xuất khởi mây thân tương tợ như: Đề-đâu-lại-tra; Càn-thát-bà-vương; Càn-thát-bà-tử; Càn-thát-bà-nữ.

Xuất khởi mây thân tương tợ như: Tỳ-lâu-lặc-xoa; Cưu-bàn-trà-vương; Cưu-bàn-trà-tử; Cưu-bàn-trà-nữ.

Xuất khởi mây thân tương tợ như: Tỳ-lâu-bát-xoa; Long-vương; Long tử; Long nữ.

Xuất khởi mây thân tương tợ như: Tỳ-sa-môn; Dạ-xoa-vương; Dạ-xoa-tử; Dạ-xoa-nữ.

Xuất khởi mây thân tương tợ như: Đại-thọ-khẩn-na-la-vương; Thiện-tuệ-ma-hầu-la-già-vương; Đại-tốc-tật-lực-ca-lâu-la-vương; La-hầu-la-a-tu-la-vương; Diêm-la-pháp-vương; cũng chư tử, chư nữ tương tợ như vậy.

Xuất khởi mây thân tương tợ như: Nhân chủ; cùng chư tử; chư nữ của nhân chủ tương tợ như vậy.

Xuất khởi mây thân tương tợ như: Các chúng Thanh văn, Duyên giác và chư Phật.

Xuất khởi mây thân tương tợ như: Địa thần; Thủy thần; Hỏa thần; Phong thần; Hà thần; Hải thần; Sơn thần; Thọ thần; Trú thần; Dạ thần; Phương thần..., cùng khắp mười phương sung mãn pháp giới.

Ở trước những chúng sanh ấy, hiện khởi những chủng loại âm thanh tương tợ như: Âm thanh phong luân; âm thanh thủy luân; âm thanh hỏa diệm; âm thanh hải triều; âm thanh địa chấn; âm thanh đại sơn va chạm nhau; âm thanh thiên thành chấn động; âm thanh ma-ni khuê vang; âm thanh Thiên vương; âm thanh Long vương; âm thanh Dạ-xoa vương; âm thanh Càn-thát-bà vương; âm thanh A-tu-la vương; âm thanh Ca-lâu-la-vương; âm thanh Khẩn-na-la-vương; âm thanh Ma-hầu-la-già vương; âm thanh Nhân vương; âm thanh Phạm vương; âm thanh Thiên nữ ca vịnh; âm thanh âm nhạc Chư thiên; âm thanh Ma-ni-bảo vương.

Sử dụng nhiều chủng loại âm thanh như vậy, để diễn nói về Dạ thần Hỷ-mục-quán-sát-chúng-sanh, từ khi bắt đầu mới phát tâm; chỗ tích tập công đức, như: thừa sự hết thảy những bậc thiện tri thức; thân cận chư Phật; tu hành các thiện pháp; thực hành Bồ thí ba-la-mật, thí xả những điều khó thí xả; thực

hành Trì giới ba-la-mật, vứt bỏ vương vị, cung điện, quyền thuộc, xuất gia học đạo; thực hành Nhẫn nhục ba-la-mật, có thể kham nhẫn hết thấy sự thống khổ của thế gian và sử dụng những công hạnh tu tập khổ hạnh của Bồ tát, giữ gìn chánh pháp, tất cả đều kiên cố, tâm của Dạ thần bất động, cũng có thể kham nhẫn lãnh thọ những hành động xấu ác, những lời nói xấu ác của hết thấy chúng sanh đối với thân tâm của mình, kham nhẫn đối với hết thấy công nghiệp không để hư mất, kham nhẫn đối với hết thấy pháp sanh hiểu biết quyết định, kham nhẫn đối với bản tánh các pháp, có khả năng tư duy chân thật; thực hành Tinh tấn ba-la-mật, phát khởi hết thấy trí hạnh, thành tựu hết thấy Phật pháp; thực hành Thiên định ba-la-mật, những gì liên hệ Thiên định ba-la-mật này, như tư cụ, tu tập, thành tựu, thanh tịnh, chánh định phát khởi thân thông, nhập pháp môn biến cả chánh định, tất cả đều hiển thị; thực hành Bát-nhã ba-la-mật, những gì liên hệ Bát-nhã ba-la-mật này, như tư cụ, thanh tịnh, mặt trời trí tuệ rộng lớn, vàng mây trí tuệ rộng lớn, kho tàng trí tuệ rộng lớn, pháp môn trí tuệ rộng lớn, tất cả đều hiển thị; thực hành Phương tiện ba-la-mật, những gì liên hệ ba-la-mật này, như tư cụ, tu hành, thể tánh, lý thú, thanh tịnh, sự tương ưng, đều hiển thị tất cả; thực hành

Nguyện ba-la-mật, những gì liên hệ Nguyện ba-la-mật này, như thể tánh, thành tựu, tu tập, sự tương ưng, đều hiển thị tất cả; thực hành Lục ba-la-mật, những gì liên hệ đến Lục ba-la-mật này, như tư cụ, nhân duyên, lý thú, diễn thuyết, sự tương ưng, đều hiển thị tất cả; thực hành Trí ba-la-mật, những gì liên hệ đến Trí ba-la-mật này, như tư cụ, thể tánh, thành tựu, thanh tịnh, xứ sở, tăng trưởng, thâm nhập, quang minh, hiển thị, lý thú, sự tương ưng, giản trách, hành tướng, pháp tương ưng, nhiếp pháp, tri pháp, tri nghiệp, tri cõi nước, tri kiếp, tri thế, tri Phật xuất hiện, tri Phật, tri Bồ tát, tri tâm Bồ tát, Bồ tát vị, Bồ tát tư cụ, Bồ tát phát thú, Bồ tát hồi hướng, Bồ tát đại nguyện, Bồ tát pháp luân, Bồ tát giản trách pháp, Bồ tát pháp hải, Bồ tát pháp môn hải, Bồ tát pháp triền lưu, Bồ tát pháp lý thú, những tương ưng với cảnh giới Trí ba-la-mật như vậy, tất cả đều hiển thị, để thành thực chúng sanh.

Lại nữa, diễn thuyết Dạ thần Hỷ-mục-quán-sát-chúng-sanh này, chỗ công đức tích tập từ khi mới phát tâm tuần tự tương tục; chỗ căn lành tích tập tuần tự tương tục; chỗ tu tập vô lượng các ba-la-mật, tuần tự tương tục; chết ở nơi này, tái sanh ở nơi kia, tên gọi của vị dạ thần ấy tuần tự tương tục;

thân cận thiện hữu; thừa sự chư Phật; thọ trì chánh pháp; tu tập Bồ tát hạnh; hội nhập các chánh định; sử dụng năng lực chánh định, thấy cùng khắp chư Phật; thấy cùng khắp các cõi nước; biết cùng khắp các kiếp; hội nhập sâu xa pháp giới; quán sát chúng sanh; hội nhập biến cả pháp giới; biết rõ sinh tử của các chủng loại chúng sanh, chết ở nơi này, tái sanh ở nơi kia; được thiên nhĩ thanh tịnh nghe tất cả âm thanh; được thiên nhãn thanh tịnh thấy tất cả sắc; được tha tâm trí, biết rõ tâm chúng sanh; được túc trí trí, biết rõ những sự kiện đời trước; được thần túc trí thông vô y, vô tác, tự tại du hành khắp các cõi nước mười phương. Tất cả những tương tục tuần tự như vậy, được giải thoát của Bồ tát; hội nhập biến cả giải thoát của Bồ tát; được tự tại của Bồ tát; được đồng mãn của Bồ tát; được du bộ của Bồ tát; an trú quán tưởng của Bồ tát; hội nhập đạo của Bồ tát. Tất cả bao nhiêu công đức tương tục tuần tự như vậy, thấy đều diễn thuyết, phân biệt, hiển thị, thành thực chúng sanh.

Lúc diễn thuyết như vậy, ở trong mỗi một niệm, các cõi nước chư Phật trong mười phương không thể nói hết, không thể nói hết, mỗi mỗi đều nghiêm tịnh, độ thoát vô lượng

chúng sanh trong ác thú, khiến cho vô lượng chúng sanh, sanh ở trong thế giới người, trời giàu có, tụt tụt; khiến cho vô lượng chúng sanh ra khỏi biên cả sanh tử; khiến cho vô lượng chúng sanh an trú ở địa vị Thanh văn, Bích-chi-phật; khiến cho vô lượng chúng sanh an trú ở địa vị Như Lai.

Bảy giờ, Thiện-tài-đồng-tử, thấy, nghe, hết thấy những sự kiện hy hữu được biểu hiện như trên, trong mỗi mỗi niệm, quán sát, tư duy, hiểu rõ, an trú, hội nhập sâu xa, dựa vào năng lực giải thoát và năng lực của Phật mà được đại thể lực không thể nghĩ bàn của Bồ tát; năng lực tụt tụt giải thoát với ngọn cờ hoan hỷ khắp nơi.

Vì sao? Vì Thiện-tài-đồng-tử, cùng với Dạ thần Hỷ-mục-quán-sát-chúng-sanh, thuở xưa đã cùng nhau tu hành; đã được thần lực gia trì của các đức Như Lai; vì đã được hỗ trợ bởi những căn lành không thể nghĩ bàn; vì đã được căn bản của Bồ tát; vì đã được sanh vào dòng dõi Như Lai; vì đã được nhiếp thọ bởi năng lực của các bậc thiện hữu; vì tiếp nhận được sự hộ niệm của các đức Như Lai; vì được ở trong hội chúng của đức Tỳ-lô-giá-na giáo hóa; vì những phần thiện căn kia đã thành thực; vì kham nhậm tu tập hạnh Bồ

tát Phổ-hiền.

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử, đã được pháp môn giải thoát này rồi, tâm sanh hoan hỷ, chấp tay cung kính hướng về Dạ thần Hỷ-mục-quán-sát-chúng-sanh, dùng bài kệ ngợi ca rằng:

"Vô lượng, vô số kiếp
 Học pháp Phật sâu xa
 Tùy chỗ cần ứng hóa
 Hiện hiện sắc thân màu.
 Rõ biết các chúng sanh
 Đắm mê mắc vọng tưởng
 Đều hiện nhiều loại thân
 Thích ứng để điều phục.
 Pháp thân luôn tĩnh lặng
 Thanh tịnh không hai tướng
 Vì giáo hóa chúng sanh
 Thị hiện nhiều hình tướng.

Ở các uẩn, xứ, giới
Chưa từng có mắc kẹt
Sắc thân hiển công hạnh
Điều phục hết thầy chúng.
Không kẹt pháp trong ngoài
Đã qua biển sanh tử
Nhưng mà hiện nhiều thân
Ở nơi cõi hữu lậu.
Lìa xa các phân biệt
Bất động nơi hý luận
Vì kẻ kẹt vọng tưởng
Hoằng tuyên pháp mười lực.
Nhất tâm trú chánh định
Bất động vô lượng kiếp
Lỗi lông hóa xuất mây
Cúng dường mười phương Phật.

Được Phật sức phương tiện
 Mỗi niệm không ngăn mé
 Thị hiện nhiều loại thân
 Phổ nhiếp các quần sanh.
 Biết rõ biển hữu lậu
 Trang nghiêm nhiều loại nghiệp
 Nên nói pháp vô ngại
 Khiến họ đều thanh tịnh.
 Sắc thân đẹp không sánh
 Thanh tịnh như Phổ-hiền
 Tùy tâm các chúng sanh
 Thị hiện tướng thể gian".

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử nói kệ xưng tán này xong, liền bạch Dạ thần Hỷ-mục-quán-sát-chúng-sanh rằng:

"Ngài phát tâm Vô thượng bồ đề, từ khi nào? Được thân giải thoát đã lâu chưa?".

Bấy giờ, Dạ thần Hỷ-mục-quán-sát-chúng-sanh, sử dụng kệ

tụng, để trả lời rằng:

"Tôi nhớ đời quá khứ
Kiếp quá cõi vi trần
Cõi hiệu Ma-ni-quang
Kiếp tên Tịch-tĩnh-âm.
Trăm vạn na-do-tha
Câu-chi Tứ thiên hạ
Số nhân vương cũng vậy
Mỗi vị trị mỗi châu.
Có một thành vương đô
Vua hiệu Hương-tràng-bửu
Trang nghiêm rất thù diệu
Ai thấy đều vui thích.
Có vị chuyên luân vương
Thân vua đẹp diệu vợi
Ba mươi hai chủng tướng
Tùy hảo dùng trang nghiêm.

Sanh ra trong liên hoa
Thân sáng chói sắc vàng
Lên không, chiếu xa gần
Cùng khắp cõi Diêm-phù.
Vua ấy có ngàn con
Đông mãnh thân đoan chánh
Quan thần đủ một ức
Trí tuệ phương tiện giỏi.
Cung tâu mười ức người
Dung nhan như Thiên nữ
Lợi ích, ý điều nhu
Lòng từ hèn hạ vua.
Vua dùng pháp giáo hóa
Cùng khắp bốn thiên hạ
Bao gồm cả đại địa
Tất cả đều giàu có.
Bấy giờ, ta bửu nữ

Đầy đủ tiếng Phạm-âm
Thân xuất sắc kim sáng
Chiếu khắp ngàn do-tuần.
Trời sáng đã chìm xuống
Âm nhạc đều bật nhiên
Đại vương và thị ngự
Tất cả đều ngủ yên.
Lúc ấy Phật Đức-hải
Xuất hiện ở thế gian
Hiển hiện sức thần thông
Cũng khắp mười phương cõi.
Phóng biển ánh sáng lớn
Cùng khắp cõi vi trần
Hiển nhiều thân tự tại
Biển cùng khắp mười phương.
Địa chấn phát tiếng màu
Phổ cáo: Phật xuất thế

Chúng Thần, Trời, Người, Rồng

Hết thấy đều hoan hỷ.

Trong mỗi một lỗ lông

Xuất biển Phật hóa thân

Đầy khắp cả mười phương

Thích ứng diễn Pháp màu.

Lúc ấy ta chiêm bao

Thấy Phật các thân biến

Cũng nghe Pháp thâm diệu

Tâm sanh đại hoan hỷ.

Một vạn chủ Dạ thần

Đều ở trong không gian

Ca ngợi Phật xuất thế

Đồng thời giác ngộ ta.

Hiền-tuệ, Ngài nên khởi

Phật xuất hiện nước Ngài!

Biển kiếp khó gặp gỡ

Ai thấy được thanh tịnh.
Ta thời liền thức dậy
Liên thấy thanh tịnh quang
Xét này từ đâu tới
Thấy Phật dưới vương thọ.
Các tướng thể trang nghiêm
Ví như vua núi báu
Trong thấy lỗ chân lông
Phóng biến ánh sáng lớn.
Thấy rồi tâm hoan hỷ
Liên sanh niệm này rằng:
Tôi nguyện được như Phật
Sức thân thông quảng đại.
Lúc đó ta đánh thức
Đại vương và quyền thuộc
Khiến thấy ánh sáng Phật
Tất cả đều mừng vui.

Lúc ta cùng Đại vương
Người theo ngàn muôn ức
Chúng sanh cũng vô lượng
Đều cùng đến chỗ Phật.
Ta trải hai vạn năm
Cúng dường Như Lai ấy
Bảy báu, bốn thiên hạ
Hết thấy đều phụng cúng.
Phật Đức-hải diễn nói
Kinh Công-đức-phổ-vân
Ứng khắp tâm quần sanh
Trang nghiêm các nguyện hải.
Dạ thân giác ngộ ta
Khiến ta được lợi ích
Ta nguyện làm thân này
Giác ngộ kẻ phóng dật.
Từ đó, ta sơ phát

Nguyện Bồ đề tối thượng
Qua lại trong các cõi
Tâm ấy không quên mất.
Sau đó, ta cúng dường
Mười ức na-do Phật
Luôn hưởng vui trời người
Ích lợi các quần sanh.
Một: Phật Công-đức-hải
Hai: Phật Công-đức-đăng
Ba: Phật Diệu-bảo-tràng
Bốn: Phật Hư-không-trí
Năm: Phật Liên-hoa-tạng
Sáu: Phật Vô-ngại-tuê
Bảy: Phật Pháp-nguyệt-vương
Tám: Phật Trí-đăng-luân
Chín: Lương túc Thế Tôn-
Bửu-diệm-sơn-đăng-vương

Mười là Điều ngự sư
Tam-thế-hoa-quang-âm.
Các đức Phật... như vậy
Ta đều từng cúng dường
Nhưng chưa được mắt tuệ
Nhập ở biển giải thoát.
Từ đó lần lược có
Cõi Nhất-thiết-bảo-quang
Kiếp tên là Thiên-thắng
Năm trăm Phật xuất thế.
Một: Phật Nguyệt-quang-luân
Hai: Đức Phật Nhật đăng
Ba: Đức Phật Quang-tràng
Bốn: Phật Bảo-tu-di
Năm: Đức Phật Hoa-diệm
Sáu: Đức Phật Đăng-hải
Bảy: Phật Xí-nhiên-đăng

Tám: Đức Phật Thiên-tạng

Chín: Quang-minh-vương-tràng

Mười: Phổ-trí-quang-vương.

Chư Phật... như vậy

Ta đã từng cúng dường.

Còn ở trong các pháp

Vô mà gọi là hữu

Từ đây lại có kiếp

Tên là Phạm-quang-minh

Thế giới Liên-hoa-đăng

Trang nghiêm rất thù diệu.

Cõi ấy Phật vô lượng

Mỗi Ngài chúng vô lượng

Ta đều từng cúng dường

Tôn trọng nghe Chánh pháp.

Một: Phật Bửu-tu-di

Hai: Phật Công-đức-hải

Ba: Phật Pháp-giới-âm
Bốn: Phật Pháp-chấn-lôi
Năm: Đức Phật Pháp-tràng
Sáu: Đức Phật Địa-quang
Bảy: Phật Pháp-lực-quang
Tám: Phật Hu-không-giác
Chín: Phật Tu-di-quang
Mười: Phật Công-đức-vân
Chư Như Lai... như vậy
Ta đã từng cúng dường
Nhưng chưa thể hiểu pháp
Để vào biển chư Phật.
Tiếp theo, lại có kiếp
Tên là Công-đức-nguyệt
Bấy giờ có thế giới
Tên là Công-đức-tràng
Trong đó có chư Phật

Tám mươi na-do-tha
Ta đều dùng diệu cúng
Thâm tâm mà kính phụng.
Một: Càn-thát-bà-vương
Hai: Phật Đại-thọ-vương
Ba: Công-đức-tu-di
Bốn: Đức Phật Bửu-nhãn
Năm: Phật Lô-xá-na
Sáu: Phật Quang-trang-nghiêm
Bảy: Đức Phật Pháp-hải
Tám: Đức Phật Quang-thắng
Chín: Đức Phật Bửu-thắng
Mười: Đức Phật Pháp-vương
Chư Phật... như vậy
Ta đã từng cúng dường
Nhưng chưa được trí sâu
Để vào biển chư Pháp.

Tiếp theo, lại có kiếp
Tên là Tịch-tĩnh-huệ
Cõi tên Kim-cang-bửu
Trang nghiêm đều thù diệu
Trong đó có ngàn Phật
Tuần tự mà xuất hiện
Chúng sanh phiền não ít
Chúng hội đều thanh tịnh
Một: Phật Kim-cang-tê
Hai: Phật Vô-ngại-lực
Ba: Phật Pháp-giới-ảnh
Bốn: Phật Thập-phương-đăng
Năm: Đức Phật Bi-quang
Sáu: Đức Phật Giới-hải
Bảy: Phật Nhẫn-đăng-luân
Tám: Phật Pháp-tràng-quang
Chín: Phật Quang-trang-nghiêm

Mười: Phật Tịch-tĩnh-quang

Chư Phật... như vậy

Ta đã từng cúng dường

Còn chưa thể tâm ngộ

Pháp thanh tịnh như không

Du hành hết thấy cõi

Tu các hành trong đó.

Tiếp nữa, lại có kiếp

Tên là Thiện-xuất-hiện

Cõi tên Hương-đăng-vân

Tịnh uế đều chung thành

Ức Phật hiện trong đó

Cõi và kiếp trang nghiêm

Chư Phật ấy thuyết Pháp

Ta đều thể nhớ trì

Một: Đức Phật Quảng-xung

Hai: Đức Phật Pháp-hải

Ba: Phật Tự-tại-vương
 Bốn: Phật Công-đức-vân
 Năm: Đức Phật Pháp-thắng
 Sáu: Đức Phật Thiên-quan
 Bảy: Đức Phật Trí-diệm
 Tám: Phật Hư-không-âm
 Chín: Lương túc Thế Tôn-
 Hiệu Phổ-sanh-thù-thắng
 Thứ mười: Vô-thượng-sĩ:
 Mi-gian-thắng-quang-minh
 Hết thấy Phật như vậy
 Ta đã từng cúng dường
 Nhưng còn chưa thể tịnh
 Đạo rời các chướng ngại.
 Tiếp theo, lại có kiếp
 Tên Tập-kiên-cố-vương
 Cõi hiệu Bảo-tràng-vương

Hết thầy khéo phân bố.
Có năm trăm đức Phật
Xuất hiện cõi nước ấy
Ta cung kính cúng dường
Cầu giải thoát vô ngại.
Một: Phật Công-đức-luân
Hai: Phật Tịch-tịnh-âm
Ba: Phật Công-đức-hải
Bốn: Phật Nhật-quang-vương
Năm: Phật Công-đức-vương
Sáu: Phật Tu-di-tướng
Bảy: Phật Pháp-tự-tại
Tám: Phật Công-đức-vương
Chín: Phật Phước-tu-di
Mười: Phật Quang-minh-vương.
Các đức Phật..., như vậy
Ta đã từng cúng dường

Bao nhiêu đạo thanh tịnh
Nhập cùng khắp không sót
Nhưng, những pháp môn nhập
Chưa thể thành tựu hẳn.
Kế tiếp, lại có kiếp
Tên là Diệu-thắng-chủ
Cõi hiệu Tịch-tịnh-âm
Chúng sanh phiền não mỏng
Cõi ấy Phật xuất hiện
Tám mươi na-do-tha
Ta đã từng cúng dường
Tu hành đạo tối thắng
Một: Đức Phật Hoa-tụ
Hai: Đức Phật Hải-tạng
Ba: Phật Công-đức-sanh
Bốn: Phật Thiên-vương-kế
Năm: Phật Ma-ni-tạng

Sáu: Phật Chơn-kim-sơn
Bảy: Phật Bửu-tụ-tôn
Tám: Đức Phật Pháp-tràng
Chín: Đức Phật Thắng-tài
Mười: Đức Phật Trí-huệ.
Mười Phật thượng thủ này
Ta cúng dường đầy đủ.
Tiếp theo, lại có kiếp
Tên là Thiên-công-đức
Bấy giờ có thế giới
Hiệu Thiện-hóa-tràng-đăng
Sáu mươi ức na-do...
Chư Phật hiện thế gian
Một: Phật Tịch-tĩnh-tràng
Hai: Phật Xa-ma-tha
Ba: Phật Bách-đăng-vương
Bốn: Phật Tịch-tĩnh-quang

Năm: Phật Vân-mật-âm
Sáu: Phật Nhật-đại-minh
Bảy: Phật Pháp-đăng-quang
Tám: Phật Thù-thắng-diệm
Chín: Phật Thiên-thắng-tạng
Mười: Phật Đại-hồng-âm.
Chư Như Lai..., như vậy
Ta đều thường cúng dường
Chưa được nhĩn thanh tịnh
Đề vào biên pháp sâu.
Tiếp theo, lại có kiếp
Tên Vô-trước-trang-nghiêm
Bấy giờ có thế giới
Tên là Vô-biên-quang
Cõi ấy ba mươi sáu
Na-do-tha Phật hiện
Một: Công-đức-tu-di

Hai: Phật Hư-không-tâm
Ba: Phật Cụ-trang-nghiêm
Bốn: Phật Pháp-lôi-âm
Năm: Phật Pháp-giới-thanh
Sáu: Phật Diệu-âm-vân
Bảy: Phật Chiếu-thập-phương
Tám: Phật Pháp-hải-âm
Chín: Phật Công-đức-hải
Mười: Phật Công-đức-tràng.
Các đức Phật..., như vậy
Ta đã từng cúng dường.
Tiếp theo Phật xuất hiện
Hiệu Phật Công-đức-tràng
Ta là Nguyệt-diện-thiên
Cúng dường đáng Thế Tôn
Thời Phật vì ta dạy
Vô y diệu pháp môn

Ta nghe chuyên niệm trì
Xuất sanh biến các nguyện.
Ta được thanh tịnh nhãn
Tịch diệt định tổng trì
Có thể trong từng niệm
Đều thấy tất cả Phật.
Ta được Đại-bi-tạng
Mắt phương tiện soi khắp
Tâm bồ đề tăng trưởng
Thành tựu lực Như Lai.
Thấy chúng sanh điên đảo
Chấp thường, lạc, ngã, tịnh
Ngu si ám che khuất
Vọng tưởng khởi phiền não
Đi đứng rùng kiến chấp
Qua lại biến tham dục
Tụ đọng các ác thú

Tạo nghiệp chùng vô lượng
Hết thầy trong các thú
Tùy nghiệp mà thọ thân
Các họa sanh lão tử
Vô lượng khổ bức bách.
Vì những chúng sanh ấy
Ta phát tâm vô thượng
Nguyện được như mười phương
Hết thầy Đấng thập-lực.
Duyên Phật và chúng sanh
Phát khởi mây đại nguyện
Từ đó tu công đức
Đi vào đạo phương tiện
Nguyện mây che phủ cả
Vào khắp hết thầy đạo
Đầy đủ ba-la-mật
Tròn khắp cả pháp giới

Nhanh vào nơi các địa
 Biển phương tiện ba đời
 Một niệm tu chư Phật
 Tất cả hạnh vô ngại
 Bảy giờ ta con Phật
 Được nhập đạo Phổ-hiền
 Rõ biết mười pháp giới
 Hết thấy môn sai biệt.

Nay Thiện-tài-đồng-tử! Người nghĩ như thế nào? Chuyển luân Thánh vương tên là Thập-phương-chủ bảy giờ, có thể nói thành dòng dõi Phật ấy là ai? Nào có ai khác? Đó là Đồng tử Văn-thù-sư-lợi ấy vậy. Còn vị Dạ thần giác ngộ ta bảy giờ là hóa thân của Bồ tát Phổ-hiền vậy.

Bảy giờ, ta làm bửu nữ của vua, nhờ vị Dạ thần ấy giác ngộ cho ta, khiến cho ta thấy Phật, phát tâm Vô thượng bồ đề.

Từ đó về sau, trải qua số kiếp như vi trần cõi Phật, không đọa ác đạo, thường sanh ở thế giới người, trời, ở nơi mọi không gian đều thấy chư Phật cho đến ở nơi đức Phật Diệu-

đăng-công-đức-tràng được *Đại thế lực phổ hỷ tràng Bồ tát giải thoát* này. Như vậy, ta sử dụng pháp môn giải thoát này để làm lợi ích cho hết thầy chúng sanh.

Này thiện nam tử! Ta chỉ được pháp môn *Giải thoát đại thế lực phổ hỷ tràng* này.

Còn như các vị đại Bồ tát, ở trong từng niệm đến cùng khắp hết thầy xứ sở của các đức Như Lai, có thể hội nhập đến hết thầy biên cả trí tuệ một cách nhanh chóng; ở trong từng niệm sử dụng pháp môn phát thú đến tận kiếp vị lai, trong từng niệm xuất hết thầy hạnh; trong mỗi một hạnh xuất sanh hết thầy thân như số vi trần hết thầy cõi; trong mỗi một thân hội nhập cùng khắp cửa ngõ của pháp giới; trong mỗi một cửa ngõ của pháp giới, ở trong cõi của hết thầy chư Phật, tùy theo tâm của chúng sanh mà tuyên thuyết các diệu hạnh; ở trong mỗi một vi trần của hết thầy cõi đều thấy vô biên biển cả của các đức Như Lai; trong mỗi một xứ sở của các đức Như Lai đều thấy thần thông của chư Phật cùng khắp pháp giới; mỗi một xứ sở của các đức Như Lai đều thấy kiếp trước đã từng tu tập Bồ tát hạnh; mỗi một chỗ các đức Như Lai đều thọ trì thủ hộ Pháp luân; mỗi một chỗ của các đức

Như Lai đều thấy các biển cả thần biến của hết thủy đức Như Lai ở trong ba đời. Hạnh công đức của các Ngài như vậy, ta làm sao có thể biết, có thể nói.

Này thiện nam tử! Trong chúng hội có một Dạ thần tên là Phổ-cứu-chúng-sanh-diệu-đức, người hãy đến nơi vị Dạ thần ấy, hỏi rằng: Bồ tát phải nhập Bồ tát hạnh và tịnh hóa Bồ tát đạo như thế nào?"

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử, đánh lễ sát chân Dạ thần Hỷ-mục-quán-sát-chúng-sanh, hữu nhiều vô số vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ giã mà đi.

